Bùi Bích Hà

Đèn Khuya

Tập 2

Người Việt Books

ĐÈN KHUYA

BÙI BÍCH HÀ

ĐÈN KHUYA

TẬP 2

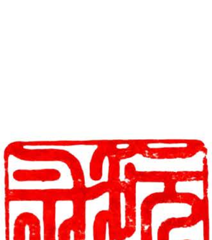

NGƯỜI VIỆT BOOKS

Đèn Khuya • Tập 1
Tác giả: BÙI BÍCH HÀ
NGƯỜI VIỆT BOOKS XUẤT BẢN 2018
Trình bày: XpressPrint
Copyright © 2018 NGƯỜI VIỆT BOOKS
ISBN: 978-1726370615

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản 1
Một miếng thịt tươi, một hầm cá sấu 3
Mưa đầu xuân 11
Mùa hè đầu tiên 19
Mùa hè năm 2017 27
Muôn sự tại tâm 35
Năm hết. Tết đến. 43
Nền văn hóa "Thời Thế?" 53
Nghệ thuật 61
Ngõ trước vườn sau 69
Người muôn năm cũ 77
Nhận diện 85
Nhất nhật tại tù 93
Nhìn những mùa thu đi 101
Nhìn từ nhiều góc cạnh 109
Những bông hồng có gai 115
Những cái chết oan uổng 123
Những chuyện vụn vặt 131
Những góc phố lạ 139
Những tấm bản đồ treo tường 147
Nhưng anh đâu rồi 153
Nợ công 161
Nồi bánh chưng ngày Tết 169
Nữ quyền 177
Tết quê người 185
Phịa 193
Phim ảnh & Đời sống 201
Phụ nữ có cần điểm trang không? 209

Quê Hương 217
Rác 225
Sách có linh hồn không? 233
Sàigòn - Hà Nội - Biên giới Mễ Tây Cơ 241
Sáng rừng 249
Sức mạnh cộng đồng 257
Tạ ơn Trời, Tạ ơn Đời 265
Tâm an 273
Nghĩ về thiên chức làm Cha Mẹ 281
Thiền với âm nhạc 289
Thiết Mộc Lan 297
Thỉnh thoảng một vài chuyện 305
Thú cô đơn 315
Tiềm năng vô biên của nữ giới người Việt 323
Tiếng hát qua đời 331
Tìm nhau 339
Tìm vàng ở Cali 347
Tình đầu/ Tình cuối 355
Tính sổ 363
Tình yêu nước (1) 371
Tình yêu nước (2) 379
"Tôi thiếu cái gì?" 387
Trở Về Seattle 395
Trở về 403
Tu Chính Án số I và đời thường 411
Tự Do ơi Tự Do 419
"Tứ Đức" thời nay 427
Tuổi 20 433
Tuổi già tóc bạc như sương 441
Tưởng niệm 30 tháng 4/1975 449
Vấn đề 457
Vẻ đẹp quê hương tôi 465
"Viet Nam War" 473
Vuông lụa cũ 481

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Như nhà văn Bùi Bích Hà từng nói, "Tôi viết đủ mọi chuyện, khi ngẫu hứng. Viết như nói, như thở, như xúc động, như chào hỏi, như từ giã, không có nguyên tắc gì cả. Viết như trang trải, chia xẻ cùng người (ai? ở đâu ?) một thứ 'gởi hương cho gió'. Viết như một an ủi, tháo gỡ với bản thân (để sống còn)."

Quả thật, lần giở lại từng trang, từng bài mà nhà văn gốc Huế từng tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm khoa Pháp Văn này ghi lại, người đọc có thể bắt gặp đủ cung bậc, đủ khuôn hình của đời sống. Từ nỗi cảm khái trước một bài thơ, cái giật mình trước sự "bận quá" của dòng đời, cảm giác dịu vợi khi nhìn tô canh dưa hường, niềm xao xuyến trước chiều Ba Mươi Tết, phút chạnh lòng khi đưa tiễn người về bên kia thế giới, đến những điều lớn lao hơn nhưng vẫn gắn chặt với thân phận con người như dư âm của chiến tranh, bàn về quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, sức mạnh cộng đồng… tất cả đều được ghi lại qua cảm nhận, nghĩ suy của một nhà văn luôn buộc chặt tâm não mình với cuộc sống.

Nói như nhà thơ Du Tử Lê, "nhan sắc văn chương Bùi Bích Hà không cần tới lớp phấn son lòe loẹt. Thế giới văn xuôi Bùi Bích Hà không cần tới những mánh khóe mang tính ảo thuật. Tính điềm đạm, lắng, sắc xuống những đáy tầng tâm thức nhân sinh là nét đặc thù đầu tiên, của tấm căn cước nhà văn mang tên Bùi Bích Hà."

Đọc Bùi Bích Hà, người ta tìm thấy những điều dung

dị nhất diễn ra quanh mình như ngõ trước vườn sau, như chùm hoa ti gôn, như một bữa cơm chay. Đọc Bùi Bích Hà, người ta còn tìm thấy niềm suy tư trước những mùa thu đi, trước những bông hồng có gai, những cái chết oan uổng, đến cả vấn đề nữ quyền, chuyện gà trống nuôi con, thiên chức làm cha mẹ, để rồi sau đó không còn khổ đau, không còn muốn nhớ, cứ là ước mơ thôi, vì nào ai "biết tới đâu."

"Quả thật có biết bao trường hợp người ta sống bên nhau, tưởng đã quan tâm đến nhau, thương yêu nhau, hy sinh cho nhau, và quan trọng hơn cả, hiểu nhau đủ, thực tế khi xảy ra biến cố, nhìn lại, thấy tất cả sự tin chắc nói trên chỉ là 'tưởng tượng' theo cái cách và ở mức độ để chính bản thân một người trong cuộc được an tâm thôi! Đã mấy ai giữa giòng đời bon chen, huyễn tưởng, có lúc nhìn sâu vào mắt người bên cạnh, thấy ra được điều gì trong đôi mắt ấy và để sự thinh lặng làm tan chảy vào nhau tất cả yêu thương trong trái tim cần thanh tẩy của mình?"

Tất cả những nét đặc sắc trên từ văn phong, bút pháp của nhà văn Bùi Bích Hà được góp lại tròn trịa trong bộ sách Đèn Khuya (Tập 1 và 2) mà Nhà Xuất Bản Người Việt xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả

MỘT MIẾNG THỊT TƯƠI, MỘT HẦM CÁ SẤU

Thời gian trong vòng một thập niên trở lại đây, con số những người trong nước sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng để công khai bày tỏ lập trường chống đối chính quyền cọng sản, được phép xuất cảnh qua Mỹ ngày càng nhiều. Bề ngoài, nói rằng đây là thành quả do áp lực chính trị ở hải ngoại được một số các vị dân cử Hoa Kỳ hay viên chức bộ Ngoại giao đỡ đầu qua sự can thiệp cách này hay cách khác với nhà nước cọng sản thì cũng đúng tuy còn một thực tế khác phía sau những chuyến đi này, có lẽ không ai không biết nhưng vì nhiều lý do, không ai muốn huych toẹt ra.

Đã hết rồi cái thời Việt Nam là một mảnh đất tối mò ở đó nhà nước cộng sản nắm quyền sinh sát đối với những ai không chấp nhận họ hay những ai chính họ không chấp nhận. Từ đấu tố như một hình thức thi hành án tử ngay trên bãi cỏ, giữa trưa nắng chang chang, nạn nhân bị trói vào cái cọc, mặc cho đám đông trong đó có cả thân quyến, láng giềng và những người từng được nạn nhân ban ơn, bây giờ bị cán bộ khích động, bức bách, tha hồ lăng nhục, vu cáo, bịa đặt một trăm thứ tội ngô nghê nhất trong tiếng reo hò man rợ bốn chung quanh, trước khi bị bắn, bị chôn cả thân hình xuống đất cho máy cày chạy qua hay bị bỏ cho chết trong đói khát và uất ức. Cũng qua rồi cái thời kẻ nói nhiều sự thật về chế độ thường bị tai nạn giao thông trên công lộ,

chết một mình hay cả nhà ở một quãng đường vắng vẻ như vợ chồng kịch tác gia Lưu Quang Vũ/Xuân Quỳnh cùng với con nhỏ của họ. Cũng không thể nào tiếp diễn mãi trước công luận thế giới hoạt cảnh đê tiện công an giả dạng côn đồ hành hung người yêu nước trên đường phố hay ném đồ dơ bẩn vào nhà họ để khủng bố tinh thần những người vô tội bên trong. Ở giai đoạn này, cách êm ả nhất, tiết kiệm thời gian và sức lực nhất để loại bỏ kẻ thù mà không cần phải hạ độc thủ, lại còn được tiếng nhân đạo, là tương kế tựu kế mời kẻ thù xuất ngoại, nôm na gọi là đi cho khuất mắt, vô hiệu hóa mọi khả năng hay tiềm năng đối kháng của đương sự.

Chúng ta có những nhân vật đấu tranh dân chủ sáng giá khi còn ở trong nước: Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Luật sư Đoàn Thanh Liêm, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, nhà giáo Nguyễn Chính Kết, Luật sư Cù Huy Hà Vũ, blogger Điếu Cày, các nhà văn Dương Thu Hương, Trần Khải Thanh Thủy, đại úy công an phản tỉnh Tạ Phong Tần, mới đây nhất là ca nhạc sĩ Việt Khang. Mỗi vị tới đây một cách riêng và có phong thái hội nhập khác nhau nhưng tất cả ra đi trong một hoàn cảnh chung, là những mảnh ván vỡ ra từ một con thuyền lâm nạn, tuy chuyên chở tình yêu nước và hoài bão thể hiện tình yêu ấy giống nhau song thử thách của đại dương sẽ định ra phẩm chất của từng mảnh ván trên dòng trôi dạt.

Tôi nhớ lại những năm đầu thập niên 80 thế kỷ trước, khi Hoa Kỳ cho phép công dân của họ được bảo lãnh thân nhân bị kẹt lại Việt Nam đi đoàn tụ gia đình trong chương trình ODP, một bản niêm yết điều lệ dán trên cửa phòng công tác người nước ngoài trên đường Nguyễn Du, có giòng chữ in đậm: "Chính quyền chỉ cứu xét cho xuất cảnh **các thành phần bất khiển dụng...**" Vậy mà khi hay tin hai anh em nhà văn Duy Lam và Thế Uyên, những ngòi bút văn chương/lý luận sắc bén thế hệ thứ hai của nhóm Tự LựcVăn Đoàn, được ra đi chính thức theo chương trình HO, tôi vẫn còn kinh ngạc tự hỏi sao nhà nước cộng sản dám thả hổ về rừng? Tôi khờ khạo không hiểu rằng người nghệ sĩ,

nói chung, như cái cây cần bám rễ vào thổ ngơi quê hương để cho mùa màng hoa trái. Cái cây trốc gốc, sẽ héo úa dần rồi qua đời lặng lẽ. Bản thân tôi là nhà giáo tốt nghiệp đại học quốc gia, tới Mỹ, nếu không muốn bị lệ thuộc vào trợ cấp xã hội để dạy con tính tự lập, tôi lập tức trở thành một công nhân lao động hạng bét làm việc trong hệ thống sản xuất dây chuyền, đêm đêm giật mình thức giấc, hốt hoảng cố nhớ xem đã gom đủ mấy cái chi phiếu để trả tiền thuê chung cư chưa? Đêm đầu tiên mon men tới trường Rancho Santiago College, lúc xong lớp, trở ra, tôi ngơ ngẩn không biết mình đã đậu xe ở đâu? Phải chờ cho sinh viên về gần hết, bãi đậu xe trống hoác, tôi mới nhận ra cái xe Toyota Corona cũ mèm của tôi trị giá $600 mỹ kim, do một người hàng xóm thương tình để lại. Kinh nghiệm đáng sợ này làm tôi nhụt chí một phần, phần khác là các con tôi cần tôi phụ giáo buổi tối nên tôi đành bỏ ý định đi học lại, chưa kể khoảng thời gian từ 4 giờ chiều đến 8 giờ tối hàng ngày tôi phải làm thêm việc tại một văn phòng bảo hiểm mới đủ chi dụng cho gia đình 4 người. Dần dần tôi hiểu rằng xã hội Mỹ như cái máy xay khổng lồ, có hệ thống sàng lọc và phân loại tinh vi mọi thứ vật liệu, xay nát chúng thành vôi vữa để kiến tạo một đất nước phồn thịnh.

Ấy vậy nhưng tôi chỉ là một thường dân tỵ nạn. Tôi chỉ phải đối phó với sinh kế. Nếu chăm chỉ và cố gắng, tôi có thể làm chủ được tình hình, thực hiện được những giấc mơ nhỏ nhoi, rất khác với các nhà yêu nước tới đây, mang theo họ lý tưởng và trọng trách mưu cầu những giá trị nhân bản cao cả. Họ có người ủng hộ nhưng cũng có kẻ thù vì họ tranh đấu. Người ủng hộ thì tùy thuộc thiện cảm cá nhân, tự phát, hoặc từng nhóm theo nhau vì chủ đích riêng, không có kế hoạch, chiến lược nhất quán để tạo thành sức mạnh mới trong khi kẻ thù thì hung hãn, được chỉ đạo bởi guồng máy của bạo quyền trong nước, quyết tâm đánh phá với mục đích không rời là triệt hạ họ. Ở quê nhà, họ chỉ trực diện một mặt trận. Ngoài nước, trước một cục diện hoàn toàn xa lạ, họ mau chóng thấy họ bị kẹp giữa hai thế lực thù

nghịch, vẫn kẻ thù ấy nay thêm cái bóng của chúng trong một cuộc chiến hỏa mù khác khiến họ mất phương hướng, lạc lõng và thất vọng, đánh mất chính mình. Mặt trận sinh tử giữa chính/tà đòi hỏi ở họ bản lãnh, ý chí, lập trường vững vàng, khả năng nhận thức, thích nghi và thuyết phục, vũ khí là sắt thép đã nung, không phải hàng mã.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Luật sư Đoàn Thanh Liêm, nhà giáo Nguyễn Chính Kết và cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã có những dịp sinh hoạt thử lửa với môi trường cộng đồng người Việt tỵ nạn hải ngoại vàng thau lẫn lộn, bạn/thù khó phân biệt, đã tìm được con đường hội nhập riêng phù hợp với lý tưởng họ theo đuổi, đã làm những gì trong khả năng dù chưa gây bão tố thì ít nhất cũng giúp gìn vàng giữ ngọc cho tổ quốc Việt Nam thời loạn ly.

Luật sư Cù Huy Hà Vũ, nhà văn Dương Thu Hương, họ là những cánh chim phiêu bạt ở những phương trời xa cách, thỉnh thoảng nghe tiếng hót thầm lẻ loi trong lồng ngực đầy nỗi tiếc thương không làm nổi mùa xuân. Những vị còn lại, hai nam, hai nữ, từng được cộng đồng đón tiếp rình rang, trọng thể, từng được xưng tụng là anh hùng/anh thư của thời cuộc, hiện đang sống như thế nào tại vùng đất được gọi là thủ đô của người Việt tỵ nạn cọng sản? Họ tiếp tục viết những bản cáo trạng tố giác suông tội ác và sự xấu xa của cái chế độ cả thế giới đều không ai còn lạ gì nhưng ai cũng mũ ni che tai, đèn nhà ai nhà nấy rạng, ngay cả tổng thống Mỹ cũng nói "Các bạn hãy noi gương tiết liệt của Hai Bà Trưng đi!" Mọi người nghe xong đều vỗ tay hỉ hả như vừa được xem một đoạn phim tuyệt hay, không có mình ở trong! Họ cãi nhau, lời qua tiếng lại về tiền bạc bất minh; họ từ bỏ nhau vì bất hòa, đánh rơi đâu mất trên đường di tản, con người của đấu tranh cách mạng nuôi những viễn kiến lớn lao, đòi hỏi công bằng cho xã hội và hạnh phúc cho muôn dân? Là chiến sĩ đấu tranh cho Tự Do, Nhân Phẩm và Công Bằng, chịu đánh phá hay thị phi là cái giá thường tình phải trả, để chứng minh vì muốn "tát sạch cái đầm lầy" ấy

mà họ đang hy sinh. Họ sẽ được đánh giá bằng phẩm cách ứng xử, không bằng bùn lấy kẻ xấu vấy lên áo mình, càng không bằng những phương tiện họ phải dùng khi ngộ biến để thoát thân.

Hình ảnh "một miếng thịt tươi được vứt xuống một hầm cá sấu," nhìn từ phía nào thì cũng thật đau lòng. Câu viết của nhà văn/nhà báo kỳ cựu HP hàm chứa ít nhiều sự thật chua chát nhưng tôi thành thực không muốn giữ lại cái hình ảnh đó. Các nhà đấu tranh dù thất thế, chưa thành công từ trong nước ra, không phải là miếng thịt, ai muốn vứt đâu tùy thích và hải ngoại tuy chưa hoàn toàn tốt đẹp như "Chúng ta" mong đợi nhưng tất cả "Chúng ta" cũng không toàn là cá sấu. Cá sấu đã lợi dụng nước tràn bờ trong cơn vỡ đê, tràn vào cái ao lẽ ra trong trẻo của "Chúng ta." "Chúng ta" cũng đang phải vật lộn gian khổ với những con cá sấu được dung dưỡng do bản chất của người quốc gia bao dung, hiếu hòa , vốn bị cọng sản xếp vào loại tiểu tư sản vô tích sự! Dẫu thế nào, không thể chối cãi là "Chúng ta" đã đón tiếp người trong nước ra với tất cả ân tình, với vòng nguyệt quế, với mỹ cảm và sự trân trọng. Chỉ là "Chúng ta" không bảo vệ được họ trước những con cá sấu kẻ thù thả vào ao nhà vì công việc be bờ của "Chúng ta" lỏng lẻo. Tuy nhiên, vấn đề đã được nhìn thấy, được nêu ra, thay vì bỏ qua hay trách móc nhau, hãy thử tìm một giải pháp. Không được bảo vệ ư? Tôi thật tình muốn thấy những người bạn mới biết tự vệ và có khả năng tự vệ chững chạc ở đất nước tự do này. Chính là trong khi tự vệ, các bạn sẽ tỏa sáng bằng nội dung các bạn mang theo với các bạn tới đây, vượt qua mọi nghịch cảnh, khó khăn, tỵ hiềm và thử thách. Các bạn đã hy sinh để có được tự do và độc lập, xứng đáng với vị trí con người dưới ánh mặt trời, đây là chặng đường các bạn thể hiện những thành quả quý giá ấy, liên kết có chọn lựa nhưng đừng lệ thuộc vào bất cứ ai, bất cứ gì. Các bạn đã từ chối những con cá sấu ăn thịt người, hãy sống chân thật với mình, với cái hoài bão nhân danh nó các bạn đến đây, hãy chan hòa với những ai các bạn muốn bắt tay, hãy dũng cảm

học hỏi nhau với lòng khiêm nhượng để làm một người tử tế trong một cộng đồng tử tế.

Bao lâu nay, "Chúng ta" đã bỏ ngỏ cánh cửa ra vào giữa trong nước và ngoài nước. Thiết tưởng đây là một sinh hoạt "giành dân" có ưu tiên cao cho Ban Đại diện Cộng đồng được bầu cử hợp lệ. Nhớ lại người Việt Nam tỵ nạn cọng sản đi Mỹ trong chương trình ODP hai, ba thập niên trước, phải dừng chân 6 tháng ở trại chuyển tiếp Bataan, Phi Luật Tân, để theo học các lớp hướng dẫn hội nhập, từ tiếng Anh phổ thông đến phong cách ứng xử hầu tránh được bỡ ngỡ và sai phạm trong môi trường mới. Ngoài công việc chủ trì hay tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, chính trị tại địa phương như hiện nay: đọc diễn văn, cắt băng khánh thành, thỉnh thoảng ra nghị quyết..vv..tôi mạo muội đề nghị cơ chế nên có thêm kế hoạch săn sóc các nhân tố tị nạn chính trị mới gia nhập cộng đồng, giúp họ nhận định một cách trung thực về tình hình chung, những gì chờ đợi họ trong cuộc sống mới, tạo cơ hội cho họ tự đánh giá và được đánh giá.. vv..Có lẽ đây là cách đón tiếp nhiệt tình, tích cực và lâu dài nhất của người quốc gia hải ngoại vốn có truyền thống "không đánh người chạy lại."

MƯA ĐẦU XUÂN

Bây giờ ở Việt Nam đang là cuối xuân đầu hạ. Hôm qua, ngày âm lịch là mùng 3 tháng 3, tiết Thanh Minh. Ở quê nhà ngày xưa, chập này các nghĩa trang tấp nập người lui tới, khệ nệ mang theo lễ vật cúng mộ thân nhân. Đèn nhang, hoa, trái, xôi, gà, đồ mã cho người đã khuất, cả lễ vật tam sên và rượu trắng để cáo thổ thần thổ địa, tạ ơn bảo vệ người dưới mộ tuy không lạc nghiệp nữa nhưng cũng cần an cư.

Đó đây trong các nghĩa trang, bóng vợ hiền, con thảo lui cui bày biện, khấn khứa trong làn khói hương mờ ảo. Trước đó, họ đã lui cui nhổ cỏ khắp bốn xung quanh, lau rửa mộ chí, có khi sơn phết lại, quét sạch rác và lá khô rơi rụng khiến những nấm mộ được chăm sóc nhân tiết Thanh Minh, như hớn hở trút bỏ nét đông xuân vội vàng, ủ dột, khoác lên mình xiêm áo mới. Lũ trẻ loắt choắt, nghèo đói, chân đất, quần cụt, áo rách bươm, mặt mũi sạm đen, tóc cháy nắng vàng khè, khô như rơm, sống trong ngôi làng gần nghĩa trang, mỗi năm một lần, chờ đón ngày này để túa ra như ong vỡ tổ. Chúng chạy nhanh như những con chuột ngày giữa các hàng mộ đang có thân nhân khấn khứa, sì sụp lễ, chỉ chờ nhang tàn và ánh mắt cho phép của gia chủ là chúng xô vào nhau giành giật đồ ăn. Người lớn gọi chúng là đám cô hồn sống. Thật ra theo tục lệ, nhà nào cũng vui lòng ban phát phẩm vật đã dâng cúng thân nhân cho lũ trẻ

thèm ăn như một cách bố thí để cầu phước. Người Huế gọi nghi lễ này là "chạp mộ." Người miền bắc gọi là "tảo mộ." Sinh ra và lớn lên ở Huế tới tuổi ngoài hai mươi, Thanh Minh với tôi là tất cả những gì tôi vừa kể theo trí nhớ mình, thực sự chưa một lần nào được chiêm ngắm cảnh trí ngày hội Đạp Thanh nô nức như mô tả trong truyện Kiều của cụ Tiên Điền Nguyễn Du: ...*Thanh minh trong tiết tháng ba, Lễ là tảo mộ, hội là Đạp Thanh, Gần xa nô nức yến anh, Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân, Dập dìu tài tử giai nhân, Ngựa xe như nước, áo quần như nen, Ngổn ngang gò đống kéo lên, Thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay*...Không biết có nơi nào khác trên quê hương chúng ta, Thanh Minh đẹp và náo nhiệt như vậy không hay Đại thi hào của chúng ta đã chỉ mô phỏng từ câu chuyện Thanh Tâm Tài Nhân của Trung Hoa, xảy ra tại một địa danh đâu đó mà bây giờ ở tuổi cổ lai hy, tôi nghiệm ra, thấy được, lồng trong cảnh trí nên thơ dưới ngòi bút tài hoa của cụ Tiên Điền, cái hay, cái mới lạ và nhân bản, đã kết nối, diễn đạt, không thể nào toàn vẹn hơn sự sống và sự chết luôn kề cận nhau như bóng với hình, như ngày với đêm. Chẳng phải cũng chính ở một nơi có những huyệt mộ im lìm chôn giấu những người đã khép mắt, xuôi tay vĩnh viễn rời bỏ cõi đời này mà duyên nợ đa đoan bỗng khiến xui Kim Trọng nhác thấy "hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa," mở màn cho cuộc tình oan trái làm rơi nước mắt nhiều thế hệ hậu sinh ư? Thế kỷ 20, nhạc sĩ Phạm Duy đã viết lời cho một bản thiền ca của ông với ý niệm tử sinh như nhân gian thường cảm nhận: ...*Người đi trong không gian, nhịp xe uốn vòng tử sinh. Bánh xe tang ngoại ô, chiếc nôi trong vườn hoa*...Nơi này trái vừa hái, bông hoa vừa tàn rơi, nơi kia nụ non, lộc biếc chào đời. Và như thế, đời sống vừa tươi mới vừa cạn khô, như mặt đất vừa thấm mưa rồi sẽ thấm nắng, liên lỷ trong thời gian vô tận của Thiên nhiên huyền nhiệm không có lúc bắt đầu, không có lúc kết thúc so với vòng quay ngắn ngủi đời người.

Nửa đêm chủ nhật, thức giấc trong tiếng mưa rơi nhẹ bên ngoài cửa sổ, xao xác, buồn ơi nỗi nhớ nhà! Nằm gắng,

lắng nghe tiếng cơn mưa xuân thì thầm lẫn với tiếng thở của chính mình trong đêm vắng, hình dung ra sự mong manh của kiếp người. Lại chợt nhớ Thiền ca Phạm Duy: *"Người đi trong không gian, thở hơi gió từ ngàn năm,"* thân tứ đại ủ gió trong từng tế bào tràn trề sức sống nên mong manh cũng là vững chãi. Sáng sớm ra vườn, những sợi mưa trong veo vẫn còn lướt thướt mái hiên và trên những tàu cau nhà hàng xóm. Thảm cỏ Augustin vừa trở lại lấm tấm màu xanh mạ non, có vẻ sởn sơ dưới cơn mưa đầu xuân. Mấy bụi hồng uống no nước, có cành sà thấp gần chạm đất, mang nặng đâu kém mẹ hiền chín tháng cưu mang? Cận ngày sanh nở, mẹ nghèo vẫn quang gánh ì ạch, lần từng hạt gạo cho bữa cơm chiều. Mẹ ít nghèo hơn vẫn tay nâng bụng, tay vịn cầu thang để tới chỗ ngồi làm việc, chắt chiu ngày nghỉ cho con thơ cần mẹ nhiều hơn 8 tuần hộ sản. Ở Mỹ, văn minh và tiện nghi nhất thế giới thì cả hai mẹ con đều cố thu mình trên ghế lái, cho mẹ chạy nốt những chuyến đi/về làm việc cuối thai kỳ.

Trời mát. Tiếng đàn sẻ ríu rít mừng mưa sau những ngày khô nỏ, lông lá như quần áo cũ treo trong tủ lâu ngày bám bụi, sáng nay được mẹ trời tắm giặt sạch sẽ. Một chú hay một cô không biết chim gì, có mào nhọn trên đầu, cổ khoang màu nâu đậm và nâu nhạt, tung tăng nhẩy trên bờ tường, một mình mà xem ra hạnh phúc lồ lộ. Không biết giữa người và chim, phía nào tán thưởng tự do nhiều nhất nhỉ? Hình như chim vì lồng son, cóng sứ không làm chúng vui, cũng không cầm chân chúng, sểnh cửa là chúng bay vút đi ngoại trừ đàn chim két ở Disneyland đã bị tẩy não và được huấn luyện để trở thành những con thú nhỏ trình diễn giúp vui quần chúng. Chim một mình vẫn ca hát véo von cùng mặt trời. Người một mình hay ủ rũ than thân trách phận nhưng hai mình chưa chắc đã vui.

Tôi ở Cali 30 năm, rất ít kỷ niệm với mưa Cali. Tất nhiên vì Cali ít mưa, chưa kể 4 năm nay, Cali bị hạn hán nặng. Có những ngày bầu trời ẩm sẫm, tưởng chừng sẽ mưa nhưng

rồi đến xế trưa lại hửng nắng. Chẳng bù với Huế của tôi những năm xưa mưa thối đất, những cơn mưa ào ạt, những cơn mưa dai dẳng, buồn thê thiết, trẻ con đi học, cả ngày mình mẩy, quần áo không bao giờ khô. Tôi rất quen với những đêm mùa đông rét mướt, ngồi học bài khuya rồi đi ngủ trong tiếng mưa rơi không ngớt ngoài vườn, thỉnh thoảng ì ọp tiếng vài con ễnh ương kêu ở bờ ruộng trước mặt nhà, đem nỗi quạnh hiu và tịch mịch vào lòng. Bây giờ, căn nhà tôi ở rất gần với sông Santa Ana. Hai chiếc cầu bắc qua sông trên đường Fairview và đường First hiếm khi được soi bóng nước vì lòng sông cạn khô, trắng xóa xi măng, khiến tôi nhớ sông Hương ở cái thành phố làm nên tuổi thơ của tôi mà bây giờ nhớ về nó, tôi hình dung ra cả cái bụng sông tưởng chừng êm ả nhưng sâu bên dưới, nước cuồn cuộn bên này bên kia bờ. Tôi đã bao nhiêu lần đi trên những chiếc cầu bắc qua những giòng sông riêng biệt ở quê hương, tay vuốt mặt hai mùa mưa nắng, những giọt mồ hôi và những giọt lệ trời, đâu ngờ có một giòng sông vô hình khác mải miết cuốn đi năm tháng của đời mình cũng hệt như nước chảy chân cầu, chẳng biết trôi về đâu, tới đâu?

Tôi đã đi qua và dừng lại, có những buổi sáng, buổi chiều ngồi trên bờ sông Tiền, sông Hậu, sông Cửu Long, yêu cuộc đời nồng nàn hương vị và sức sống của dân tôi thể hiện đậm nét trên các con sông ấy những năm tháng yên bình, những năm tháng chiến tranh, một sức sống hồn nhiên, vạm vỡ, bền bỉ, kiên trì, chạm mặt và giải quyết mọi thử thách hàng ngày không một lời than vãn. Xa quê hương rồi, những giòng trường lưu quê người nghe chừng mênh mông hơn, hung hãn hơn nhưng cũng xa vắng hơn và vô cùng lạ mặt, làm gì có cảnh trên bến dưới thuyền thương buôn mua bán tấp nập, tiếng nói, tiếng cười, tiếng kêu réo sải đi trên sông nước màu mỡ phù sa. Giữa giòng, những đoàn ghe máy chở khẳm nối vào nhau chậm rãi trôi, khói thổi cơm chiều từ cái cà ràng phía sau tỏa bay mùi cơm gạo mới, mùi khô nướng, mùi tép rang thơm quen làm cồn cào gan ruột và làm thèm chảy nước miếng.

Tôi ngồi đây, là một trong những khán giả còn lại của sân khấu đời sắp vãn cuộc, nhìn nhiều cảnh trí thay đổi, nhiều diễn viên ra vào sàn diễn đã làm xong vai trò của họ và vẫy tay chào tạm biệt. Mỗi người ra đi, lui vào hậu trường lần cuối, mang theo một chút gì của tôi có lúc buồn vui cùng họ nên sự hao hụt ngày càng nhiều, tiếc thương ngày càng chồng chất và nhớ nhung khôn nguôi.

Cảm ơn cơn mưa đầu xuân sáng nay, đến như một người bạn cũ thân tình. Dù vóc vạc, dung mạo, ngôn ngữ ít nhiều đã khác nhưng chút tình cố cựu và sự chia sớt dịu dàng vẫn còn nguyên vẹn giành cho nhau, giây phút này cũng sẽ là mãi mãi...

MÙA HÈ ĐẦU TIÊN

Con gái tôi dặn dò: "Lễ bắt đầu lúc 1 giờ nhưng mình phải đến sớm vì khó tìm chỗ đậu xe lắm mẹ ạ!"

Tôi tới trước hẹn bốn mươi lăm phút nhưng các bãi đậu xe mặt tiền và bên hông Irvine High School đã kín đặc, không còn một chỗ trống. Nhân viên an ninh túc trực ở những khoảng cách ngắn để hướng dẫn phụ huynh và thân nhân các em học sinh đậu xe vào bãi đất trống phía sau trường.

Buổi sáng thứ năm ngày 8 tháng 6, 2017, bầu trời nhiều mây, nắng lên muộn. Khá đông quan khách ngồi rải rác trên các hàng ghế dài lộ thiên từ thấp lên cao, nhìn xuống sân vận động đã chuẩn bị sẵn sàng cho lễ ra trường của 482 học sinh vừa hoàn tất bốn năm dùi mài kinh sử bậc trung học. Những dãy ghế màu trắng dành cho các em và Thầy Cô giáo xếp ngay ngắn giữa sân, trông như một đàn cò đậu trên bờ ruộng xanh, yên lặng chờ đợi. Khán đài đối diện dành cho ban Quản trị nhà trường chưa có ai. Bên cánh trái khán đài là chỗ của ban nhạc và các nhạc sĩ "mầm non" lục tục di chuyển đến vị trí của mỗi em cùng với nhạc khí họ sử dụng. 12 giờ rưỡi trưa, nắng lên, trời có gió nhưng bắt đầu oi bức. Giáo sư nhạc trưởng của các em, nhìn từ xa, vóc dáng thanh mảnh, hơi gầy, đội cái nón nan rộng vành, đứng trên một cái bục và điều khiển ban nhạc chơi các tấu khúc vui tươi,

êm dịu, khiến cho không gian xung quanh trở nên thân tình, gần gũi.

Hệt như cảnh tượng tôi từng nhìn thấy ở cùng nơi chốn này một buổi sáng mùa hè khác cách đây 5 năm, khi dự lễ ra trường của đứa cháu ngoại đầu tiên, nắng gắt hơn hôm nay nhiều và vì tôi không đeo kính râm, có lúc thấy nắng lóa lên như những mảnh kim loại phản chiếu mặt trời, tung tăng nhảy múa.

Đúng 1giờ, ban Giám hiệu từ phía cuối địa điểm hành lễ tiến vào khán đài. Họ mang mũ áo đại khoa, dải choàng vai bằng nhung màu sắc khác nhau biểu tượng chuyên môn và học vị. Tiếng vỗ tay vang lên không dứt từ hai khán đài phụ huynh tả hữu đối diện cùng lúc với tiếng hò reo òa vỡ khi các sĩ tử tân khoa áo thụng xanh màu da trời đi hàng một vào chỗ ngồi cùng với các giáo sư cố vấn, tuần tự từ dãy ghế trên cùng xuống dãy ghế cuối cùng. Cảnh vật bỗng nhòa đi trong đôi mắt tôi thốt nhiên rưng lệ, nhớ lại một thời phấn trắng bảng đen của tôi ở quê nhà, những mùa hè không bình yên và nhiều thế hệ học trò rời trường đi theo những lộ trình may rủi riêng của chúng.

Một em gái khuyết tật di chuyển trong hàng ngũ bằng xe lăn điện. Ba em gái gốc Trung đông đội khăn truyền thống dưới mũ ra trường. Các nữ sinh mang giầy cao/ thấp, kiểu cọ tùy lựa chọn theo sở thích trong khi tuyệt đại đa số các nam sinh mang giầy thể thao hay giầy vải, ngoại trừ một em duy nhất lọt vào tầm mắt tôi, mang "giầy tây" màu đen, đánh xi bóng loáng, càng tề chỉnh hơn với dải xa tanh vàng trên cổ áo. Tôi nghĩ thầm trong lòng: "Cậu này chuẩn bị tương lai kỹ càng đây!" Sau diễn văn khai mạc của bà Hiệu trưởng, sau phần phát biểu của một nam sinh (Dahvi Cohen) và một nữ sinh (Katelynn Nguyễn) có điểm GPA từ 4.0 trở lên là phần xướng danh các học sinh tốt nghiệp niên khóa 2017.

Nhìn xuống sân cỏ, tôi thấy ba nữ nhân viên của nhà trường đang đẩy một cái ghế rất đẹp bằng kim loại trắng

có dựa lưng và 4 bánh xe, ngạc nhiên không biết họ định làm gì? Hóa ra, ai bảo người Mỹ không có văn hóa "Tôn sư, trọng đạo?" Chiếc ghế ấy dành cho em nữ sinh khuyết tật khi cô lên sân khấu nhận chứng chỉ tốt nghiệp từ tay quý vị giáo sư. Hai trong ba nữ nhân viên giữ yên cái ghế, người kia chuyển em nữ sinh bằng cách bế em từ xe lăn đặt em ngồi vào đấy (vì em không thể đứng) trước khi em được đẩy, chỉ một bước, đến trước vị giáo sư sẽ trao bằng cho em. Tất cả công khó của từng ấy người chỉ để phục vụ một nghi lễ diễn ra trong vòng 5 giây đồng hồ, sau đó, em lại được chuyển về chiếc xe lăn điện để em tự di chuyển về chỗ ngồi dưới sân cỏ. Tôi vốn là người không đặt nặng vấn đề hình thức nhưng lần đầu tiên hôm nay, chợt thấy có lúc hình thức cũng rất cần khi nó thực sự hàm chứa một ý nghĩa.

Bài hát On Up The Road tiễn chân các em vào đời trong mùa hè đầu tiên, được hát lên bởi một em gái có giọng ca tuyệt vời, mô tả *các hành lang sẽ vắng lặng sau khi các học sinh tốt nghiệp học khóa này rời trường lần cuối mang theo cuốn year-book đầy kỷ niệm, những gì các em đã được trao truyền và mạnh dạn lên đường*. Cơn gió lạnh của đổi thay sẽ quét qua bầu trời, thì th*ầm trong sương mỏng, trái tim chúng ta dậy lửa, mắt chúng ta lấp lánh sao trên chặng đường tiến ra phía trước. Những ước ao to lớn sẽ không ngớt thôi thúc chúng ta cho tới khi chúng ta đổi mới cả thế giới đã mòn mỏi này, các bạn biết chúng ta làm được điều này mà! Những cô dâu, những chú rể trong cuốn sách đời có vẻ như còn xa lắm nhưng hãy nhớ, thời gian như gió qua cửa* và chỉ một chớp mắt thôi, những sớm mai tương lai sẽ là hiện tại hôm nay. Và hôm nay đây, những giấc mơ cuồng dại của chúng ta sẽ cất cánh cùng chúng ta lên đường. Sẵn sàng rồi, chúng ta đi thôi!

Những giấc mơ tuổi trẻ đều vá trời, lấp biển giống nhau và những thử thách của số phận đến với họ dưới nhiều bộ mặt cũng giống nhau nhưng không ai cấm được tuổi trẻ nuôi những giấc mơ, nhất là ở một đất nước với nhiều trang sử và nhân vật thần kỳ như nước Mỹ đã nuôi các em khôn lớn như câu chuyện thần tiên.

Đa số ông bà/cha mẹ dự lễ ra trường của con cháu hôm nay đều đã đi qua con đường đang chờ đợi các tân khoa. Rồi đây, sau những khoảnh khắc tưng bừng, nôn nao, náo nhiệt này, cùng với gần 500 cái mũ lụa xanh tung lên bầu trời bao la, các tân khoa như đàn chim ra ràng, bay theo những đường bay về nhiều hướng khác nhau, sẽ phải một mình đối phó với nắng mưa, bão táp, sẽ vượt qua mọi trở ngại hay sẽ quỵ ngã, sẽ hạnh phúc hay sẽ khổ đau, sẽ nhìn nhau mừng rỡ hay ngậm ngùi nếu còn gặp lại nhưng con đường tới đây, ngày hôm nay, giờ khắc họp mặt đông đủ lần cuối bên nhau này sẽ mãi mãi là ký ức thương yêu theo các em qua mọi lộ trình các em sẽ đi, để các em nhớ về trong thành công và trong cả thất bại. Là món quà, là kỷ vật cuộc đời trao tặng các em như một đặc ân vì biết bao đứa trẻ khác ở những phần địa cầu kém may mắn khác, cùng trang lứa hay lớn/nhỏ hơn đôi chút tuổi các em, đã không bao giờ có được dù chỉ trong mơ tưởng.

Trong phần nói chuyện đặt tên là "Numbers" của Dahvi Cohen, em đưa ra những con số mà em cho biết em đã tra cứu, đã đếm cẩn trọng, đã hãnh diện và mãi giữ gìn chúng trong tâm khảm về ngôi trường em theo học và tốt nghiệp. **41** năm nổi tiếng với thành tích đào tạo ưu tú, mỗi năm gửi ra xã hội những công dân có phẩm chất, có hành trang chuẩn bị kỹ lưỡng. **156** giáo chức trong nhiều nhiệm vụ khác nhau: thầy cô giáo, nhân viên hành chánh, cố vấn khải đạo và thành viên học hiệu, cả một đội ngũ những người miệt mài cống hiến không kể ngày giờ trong suốt 4 năm trung học để bảo đảm mỗi học sinh đi tới đích ở cuối học khóa. Trong tổng số **2,060** học sinh ghi danh các cấp lớp, một phần tư đang hiện diện trên vận động trường này. Các em nói trên **20** thứ tiếng mẹ đẻ, cho thấy với tính cách đa dạng ấy, trường Trung học Irvine cung cấp cho học sinh những kinh nghiệm sinh hoạt cộng đồng phong phú không thể tìm được ở nơi nào khác. Sau cùng, con số quan trọng nhất Dahvi hứa sẽ không quên, không đánh đổi lấy bất cứ thứ gì khác trên cõi đời này là **1,367** ngày nỗ lực thể hiện mình cách nào tốt

nhất trong suốt học trình 4 năm vừa qua. **1,367** ngày buồn vui, học tập, khôn lớn, phạm lỗi lầm rồi bước ra đàng hoàng hơn. Trên hết, **1,367** ngày xây đắp những tình bạn sẽ ở lại với các em đến cuối đời.

Về phần Kalelynn, diễn từ của em có tên là "Impressed," gây ấn tượng. Phụ nữ thường không nói về con số mà về cảm xúc. Cô diễn tả tâm trạng mong ngóng từng ngày được lên lớp, xong tiểu học qua trung học, thấy thời gian nhanh như cái chớp mắt nhưng cũng chậm rì rì. Thế mà cái chớp mắt làm thay đổi tuổi thơ của cô thành người lớn, nao nức trước ngưỡng cửa đại học hay một công việc mới mẻ, hăng hái khai phá con đường vào đời không một chút do dự , đã tới đây rồi, trong ít giây phút còn lại này trên sân trường trung học! Cô không biết mình có chớp mắt nhanh quá hay không nhưng cô không muốn chỉ nghe nói "chúng ta có thể" hay "chúng ta sẽ..." Cô muốn chia động từ ở cách khẳng định và ở thì hiện tại. Cô nói: "Chúng ta khắc phục mọi trở lực để thành công. Chúng ta tiếp tục nuôi những giấc mơ lớn và biến chúng thành hiện thực. Mặc dầu tiến về tương lai, chúng ta để lại quá khứ những phần đời quan trọng nhất của mình bên thầy cô giáo, các vị phụ giáo và khuôn viên ngôi trường này, chỉ mang theo các giá trị giáo dục đã thấm ngấm vào huyết quản chúng ta: lòng Công chính, Danh dự và Trách nhiệm xã hội. Xin chúc mừng thành công học khóa 2017 của chúng ta và hãy cùng nhau tiếp tục gây ấn tượng các bạn nhé!"

Cùng với những bó hoa tươi và những chùm bong bóng bằng giấy kim nhũ màu phất phới bay đó đây, lòng tôi cũng lâng lâng cùng với làn gió mùa hè trên sân trường mênh mông nắng, bay theo mơ ước của những cánh chim non sẽ sớm trưởng thành trong thử thách đời thường với lời cầu nguyện chân thành nhất, tha thiết nhất. Đối với riêng tôi, cuộc sống là một mầu nhiệm kỳ lạ khi tôi hồi tưởng lại một buổi trưa đầy lo âu và sợ hãi 18 năm trước, thấy mình đứng chôn chân nhìn qua ô kính nhỏ của phòng ICU khu trẻ con

bệnh viện Garden Grove, run rẩy đoán từng cử chỉ, từng ánh mắt, từng cái động môi của các bác sĩ và y tá suốt mấy tiếng đồng hồ cực hình của tôi khi họ tận lực điều chỉnh tình trạng cháu bé ra trường hôm nay, bị sặc nước ối vào phổi lúc chào đời.

Trong lúc cắm cúi nhìn những bước chân ra về dẫm lên cỏ, tôi bắt gặp lại đôi "giầy tây đen" bóng loáng lúc nãy, phía trên là "hai ống quần tây" là ủi thẳng nếp. Trong một thoáng nhìn gần, tôi thấy cậu học trò tóc húi cao, có khuôn mặt thông minh, nụ cười rộng. Cậu tươi cười chụp ảnh với vài người bạn thân thiết, bà mẹ Việt Nam, một em trai và một chị gái, thiếu vắng người cha bên cạnh trong ngày trọng đại này. Có thể chủ quan nhưng ngay khi nhìn thấy đôi giầy rất "trang trọng" kia, tôi đã thầm nghĩ cậu bé phải lớn lên trong một gia đình Việt Nam và được nuôi dạy bởi một bà mẹ Việt Nam truyền thống.

Ôi, những bà mẹ Việt Nam nuôi con bằng tất cả tình yêu, năng lực và sự hy sinh trong đó có mẹ tôi, ngày "ra trường" của họ, may lắm và nếu có, hẳn cũng là ngày vĩnh viễn trả lại đời hơi thở cuối cùng.

Mùa hè năm 2017

Buổi sáng thức dậy, cảm giác mùa hè năm nay dễ chịu và êm đềm với nắng như lụa mềm trên sân trước, vườn sau. Vào bếp, phân vân không biết điểm tâm bằng gì? Cháo trắng ăn với nấm oyster kho tiêu? Instant oatmeal với đường nâu? Bánh mì chấm tương vắt chanh và dầm ớt tươi? Lưng chén cơm nguội từ hôm kia, nhắc nhở những ngày xa xưa mẹ vẫn hay để dành cho trong garde-manger với con cá móm kho xổi, phòng khi cái bụng đói của tôi kêu réo bất cứ lúc nào. Có lẽ bao tử của tôi cũng chợt nhớ cái hương vị đậm tình mẹ con ấy nên khiến tôi bỏ chén cơm vào lò vi ba. Chỉ còn chọn lựa cuối là ăn với cá trích kho khô, ruốc bông hay kim chi, muối mè?

Bữa ăn sáng thú vị chậm chạp trôi qua ở cái góc vườn sau gió hiu hiu, với một lũ gà con, vịt con, thỏ con, ễnh ương, có cả hai con hạc đã quên đường về Bồng Lai, đứng im lìm ở chỗ của chúng nó từ khi mảnh vườn được dọn dẹp sạch sẽ và tôi rước chúng về từ Tuesday Morning, từ T.J Max Home Goods, từ Ross Store hay Good Will.

Nấu xong nồi bún riêu nhỏ đủ cho bữa chiều, vào tới phòng làm việc thì đã quá trưa. Mở computer check điện thư, nhận được tấm ảnh chụp con chim humming bird đang ấp trứng trong cái tổ xinh xắn đan bện kỹ càng bằng cỏ khô giữa đám lá xanh do V. gửi...chay, không một lời dẫn giải. Đã vui. Đã hạnh phúc vì tấm ảnh đẹp quá! Nhắc tôi những

buổi sáng mùa hè hạnh phúc khác khi tôi có mấy ngày nghỉ với nhà thơ TMT ở Bellevue/Washington.

Vườn sau nhà chị thoải lên lưng núi, có nhiều hoa nở theo mùa. Mấy con hummingbirds thoắt biến thoắt hiện như những mũi tên nhỏ bay vèo dưới bóng cây mộc lan lá xanh mướt như tắm dầu, bao giờ cũng làm chúng tôi vui sướng nhìn theo không chớp mắt. Vậy mà sáng nay, thình lình V. gửi cho tôi một cô humming bird đang làm mẹ, nằm úp bụng gọn lỏn trong cái tổ cô tự đan với kích thước vừa khít để ấp ủ cô, giữ cho hơi ấm từ thân thể cô chuyển vào cái trứng, kín bưng, không thất thoát ra ngoài.

Ai bảo "Phúc bất trùng lai?" Khi tôi đang lâng lâng niềm vui, chưa muốn ra khỏi email thì nhận thêm thư của anh M. Anh cho biết xuất xứ cái tổ chim tuyệt đẹp kia là hàng hiên trước nhà anh và nó đã ở đó hơn tháng nay để hoàn tất một chu kỳ sinh sản của chim mẹ, con hummingbird dễ thương, duyên dáng và tài hoa, ai đã nhìn thấy một lần là yêu ngay, yêu mãi, nhớ mãi. Nó bé xíu, chỉ dài chừng 3 inches. Nó có cái mỏ nhọn hoắt như mũi kiếm, được cho là dài nhất trong các loài chim tính theo kích thước thân thể nó. Nó có bộ lông nhiều màu: xanh, đỏ, vàng, lục, trắng, xám không do huyết sắc tố bẩm sinh mà tùy thuộc vào ánh sáng, độ ẩm, cả góc nhìn cùng với nhiều yếu tố khách quan khác nữa, làm cho bộ lông của nó sáng lên, màu sắc tươi tắn hơn. Nó có đôi cánh xếp mở nhiều cách và tùy lúc nhưng lúc nào cũng quạt liên tục, quạt nhanh đến nỗi khi nó ở thế ngửa mặt nhìn trời để hút mật một bông hoa rủ trên đầu nó, người nhìn cảm tưởng như nó đứng thẳng băng giữa thinh không. Nó không thể bước đi đủng đỉnh, cũng không nhẩy cẫng được. Tất cả sức mạnh của nó dồn vào động thái bay, bay ngược, bay xuôi, bay lộn nhào và nó bay rất nhanh.

Bây giờ nhớ lại, tôi lấy làm lạ là khu vườn tuổi thơ của tôi ở ngoại ô thành phố Huế có rất nhiều chim nhưng tuyệt nhiên không có hummingbird. Ngoại trừ tiếng bồ câu gù mỗi buổi sáng khi chúng soi bóng xuống hồ nước ở vườn

trước, tiếng con chim cu gáy đâu đó lúc xế trưa ngoài bờ tre, tôi thường chỉ nghe tiếng chiêm chiếp ríu rít của lũ chim sẻ loanh quanh ngoài cửa sổ và thấy chúng ồn ào sà xuống rồi bay lên tứ tung trên khoảng sân đầy nắng. Có một loại chim nữa, nhỏ hơn chim sẻ, mẹ tôi gọi là chim sâu (có lẽ vì nó chuyên mổ sâu làm lương thực) nhưng lông nó cũng mầu nâu sẫm hay màu xám đậm không khác gì chim sẻ. Vậy đấy nhưng nói đâu cho xa xôi, ngay căn nhà tôi đang ở không xa khu Little Saigon, cũng có vườn, có hoa hồng thay nhau nở, có hoa trà, hoa tường vi, bông bụp tòe loe cả bụi to tướng nhưng chả bao giờ thấy bóng một con hummingbird. Thông tin từ Google cho biết trong tổng số trên 300 loại hummingbird, chỉ có 8 loại chọn quốc tịch Hoa Kỳ cho con của chúng và hơn hai chục loại nữa thích lang thang làm kẻ du mục đi qua xứ sở này chỉ để cưỡi gió xem hoa, không định cư. Là giống chim thích khí hậu nhiệt đới nhưng lại không đến Việt Nam, chắc vì biển Đông sóng gió. Hummingbird tự chúng là vưu vật của Tạo Hóa, hẳn chúng phải yêu cái đẹp nên tôi không lạ khi biết có một nàng chọn xây tổ, ấp trứng, nuôi con ở hàng hiên nhà anh M. (mà chúng tôi hay gọi đùa là hiên Lãm Thúy nhưng Thúy đi đâu mất rồi!) Hàng hiên ấy trông ra khu vườn có nét đẹp như trong tiểu thuyết cổ, có chút quạnh hiu của hoa lá ngậm ngùi qua thời gian. Nó um tùm. Nó sum suê. Trái quả hầu như quanh năm. Vào thăm nó để ngắt một trái cam tròn đầy, mấy trái quýt vàng thật ngọt hay chùm ổi xanh ròn, phải luồn lách qua những nhánh cành một thời chăm chút, chân dẫm lên lối đi đầy lá. Vườn nhà văn nên nó tĩnh mịch, mùa xuân có hoa đào tuyệt đẹp, những mùa còn lại trong năm rợp màu xanh của cỏ cây đổ bóng xung quanh nhà. Hàng hiên dài rộng bày nhiều chậu kiểng và anh M. nói bà mẹ đơn thân kia chọn làm tổ trên một chiếc lá của cây phát tài. Một thân một mình nên tính toán giỏi. Tổ làm xong, nàng lặng lẽ đặt vào đấy một cái trứng nhỏ, nhỏ nhất trong các chủng loại chim, nghe nói chỉ nặng bằng 1/3 trọng lượng toàn thân bà mẹ vốn cũng chỉ nặng bằng một đồng nickel. Anh M. nói: "Cả chim mẹ,

cái trứng sau này nở thành con và cả cái tổ trên một chiếc lá mà không làm chiếc lá trĩu xuống!" Chao ôi, nhiệm mầu sự sống có thể nhẹ nhàng tới vậy, sao gánh hành trang của loài người nặng nề quá đỗi, có khi chìm lỉm giữa giòng? Hummingbird có buồng ngực nở lớn so với toàn bộ vóc vạc nó vì nó bay nhanh, thở nhiều. Trái tim tí hon trong lồng ngực như búp sen non đập tới 1,200 nhịp trong một phút và đập liên tục từ 3 đến 12 năm là tuổi đại thọ của chúng. Bộ máy huyền vi đấng tạo sinh bỏ vào thân xác muôn loài tài tình khôn tả xiết, *"lớn bé nhỏ to vừa vặn cả,"* tưởng chừng không cách nào mà hiển nhiên vẫn có cách.

Chim ấp trứng trong hai tuần lễ. Anh M. kể: "Chị hummingbird ở hiên nhà tôi dạn dĩ, tin cậy người trong nhà hàng ngày qua lại trên lối đi sát chỗ chị nằm ổ nhưng chúng tôi cẩn trọng, không làm chị kinh động." Anh để tâm quan sát và kể tiếp: "Trứng nở ra chim con. Ban ngày, chim mẹ bay đi hút mật nuôi thân và kiếm mồi về mớm cho con. Tối về nằm ủ con dưới cánh để giữ cho con ấm. Thỉnh thoảng có hôm trời mưa mới biết rằng chim mẹ thật khôn khi làm tổ dưới mái hiên. Thời gian gần đây, chim con lớn hẳn, chim mẹ tối không về tổ nữa (không chừng đã có bồ mới chăng?) nhưng ban ngày vẫn đi/về mớm mồi cho con. Tôi nghĩ không lâu nữa, chim con đủ lông đủ cánh sẽ tự bay đi kiếm ăn lấy, chỉ không biết tối tối nó có nhớ cái tổ ấm cũ mà quay về ngủ không?"

Đến đây, tôi chắc anh M. rồi cũng sẽ nhớ mẹ con chúng, sẽ để mắt nhìn vào cái tổ vắng tanh và sẽ có câu trả lời.

Lúc Thầy Mẹ tôi còn sống, tôi thường nghe hai cụ nói câu: "Nhân sao vật vậy," ngụ ý dạy chúng tôi phải đối đãi tử tế với loài vật. Nếu phải chứng kiến cảnh cha mẹ bạc đãi hay nhẫn tâm bỏ bê con cái, hai cụ hay ví von: "Chao ôi, hùm đói còn không nỡ ăn thịt con mà!" Bữa nay được nghe, được xem những tấm ảnh của mẹ con con hummingbird, tôi chạnh lòng nghĩ tới những bà mẹ phải nuôi con một mình.

Những bà mẹ chẳng biết may hay rủi, tự mình chọn lựa

hay bị xô đẩy đến cảnh ngộ phải đơn chiếc gánh vác trách nhiệm làm mẹ ấy, liệu có được cái tâm thái an nhiên như chị hummingbird bé xíu khi biết mang trong mình mầm sống mới, đã bình thản, tinh tường, tìm nơi vượt cạn, bất chấp hiểm nghèo trong trời cao, đất rộng, bất chấp cái hàng hiên xa lạ có những sinh vật kỳ dị, chỉ một bàn tay cũng lớn hơn chị cả chục lần, càng không chắc có thân thiện với mẹ con chị không? Trên chặng đường lẻ loi, gian nan ấy, chị có giống các bà mẹ của loài người, nhỏ lệ tiếc thương cuộc tình mây bay gió thoảng, nâng niu cất giữ hương vị ái ân đã tàn phai? Chị có khóc những dòng nước mắt đau thương, hờn tủi trên số phận mình và mãi thù ghét một người đã bỏ đi? Anh M. nói: "Khi tôi theo dõi quá trình làm tổ đẻ con của con chim, tôi cảm nhận loài vật làm những việc này hầu như theo một quy luật mà chúng đã thuộc lòng thành một bản năng." Nhiều phần trăm anh M. nhận xét rất đúng. Có lẽ loài vật có khả năng ứng xử được Thượng Đế lập trình theo cách riêng, phù hợp với quy luật sinh tồn của chúng. Ngoại trừ số ít sống bầu bạn cùng con người dưới một mái nhà, có thể chịu ảnh hưởng tương tác qua sự gần gũi, gắn bó, được coi là hiểu nhau, kỳ dư, cũng đúng như anh M. nhận xét, loài vật vẫn có thế giới bí ẩn riêng, kể từ con hummingbird mà anh đặt câu hỏi: "Chim mẹ ngủ đâu khi nó thôi không về tổ nữa?" Và anh trả lời: "Tôi đoán chừng nó cũng ngủ ngay trong bụi bông giấy gần sát tổ của nó thôi, bản năng làm mẹ chưa cho phép nó đi xa đứa con còn nhỏ dại như thế." Nhân sao vật vậy, anh đoán theo một suy nghĩ hợp tình, hợp lý, có thể kiểm chứng phần nào nhưng chim mẹ nghĩ gì và có nghĩ gì hay không thì vẫn cứ là một ẩn số. So với đời người dài sáu, bảy chục năm hoặc hơn, đời con hummingbird nhiều nhất chỉ ngoài mười năm, cũng chịu đủ tai ương rủi ro như loài người vậy. So với thời gian nuôi con của loài người ít nhất là 18, 20 năm trước khi đứa con có thể tự lập, hummingbird chỉ thu vào chừng một tháng là chim mẹ buông chim con và buông dứt khoát khi thấy chim con không còn chờ mẹ mang thức ăn về tổ mớm cho

nữa. Tôi không biết trong lãnh vực này, bà mẹ loài người có bao nhiêu phần trăm rời con trong bản năng bẩm sinh hay sự đeo bám con là do tập quán xã hội của loài người đẻ ra từ lối sống quần tụ? Dân tộc có biên cương. Con người có nơi ăn chốn ở, có một địa chỉ hẹn nhau đi về trong suốt cuộc đời, không như loài chim tự do trong bầu trời bao la, rày đây mai đó, nếu có lúc hợp đoàn trong mùa thiên di thì có lẽ cũng chỉ trong một đường bay giới hạn.

Sau rốt, có một câu hỏi khác, dễ trả lời hơn: "Những gì chị hummingbird làm được, bà mẹ loài người có thể lấy cảm hứng từ chị không?" Không quay nhìn quá khứ, trách móc. Không buồn phiền hiện tại, bế tắc. Không bám vào kẻ chịu ơn trong tương lai, khổ tâm. Mỗi ngày hãy là một khám phá mới với vạn vật đổi thay không ngớt; hãy là một kinh nghiệm mới để thử thách và tự hài lòng; hãy là một hạnh phúc mới để tận hưởng cùng với khí trời uyên nguyên, trong trẻo. Ai cũng chỉ có 24 tiếng đồng hồ để hoàn tất một cách thật ý vị cuộc hành trình không biết sẽ kết thúc lúc nào, có nên đi những bước chân chim nhẹ tênh?

MUÔN SỰ TẠI TÂM

Qua điện thoại, tiếng nói của người bên kia đầu giây gọi vào chương trình phát thanh cho phép đoán bà ở khoảng tuổi trên dưới 70. Bà khóc nức nở, tức tưởi, mếu máo, như có nỗi uất ức không kềm hãm được, phải bung ra. Lẫn trong tiếng khóc khàn đặc, người nghe lõm bõm câu chuyện bà kể: "Tui đã năn nỉ nó, con ơi, lấy ai thì lấy, đừng bao giờ lấy Mỹ đen nha con, cả đời má, má quá sợ Mỹ đen, má sợ lắm, tội nghiệp má, con đừng... Vậy mà bây giờ nó ưng một thằng Mỹ đen, nó đem thằng đó về nhà cô ơi!" Tiếng khóc của bà vút cao, mỏng như tiếng vĩ cầm trên thang âm rồi đứt. Tiếng người điều khiển chương trình vừa dịu dàng, vừa dứt khoát: "Thưa bác, chúng tôi hết sức thông cảm với hoàn cảnh gia đình bác vừa chia sẻ nhưng đây là giờ hội luận thời sự, xin lỗi bác và hẹn bác trong chương trình thư tín cuối tuần bác nhé! Kính chúc bác sức khỏe."

Tâm sự của những bà mẹ nệ cổ trong các cuộc hôn nhân của con cái không thuận theo mong đợi của quý bà khiến tôi nhớ lại một chuỗi những phiền muộn nát lòng kiểu này tôi từng nghe qua hay chứng kiến cách nay gần 30 năm, thời tôi mới tới Mỹ và đi làm ở một công ty có đông công nhân người Việt mình cũng như các sắc tộc khác.

Một bà mẹ người Hoa nhất định phản đối, không cho con gái kết hôn với người cô yêu là một thanh niên Việt,

tuyên bố: "Tôi nói thẳng là cậu đừng mất công theo đuổi con gái tôi nữa. Dầu cậu có đi tới đi lui cho mòn cả chục, cả trăm đôi giày lẫn gạch lót đường thì tôi vẫn không gả nó cho cậu." Cô khóc hết nước mắt với tôi nhưng rồi cũng đành chia tay người tình để rồi ba năm sau mới kết hôn với một thanh niên đồng hương ở tuổi 32 cho mẹ vui lòng. Cô hối hả sanh hai con trong vòng ba năm, trước khi "trứng của người mẹ không còn tốt nữa" như bác sĩ cảnh giác. Hú vía! Trời thương ban cho một cháu là con trai!

Một cô khác cương quyết hơn, nhất định lấy người yêu là một thanh niên người Mễ dù cái giá cô phải trả là bị mẹ từ chối, không tổ chức hôn lễ, cô được tự do khăn gói ra khỏi nhà, nói cách khác, tự do "theo trai" và không bao giờ được về nhà cha mẹ nữa. Chưa hết, sau khi cô đi rồi, thân phụ cô đổ bệnh, bị bán thân bất toại. Mẹ cô quá buồn, đóng cửa tiệm kim hoàn để ở nhà săn sóc chồng và chính bà cũng cần "dưỡng thương." Cô không về thăm nom cha mẹ được, khiến cô không bao giờ có niềm vui trọn vẹn trong cuộc đời riêng. Ngay cả khi các con cô lớn lên, cô vẫn không có câu trả lời nào nghe được khi chúng hỏi "Con có ông bà ngoại không vậy mẹ?"

Một cô nữa có hai bằng cử nhân giáo dục và sử học, yêu một người đàn ông Latino li dị vợ có hai con, thề sẽ không lấy ai nếu cha mẹ phản đối. Vì cha mẹ cô là tín đồ công giáo thuần thành, dù không vui nhưng sống thuận theo ý Chúa, sợ con cái lỗi đạo nên đành cắn răng chấp thuận cho cô chu toàn bí tích hôn phối. Không hiểu vì sao, cô không sanh con, lúc nào trong hạnh phúc riêng mình cũng có chút ngậm ngùi đã làm cha mẹ buồn lòng.

Trải qua hơn bốn thập niên ở xứ người, tôi nghĩ giờ đây những cuộc hôn nhân dị chủng đã không còn là vấn đề cấm kỵ quá nghiêm trọng về mặt tâm lý, văn hóa, ngay cả luân lý cho các bậc cha mẹ và con cái đến tuổi trưởng thành của họ nữa. Tôi thực sự không biết những kết hợp như thế có còn gây ra ít nhiều khiên cưỡng cho người trong cuộc hay

không cho tới vừa mới đây, một nữ thính giả luống tuổi ở Atlanta gọi vào đài và khóc lóc rất bi thương, gần như hoảng loạn, mê sảng. Có một lý thuyết cho rằng cha mẹ người Việt thường dạy con bằng kinh nghiệm bản thân. Nếu tin điều này thì chúng ta phải nghĩ có thể bà mẹ trong trường hợp nêu trên không do kỳ thị chủng tộc mà do bà bị ám ảnh từ một biến cố nghiêm trọng nào đấy đã xảy ra cho bà hoặc thân nhân của bà, liên quan đến người da đen, lâu nhất từ cuộc chiến tranh thập niên 40 thế kỷ trước khi đội quân đánh thuê cho Pháp gọi là lính lê dương (hay Tây đen rạch mặt) hiếp đáp các cô thôn nữ ở những làng mạc chúng đi qua. Trường hợp này, bà nên đi gặp bác sĩ tâm lý để được giúp đỡ hầu lấy lại sự an vui trong tuổi già mà bà xứng đáng được hưởng ở đất nước Hoa Kỳ.

Tuần qua, cộng đồng mạng được xem một live stream phổ biến rộng rãi trên YouTube, cho thấy cuộc sống riêng tư của một cặp đôi, chồng Trung quốc, 43 tuổi, vợ Phi châu, 27 tuổi. Chỉ một thời gian thật ngắn, đã có 20,000 người ghi danh theo dõi và đặt nhiều câu hỏi hiếu kỳ, quan tâm muốn tìm hiểu sự thật phía sau cuộc hôn nhân của họ. Phải nói là trong mắt tôi, họ là một đôi uyên ương xứng hợp, dễ thương, không thấy ra một lý do nào khiến nghĩ là họ không thể là một đôi vợ chồng. Hơn thế nữa, họ là một đôi vợ chồng hạnh phúc, đứa con trai đầu lòng bốn tháng tuổi của họ là trái quả của hạnh phúc ấy, khôi ngô, tuấn tú, bụ bẫm, là sự pha trộn hài hòa, đáng yêu của cả hai nguồn gốc đã phối hợp sản sinh ra bé.

Cuộc hôn nhân của hai người không chỉ nói lên hạnh phúc đương nhiên của họ mà còn nói lên một điều quan trọng hơn, đó là sự mở rộng tầm nhìn đưa tới mở rộng trái tim và vòng tay trong một nhân sinh quan mới, làm cho đời sống đẹp hơn vì con người biết tôn trọng nhau và yêu quý sự khác biệt, thể hiện yếu tính cốt lõi của một nền văn minh cao nhất trên hành tinh loài người. Nghĩ cho cùng, lột bỏ lớp vỏ bọc ngoài (ngôn ngữ, làn da, mái tóc, đôi môi dầy, mắt

nâu, mắt xanh..vv..) cấu trúc sinh học của con người bất cứ thuộc sắc tộc nào là một, cảm giác của cơ thể con người là một, tâm hồn bên trong mỗi con người buồn/ vui, yêu/ghét như nhau, hy vọng/thất vọng, giận hờn/nhung nhớ như nhau, có gì khác? Những dị biệt nhỏ là vấn đề điều chỉnh, "khi thương trái ấu cũng tròn."

Zou Qianshun, 43 tuổi, là một ngư phủ Trung quốc làm việc trên tàu đánh cá. Cô Sandra, gốc Phi châu, cách đây ba năm, làm chủ một tiệm cắt tóc trong khu vực ven biển của châu Phi. Có lẽ nhân một chuyến Zou ghé bờ, hai người gặp nhau và đem lòng yêu nhau. Tháng ba năm ngoái, 2017, họ cử hành hôn lễ tại Cameroon, quê hương của cô dâu. Sandra mặc áo cưới. đội vòng hoa, khuôn mặt hiền hậu, tươi tắn, đứng giữa họ hàng. Chú rể mặc sơ mi thêu hoa hai vạt trước, hân hoan đứng cạnh vị mục sư chủ hôn, Tiễn chân cô dâu về nhà chồng ở mãi tận ngôi làng gần Dandong, phía bắc tỉnh Liêu Ninh, Trung quốc, thân nhân cô dâu rất lo lắng, sợ cô không được đối xử tốt, sợ cô khó thích nghi với cuộc sống mới theo văn hóa mới, giữa một cộng đồng nói thứ ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ. Thế nhưng, thực tế đã có câu trả lời tích cực nhiều lần hơn: Sandra chuyện trò với chồng bằng tiếng Pháp và đang bập bẹ nói đôi chút tiếng địa phương, cô cũng học cách nhóm lò thổi nấu theo truyền thống quê chồng. Cô may mắn hơn so với cô bạn đồng nghiệp người Hoa của tôi cách đây ba chục năm, bị mẹ ruột cấm cản kết hôn với ý trung nhân Việt Nam và người yêu của cô bị hăm họa đi mòn nhiều đôi giày, mòn cả sân nhà bà thì cậu vẫn không bao giờ cưới được cô, mẹ của Zou hết lời "khen Sandra thông minh, xinh đẹp và có tấm lòng nồng ấm." Đọc bản tin đến đây, tôi hết sức ngạc nhiên thấy một bà mẹ quê nghèo ở Trung Hoa lục địa, cuộc sống khép kín, ít cơ hội giao tiếp với thế giới bên ngoài, lại vốn được coi là bị ràng buộc sâu đậm với phong tục tập quán lâu đời của dân tộc, ấy vậy mà cách nào bà có cái nhìn rất nhân hậu về cô con dâu dị chủng như thế? Tôi không mảy may tin vào cái kết luận dễ dãi của một số người cùng xem cái live stream

này, cho rằng Trung quốc đang có khủng hoảng dân số trai thừa, gái thiếu, là hệ quả của chính sách một con trước đây và vì gia đình nào cũng cần con trai nối dõi tông đường khiến con gái không được phép ra đời nên giờ này, đàn ông Trung quốc rất khó tìm được vợ. Muốn có vợ, họ phải "vượt biên" đến các quốc gia khác. Điều này có thể đúng nhưng không nhất thiết rơi vào trường hợp vợ chồng anh Zou một khi anh "không đi mua nái để gây giống cho lợn" mà họ là hai con người yêu nhau và đợi chờ ba năm mới cưới, hệt như con đường của mọi cặp đôi khác yêu nhau và trở thành vợ chồng khi cuộc tình đã chín.

Vì hàng xóm láng giềng xôn xao khi anh Zou đưa cô Thắm về làng nên anh nảy ra ý định quay video phóng lên mạng chuyện tình của mình cho mọi người được thỏa lòng, mãn nhãn. Anh trả lời mọi câu hỏi, nhiều nhất là câu "Anh chị có thật lòng yêu nhau không?" Trả lời thì không khó nhưng để chiêm nghiệm được sự thật trong lời anh nói thì chỉ khi nào "thấy ta trong người và người trong ta," may ra mới "Ngộ."

NĂM HẾT. TẾT ĐẾN.

Cũng như tại hầu hết các thành phố thuộc các quận hạt miền nam California, thành phố Santa Ana nơi tôi ở những ngày trọng thu khi lá phong đổi màu, không có vẻ đẹp rực rỡ như ở Seattle, New England hay Vermont. Hình như California ít mưa nên lá cây không giữ được màu xanh lục long lanh của những phiến bích ngọc như ở những vùng tôi vừa kể. Ở đây chỉ có màu vàng hổ hoàng hay vàng úa, mầu đỏ thẫm của những vết thương đang sưng tấy nên cảnh trí mùa thu tuy nhuộm mầu nắng lụa mà trông vẫn có chút gì ảm đạm. Tôi mô tả để quý bạn đọc ở xa có thể hình dung ra thiên nhiên ở góc này của địa cầu như tôi cũng đang xem TV để thấy được thiên nhiên ở những góc địa cầu khác. Pensylvania tuyết đang rơi trên phố phường và xa lộ, mưa to gió lớn đem cái rét mướt vào lòng người đang được may mắn hưởng sự ấm áp trong chiếc ghế bành với đôi chân gói trong tấm chăn len mỏng. Atlanta giờ đây cũng sũng nước, tả tơi dưới những cơn mưa lớn và gió giật. Thời tiết xấu vẫn không thể ngăn trở những thành viên xa nhà đang nôn nóng được trở về trong vòng tay thương yêu của người thân đợi mong nhân dịp lễ lạt cuối năm mà ý nghĩa thiêng liêng nhất, có lẽ là tạ ơn hạnh phúc đã có nhau trong cuộc đời.

Người Việt Nam chúng ta cũng có tập quán gia đình sum họp khi Tết đến. Dù buôn bán, làm ăn xa xôi cách trở

thế nào, ba ngày Tết không ai muốn thiếu vắng ông bà, cha mẹ, vợ hay chồng, con cái, thậm chí đến cả anh chị em và các cháu bên cạnh, vào giờ khắc giao mùa thiêng liêng giữa năm cũ và năm mới. Những người nghèo nhất, không có phương tiện tàu xe, chiều ba mươi bưng mặt khóc thầm trong nhà trọ cô quạnh. Những người phút chót tìm được chiếc vé trên chuyến tàu hay chuyến xe cuối, đeo bám bất cứ cách nào để trụ được một tay, một chân trên suốt cuộc hành trình vất vả để về với gia đình.

Chẳng thế mà nhạc phẩm Xuân Này Con Không Về của cố nhạc sĩ Trịnh Lâm Ngân từng có số thính giả và số thâu vượt kỷ lục thập niên 60-70 và cả về sau này, hát lên nỗi lòng người lính chiến vì nghĩa vụ bảo quốc an dân, đành chấp nhận đón Tết trong chiến hào ngăn giặc, biết rằng *không về mẹ chờ em trông... nhưng nếu con về, bạn bè thương mong*. Có một sự thật đau lòng khác tác giả không nói ra mà người nghe không khỏi liên tưởng. Trên chiến trường, giữa thương mong và thương vong có khi chỉ là cái tích tắc đồng hồ khi viên đạn cối rời nòng súng địch và đánh trúng mục tiêu.

Hoàn cảnh chúng ta bây giờ còn buồn hơn vì có chuyến bay nào, chuyến tàu nào hay chuyến xe nào đi về một nơi chỉ còn trong kỷ niệm?

Sáng nay, thu dọn đống tài liệu phát thanh, tôi vô tình thấy lại cuốn băng video tường trình hoạt động từ thiện nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật của các nữ tu tại Trung tâm Thiên Phước, Củ Chi, Việt Nam. Trong gian phòng khá rộng, khang trang, đầy đủ không khí và ánh sáng, mấy chục bé được đặt nằm trên những cái đệm nhỏ vừa đủ với hình hài các em, nhiều em dị dạng, có em quằn quại theo phản xạ do bệnh gây ra. Những em khá hơn đứng ngồi lổn nhổn, đôi mắt mở lớn trên khuôn mặt bé thơ hồn nhiên nhìn ra chung quanh. Cơ sở có 10 Xơ phụ trách điều hành tổng quát và 10 chị thiện nguyện viên giúp đỡ. Họ làm đủ mọi thứ công việc để giữ cho các em luôn được sạch sẽ, thuốc men

và dinh dưỡng đầy đủ, có luôn y vụ châm cứu bằng điện và vật lý trị liệu theo hướng dẫn của bác sĩ cho những em có nhu cầu do bệnh trạng. Thành lập vào năm 2001, năm 2015 trung tâm đang nuôi dưỡng 68 trẻ trong đó 47 trẻ bị tê liệt ở cấp độ nặng do não bị hư, 21 trẻ còn lại bị các hội chứng down, tự kỷ, chậm phát triển. Các em ra đời dưới những vì sao xấu, không có khả năng khôn lớn và hội nhập bình thường vào xã hội, thực tế là gánh nặng cho cha mẹ. Tôi tự hỏi nếu không có các Xơ với mắt thương nhìn xuống các thân phận nhỏ nhoi, kém may mắn này, các em sẽ sống chết ra sao? Mười bà mẹ nuôi hàng ngày sinh hoạt trong cái không gian mơ hồ giữa sự sống mỏng manh lẫn với sự tàn tạ tội nghiệp, giữa hy vọng giải thoát hơn là khả năng khôi phục chút sinh lực còm cõi trong thể trạng tật nguyền của các bé, giữa mệnh lệnh của trái tim và thực tế trong ngõ cụt, có lẽ dẫn dắt duy nhất của các chị chỉ là tiếng gọi Bác Ái; là sự nhẫn nại chấp nhận những cảnh đời không giải thích được nhưng có thể làm nhẹ tính cách bi thương của chúng; là sự vâng phục và phó thác trong đức tin toàn vẹn của người Kitô hữu. Mùa xuân rộn ràng của đất trời đang về khắp nơi, chắc không ghé qua cái góc đời hẩm hiu này. Độc giả có lòng nhân từ muốn tìm hiểu thêm về hoạt động của trung tâm chăm sóc trẻ khuyết tật Thiên Phước, có thể liên lạc qua điện thoại (714) 220 8561 hoặc vào trang mạng w.w.w.newhope4children.org

Nói là "kém may mắn" song các trẻ này còn có một mái nhà chở che nắng mưa, còn có những bàn tay cứu khốn phò nguy nâng dắt. Nhiều đứa trẻ khác gầy trơ xương, ngủ bờ, ngủ bụi, trong các ống cống chưa dùng tới ở ven đường, bồng bế em thơ ngồi vạ vật phơi nắng, tắm mưa xin ăn bên lề các đại lộ xe máy chạy vùn vụt, luôn hấp dẫn ống kính của các phóng viên quốc nội quốc ngoại, khiến hàng nghìn người xem rơi lệ mà biết làm sao để cứu các em đây? Ngân sách quốc gia của chính quyền "ưu việt" hiện nay ở quê nhà có khoản nào dành cho trẻ lạc loài không? Hay lãnh đạo vẫn

ăn ngon ngủ yên trên chăn êm, đệm ấm, trong những dinh thự nguy nga gần giống như huyền thoại?

Chao ôi, trẻ đã vậy, người già càng cơ cực khôn cùng. Suốt một đời còng lưng lam lũ gánh vác số phận, gần kề miệng lỗ vẫn tiếp tục còng lưng mò cua bắt tép ven bờ ruộng cạn, vẫn tiếp tục còng lưng nhặt rác sau những phiên chợ chiều để mót mỉa miếng ăn. Cảm giác bất lực pha chút ăn năn ở mỗi hạt cơm, sợi bún trắng ngần nuốt xuống bụng còn ngẫm nghĩ chê khen khiến lòng tôi chất chứa nỗi buồn. Chúa đã xuống trần gian chuộc tội cho loài người, máu mình thánh tuôn đổ chan chứa vẫn không rửa sạch lỗi lầm nhân loại. Phật từ chúng sinh ra đi, dạy mỗi người phải tự cứu lấy mình bằng tâm từ bi, gieo trồng nhân lành để hưởng quả báu. Trồng cây chỉ mười năm nhưng trồng người phải trăm năm mới có được trí huệ và bàn tay biết chọn hạt giống. Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ còn lời cầu nguyện.

Mùa đông Cali năm nay đến chậm, thong thả nhưng mưa nhiều và lạnh gắt hơn mọi năm, ít nhất là hơn năm ngoái. Càng làm lạnh thêm cái bến sông hiu hắt một con thuyền lạc lối không có đường về. Sau 30 năm định cư ở đây, cuộc sống đối với tôi ngày càng mơ hồ như không có thật. Như mình là ai khác với một dấu hỏi không có câu trả lời, chỉ thấy thịt da rỉ máu, nhức nhối âm ỷ chỗ cái đuôi dấu hỏi cắm xuống, ngày càng lún sâu. Bị đẩy lên cái sân khấu tình cờ, tôi quờ quạng cố gắng hoàn tất vai diễn trong vở tuồng không đầu, không đuôi, đành tìm lấy ý nghĩa trong mỗi giây phút đứng dưới ánh đèn, nhân vật cùng già đi với mình và không còn hóa trang cách nào khác được nữa.

Thế mà thật lạ! Những cái đã mất biệt lâu lắm rồi lại cứ vẫn lồng lộng trong ký ức tôi. Sóng đã xóa hết mọi dấu chân trên cát. Mưa bão đã làm nhòe nhoẹt nhiều trang sách đời người. Và, như trong nhạc Phạm Duy, *vài cánh xương hoa nằm ép trong thơ, thả gió bay đi mịt mù...* Vậy nhưng cái vuông sân đất nện trắng xóa ở nhà Bố tôi bên Đông Ba, với cái chõng tre vừa một người nằm không biết ai đem đặt giữa

những cây cọc căng mấy giẫy giây phơi quần áo, đêm rằm tháng chạp gần một cái Tết nào đó trời không mưa, trăng rất sáng, chị Chắc ngồi khâu những mũi kim cuối cùng trên cái quần xa tanh trắng cho tôi ở tuổi 13, chờ mặc ngày mồng một đầu năm, cứ vẫn sáng choang trong trí nhớ, là bức phù điêu ghi khắc lại giấc mơ mầu hồng của tôi về những mùa Xuân nhiều hứa hẹn sắp tới trong đời mình.

Dầu buồn vui thế nào, cũng xin cúi đầu tạ ơn Thượng Đế, nhà đạo diễn tài ba, kiệt hiệt, đã dựng cho mọi người và cho tôi những vở trường kịch không một ai khác có thể tạo ra những tác phẩm với nhiều màn, nhiều cảnh, tình tiết lạ lùng, đặc sắc đến vậy.

Năm nay, tháng chạp âm lịch ở đây mưa nhiều quá. Cây cỏ nhiều năm khô hạn được tắm gội và thay đổi xiêm y, trông phởn phơ. Phố phường sạch bụi. Không gian tươi mát. Giòng sông chảy qua khu nhà tôi quanh năm phơi lòng xi măng trắng hếu nay người qua cầu đã soi được bóng mình. Thế nhưng chợ hoa, tiệm ăn và thương vụ đủ loại thì vắng người đi lại. Nhớ những đêm mùa đông ở Huế, đi ngủ trong tiếng mưa rơi rào rạt khắp bốn phía vườn quanh nhà như điệu nhạc trầm ru êm giấc ấm, cảm giác hạnh phúc trên từng ngón tay, ngón chân. Tôi cầu xin Cali hãy có những cơn mưa khuya tràn trề niềm hạnh phúc thời xa xôi ấy và xin cho ngày nắng ráo để đồng hương của tôi buôn may bán đắt nhân dịp xuân về.

Ngoài những cái Tết thuở nhỏ của tôi ở Huế với không gian xanh biếc khói pháo và cả thành phố thơm ngát trầm hương, tôi cũng đã ăn những cái Tết ở vùng hậu giang trù phú của miền nam. Suốt một tháng chạp, những nhánh sông chảy qua Long Xuyên rạo rực ghe thuyền chở khẳm lu, khạp, nồi niêu, cà ràng đỏ ửng màu đất nung, những quày dừa tươi mơn mởn, những bó mía đốt mập ú màu tím sẫm, những khoang dưa hấu lớn nhỏ đủ cỡ. Tiếng máy đuôi tôm quạt nước xành xạch dưới bến. Tiếng bạn hàng gọi nhau ơi ới, lồng lộng một khúc sông ngó qua không thấy bờ bên

kia. Cha mẹ học trò khệ nệ đem quà Tết biếu thầy cô giáo, đền ơn dạy dỗ con em họ suốt năm, nếp cả thúng, vú sữa, ổi xá lị, nhãn Tân Châu ngon có tiếng, thứ gì cũng cả thúng. Từ chối không được, xin nhận chút ít lấy thảo càng không được. Đành phải nhận hết rồi đem chia lại cho hàng xóm, của người phúc ta, để tỏ tình láng giềng thân cận.

Ba ngày Tết, tới nhà học trò, được đãi món thịt kho trứng nước dừa cuốn bánh tráng, dưa giá, rau sống, là món ăn truyền thống đậm đà mùi vị quê hương nhà nào cũng có để mời khách. Gầm phản nhà nào cũng chất đầy ứ dưa hấu, bưởi, quýt. Bánh tráng trắng xếp thành cọc cao cả thước trong góc nhà. Bánh tét lớp bày bàn thờ, lớp treo lủng lẳng trên sào ngang chỗ thoáng gió để ăn dần trong tháng giêng. Bàn thờ gia tiên trong nhà, bàn thờ Thiên ngoài trời, nhang đèn lung linh, mâm quả ngũ sắc bày có ngọn. Đón mừng năm mới cùng nghĩa với đáp đền thành quả trong năm cũ và gởi gấm hy vọng vào năm sắp tới. Thành phố miệt vườn miền tây không mơ màng khói hương đằm thắm như Huế nhưng cuồn cuộn sức sống ở tiếng nói cười chào hỏi nhau rôm rả của dân làng, ở nụ cười của trẻ thơ súng sính quần áo mới còn nguyên nếp vải hồ cứng, ở đôi mắt lúng liếng xuân thì của những cô thôn nữ mừng một tuổi gần thêm với ước mơ lứa đôi, ở những bữa ăn đông đàn ông, trai tráng thảnh thơi uống rượu mừng xuân say ngất ngây. Nếu nem chua chợ Búng Lái Thiêu quá ngọt thì nem chua Cái Răng Cần Thơ gói lá vông vuông vức như quân cờ, vị dòn, thơm, chua, cay, ngon không kém gì nem Huế. Ai đã qua bến phà Mỹ Thuận những năm xưa ấy hẳn vẫn chưa quên các món ngon thổ sản địa phương tại đây.

Tết hải ngoại không thiếu một món ăn hay một phẩm vật nào đón chào năm mới theo truyền thống, có chăng là thiếu phong vị quê hương, thiếu cái không khí rộn ràng, hân hoan trên cả nước để cùng đón xuân. Cho nên, những cái lễ Giao Thừa đúng nửa đêm cứ thưa thớt dần và chỉ còn là kỷ niệm trong nhiều ngôi nhà Việt Nam. Nếu mùng một

Tết không rơi vào ngày cuối tuần, mọi sinh hoạt của cộng đồng sẽ diễn ra bình thường như một ngày bình thường mọi khi. Trẻ con có mẹ đi làm ca nhì đêm giao thừa, sẽ đi học trước khi mẹ thức dậy và sẽ nhận được phong bì đỏ (các cháu thậm chí không biết chữ "phong bao") lì xì khi về học. Nhiều bà mẹ đi làm vẫn còn tin rằng nhàn nhã đầu năm sẽ nhàn nhã quanh năm nên xin nghỉ hai ngày 30 và mùng một chỉ để thấy mình cũng lại loay hoay dọn dẹp, cất cái này, xê dịch cái kia trong căn nhà không có trẻ con (vì chúng ở trường,) có khi không có cả "nửa kia" (vì vẫn đang cày bừa nơi sở làm) nên tự nhủ lòng sang năm không nghỉ nữa, để dành ngày nghỉ phòng khi cần đi du lịch. Nỗ lực gìn giữ cội nguồn của thế hệ còn thấy mình gắn bó với quê nhà cứ vạc dần theo năm tháng tha hương như củi trong lò sưởi. Bữa tiệc cuối năm ở nhà người bạn tối hôm nay trong ngôi nhà của anh chị đầy hoa, bánh chưng buộc nơ đỏ, giò chả, thịt kho tàu, cá kho riềng, bên cạnh món roasted beef và tôm hùm bỏ lò với một bàn rượu đỏ; đu đủ, xoài, dưa hấu bên cạnh nho tươi và bánh cake. Tôi chắc nhiều người đã quên những chiếc bánh tổ mầu đường nâu chân phương đặt trong cái ổ rơm, khi ăn phải cắt thành miếng nhỏ và nướng trên lửa, là món tráng miệng ngày Tết đặc sản của xứ Quảng sánh với chè kho của người Hà Nội, nấu xong múc vào những cái đĩa nhỏ sâu lòng, rắc vừng rang thơm phức trên mặt, khi ăn cắt thành miếng hình tam giác. Còn món chè bà-cốt nấu bằng gạo nếp trắng ngần và gừng xay lấy nước, cũng chỉ có mặt trong dịp Tết, dưới ánh nắng ngày hay dưới ánh đèn, những hạt nếp trong chén chè óng ánh như bạc vụn, trông rất đẹp mắt.

Chủ nhân bữa tiệc tất niên còn cất công đãi bạn bè bằng bức tranh mai, lan, cúc, trúc tươi bày ở phòng khách. Có người thưởng thức, quan tâm hỏi: "Anh kiếm ra cành trúc xinh ở đâu vậy?" "Ở vườn sau nhà đó chị!" Tôi không ngạc nhiên vì biết vườn sau nhà anh có cả cây sấu đã cho quả! Ôi, cả một trời quê hương trong bát canh sấu nấu thịt nạc heo, lơ lửng mấy quả sấu dầm, thấp thoáng chút hành ngò, chan

vào cơm và nghe mùi thơm hoang dại, vị chua dịu nhẹ của sấu thấm vào mọi miền xúc giác đến đê mê. Nhiều bạn khác của anh chị đi qua không thắc mắc nhưng khi một người dừng lại khá lâu trước khóm hoa rồi ngậm ngùi nói: "Giá là một cành mai năm cánh thì tuyệt quá!" khiến tôi cũng ngậm ngùi theo, biết rằng chúng ta không bao giờ có nguyên vẹn quê hương nơi xứ người. Một chút gì thiếu vắng, khiến cho bức tranh tứ quý không hoàn hảo, đã phản chiếu niềm vui không hoàn hảo của chúng ta vì cành mai vàng giờ được thay bằng cành mai rừng forsythia lạc lõng.

NỀN VĂN HÓA "THỜI THẾ?"

Nếu viết cho đầy đủ để dễ hiểu, thì câu nói nghĩa khí của Ngô Thì Nhậm phải được viết như sau: "Thế chiến quốc, thế xuân thu, gặp thời thế, thế thời phải thế." Chả biết gốc gác câu này xuất phát trong hoàn cảnh nào nhưng nghe nhiều người nói quá, tôi đâm thuộc lòng. Mỗi khi chạm mặt một tình huống chẳng đặng đừng, lại thấy mình hào hứng đem câu này ra, hoặc tự an ủi mình hoặc an ủi người bên cạnh.

Do thời cuộc kể từ biến cố 30 tháng tư 1975 và sau đợt di tản đầu tiên, những năm tháng tiếp theo, người Việt Nam bảo nhau tiếp tục liều mình tìm đường đi định cư ở nước ngoài, nhiều nhất ở Hoa Kỳ. Những kẻ thiếu may mắn, lâm nạn giữa chuyến đi không tới thì nằm lại trong lòng đại dương, trong rừng sâu, nơi hoang địa, cho dù hồn thiêng còn lẩn khuất, có lẽ không còn bận tâm chuyện đời như trang sách đã thiên thu đóng lại. Những kẻ may mắn đến được bến bờ tự do thì thấy mình ngỡ ngàng đứng trước nhiều vấn đề xa lạ với kinh nghiệm sinh tồn họ thừa hưởng qua nhiều thế hệ tổ tiên và được xem là truyền thống văn hóa đặc thù của dân tộc. Rất khác với ở quê nhà, họ thấy mình không được xả rác, khạc nhổ hay tiểu tiện thoải mái ở bờ tường, gốc cây, không được mặc quần áo ngủ dù mới toanh khi ra đường, không được gọi nhau ơi ới hay nói to khi ở trong khu thương xá, không được

chen lấn giành chỗ những nơi công cọng mọi người đang xếp hàng chờ tới lượt v.v...

Khó khăn hơn cả là rất nhiều người không giữ được nội dung câu tục ngữ ông bà để lại: "Sống mỗi người một nhà, chết mỗi người một mồ." Đã lâu lắm, thời tôi mới tới đây khoảng giữa thập niên 80, có nhìn thấy đâu đó cuốn sách Share Phòng, Share Tình của ông Lâm Tường Dũ, sau được quay thành phim, nhưng tôi không mấy chú ý giữa nhiều ưu tiên khác ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống riêng của mấy mẹ con chỉ tạm trú một thời gian ngắn ở nhà cậu cháu rồi dọn vào chung cư.

Càng về sau, với những đợt di tản diện thân nhân bảo lãnh hay HO, hai chữ "share phòng" được nói tới rất nhiều trong đồng hương. Chúng cũng xuất hiện ồ ạt cho tới tận bây giờ trên các mục rao vặt của nhiều tờ báo tiếng Việt tại địa phương, tựa như: "Nhà dư phòng cho share. Free Wifi + giặt quần áo. Nấu ăn OK. $500/tháng. Liên lạc (714)..." "Nhà ít người, yên tĩnh, cho share một phòng lối đi chung, ưu tiên nam/nữ độc thân. Bao điện nước, Nấu ăn chút chút. Liên lạc (714)... "Phòng rộng, có buồng tắm/vệ sinh. Lối đi riêng. Gần chợ ABC. Vợ chồng có việc làm tốt. $800/tháng. Liên lạc (714)...

Đọc vậy, biết vậy, mường tượng một nét văn hóa khác lạ trong cách sống của người Việt ở đây song tôi không thực sự hình dung ra diễn tiến của câu chuyện như thế nào? Vài lần đi đón một người bạn ở share phòng, tôi chỉ tới cửa đã thấy bạn chờ sẵn nên đoán bạn có đôi chút e dè về nơi ở nhưng tôn trọng sự riêng tư của bạn, tôi không thắc mắc lâu.

Tuần qua, tôi có anh chị bạn cùng học thời tiểu học, nay mới nghỉ hưu, ngỏ ý muốn dời cư từ Gardena về quận Cam có đông đồng hương, chợ búa và tiệm ăn cho thêm vui lúc tuổi già. Các con anh chị đều ở tiểu bang xa nên con đường ngắn nhất để anh chị có một nơi ở tử tế trong khu Little Saigon là tìm thuê một căn phòng tiện nghi trong một ngôi

nhà thân thiện. Không theo cách thông thường mọi người quanh đây thường làm là đọc báo để tìm địa chỉ có phòng cho thuê vì anh chị cảm thấy ngại ngùng khi lần đầu tiếp xúc với một người chưa từng quen biết để hỏi về một việc xem ra chỉ nên hỏi một người đôi bên từng có chút giao tình qua lại thì dễ thực hiện hơn. Anh chị bắt đầu nhờ bạn bè địa phương mai mối giùm. Tôi ở trong số bạn bè này nên cũng hối hả thăm dò vài nơi quen biết để giúp anh chị.

Buồn ngủ gặp chiếu manh, thời may tôi hỏi trúng một gia đình có phòng trống vì người ở trước vốn là một tên tuổi trong giới nghệ sĩ vừa dọn ra.

Ba chúng tôi tới nơi theo hẹn trong buổi sáng trời quận Cam bỗng đổ mưa từng cơn tầm tã. Tôi ái ngại, nhủ lòng lát nữa phải chùi giầy thật kỹ đây. Đậu xe sát bờ lề phía trước xong, chưa kịp dừng chân ngắm nghía khoảnh vườn hoa cỏ rộn ràng đã thấy gia chủ mở rộng cửa và bước ra ngoài, niềm nở chào hỏi. Theo chủ nhân vào trong, không biết anh chị bạn tôi nghĩ sao nhưng riêng tôi thực tình kinh ngạc. Nội thất ngôi nhà bài trí đẹp và thanh lịch, ngăn nắp, sạch sẽ như không thể nào ngăn nắp và sạch sẽ hơn nữa, mỗi đồ vật ở đúng vào vị trí thích hợp nhất của nó khiến tôi nhận ra ngay không một ai hay một một vật dụng nào khác có chỗ trong toàn bộ khung cảnh rất riêng tư này. Dù kết quả việc "coi mắt" share phòng thế nào, tôi muốn nói lên lời cảm ơn duyên may đã cho tôi cơ hội hãn hữu, như một đặc ân, để bất ngờ được đặt chân tới đây. Dẫu sao, câu chuyện đã bắt đầu cần một kết thúc. Ông bà chủ nhân hướng dẫn chúng tôi vào căn phòng đầu tiên dài theo bên hông ngôi nhà, có lối đi riêng, có cái patio nhỏ cho những buổi chiều mùa hè ngồi hóng gió, nhâm nhi ly rượu đỏ; có cái bàn viết kê sát khung cửa sổ nhìn ra vườn sau cũng gọn gàng, tươm tất, tựa mái tóc được cắt chải cẩn thận. Căn phòng này dường như được cơi thêm ra nên chắc không có hệ thống sưởi, cảm giác lạnh lẽo thấm qua cửa sổ, qua tường, trong buổi sáng thời tiết ướt át và gió lùa từng đợt. Căn phòng thứ hai nằm

hẳn bên trong ngôi nhà, ấm áp, kín đáo, rộng rãi, không chê vào đâu được ngoại trừ như tôi mô tả lúc đầu, nó là một phần bất khả phân chia với toàn bộ ngôi nhà, nhất định không giành cho người ngoài. Đến đây, tôi thoáng thấy nét ngại ngùng trên khuôn mặt anh chị bạn của tôi, có lẽ cũng cùng một tâm cảm với tôi.

Bây giờ thì tôi thực sự hiểu được khả năng thích nghi của người Việt chúng ta, hoàn cảnh nào cũng có cách khắc phục, bằng suy nghĩ và ứng xử vượt qua biên giới của những điều bất khả.

Mẹ tôi thuộc rất nhiều ca dao/tục ngữ. Có lẽ tất cả nền giáo dục gia đình, nếu có cho tôi, là từ cái kho tàng văn hóa dân gian truyền khẩu này. Mẹ tôi có khả năng áp dụng tài tình những bài học cổ nhân soạn sẵn, ngắn gọn và cô đọng ấy để dạy tôi, vừa thích hợp, dễ nghe, vừa nhanh chóng thẩm thấu vào trí nhớ của đứa bé đang khôn lớn là tôi ngày đó. Rất nhiều khi những áp dụng văn vẻ bất chợt của bà khiến tôi phải bửa óc ra, tự tìm câu trả lời hàm chứa trong nội dung các bài học không phải lúc nào cũng đi cùng một chiều. Không biết do đâu mà tôi sớm hiểu được để không nghi hoặc, phải đem chất vấn mẹ nhưng biết rằng mâu thuẫn của các kinh nghiệm sống cũng là mâu thuẫn giữa nhiều cảnh đời phức tạp. Ví dụ, mẹ tôi dạy không được tò mò, tọc mạch, không được bình phẩm chuyện của người khác, "Đèn nhà ai nấy rạng" nhưng có lúc mẹ lại đọc vào tai tôi câu "Bán anh em xa, mua láng giềng gần" và bảo tôi mang ít gạo cho bà bán bánh dạo vì mấy hôm rồi bà ngã bệnh, không đi bán được, tiền đâu mà mua gạo? Dẫu sao, sự tọc mạch của mẹ tôi về gia cảnh bà bán bánh là hành vi nhân đức, cần thiết cho bà ấy, lại thêm "láng giềng gần" tuy gọi thế nhưng cũng cách nhà nhau chừng chục bước chân. Trong câu chuyện "share" phòng, láng-giềng-gần đùm đậu nhau sống ở quê người là "bưng luôn nhau vào nhà," nghĩ kỹ, thấy giật mình vì quả là chí tình, độ lượng đến mức liều lĩnh.

Tất cả "thông tin" về nhau trước khi kết ước chỉ là câu chuyện trao đổi qua loa, phần lớn do mục Rao Vặt, cái nhìn quan sát kín đáo và trực cảm lúc đối diện. Tôi không biết thời gian của một hợp đồng miệng kiểu này có tuổi thọ bao lâu nhưng có lẽ cũng may rủi, không khác gì các giao kèo sống chung khác, ít nhất vài tuần/vài tháng, bất bình, eo xèo rồi chia tay; nhiều nhất vài năm vì hoàn cảnh thay đổi, cũng chia tay nhưng đôi bên lưu lại nhiều mỹ cảm, đã xa rồi song thỉnh thoảng có cơ hội vẫn ghé lại thăm nhau, thậm chí tặng quà.

Trong các cuộc hạnh ngộ "share phòng" tốt đẹp (hay không tốt đẹp) như nói trên, chủ nhà và người ở thuê đã tạo ra một văn hóa thời thế kỳ lạ. Tất nhiên khởi đi từ nhu cầu của sở hữu chủ ngôi nhà cần có thêm thu nhập để trang trải món nợ địa ốc trả góp hàng tháng cho ngân hàng nhưng không biết ai là người đầu tiên xướng xuất sáng kiến độc đáo này, mở đường cho nhiều người khác theo rồi hình thành cả một văn hóa share phòng, thậm chí lan sang cả cộng đồng bản xứ và cộng đồng nhiều sắc dân khác trong khu vực có đông người Việt định cư? Có lẽ căn cứ trên tính khí chịu đựng và cốt cách xuề xòa, nhân hậu của các bà mẹ Việt Nam luống tuổi, có thói quen voi vét, chắt chiu, tìm kiếm, thu vén từng đồng để không phí phạm và để có khả năng làm một bài toán có lợi cho con cháu, theo cách tôi đoán mò, nhiều phần trăm chúng ta có thể nghĩ việc cho share phòng là do ý kiến của các bà mẹ này. Dẫu ai thì ai, mai sau, kinh nghiệm share phòng chắc phải được ghi vào lịch sử nhân văn của người di dân Việt Nam khi rời bỏ xứ sở ra đi lánh nạn cọng sản cuối thế kỷ 20. "Sẩy nhà ra thất nghiệp," họ như những cánh chim vỡ tổ bay dưới trời giông bão, bơ vơ tìm nơi trú ẩn và tìm nhau để cùng nhau gánh vác những nỗi nhọc nhằn nằm trong thân phận. Chính cái chung gần gũi này đã giúp họ quên hết tỵ hiềm và nghi nan để vượt qua mọi rào cản cấm kỵ, gắng sống chan hòa, đong cho đầy, kê cho bằng, thể hiện nét văn hóa ngộ biến tòng quyền rất đặc biệt của một thời đại cũng rất đặc biệt.

NGHỆ THUẬT

Người nghệ sĩ luôn được nhân gian yêu mến, đặt ở vị trí cao trọng và được sử sách ghi tên. Họ được thiên phú một tư chất khác thường, một cảm quan nhậy bén, một khả năng tái tạo mọi khía cạnh đời sống tinh tế và nhân lớn các chiều kích cảm xúc đến vô tận. Không có người nghệ sĩ, có lẽ nhiều vẻ đẹp tráng lệ của thiên nhiên đã bị mai một, nhiều ân huệ bao dung của đất trời đã bị bỏ qua và đời sống đã thiếu đi nhiều hương vị. Những bức tranh, những khung ảnh đậm sắc thu của nhiều tác giả trưng bày đâu đó mà tôi có dịp nhìn ngắm với nhiều cảm xúc, đã khiến cho con đường nhỏ chạy qua cửa nhà tôi mùa này lá vàng rụng đầy, dưới cơn mưa ướt át kéo dài mấy hôm, không còn nét ủ ê, nhếch nhác, lạnh lẽo và buồn bã nữa; đã khiến tôi biết để mắt mình đậu lại một chiếc lá đỏ rơi đúng giữa bụi xương rồng màu xanh lục, thoáng trông như một nụ hoa lạ; đã khiến thần trí tôi bay bổng về khoảng trời xa khi cha mẹ tôi còn và tôi mới là con bé con thích chạy dưới mưa đi nhặt trái bàng trong con ngõ nước đọng quẩn quanh như một dòng suối nhỏ; đã mang tôi trở về cái công viên lướt thướt những chiếc lá rụng trên các lối đi mát lạnh hơi thu ở tiểu bang Ngàn Xanh, bên cạnh người bạn dẫn đường nay chỉ còn là kỷ niệm.

Một cách nào đó, tôi đã may mắn được những người nghệ sĩ tài hoa và nhân đức khai nhãn, khai tâm, mở cửa

cho tôi bước vào cuộc sống thứ hai, ẩn khuất, đẹp, nồng nàn, say đắm, là bức vẽ muôn màu, bản đàn muôn điệu, là một bù trừ cho cuộc sống tự nó buồn nhiều hơn vui.

Vừa qua, tôi được đọc bài viết có hình minh họa của tác giả Trần Nguyên Thắng, về công viên Vigeland ở Oslo, Na Uy. Tôi thực sự kinh ngạc, không thể nào tưởng tượng ra một người nghệ sĩ đơn độc, chỉ bằng sức mạnh của lòng đam mê công việc mình làm với sự yêu thích mà có thể miệt mài trong suốt hai mươi năm cuối đời, hoàn tất khối lượng tác phẩm điêu khắc đồ sộ đến như vậy,. Tôi nghĩ không chỉ đam mê, ông phải rất yêu loài người, yêu cuộc sống thiên hình vạn trạng làm nên chuyến đi của nhân loại trên địa cầu, dù buồn vui thế nào, gian nan hay êm ả, cũng là những tuyệt tác phẩm của Tạo Hóa mà ông muốn đem tài năng và tâm huyết của mình mô phỏng lại, dẫu không hoàn hảo, cũng xin là một bản tình ca ngợi khen…

Công viên Vigeland, mang họ của người nghệ sĩ gắn bó với thiên nhiên và các công trình tạo tác mang lại vẻ đẹp sinh động nơi đây, Gustav Vigeland. Ông là một điêu khắc gia thời danh của Na Uy cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 (1869-1943.) Tác phẩm của ông được thực hiện bằng đồng hay bằng đá, kích thước to/nhỏ khác nhau, đặt trên các bệ lớn rải rác trong khu công viên hoặc gắn lên bốn phía tường xung quanh hồ nước, được xem là công trình khám phá với nhiều nét đặc thù về thế giới của con người gồm tuổi già, tuổi trẻ, đàn ông, đàn bà, thanh niên, thiếu nữ, bé trai, bé gái, trong nhiều cảnh ngộ, tình tiết, từ sơ sinh đến lão niên rồi trở về cát bụi. Tất cả đều trần truồng như để lột tả con người với nguyên vẹn tính năng thuần khiết khi lọt lòng mẹ vào đời. Tượng của ông không có tên, mỗi tượng tự nó có ngôn ngữ riêng, người xem có thể bắt gặp ý ông nhưng cũng có thể không. Báo chí có thể đăng hình các bức tượng nhưng không kèm chú thích như trong nhiều trường hợp khác ngoại trừ tác giả bài viết muốn chia sẻ suy nghiệm riêng với người đọc.

Ví dụ, nhìn bức tượng một người đàn ông vóc vạc lực lưỡng như một nhân vật thần thoại Hy Lạp trong thế đứng vững chãi, tung hứng một lúc bốn đứa trẻ xung quanh mình, một bé nằm gọn trên bàn chân phải của ông, người xem phải nghĩ như thế nào nhỉ? Một ông bố gây nguy hiểm cho con theo cách nhìn của người Mỹ? Một ông bố mệt mỏi vì tả xung hữu đột nuôi con, có lúc muốn tung hê hết nhưng thật ra vẫn đảm bảo an toàn cho chúng? Mỗi khán giả sẽ tùy tâm lượng riêng mà thưởng ngoạn tác phẩm và có kết luận cho mình bởi chưng cuộc đời thường có những điều bất ngờ không ai dự đoán được nhưng vẫn xảy ra?

Hay là bức tượng một phụ nữ tuổi thanh xuân, có vẻ trong điệu nhảy một mình, tay lùa vào mớ tóc gió làm rối trên đầu, sợi tóc to và cứng, chằng chịt như rễ cây. Liệu có phải cô bị khuôn phép xã hội ràng buộc, khiến tư tưởng của cô không được tự do? Liệu có phải nữ tính trao cho cô quá nhiều gánh nặng, ngăn cản cô có một cách khác thể hiện cuộc sống hay hơn?

Và một bức khó hiểu hơn nữa trên mình của một trong bốn thạch trụ dựng ở bốn góc chiếc cầu nối khu cổng chính và đài phun nước, ông tạc hình tượng một phụ nữ quấn quit con rắn mối, tương phản hoàn toàn với ba thạch trụ còn lại mô tả cuộc chiến đấu của những người đàn ông chống loài sinh vật bò sát này. Tác phẩm gửi ra thông điệp gì? Phái yếu mà không yếu, phụ nữ có vũ khí riêng trong hai cánh tay mềm mại của họ chăng? Hay từ vô thức, họ nằm trong liên minh thù địch đối đầu với quý ông để định nghĩa mình? Chịu. Không ai ngoài Vigeland sẽ có thẩm quyền trả lời câu hỏi này.

Ngoài một vài tượng mà tờ The Daily Mail gọi là "The weirdest statues in the world," có lẽ người nghệ sĩ phi thường tạo dựng công viên Vigeland muốn đổi vai trò "khám phá" cho người ngắm tượng, phần lớn tác phẩm không dưới 200 bức của Vigeland phản ánh rõ rệt mọi trạng thái của con người trong mọi tình huống và giai đoạn sinh

tồn: đùa vui, hờn dỗi, tình tự, âu yếm, giận dữ, lo âu, mệt mỏi, tranh cạnh, trấn áp, tâm sự, dạy con bằng sức mạnh của quả đấm, gánh nặng thê nhi...Khi tình yêu trai gái bắt đầu, khi có đứa con đầu lòng nâng niu, khi ở tuổi trung niên tình bạn chỉ còn là ánh mắt tiếc nuối nhìn nhau qua một phiến lưng lạnh lẽo, gầy guộc chen ở giữa. Khi về già vợ chồng tựa vào lòng nhau tìm nơi nương náu, khuôn mặt người chồng nghiêng xuống người vợ, là điểm đến cuối cùng của một hành trình trọn vẹn với ít nhiều ngậm ngùi.

Tác giả có nhiều tượng mô tả cảnh trẻ thơ chen chúc, bám vào nhau, nằm ngang, nằm dọc, có bé rơi xuống đất, được thua hoặc để có bầu vú mẹ hoặc để cố lên cao hơn, như thể cuộc đời là một chiến trường và kiếp nhân sinh từ thơ ấu đã phải lăn thân vào, đọ sức, đọ tài để sống còn, để có một chỗ đứng. Ôi, thân xác bé thơ mỏng manh mà tâm hồn đã già trước tuổi!

Trải mình trên một diện tích tới 80 mẫu đất, con đường thẳng từ cổng vào đến cuối công viên dài gần một cây số, hàng năm thu hút hàng triệu du khách vào cửa miễn phí, Vigeland là trọng điểm du lịch của Na Uy trên nửa thế kỷ qua. Ngoài khu trưng bày tượng, công viên có nhiều hồ nước lớn nhỏ, những thảm cỏ xanh mướt, những bồn hoa theo mùa được chăm sóc kỹ. Ngoài anh Trần Nguyên Thắng đến đây nhiều lần vì công việc và có bài viết để chia sẻ, tôi có người bạn cùng chồng chị đã ghé qua thắng cảnh này một lần. Chị nói với tôi: "Xem hình ảnh trên mạng không sao bằng tới tận nơi! Lạ mắt. Kỳ vĩ. Đẹp không thể tả được." Tôi tự hỏi trong số du khách hàng triệu triệu đã đi qua công viên mà tôi thấy trong các videos chiếu trên mạng, họ vui vẻ chuyện trò, sải bước bên nhau trên lối đi lát gạch sang trọng, có bao nhiêu người để lòng suy nghĩ về những cống hiến to lớn của một nghệ sĩ mà ý chí, sự quyết tâm và chọn lựa trong mọi giới hạn đáng thương của kiếp người đã khiến Gustav Vigeland và các thành quả còn dở dang của ông trong khu công viên trở thành một bí ẩn như phép lạ, một

vũ trụ tuyệt mỹ với những vật thể vô tri, lặng thầm, bỗng có linh hồn và hơi thở...

Tôi đặc biệt yêu thích những bức tượng tạm gọi là Cây Đời (hay cây Nhân Sinh theo Trần Nguyên Thắng) của Gustav Vigeland. Những cái cây chóp nấm bằng đá tròn trịa và (lạ thay) trông mềm mại, tươi tắn như những búp bông cải xanh khổng lồ, thân cành là những thân người, thế cây cân đối, nhẹ, thanh, thoáng, tượng trưng mạch sống lưu truyền qua nhiều thế hệ nhân sinh. Đời người cũng như đời cây, nhờ túc duyên mầu nhiệm, phát triển từ mầm, nụ, giống, cho bóng mát, cho mùa màng hoa trái, cho chim chóc tha mồi làm tổ, cho gió hát qua lá cành...những ngày sớm, những chiều muộn, những đêm thâu, những mùa nắng, những mùa mưa rồi tàn tạ. Và vòng quay cứ thế tiếp tục với những chu kỳ xanh bất tận.

Gustav Vigeland là một cây đại thụ, còn hay mất, mãi mãi làm đẹp cho quê hương ông bằng những cống hiến vượt qua mọi giới hạn thử thách của con người.

NGÕ TRƯỚC VƯỜN SAU

Ngôi nhà ở cuối con đường vòng. Nhìn mãi không thấy số nhà, bạn bảo tôi: "Um tùm thế này, chắc đúng rồi!" Tôi cũng nghĩ như bạn tuy chưa quả quyết: "Thì hãy cứ đậu xe đi xem sao." Ra khỏi xe, bước trở lại mấy bước, thấy cái xe van to đùng nằm chình ình lấn sâu vào trong cùng cái driveway rộng, trên xe ngổn ngang nào thùng, nào chậu, nào dây nhợ và vải bạt, biết đúng là nơi mình đang muốn tới nên tôi ơi ới gọi bạn. Cây cối sum suê, kín bưng khu đất bên trái lối vào, chẳng biết đâu là ngõ, đâu là cửa. Len lỏi chừng dăm thước, càng đi càng chỉ thấy san sát chậu cây đủ thứ, đủ loại, không tăm hơi bóng người. Đành bảo nhau phải trở ra thôi. Đứng giữa driveway, kêu thật to "Có ai ở nhà không?" Kêu mấy lần, vẫn tịnh không. Bạn quay lại xe, tìm cái danh thiếp có số điện thoại. Bấm số gọi. Tiếng phụ nữ trả lời, đoán thấy vẻ nhanh nhẹn. "Chị đang ở đâu dzậy?" "Ngay trước cửa đây nè!" Tiếng chưa dứt đã thấy nữ chủ nhân xuất hiện. Áng chừng chị ngoài 50, dáng vóc gọn ghẽ, mặc âu phục tề chỉnh so với phần đông phụ nữ Việt Nam ở nhà khoảng 4, 5 giờ chiều. Mái tóc mây đen mứt uốn vừa cao để ôm lấy khuôn mặt đầy đặn có đôi má ửng hồng, căng bóng hai bên cánh mũi. Tôi nói đùa:

"Tụi tôi bưng hết mấy chậu cây rồi! Chị không sợ bị ăn trộm à?"

Chị tỉnh như ruồi, không biết có nghe hay không, chỉ hỏi lại: "Chị muốn mua cây gì đây?"

Bạn trả lời giùm: "Chị tìm cho cây chanh xanh, vỏ mỏng, ít hột."

Chị xăm xăm len vào khu vườn bên trái chỗ chúng tôi đã vào rồi trở ra. Lục lọi một hồi, chị nói: "Còn nhiều chanh lắm mà, hổng biết ổng bỏ đâu hay bán hết rồi?" Như trực nhớ ra, chị nói: "Phía sau còn một cây." Tụi tôi đi theo nhưng không bắt kịp những bước chân thoăn thoắt quen thuộc đất nhà của chị. Một thoáng, chị trở lại, tay xách cái chậu như người ta xách tai con mèo hay con thỏ. Bỏ cái chậu giữa lối đi, chị ngồi thụp xuống bên cạnh, mấy ngón tay mạnh bạo vặt hết những chiếc lá quăn ngọn hay bị héo úa, khiến cây chanh như cái đầu tóc đang bù xù trở thành tươm tất hẳn, khỏe mạnh ra trò. Bạn tôi nói: "Hai chục hả?" Chị gật đầu, dặn: "Nó cần xuống đất liền nghe! Mấy bữa nay quên, không cho nó uống nước." Chị đi lấy cái túi nhựa màu đen, bọc ngoài cái chậu rồi đưa tay nhận tờ giấy $20 nhét vào túi quần. Tôi nhìn thấy ở cườm tay chị chiếc vòng vàng chạm rồng phượng theo chị từ Việt Nam qua đây không biết bao lâu, thoáng trong đầu cái ý nghĩ ngộ nghĩnh là chị làm thương mại thành công liền nên không phải bán nó để châm vốn.

Màu xanh của cây lá rậm rạp sau lưng chị hấp dẫn bạn tôi nên anh không nỡ rời. Họ hỏi đáp chuyện gì tôi không để ý nghe rõ vì mải nhìn ngơ ngẩn xung quanh, ngạc nhiên vì những gì đang thấy trước mắt. Hai người quay lưng quày quả đi vào khu vườn bên phải. Tôi theo họ cầm chừng vì lối đi chật và mặt đất mấp mô, có chỗ vừa đi vừa phải vén những cành lá mỏng. Một lát họ đi trở ra, tay bạn tôi cầm mấy quả roi màu xanh và màu nâu đỏ nổi những đường gân đậm nhạt, có quả anh đã cắn dở. Anh trầm trồ khen và chia cho tôi vài quả. Phải nói là roi vườn này thuộc loại xuất sắc, ngọt và thơm. Tôi đã từng được ăn những quả roi đỏ thắm, ngan ngát thơm, dòn và ngọt đậm từ vườn nhà cụ Bùi

Xuân Đáng ở Placentia một năm cành trĩu quả và gió làm gẫy. Tới bây giờ, tôi thực sự chưa được ăn lại ở đâu những quả roi thần tiên ấy. Năm ngoái, ca sĩ Chung Tử Lưu cũng cho tôi một túm roi chín mọng, đỏ thẫm của vườn nhà anh nhưng cái ngọt của chúng không sắt vì quả hơi nhiều nước. Hỏi giá. Chủ nhân trả lời: "$220." Trong lúc tôi ước ao phải chi tôi có một cây như thế ở mảnh vườn sau nhà thì tuyệt vời quá nhưng bạn tôi lại không mấy hào hứng, anh lờ lững hỏi qua "xa bô chê" và họ đi về một góc vườn khác.

Tôi thích roi hơn vì xa bô chê quá ngọt nhưng xa bô chê hay roi, với tôi, không chỉ là cây, là trái, mà còn là kỷ niệm. Khu vườn tuổi thơ của tôi ở Huế được bố tôi cho trồng không thiếu một loại cây ăn trái nào: nhãn, vải, na, lựu, bưởi, cam, quýt, roi, ổi xá lị, mít, xa bô chê, vú sữa, trứng gà, trần bì, nhót, khế ngọt, mãng cầu, bình bát, mùa nào thức nấy. Trong trí nhớ tôi, giờ đây những khi ôn lại, mỗi cây vẫn ở đúng vị trí của nó trong khu vườn một mẫu tây đất, lũy tre bao bọc xung quanh. Cây roi nhà tôi ngày ấy được bố cho trồng ở cửa ra vườn bên hông căn phòng học giành riêng cho ông anh tôi, phía cánh trái ngôi nhà bố tôi đặt tên là Trúc Hoa Viên. Trẻ con hàng xóm đợi giờ trưa người lớn trong nhà đóng cửa ngủ ngày, lẻn vào, leo trèo hái những chùm roi chín đỏ. Tôi mách mẹ. Mẹ bảo "Em cầm cái roi, đợi chúng leo xuống, quất cho mỗi đứa một roi về tội ăn trộm." Năm ấy tôi chừng mười một, mười hai tuổi, hứng thú được mẹ cho quyền làm người lớn nên lăm lăm rình rập chúng và có hôm bắt quả tang. Tôi cầm cái roi (mẹ tôi vẫn treo trong bếp để dọa tôi những lúc rắn mắt, nghịch tinh nhưng nhiều khi bà đánh thật và đánh rất đau) chạy vút ra nhưng quái lạ, tôi hét thật to mà không có tiếng nào ra khỏi miệng. Khi đến gần gốc cây, tay tôi run lẩy bẩy, không nhấc được cái roi lên. Đó là kinh nghiệm "trấn áp bằng bạo lực" duy nhất trong đời tôi khiến sau này tôi thường nuôi ý nghĩ "thua đi" cho an toàn mỗi khi cần đối phó với ai.

Bạn tôi và bà chủ vườn trở ra. Hình như anh bạn chỉ

phủi bụi kỹ quả xa bô chê chín cây, màu nâu gụ, rồi cắn ngang nó cả vỏ. Anh đứng cách tôi một quãng ngắn mà mùi xa bô chê vẫn thoảng bay, ngọt lừ. Xa bô chê vườn này thơm đúng mùi thơm có chút hương vị cà phê như ở Việt Nam. Bạn tôi đưa mời tôi quả còn lại trên tay anh nhưng tôi từ chối vì không hảo nó lắm, dặn anh để phần, làm quà cho bà xã anh còn bận đi làm.

Chúng tôi đứng giữa màu xanh chập chùng, bát ngát, thấp ngang lưng, ngang vai hay ngang đầu. Bầu trời trên cao chan hòa nắng trong một mùa hè nóng bức hơn thường lệ nhưng xung quanh chúng tôi, bóng mát của cây lá phủ xuống mặt đất như cái mặt ao phẳng lặng với bờ ao ẩm ướt. Tôi hỏi bà chủ vườn: "Anh chị tự chăm sóc, trông nom khai khẩn khu vườn hay có các cháu phụ giúp?" Chị tươi cười trả lời: "Dạ, không phiền cháu nào cả chị ơi, chỉ hai vợ chồng làm thôi! Cuối tuần tụi em bán chợ trời, nhằm tuần nào có công chuyện thì nghỉ. Như thứ bảy này có đám cưới đứa cháu..." Cung cách nói chuyện của chị ung dung, nhàn nhã, tuồng như cả khu vườn hái ra tiền này, đối với vợ chồng chị, chỉ là một thú vui chơi giữa cuộc đời hơn là cuộc tranh sống vất vả, nặng nhọc. Tôi càng khâm phục nên bỗng muốn tìm hiểu thêm, quên cả sự tế nhị chỗ sơ giao: "Coi bộ anh chị ở đây thanh bình quá, cửa ngõ không cần đóng khóa, khách gọi cả buổi mà anh chị chưa hay..." Chị cười chữa thẹn nhưng hạnh phúc thấy trong ánh mắt như ánh sao: "Hai vợ chồng đang ngồi coi TV nên không nghe đó chị, xin lỗi..." Sẵn câu chuyện, tôi hỏi thêm: "Vườn rộng bao nhiêu square feet vậy chị?" "Tụi em có một khoảnh bên kia thôi, chỗ này tụi em thuê của bà Mỹ nhà kế bên, chẳng biết bao nhiêu chị à!" Tôi đoán công việc khuếch trương cơ sở do chồng chị đảm đương, điều tốt đẹp là họ thuận vợ thuận chồng nên vườn hoang trở thành núi bạc. Tuy nhiên, từ đáy lòng, tôi không hình dung được bằng cách nào mà ông chủ vườn cây um tùm, rậm rạp này thuyết phục được bà Mỹ bằng lòng nhượng quyền sử dụng khu đất phía sau nhà bà cho họ? Hoa lợi phần bà chắc không nhiều hay là bà

cũng mê những loại trái cây nhiệt đới nồng nàn hương vị của họ, ít nhất vẻ đẹp của những cây xoài lủng lẳng những trái no đầy trong chậu?

Cũng giống như nhân loại nói chung, tôi cũng thường hay ca cẩm thời gian sao quá nhanh, quá tàn nhẫn, càng xấu xí kể từ thu đông trở đi? Tuy vậy, khi nhìn thấy đàn cháu khôn lớn, mới ngày nào tôi còn đón đưa chúng nó qua các trường mẫu giáo rồi tiểu học, bây giờ là sinh viên tự lái xe đi học và đi làm, tuổi trưởng thành phổng phao sức sống cùng hy vọng, tôi lại tự nhủ mình "già đi là phải rồi!" Khu vườn trước mắt tôi và nhiều khu vườn khác tương tự, đâu chỉ một đêm, một ngày hay một năm mà tươi mươi, rộn ràng trái quả như tôi đang thấy? Bao nhiêu giọt mồ hôi đã đổ không đếm xiết xuống mặt đất tưởng chừng câm lặng. Bao nhiêu toan tính, ngược xuôi, mang vác, ngay cả chọn lựa nhầm một hay nhiều cây giống phải bỏ đi để giữ tiếng thơm cho thương hiệu, bao nhiêu ngày tháng làm chai hai bàn tay và làm phai màu mái tóc một thời trẻ trung của ông bà chủ vườn, tất cả như giòng sông chảy cùng một hướng biển, mất dần nó trong những không gian và những chiều kích lớn rộng hơn làm nên tầm cỡ thời đại. Đúng là chẳng có gì sinh, chẳng có gì diệt, tất cả chỉ thay nhau trong những vòng quay.

Nghĩ thế mà lòng chợt bỗng nghe reo vui, cảm thấy tâm ý nhẹ nhõm hơn với cuộc sống ai cũng than van sao ngắn ngủi? Nếu để lên đòn cân một bên là non ba vạn sáu ngàn ngày, một bên là những gì đã thực hiện được để ngợi ca đức hiếu sinh của Tạo Hóa, có lẽ công đền tạ chẳng là bao so với cuộc hành trình ngót trăm năm trên địa cầu hoa gấm này. Tôi nghiệm ra, cõi lòng càng gần với hư không (thay vì đầy chật thất tình lục dục, khác nào ngổn ngang đồ vật cũ cần phế thải) như căn phòng ngủ chỉ trải một tấm chiếu trúc của bạn tôi ở tiểu bang Ngàn Xanh, tha hồ cho mặt trời, mặt trăng, hương hoa, ngay cả mùi nắng, gió, mùi mưa, mùi sương mù vào ra, càng có chỗ để tiếp nhận nhiều cái

mới, cái hay, cái đẹp mỗi ngày, chao ôi no nê, sung sướng biết nhường nào!

Dường như con người mải mốt bảo nhau phàn nàn cuộc sống ngắn ngủi mà quên không bảo nhau chắt lọc từng phút giây hiếm hoi là những giọt đời như mật ngọt tràn trề. Cây chanh đem về vườn nhà tôi, xuống đất mới có vài ngày, sởn sơ như cô thiếu nữ dậy thì, lá không quăn quíu nữa mà mướt xanh. Thân không gầy guộc, xiêu vẹo nữa mà đứng thẳng. Tôi bắt đầu tính tuần, tính tháng, mong chờ nó ra hoa rồi có quả, nhắc tôi những ngày mới có đứa con đầu lòng. Cũng tính ngày, tính tuần, chưa mảy may lo sợ thời gian như tên bay mà mải miết mong những sáng tinh khôi, những chiều rạo rực chóng qua để con biết lật, biết bò, biết ê a và lớn như thổi. Hóa ra, vạn sự là do cái Tâm cả.

NGƯỜI MUÔN NĂM CŨ

Đã hơn 41 năm trôi qua mà cảm giác đau xót, tê dại vẫn mới như trong buổi trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi binh đoàn Bắc Việt Nam tràn vào thành phố mang theo những đôi dép cao su của họ cơn thủy tai bùn đất sạt lở lạ thường trên mọi ngả đường Sàigòn và các vùng phụ cận.

Tôi đi ngơ ngẩn quanh mấy gian phòng hẹp trong ngôi nhà bên hông chợ Bà Chiểu. Bên ngoài, cả Saigon thân yêu của tôi thở rốc trong cơn hấp hối. Bên trong nhà, chiếc điện thoại màu đỏ nằm vô dụng ở một góc cái tủ nhỏ đựng quần áo của trẻ con, đã thôi những hồi chuông thỉnh thoảng rung từ một đầu giây đoán được sự hốt hoảng của người bên kia, hỏi thăm hoặc gửi lại một lời chào vội vã. Mấy đứa bé tuổi từ lên 3 đến lên 10, chưa thực sự biết gì, rụt rè như gà bị cáo trong không khí gia đình đột nhiên nghiêm trọng một cách khó hiểu. Khó khăn lắm tôi mới nói được với mẹ già năm đó đã gần tám mươi: "Con xuống nhà bác Đ. sáng nay nhưng cả nhà đi rồi." Trong trí tôi, hình ảnh đôi dép ngủ rất sạch của anh tôi để ngay ngắn dưới gầm chiếc ghế ở bàn ăn, không biết vì sao cứ mãi mãi hiện ra như thế trong ký ức tôi mỗi khi nhớ về cuộc di tản của gia đình anh. Hình như nó cho tôi hình dung ra một cử chỉ tôi thường thấy những lần anh thay đôi giầy quân đội xong, bao giờ cũng cẩn thận cúi xuống, đẩy đôi dép ngủ vào gầm ghế rồi mới

đứng dậy, phủi mấy ngón tay vào quần như một thói quen và cất bước. Tôi đã không chứng kiến lần cuối cử chỉ này của anh và vụt thấy thoáng nhanh qua đầu ý nghĩ từ nay là thôi, sẽ không còn một lần nào nữa giữa hai anh em. Tôi hiểu ra hình ảnh đôi dép ngủ của anh xếp ngay ngắn bên nhau là hình ảnh anh đã đi rồi. Của biệt ly.

Hơn mười năm lang thang, lây lất, vất vưởng giữa một Sàigòn tan hoang, khô héo, tàn tạ, mấy mẹ con bà cháu bữa cháo bữa cơm, trẻ con không có tuổi thơ, mẹ già không có tuổi hưu, cuộc sống của những người kẹt lại miền Nam mò mẫm trôi đi trong hy vọng mà không biết hy vọng gì.

Ngày leo lên chiếc taxi thuê bao để ra phi trường Tân Sơn Nhất đi đoàn tụ với anh tôi sau 11 năm dài lê thê không nhìn thấy nhau, chuyến đi cũng hoang đường không kém ngày Sàigon thất thủ. Ở sân bay, công an và hải quan khu xuất cảnh khám xét kỹ hành lý của người đi. Tôi đứng tim khi một anh công an trẻ tìm thấy cuốn băng tiếng hát Khánh Ly nhà tôi bỏ quên trong cái máy cassette cũ mang theo, chưa kịp nghĩ cách phản ứng thì bất ngờ nghe anh ta nói nhỏ: "Chị cho em cuốn băng này nhé!" và không đợi tôi trả lời, cậu đã nhanh tay gạt cuốn băng xuống chân ghế, tiếp tục khám xét những thứ khác. Thế nhưng trước đó, vì quá sợ bị truy xét lý lịch gia thế làm trở ngại chuyến đi, tôi đã phải nuốt nước mắt đem gửi bà chị dâu con nhà bác tấm ảnh duy nhất còn giữ được cho tới ngày hôm đó, chụp bố tôi mặc phẩm phục Nam Triều, mũ cánh chuồn, lưng mang đai hốt. Tôi thấm ngấm hai chữ vô sản của chế độ. Người dân không chỉ trắng tay của cải mà trắng tay cả quá khứ của giòng họ.

Dẫu sao, điều gì đã ghi khắc vào tâm can, thậm chí vào thân thế một người, cứ vẫn còn tồn tại mãi ở chỗ của nó cho dù có một ngày người đó sẽ ra đi nhưng dấu chân để lại.

Đã hơn bốn thập niên mất tăm vào hư không. Cùng với trí nhớ tôi ít nhiều mòn mỏi, nói như nhạc sĩ Lê Uyên Phương, *"dù gương xưa không được lau,"* nói như nhạc sĩ

Trịnh Công Sơn, *"bạn bè rồi xa, dấu chân xưa cũng bụi mờ,"* thế nhưng dường như ngọn bấc đèn trong đĩa dầu cạn luôn cháy lên những khoảnh khắc rực rỡ, giòng lệ ngậm ngùi nhỏ xuống từ đôi mắt người già như cơn mưa tắm gội sáng choang một thời đã qua. Đôi khi thấy trên truyền hình, nhiều khi thấy lại trong riêng tư một mình, hình ảnh những cuộc diễn binh hào hùng của quân đội miền nam Việt Nam trước 1975, trên đại lộ Thống Nhất thênh thang của Saigon tự do. Những thanh niên/thiếu nữ trẻ đầy nhiệt huyết và sức sống, quân phục thẳng nếp, đi đều tắp bên nhau, lưng thẳng, ngược ưỡn về phía trước, đầu ngẩng cao, "súng ngửi trời," gươm chỉ đất, cuộc sống trận mạc tính từng ngày nhưng không một ngày tránh né, bây giờ họ đâu rồi sau cơn cuồng phong của lịch sử? Họ còn sống hay đã chết hay còn sống mà như đã chết? Họ nghĩ gì về họ, về bạn bè họ những tháng ngày sa trường oanh liệt ấy? Cùng với họ là những ông cha, những bà mẹ, những máu mủ thâm tình, những gia đình mưa nắng chắt chiu chăm bón mùa màng để chờ đợi hiến dâng. Ôi, *những người muôn năm ấy, hồn ở đâu bây giờ?*

Buổi sáng chủ nhật đầu tháng mười, nắng chứa chan sân trước, vườn sau, trên những tàu cau xanh mướt bên hàng xóm. Điện thoại reo. Tiếng người nghệ sĩ/học trò cũ ở phía kia: "Cô có bận gì không? 12 giờ trưa nay có mấy người cựu quân nhân Hoa Kỳ ở xa về đặt vòng hoa tưởng niệm tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, có đề tài cho cô viết bài đấy, mời cô ra nhé!" Méo mó nghề nghiệp, tôi vội vàng hỏi lại: "Có cần báo chí, phát thanh hay truyền hình đưa tin không?" "Không đâu cô, nếu cô thấy hay hay thì viết, không thì thôi. Đơn giản chỉ là họ bỗng nhớ nhau thì đánh đường đi thăm nhau, chẳng có gì để rềnh ràng, to tát cả."

Họ là một nhóm 5 người cựu chiến binh từng tham chiến ở Việt Nam, nay chắc vào độ tuổi ngoài 60, xấp xỉ 70, râu tóc bạc. Họ mặc thường phục, một người mặc cái gilet màu đen có in huy hiệu các binh chủng hai bên ngực áo. Người xa

nhất về từ Georgia, từ Texas. Người gần nhất về từ Fresno. Ông này tự tay kết một vòng hoa bằng những đóa cúc vàng trong vườn nhà, với hai lá cờ Hoa Kỳ và Việt Nam Cọng Hòa xòe như đôi cánh chim, phơ phất hai dải lụa nhỏ. Ông gọi những người ông đến thăm trưa hôm nay là chiến hữu ngoài trận địa, là anh em trong quân chủng. Hôm ấy tình cờ đúng vào lễ thượng kỳ hàng tháng của tập thể chiến sĩ nam Cali tại tượng đài nên những người chiến binh một thời cùng chiến tuyến có dịp gặp gỡ, bắt tay, chuyện trò.

Những cựu binh Việt Nam còn giữ nguyên quân phục, huy hiệu binh chủng và giây biểu chương, tái tạo bằng ký ức toàn vẹn, không mờ nhạt của họ, rất đẹp, là những kỷ niệm thiết thân họ mang theo trên bước đường lưu lạc, có lẽ cho đến giây phút cuối cùng, khi bước xuống sân ga cuối cùng trong cuộc hành trình với bao nguyện ước dở dang. Tôi hình dung những bộ quân phục ấy được giặt hấp sạch sẽ, được treo cất ở một nơi trịnh trọng nhất trong ngôi nhà đầy ắp quá khứ, là những dòng di cảo bất thành văn, minh chứng có một thời con dân nhà Nam đã không tiếc máu xương, đem thân mình bảo vệ giang sơn gấm vóc tổ tiên để lại, đâu ngờ rồi có một ngày, hy sinh ấy trở thành niềm uất hận khôn nguôi?

Phần tôi, bất giác biết ra đây đó, dưới gầm trời bao la này, ở những ngôi nhà cách xa nhau nhiều ngàn dặm, vẫn có những con người còn tưởng tiếc nghĩ về quê hương tôi, còn nhớ nhung những buồn vui đã trải qua ở đó, còn gửi lại mảnh đất hẩm hiu ấy một phần ký ức thanh xuân của họ với nỗi tiếc thương...Tôi tự hỏi điều gì đã khiến 5 người cựu chiến binh Việt Nam kia khăn gói hẹn nhau về Little Saigon để đến khu tượng đài chiến sĩ, nói với các đồng ngũ của họ trên tầng mây xanh biếc là các bạn không đi vào quên lãng? Họ có thể đã phải thu xếp những ngày nghỉ, cả số tiền chi phí cho chuyến đi không biết phải giành giụm bao lâu? Họ chắc chắn phải điện thoại/điện thư cho nhau nhiều lần để bàn bạc kế hoạch gặp gỡ, cùng nhau count down giây

phút bồi hồi này. Còn nữa. Họ có 5 người, mỗi người chỉ cần góp $20 mỹ kim là đủ để mua một vòng hoa và bảo tiệm hoa giao tới tận nơi nhưng họ không chọn giải pháp này dễ dàng này. Người cựu chiến binh ở Fresno đã bao nhiêu sáng chiều ngắm nhìn những luống hoa vàng trong vườn, nâng niu ý nghĩ tự tay kết một vòng hoa nặng tình đồng đội cho người đã nằm xuống. Có chút gì trong cử chỉ ân cần này làm tôi nhớ một câu thơ của nhà thơ Du Tử Lê đã được phổ nhạc và hát lên cho một tình yêu nhìn lại với nhiều trăn trở: *"Thương em kim chỉ khíu tình."* Ôi, những rách nát tang thương của bản dư đồ đất nước tôi sau tháng 4/1975 chẳng kim chỉ nào may vá lại được nhưng tôi thành thực biết ơn món quà phúng viếng đặc biệt của "người lính già" Hoa Kỳ trong buổi sáng chủ nhật đầu tháng mười vừa qua, tại khu tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ thành phố Westminster, từ nay, sẽ giúp tôi xua đuổi nỗi buồn mỗi khi nhìn thấy đâu đó hình ảnh cuộc duyệt binh hào hùng của quân đội VNCH năm xưa trên đại lộ Thống Nhất, cho tôi câu trả lời cứ mãi khắc khoải trong lòng tôi *"Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?"* Trên mặt đất này, trong cuộc đời này, hóa ra vẫn có những người thực sự còn nhớ họ, còn vui lòng sống thay họ dưới nhiều hình thức, trong nhiều hoàn cảnh, những mơ ước bị vùi chôn trong cuộc chiến nửa chừng tro bụi.

Họ an nghỉ trong những nghĩa trang lưu động, êm ả, trang trọng, ít ai ngờ tới nhất, được xây cất với lòng ngưỡng mộ và thương yêu. Họ là sương khói, là mây bay ngàn năm trên đỉnh ngọn đồi cao của rặng Rocky Mountains, đẹp, hùng vĩ và cô quạnh, là chính cuộc đời họ đã sống như một huyền thoại.

NHẬN DIỆN

Hai chữ "Chống cộng" gợi ra những hình ảnh và gây tác động ở nhiều mức độ khác nhau trong lòng người Việt Nam sinh trưởng ở nhiều địa danh trên đất nước và vào nhiều thời điểm lịch sử khác nhau.

I.- Động cơ:

Những người lớn lên đúng thời điểm nổ ra cuộc tranh đấu chống thực dân Pháp, giành độc lập và quyền tự chủ cho xứ sở, từng hy sinh tuổi trẻ, bỏ trường lớp, bỏ gia đình, bỏ công danh sự nghiệp tham gia toàn quốc kháng chiến để rồi hỡi ơi, thấy mình bị mắc lừa bởi cái khẩu hiệu hào nhoáng, mê hoặc "bài phong, đả thực" mà những người cộng sản đệ tam quốc tế khoác lên món hàng giả độc hại của họ.

Kinh nghiệm chống cộng của lớp người thuộc thế hệ này là chống lại sự lừa bịp, dối trá, nói một đàng làm một ngả, như câu nói sau này trở thành danh ngôn của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu: "Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn những gì cộng sản làm."

Những người lớn lên vào thời điểm hiệp định Genève chia đôi đất nước, bị kẹt lại miền bắc vì tình yêu quê hương bản thổ, vì sự gắn bó với mồ mả cha ông đã bao đời, vì tin rằng người trong một nước ắt thương nhau cùng, để rồi

phải tận mắt chứng kiến các cuộc đấu tố man rợ qua chính sách cải cách ruộng đất: những nạn nhân tay không, bị kết tội chỉ bởi sở hữu từ vài ba đến dăm bảy chục sào ruộng do cha ông đổ mồ hôi vỡ đất, canh tác từ đời này qua đời khác để sinh sống với nghiệp nhà nông. Họ bị đánh đập, bị sỉ nhục, bị hành hạ, bị chôn sống, bị cày qua đầu, con cháu bị đuổi ra đường, bỏ cho chết đói vì làng xóm có thương cũng không ai dám gần con cái địa chủ để bị vạ lây.

Kinh nghiệm chống cộng sản của lớp người này là chống lại sự tàn ác, bất nhân và vô luân.

Những người lớn lên trong cuộc chiến sau cùng, 1955 đến 1975, chứng kiến cảnh cô giáo và học trò tỉnh lẻ đi tới trường lúc sáng sớm, bị mìn do "kháng chiến" cài đặt ban đêm, nổ tan xác; chứng kiến cảnh các viên chức hành chánh xã ấp phía quốc gia, chập tối là ôm dấu ấn đi tỵ nạn để tránh cảnh bị "kháng chiến" nửa đêm gõ cửa lôi đi không có ngày về; chứng kiến Mậu Thân ở Huế với hàng ngàn nạn nhân vô tội, bị giết bằng mọi cách: bị cuốc xẻng đập vỡ đầu, bị trói tay chân bằng kẽm gai, bị bẻ gãy xương cổ, bị lùa xuống rãnh chôn sống, từ dân thường đến quân nhân, viên chức, cả nhà tu, cả giáo sư đại học, xương chất thành non, máu chảy thành sông, oán than ngùn ngụt trời xanh.

Kinh nghiệm chống cộng của thế hệ này là chống lại những con dã thú đội lốt người!

Sau cùng, với biến cố 30 tháng 4, 1975, Cộng sản có những nạn nhân mới gồm thâu tất cả những tội ác kinh hoàng của chúng, ngày càng tinh vi hơn. Bằng dối trá, chúng lùa những người chiến binh thất thế vào trại tù để trừ khử hậu họa; lùa dân lành, đàn bà, trẻ con, người già đi khai hoang rừng sâu, núi thẳm để cướp không nhà cửa của họ. Bằng tác phong thảo khấu trên quy mô cả nước, chúng công khai làm luật chiếm hữu đất đai, vật tư, tài sản của dân. Bằng hành vi tàn độc, sát nhân trá hình, chúng đày ải, xoi mòn sinh lực, cướp đoạt sự sống của biết bao sinh linh khi sống chỉ có một lý tưởng duy nhất là mưu cầu ấm no,

hạnh phúc, tiến bộ cho gia đình và nhân dân miền Nam. Bằng cai trị độc tài, hà khắc, phân biệt đối xử, cộng sản xua người dân ra đại dương, chấp nhận đem thân thế đánh bạc với thần chết để hy vọng tìm được sinh lộ. Cứ một triệu người đến được bến bờ tự do, có ba trăm ngàn người đã bỏ xác đó đây trong cuộc hành trình vượt thoát 9 phần chết, chỉ có 1 phần sống.

Những kinh nghiệm thương đau khắc cốt ghi xương này, than ôi, đối với thế hệ sinh sau đẻ muộn, từ 3 thập niên cuối của thế kỷ 20 về sau, chỉ là những câu chuyện kể tam sao thất bổn. Tuổi ngoài 30 ngày nay không thực sự biết cộng sản là gì, có chăng là ký ức nhòa nhạt về những bữa cơm hẩm trộn bo bo và những chi tiết mơ hồ về một thời vắng mặt của bố, mẹ, nghe nói là "đi cải tạo xa." Đối với họ, những hình ảnh quá khứ đã thuộc về quá khứ. "Cuộc chiến tranh nào không dã man và cuốn sách chiến tranh giờ đây đã thực sự đóng lại."

II.- Nhận diện cho đúng:

Ngày nay, ở hải ngoại, hình ảnh người cộng sản mà một số ông bà chú bác cô dì thuộc thế hệ trưởng thượng thỉnh thoảng kêu gọi chống lại, là những người sinh hoạt xem ra bình thường trong cuộc sống chung của cộng đồng: là ông A, bà B, Cô C, chú D...Bề ngoài, dung mạo họ trông không ác, công việc họ làm hàng ngày thấy cũng không có gì ác. Họ là nhà văn, nhà báo, là nghệ sĩ, nhà buôn, là chính trị gia..vv...Họ chưa bao giờ cổ xúy cho cộng sản nhưng họ bị suy diễn là có liên hệ với cộng sản, nhận tiền để làm tay sai cho cộng sản, làm lợi cho cộng sản. Dùng chữ "suy diễn" bởi tất cả những cáo buộc trên đều không có bằng chứng mà thường là do một thiểu số vì tư kiến, tư thù, tư lợi, háo thắng, đổ vấy để gây thanh thế cho mình hoặc gieo sự ác cho người cho bõ ghét; bởi những kẻ có khả năng sách động, lôi cuốn người thiếu suy xét vào hỏa mù, khiến ai muốn đứng ngoài sẽ phải run sợ vì mặc cảm không hợp thời, đi ngược lại xu thế của đám đông nên a thần phù nhập cuộc. Khốn

thay, chính những "lãnh tụ" hành nghề chống cộng hăng say này lại bị phát giác có lúc đi theo cộng sản thứ thiệt để nhận ân huệ. Tiền hậu bất nhất, cái tâm của họ ác, họ mưu mô, quỷ quyệt, phản phúc, gian xảo không kém gì cộng sản.

Dán nhãn hiệu cộng sản lên trán những người quốc gia do khác biệt quan điểm là mắc bẫy cộng sản, là cho không chúng những tài sản quý giá của cộng đồng hải ngoại, là gây tổn hại rất lớn, thậm chí cản trở, phá vỡ việc định hình những người cộng sản chúng ta thực sự phải chống, quan trọng hơn nữa, chỉ ra cả cái chủ thuyết phi nhân mà những người này là đại diện. Chống cộng kiểu này tựa như chữa cảm bằng thuốc đau bụng, chữa đau bụng bằng ganidan bột mì, không những không có tác dụng mà còn làm mất lòng tin đối với sự chữa chạy của ông thầy thuốc. Những người biết rõ cộng sản là ai, là gì, thấy họ bị đâm vào tim, vào phổi, căm phẫn vì cái tâm thế giả trá, vô ý thức, vô trách nhiệm, nối giáo cho giặc của thiểu số này. Những người không biết cộng sản là ai, là gì, thì mất động cơ chống cộng. Hãy nhớ lại khí thế cuộc biểu tình 55 ngày liên tục phản đối Trần Trường phô bày ảnh Hồ Chí Minh và cờ đỏ sao vàng với những cuộc biểu tình có cùng mục tiêu phản đối cộng sản sau này để thấy rõ mức độ tham gia của quần chúng cần sự nhận diện đối tượng chính xác đến mức độ nào?

III.- Lối mòn:

Hơn nửa thế kỷ trước, trong bối cảnh kỹ thuật truyền tin còn hết sức thô sơ, chủ thuyết cộng sản còn lấp lánh huyền thoại, người cộng sản còn chưa lộ chân tướng, người ta thường nghe quen tai tên gọi những chiến dịch tuyên truyền quy mô của bọn họ, nào là địch vận, tuyên vận, trí thức vận, văn hóa vận..vv...dùng thủ đoạn bịp bợm, chữ nghĩa hào nhoáng để lung lạc, thu hút những người nhẹ dạ, cả tin vào vẻ đẹp hoang tưởng của một xã hội công bằng, sáng chói tình người. Trong thành phần mắc lừa họ, có cả những nhà tư tưởng lỗi lạc của Âu châu một thời khuynh tả (Saint Exupéry, Jean Paul Sartre, Albert Camus...) Nạn

nhân điển hình, đáng tội nghiệp và thảm hại gần đây nhất bên trời Mỹ là nữ tài tử điện ảnh Mỹ Jane Fonda. Thời gian làm việc cho mọi người! Khi sự nghiệp "vinh quang" của người cộng sản khắp nơi phơi bày các thành quả đẫm máu nhân dân vô tội, tố giác trước công luận thế giới bản chất xấu xa, mông muội, tham tàn của họ, làm rơi những cái mặt nạ từng có lúc mê hoặc, trả lại nguyên vẹn số phận những tờ giấy lộn cho chủ thuyết Mác-Lê Nin, khi Liên Xô bừng tỉnh giấc mơ buồn, khi cả Đông Âu vuốt mặt đứng dậy cùng thế giới Tự Do, khi cái đạo đức sinh bắc tử nam đã hết nhiệm vụ lịch sử theo cách nói của Bắc Bộ Phủ Hà Nội, thì người Cộng Sản hoàn toàn phá sản. Họ còn gì hay ho nữa đâu mà hòng tuyên truyền? Thời đại chúng ta đang sống định nghĩa bằng tri thức. Nó bỏ xa kiến thức là giai đoạn thu thập dữ kiện, lâu rồi. Cộng sản Việt Nam giờ này vẫn còn theo đuổi chính sách ngu dân để trị, kiến thức còn chưa có đủ, nói gì đến tri thức là kiến thức đã tiêu hóa, đã đãi lọc tinh tuyền, đã thăng hoa để tiến lên vị trí cao hơn, là khả năng nhận định và phán đoán? Hãy nhìn kỹ Việt Nam ngày nay, có cái gì gọi là văn minh, văn hoá? Giá trị cũ xóa sạch, giá trị mới chưa bận tâm xây dựng, cuộc sống sa đọa và tha hóa cùng cực trong cơn lốc cuồng nhiệt và tuyệt vọng xung quanh đồng tiền, chỗ kẻ ăn không hết, nơi người lần không ra. Ấy thế mà người Việt hải ngoại vẫn sợ bóng sợ gió mặt trận văn hóa vận của cộng sản trong nước, như hơn nửa thế kỷ trước đã mất hút vào dĩ vãng? Bước vào kỷ nguyên toàn cầu với sự phát triển tuyệt diệu của internet, vấn đề giao lưu giữa các quốc gia liên lục địa chấm dứt lý thuyết khoanh vùng hay cô lập, hơn bao giờ hết con người cần phát huy và vận dụng tri thức để chọn lựa con đường đúng nhất cho mình. Các nhà lãnh đạo cộng đồng, các vị dân cử, các thân hào nhân sĩ, xin có cái nhìn mới, thực tế, ra khỏi lối mòn, cập nhật mình, cập nhật cả cộng đồng với nguồn năng lực mới để có những đáp ứng ngang tầm với vị trí và thời đại của chúng ta hơn là chôn chân ở cái võ đài mục nát, rệu rã, đấm vào khoảng không để tiếp tục ghi điểm mà không cần làm

gì nhiều, không cần phí thêm sức. Hãy thử nghe bài Khi Tôi Về, nhạc phổ từ thơ Kim Tuấn, để thấy tình tự dân tộc và quê hương là mặt trận văn hoá vận vô địch của người quốc gia sống bằng sự chân thật của trái tim, của tâm hồn, những thứ mà xác ma chủ nghĩa cộng sản không thể nào có được, để biết ai là người nên biết sợ ai? Nếu không phải thế, sao chế độ cộng sản trong nước cấm ngặt văn hoá phẩm của người Việt nước ngoài nhập vào Việt Nam? Chúng ta không xao lãng đối tượng, không khinh địch nhưng chúng ta cũng cần ý thức về sức mạnh và ưu thế của chúng ta để phát huy, để đầu tư sức mạnh và ưu thế ấy vào những kế hoạch khả thi, đem lại thắng lợi thực sự cho người quốc gia.

Chống cộng vào thời điểm phi võ lực ngày nay là chúng ta phải cao hơn họ, hay hơn họ, tốt hơn họ để làm sáng tỏ chính nghĩa trước tà đạo. Tiếng nói chống cộng của đại khối người Việt hải ngoại cần dõng dạc cất lên qua đại dương, về tận Việt Nam, cho cả tập đoàn lãnh đạo chính quyền cộng sản nghe rõ, muốn vậy, chúng ta phải thực sự gương mẫu, thực sự đoàn kết, thực sự có thành tựu và sức mạnh. Hơn 40 năm qua, người Việt hải ngoại mải đối phó với ám ảnh quá khứ nên chưa tập trung xây dựng sức mạnh của mình theo những tiêu chí kể trên, nay đã tới lúc nên nghĩ về việc này chăng?

Nhất nhật tại tù...

Một ngày trong tù (dài) bằng ngàn năm tự do. Cứu một người ra khỏi nơi bị giam hãm, phước đức bằng xây mười kiểng chùa. Dân gian xưa nay vẫn cực tin điều này. Người Việt có tục lệ phóng sinh chim hay cá vào ngày rằm và mùng một để tạo thiện nghiệp nên cũng bảo nhau đừng nuôi chim, nuôi cá vì giam chúng trong cảnh cá chậu chim lồng để lấy chúng làm vui là thất đức.

Vật sao nhân vậy, giải thoát được người ngay lành khỏi nơi tù tội oan khuất là việc mà bất cứ ai cũng nên làm. Thậm chí người không ngay lành biết ăn năn, hối cải, cũng được xét ân xá vào những ngày lễ lớn hàng năm. Nói tóm lại, quyền được tự do định đoạt đời mình là báu vật thiêng liêng, quý giá không gì sánh bằng.

Đó là nói về con người bình thường trong những điều kiện sống bình thường. Đối với những con người ngoại khổ, những nhà cách mạng đấu tranh chống độc tài, bất công, áp bức, tham ô, chiếm dụng mọi quyền sống của con người, những nhân vật đã chọn cho họ một định mệnh lớn lao, thường được định nghĩa bằng hy sinh, thì ra khỏi tù trong một số điều kiện và hoàn cảnh, chưa hẳn là điều mong muốn. Tự Do của các nhân vật này không chỉ là tự do của thân thể và chân tay, không chỉ là tự do thoát khỏi những bữa cơm tù kham khổ, không chỉ là tự do đi kiếm việc làm

mưu sinh. Thứ Tự Do có sẵn trong họ rộng lớn, cao trọng, quyền lực hơn hết mọi tự do của loài người, vượt lên trên mọi chấn song sắt, mọi hàng rào kẽm gai hay điện tử được canh phòng cẩn mật, thứ Tự Do là sức mạnh gom lại của hết thảy đại khối quần chúng bị cường quyền và bạo lực tước đoạt trước khi ý thức được thế nào là Tự Do để đứng lên đòi lại. Họ không tranh đấu vì riêng mình nhưng cống hiến chính mình cho đồng loại chưa có được những giá trị làm người mà họ có và điều này làm nên sự vĩ đại của họ.

Một thực tế gần đây cần đánh giá lại là hoạt động/chiến dịch/phong trào đòi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trả tự do cho các chính trị gia đối lập, các bloggers tranh đấu đòi Tự Do, Dân Chủ bằng ngòi bút. Hoạt động/ chiến dịch/ phong trào này được bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ yểm trợ, các vị dân cử dòng chính cần lá phiếu của người Việt hay các vị dân cử người Mỹ gốc Việt, tích cực theo đuổi cũng như được cả cộng đồng người Việt hải ngoại rầm rộ hưởng ứng.

Ở mặt nổi, rõ ràng các nhà đấu tranh Luật sư Cù Huy Hà Vũ, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, nhà báo Điếu Cày Nguyễn văn Hải và mới đây nhất, blogger Tạ Phong Tần, đã được quốc tế can thiệp đưa họ ra khỏi nhà tù quốc nội giam giữ họ để tới một đất nước, theo truyền tụng, bất cứ ai cũng muốn được đến để sống giấc mơ với nhiều khao khát nhất, chấm dứt tình trạng thể xác họ bị đầy ải một cách bất xứng.

Ra đi với cái thòng lọng quanh cổ: "Tạm ngưng thi hành án," về mặt pháp lý, lúc nào họ cũng là phạm nhân của chế độ. Người cộng sản có tài chơi chữ vòng vo để luôn thủ thế có lợi cho họ. Như bất cứ ai trong chúng sinh, cá nhân Cù Huy Hà Vũ, Trần Khải Thanh Thủy, Nguyễn văn Hải, Tạ Phong Tần, tách rời khỏi vai trò chính trị của họ, đều có thể nắm lấy bất cứ cơ hội nào, bất cứ giá nào để thoát thân nhưng một khi họ không là những công dân bình thường mà là thành phần lãnh đạo đứng ở tuyến đầu mặt trận tranh đấu đòi Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền, triệt tiêu một thể

chế độc tài, lạc hậu, bất nhân, để đưa Tổ Quốc và Dân Tộc tiến lên vị thế sánh vai với cộng đồng thế giới thì sự chấp nhận dễ dàng những điều kiện thoát thân nên được cân nhắc thận trọng hơn.

Nói rằng Hoa Kỳ can thiệp để nhà cầm quyền Việt Nam **trả tự do cho những vị trên là không đúng sự thật.** Trả tự do là khi những vị ấy được quyền ra khỏi nơi giam giữ, được bạch hóa về mọi cáo buộc, được lựa chọn nơi cư trú, được làm những công việc họ chủ trương mà cả thế giới tự do ca tụng. Trong những điều kiện như hiện thấy, các nhà đấu tranh chỉ đánh đổi cuộc sống bị giam cầm lấy cuộc sống lưu đày nơi xứ người. Phía hưởng lợi thứ nhất là nhà cầm quyền cộng sản trong nước được cơ hội loại bỏ mối đe dọa tới an ninh của họ, nôm na gọi là "trừ khử hậu họa." Phía hưởng lợi thứ hai là Hoa Kỳ, tương kế tựu kế, tiếp tay với Việt Nam để giữ sự ổn định chính trị mà cả hai phía đều rất cần tại vùng đất chiến lược này. Cộng đồng người Việt hải ngoại cần sáng suốt và thẳng thắn bày tỏ nhận định về hành động mà với sự khiên cưỡng tế nhị nhất, cũng chỉ có thể xem là nhân đạo của Hoa Kỳ; cần thay đổi cách đón tiếp những nhà đấu tranh từ trong nước ra, là những chiến sĩ bỏ cuộc nửa chừng, cám ơn họ có những cống hiến và hy sinh nhất định trong quá khứ và chúc mừng họ nay được đền bù với cuộc sống bình yên ở Mỹ. Bớt tung hô. Để người Mỹ không ngộ nhận là cộng đồng chúng ta "hài lòng" với kết quả họ đã giúp chúng ta đạt được, thực chất là "giải giới" hàng ngũ chiến sĩ chống cọng trong nước, vô hiệu hóa tiềm năng thay đổi chế độ của họ nhân danh Tổ quốc và Dân tộc.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy không có cuộc cách mạng giải phóng xứ sở nào được tiến hành thành công bên ngoài lãnh thổ. Trước đây nhiều thập niên, một Giáo sư Đoàn Viết Hoạt nặng lòng với tiền đồ đất nước, một đảng viên giác ngộ Bùi Tín đi tìm con đường phụng sự mới, một nhà văn chiếm nhiều giải văn học quốc tế giá trị, can trường, sắc bén Dương Thu Hương, một cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện từng

trải qua gần hết đời người trong lao lý, khi ra đi, từng ôm theo chí lớn và ước vọng bình sinh để rồi nhận ra sự thật buồn tủi qua cuộc sống lẻ loi và cô độc nơi xứ người, chẳng còn cơ hội nào cho một người mất quê hương, một hạt cát sông Hằng bị cuốn theo cơn lũ về nơi vô định.

Nếu thật lòng yêu nước thương nòi, những người cộng sản phản tỉnh hãy học lại bài học "bám trụ," nhớ lại và phát huy những kinh nghiệm "nằm gai nếm mật" đã đưa quý vị từ đèo cao dốc thẳm, từ rừng núi hoang vu về giữa miền Nam hoa lệ ngất ngưởng giàu sang. Nếu thật lòng muốn tham gia, xây dựng lực lượng cứu quốc, những người yêu nước nhưng không yêu được chủ nghĩa cộng sản hãy học lại bài học "nằm vùng" của đối phương trong thời kháng chiến, dấu nhẹm mình để vừa bảo vệ lực lượng vừa tiến hành cuộc chiến tiêu hao như cộng sản đã kiên trì áp dụng "trong lòng địch" trước kia thay vì mỗi người hô hoán ầm ỹ ở một góc, nhận vinh quang để bị bắn tỉa. Hải ngoại yểm trợ nên có sách lược, chiến thuật thay vì làm công tác nhân đạo, biến Mẹ Nấm thành người chị Cả tháng tháng xách bị đi tiếp tế, ủy lạo các thành viên đối kháng nay lây lất sống qua ngày chờ ...ngoại viện. Còn gì đau đớn hơn khi thấy một tổ chức cách mạng trở thành một hội tương trợ làm yên lòng chính quyền và khi được hỏi đâu là phương hướng đấu tranh mới, Mẹ Nấm ngại ngùng trả lời trên Diễn đàn Tuổi trẻ của Khải Đào, đại ý "Chúng tôi vẫn tùy nghi tìm cách..."

Rút kinh nghiệm của các nhân tố đấu tranh có tầm cỡ ra ngoài nước, không "về hưu" mà tiếp tục hoạt động cho một Việt Nam không cộng sản, các anh Điếu Cày, chị Tạ Phong Tần nên có phong cách tiếp cận thuyết phục một cộng đồng còn nhiều ngờ vực thay vì chỉ hiện diện ở các buổi sinh hoạt như khách mời danh dự hay nổ như pháo bông với "viễn ảnh một phiên tòa quốc tế hoành tráng" không ảnh hưởng gì tới họa cộng sản ở Việt Nam cần được quét sạch.

Xin đóng góp đôi ba suy nghĩ chân thành, vụn vặt,

mong được là chút gió mới cùng với mùa thu vừa chớm trên những hàng cây phong rực rỡ khắp nước Mỹ.

(2015)

NHÌN NHỮNG MÙA THU ĐI

Ông thầy tử vi Lê Thành Quang có câu nói đắc ý mượn ở ca từ bản nhạc cùng tên của Trịnh Công Sơn *Nhìn những mùa thu đi* khi Thầy muốn mô tả những năm tháng ảm đạm...*tay trơn buồn ôm nuối tiếc...* của một khách hàng nào đó tới nhờ Thầy xem thời vận.

Tôi chắc Thầy sẽ đổi ý nếu buổi trưa hôm thứ bẩy vừa qua, Thầy cũng có mặt cùng với tôi trên ghế hành khách của chiếc Honda Civic nhỏ xíu, quẹo từ đường Fairview vào đường số 9, thị xã Santa Ana. Con đường bình thường vắng vẻ quãng nửa ngày, lòng đường trắng xóa yên lặng trải mình giữa hai hàng cây cao không có gì đặc sắc, trưa hôm ấy bất chợt hiện ra trong mắt tôi cả một giòng sông lồng lộng, vàng rực, óng ánh. Những cơn gió từ sáng sớm nhặt hết lá trên cành cao thả xuống kín hai bờ lề và mặt đường mà những vòng bánh lăn hối hả của xe cộ qua lại hẳn đã quạt chúng rạt sang hai bên, để lại một lối mòn ở giữa, đẹp tinh khôi như cánh rừng thu trong thơ Huy Cận *Nai cao lẩn gót trong mù, xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về.*

Tôi đã đến Virginia lúc 5 giờ sáng một ngày chớm thu, được bạn đón về thành phố Annandale, qua những con đường gió gom lá úa vun thành những nấm mộ nâu buồn bã. Mùa thu đông bắc Hoa Kỳ, với tôi hôm ấy, không đẹp bằng những mùa thu tôi đã có duyên gặp gỡ ở tiểu bang Washington, với không gian những công viên sáng choang

như mạ vàng sau cơn mưa; ở New England lộng lẫy đến hoang đường với những tán lá màu sắc rực rỡ, bén như dao cắt ngọt lên những sợi thần kinh cảm xúc; ở Vermont với mây thấp bên ngoài cửa sổ, lá cây chen nhau đổi mầu xanh, đỏ, tía, vàng, nâu, rừng rực lửa dưới bầu trời mùa thu nắng trong như thủy tinh. Nếu nơi nào ngoài Việt Nam có mùa thu sầu muộn, khiến *anh nghe sầu lên trên ấy* thì có lẽ đó là mùa thu Quebec. Không gian xám, xác lá vàng rơi rụng đầy mặt đất và nhanh chóng nhầu nát dưới mưa. Vắng lặng. Buồn tẻ. Quạnh hiu. Làm nhớ Les Feuilles Mortes của Jacques Prevert...*Những chiếc lá chết gom thành đống, nhiều như kỷ niệm và tiếc thương để gió cuốn đi trong đêm tối lạnh căm của lãng quên.* Và cuộc đời lặng lẽ cách chia những lứa đôi yêu nhau. Và biển xóa sạch những dấu chân biệt ly của người tình đã rời xa. Có lẽ kỷ niệm khô héo và nhiều tiếc thương theo gió bay đi của cuộc tình không trọn vẹn trong thơ Jacques Prevert không làm rung động con tim người nhạc sĩ họ Phạm, sống để ngợi ca tình yêu, nên ông chọn phổ thơ của Guillaume Apollinaire...*Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo, em nhớ cho mùa thu đã chết rồi. Mùa thu đã chết, em nhớ cho mùa thu đã chết, đã chết rồi, em nhớ cho. Em nhớ cho đôi chúng ta sẽ chẳng còn nhìn nhau nữa trên cõi đời này. Ôi, ngát hương thời gian mùi thạch thảo, em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em, vẫn chờ em*...Phạm Duy da diết hơn, mặn nồng hơn Apollinaire, *cho dù anh vẫn biết, cho dù anh xin em đừng quên, chúng ta đã vĩnh viễn mất nhau rồi nhưng tình ơi, anh vẫn chờ em.* Hơn thế nữa, Phạm Duy càng tài hoa hơn trong lựa chọn và sử dụng điệp ngữ, cả tiếng Việt cũng tình tự, sâu sắc, thấm đẫm cảm xúc hơn hẳn những "souviens-t'en, Et souviens-toi," dù van vỉ, dù khẩn thiết cách nào cũng không ray rứt và nung nấu thương đau bằng *Em nhớ cho, em nhớ cho, em nhớ cho*...Của uất nghẹn. Của làn hơi mỏng dần trong tuyệt vọng.

Cụ Nguyễn Du viết: "Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ?" Con người đã phóng chiếu tâm tư mình lên ngoại cảnh hay ngoại cảnh đã nhuộm màu tâm tư ấy? Bầu trời xám

ngắt, gió heo may hiu hắt trên đầu những hàng cây thưa lá, mưa tí tách nhỏ giọt ngoài hiên, tất cả những gam màu lem luốc và những thanh âm chập chờn, rả rích của mùa thu dễ gợi niềm nhung nhớ cho những tâm hồn nhậy cảm. Ai không từng trải qua một cuộc tình chia xa? Ai không từng bỏ lại đằng sau những tháng ngày hoa mộng, đôi khi cả quê hương gắn bó không rời? Ai không từng hoài vọng một điều gì thật gần mà vẫn mãi ngoài tầm tay? Đất trời mang mang mùa thu dễ cho chúng ta niềm cảm khái.

Tôi sinh ra và lớn lên ở Huế, không biết mùa thu là gì ngoài hương hoa bưởi nồng nàn những đêm *tháng bảy nước nhảy lên bờ.* Chập tối đi ngủ, vườn tược, sân nhà còn khô ráo. Nửa đêm, tiếng mưa rơi phơi phới, rào rạt trên những tàu chuối quanh nhà, êm đềm như tiếng võng dịu dàng đưa và sáng ra, thức dậy đã thấy bốn bề nước dâng trắng xóa. Gió bấc từ mạn Bao Vinh thổi rét mướt qua cánh đồng trống và mùa đông tới vội vàng không báo trước với những sáng, chiều học trò đi/về học mình mẩy ướt đẫm. Những con đường và phố sá thân quen giờ chỉ còn những con ve sầu lướt thướt trong những cái tơi lá sũng mưa thay cho tóc thề, áo lụa nên thơ.

Tôi chỉ bắt gặp mùa thu, mùa đẹp nhất trong năm, qua thi ca và âm nhạc. Sau tháng tư 1975, mùa thu Hà Nội trở thành một ám ảnh quyến rũ. Nào Trần Quang Lộc với *"Có phải em là mùa thu Hà Nội, trời sang thu anh lót lá em nằm. Có phải em là mùa thu Hà Nội, nghìn năm sau anh níu bóng quay về..."* Nào Trịnh Công Sơn với *"Mùa hoa sữa về thơm từng con phố, mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ. Hồ Tây, mặt nước vàng lay, bờ xa mời gọi..."* Thế nên, khi cậu cháu gọi tôi bằng cô, viết thư, ân cần căn dặn "Năm nay cô về tảo mộ ông, cố về vào tháng mười cô nhé để thưởng thức mùa thu Hà Nội," tôi thấy mình thu xếp đáp lời mời của cậu.

Chúng tôi bốn người ngồi ở nhà thủy tạ trên bờ Hồ Tây. Buổi trưa mùa thu Hà Nội nóng hầm hập, mồ hôi rịn ra dưới chân tóc và bầu trời trên đầu phẳng lì một màu xám

đục. Tôi hơi ngạc nhiên song chưa tiện hỏi thì cậu cháu đã mở lời: "Cô thấy mùa thu ở đây đẹp không?" Tôi thành thực trả lời: "Cô đã sống bên Mỹ hơn hai chục năm, đi vài nơi và thấy mùa thu nước Mỹ đẹp kinh hoàng nên cô chờ đợi để có dịp so sánh với quê hương mà chưa thấy gì?" Cậu cháu thất vọng thấy rõ. Cậu nhướng cao đôi lông mày sắc nét như vẽ: "Thế cô không thấy màu trời xám và nắng dịu dàng ư?" Tôi chợt hiểu và nghe lòng nhói đau, biết mình có lỗi với phần đất này của tổ tiên vì đã là khách lạ trước khi cất bước ra đi; có lỗi với tấm chân tình của cậu cháu thể hiện đúng tinh thần Quốc Văn giáo khoa thư gần một thế kỷ trước: không nơi nào khác trên địa cầu đẹp bằng quê hương!

Hôm sau, tôi hỏi để vớt vát: "Cháu ơi, con đường nào thơm mùi hoa sữa?" Cậu trả lời: "Hoa sữa rụng hết rồi cô ạ! Các ông nhạc sĩ viết thế thôi chứ mùi hoa sữa hắc lắm, cô phải đứng cách xa trên đầu gió để nó thoang thoảng thì mới dễ chịu." Có lẽ nghe tôi hỏi hoa sữa nên hôm sau nữa, cậu mang biếu tôi một ít cốm tươi mua tận làng Vòng, gói trong cái lá sen heo héo kèm với mấy quả chuối tiêu vỏ trứng cuốc. Chao ôi, đấy là vẻ đẹp hiếm hoi, là hương vị thanh tao của mùa thu quê nhà. Nếu tôi vẫn sống ở Hà Nội, chịu đựng mùa hè nắng cháy da, rát mặt với *cái nóng nung người nóng nóng ghê,* mồ hôi đọng thành vũng chỗ ngồi và chỗ nằm dưới vầng mặt trời đổ lửa xuống mái nhà và phố phường, chắc tôi phải mừng rỡ đón mùa thu trở lại, đẹp mê hồn với *vòm trời đầy mây xám, nắng nhạt như màu trà pha loãng,* tôn vinh thời tiết ấy, không gian ấy và hạnh phúc khôn cùng.

Mấy ngày ngắn ngủi trôi nhanh, đêm cuối rời xa Hà Nội trên chiếc xe taxi ra phi trường qua những con phố hẹp, lúc nhà nhà đang say ngủ trong sự vắng lặng tuyệt đối, tôi bất ngờ bắt gặp một bộ mặt khác của Hà Nội, sung sức, man dại, khi gió mùa đông bắc như đàn ngựa hoang tràn vào thành phố, thổi rạt luồng hơi nóng ban ngày đọng

trên những vỉa hè lót gạch mấp mô, những vì tường liêu xiêu, cũ kỹ, những mái ngói rêu phong ẩm mốc, tung nó vào không gian bàng hoàng đổi thay giữa đêm đen.

Sáng mai, người dân Hà Nội sẽ mặc áo ấm lúc thức giấc. Không biết có ai ngoài ông cháu quốc-văn-gíao-khoa-thư của tôi, để mắt nhìn ra thiên nhiên, để lòng nhớ thơ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu (?) *Sương thu lạnh, khói thu xây thành?* Hay mọi người giờ đây, tất bật vì áo cơm, đã quen với mọi đổi thay đến rồi đi, như thời tiết nắng mưa, như năm qua tháng lại, chỉ mong *mỗi ngày được chọn một niềm vui* có thể quy chiếu thành con số...

Và tôi, sáng nay ra hộp thư, thấy thảm cỏ nhà hàng xóm lún phún màu xanh phủ đầy những đốm lá vàng mơ, những đốm lá nâu con gái, đẹp quá, mượt mà quá, làm nhớ Trần Quang Lộc với *Trời sang thu, anh lót lá em nằm.*

NHÌN TỪ NHIỀU GÓC CẠNH

Bản tin Yahoo hôm thứ sáu, 30/10/2015, đăng tải bài viết của ký giả Teo Kai Xiang về một vụ tranh cãi giữa hai phe bênh và chống lan rộng trên Facebook, xung quanh việc một người đàn ông được coi là có thể chất khỏe mạnh, không nhường chỗ trên xe điện cho một phụ nữ địu con trước bụng.

Thoạt đầu, tin này được loan ra bởi cô Celine Chia, người phụ nữ đã lên tiếng yêu cầu ông kia nhường cái ghế đang ngồi. Nhiều cư dân mạng nổi giận với người đàn ông liên hệ trong vụ, được biết tên là Cuthbert Syn, về cách xử sự thiếu lịch thiệp của ông ta. Trang mạng Facebook của cô Celine Chia thu hút hơn 9,000 người đứng về phía cô, 8,000 người chia sẻ vô tư trước khi bản tin bị lấy xuống. Mạng Yahoo Singapore tìm cách tiếp xúc với cô để hỏi lý do gỡ bỏ bản tin nhưng chưa nhận được hồi đáp vào lúc Yahoo đưa tin này.

Câu chuyện được cô Chia tường thuật như sau:

"Một người đàn ông sung sức, cơ thể hoạt động tốt, ngồi ở cái ghế dành ưu tiên cho người cần, được tôi lễ phép hỏi xem ông có thể nhường chỗ cho một bà mẹ đang phải địu con trước ngực không?" Người đàn ông trả lời tôi, nguyên văn thế này: " Tôi chọn ngồi ở đây và tôi sẽ không nhường chỗ cho bà ta đâu!"Tôi kiên nhẫn hỏi lại: "Nhưng ông có thật hiểu rõ ghế này dành cho

người thực sự cần nó hơn ông không?" Người đàn ông uể oải đáp: "Thì sao chớ? Đây là lựa chọn của tôi và tôi rất mệt sau cả một ngày làm việc." Tôi bèn đáp:"Tôi rất xấu hổ đứng trước mặt ông lúc này." Người đàn ông: "Cô không cần cảm thấy xấu hổ vì chính tôi có xấu hổ với tôi đâu!"

Một công dân mạng tham gia câu chuyện, tweeted: "Vậy chớ người đàn bà địu con trên ngực không mệt hay sao? Bà ấy mang nặng hơn ông mà! Từ tâm của ông để đâu?" Nhiều người khác cùng đồng ý nêu ra quyền ưu tiên sử dụng các chỗ ngồi này dành cho hành khách nào đáp chuyến xe cần chúng hơn cả và ông ta phải rời chỗ khi được yêu cầu. Trên diễn đàn công luận, phe chống nhiều nhưng phe bênh cũng không ít. Một người nêu ý kiến trên mạng HardWareZone, đưa ra quan điểm cho rằng việc nhường chỗ ngồi là một ân huệ chứ không phải một quyền hạn. Cần ghi nhớ rằng mọi người trả tiền mua vé xe như nhau nên cùng được hưởng thụ tiện nghi như nhau. Một số lời bình luận khác bày tỏ sự cẩn trọng không nên phán xét vội vã bởi vì thật khó mà biết được một người nào đó khỏe hay không khỏe. Một bà nêu ra trường hợp chính bà lúc đang mang thai 4 tháng, đã phải nhường chỗ cho một bà khác tưởng là bầu to hơn nhưng thực sự chỉ là bụng to hơn. ***Bà kêu gọi mọi người đừng xét đoán căn cứ trên những gì mình thấy bởi vì có thể chúng không thật là thế, cũng không giống như mình nghĩ hay tưởng theo suy đoán riêng đâu!*** Một người nữa trên mạng Facebook của Yahoo/Singapore đồng thuận với ý này và phát biểu thêm:"Tôi không thấy có lý do nào khiến chúng ta chỉ nhắm vào một đối tượng duy nhất là ông Syn. Biết đâu ông ta vừa nhận giấy đuổi việc hay ít nhất, vừa trải qua một ngày hắc ám, ngay cả ông ta có bệnh suyễn và đang khó thở? Những người ngồi xung quanh ông ta cũng nên cùng chia trách nhiệm chứ?" Có 500 cư dân mạng nghiêng về chiều hướng "biết đâu" này. Theo họ, nếu ông Syn không

muốn tự nguyện nhường chỗ, đó là đặc quyền của ông ta. Ông ta không vi phạm bất cứ luật lệ nào, cũng chẳng gây ra tội ác nào. Những người ngồi xung quanh ông ta cũng có thể nhường chỗ vậy? Đừng biến cái gò mối xông tí tẹo thành hòn núi rồi mang lên mạng biếm nhẻ nhau!"

Anh Brian Cheng phát biểu: "Đối với tôi, thật là bất công khi đăng hình một người lên mạng và làm hại thanh danh người ta trong khi không thực sự biết rõ về họ. Thời nay, sao mọi người dễ nổi cơn thịnh nộ quá?"

Sau này, người đàn ông là trung tâm cơn bão nói trên đã công bố trên Facebook của ông lời trần tình, cho biết ông có bệnh tim và bữa đó cảm thấy thân tâm bất an. Tiết lộ này rọi ánh sáng vào câu chuyện trong đó, cô Celine Chia gọi ông ta là "người đàn ông với một cơ thể sung sức" (a fully able-bodied man) nhưng đã từ chối nhường ghế cho người khác. Hành đông của ông Syn sai hay đúng còn tùy thuộc cuộc tranh cãi song có một sự kiện gây chấn động nảy sinh từ việc này là sự cáo buộc vô cớ đem đến mặc cảm hổ thẹn về ngoại hình của một người. Cô Celine Chia, trong lần đầu công bố trên Facebook, đã dùng ngay cụm từ "Mập không phải là một lý cớ" và viết như sau: "Xưa rày tôi chưa bao giờ đả kích một ai ở nơi công cọng nhưng hôm nay tôi thực sự muốn nói với ông là ông cần xuống cân và sự mệt mỏi của ông là hậu quả của chứng mập phì, không hề là lý cớ để ông từ chối nhường chỗ cho hai mẹ con người hành khách cùng đi chuyến xe!!!" Nhiều tay nhiễu sự khác nhảy chồm vào phe ghét bỏ, dùng những nhãn hiệu có tính cách dè bỉu thân thể đẫy đà của ông Syn và biến nội vụ thành chiến dịch trêu chọc trên mạng, đẻ ra vấn nạn rắc rối khác là tại sao chuyện xấu hổ vì không nhường ghế lại liên quan tới chuyện xấu hổ vì thân hình không thon gọn? Đúng là "cái sẩy nẩy cái ung." Bạn thuộc phe nào? Có muốn ông Syn phải nhường chỗ không? Có nghĩ rằng ông Syn phải nhận hậu quả hành động của mình là bị đem ra bêu riếu trên mang không?

Dường như thi sĩ Tô Thùy Yên có 2 câu thơ rất hay: "Sống

ở trên đời thật khó quá, mà ta sống được, có kỳ không?" Chữ "kỳ" trong câu thơ thứ hai có lẽ không hàm ý kỳ dị/ khác thường mà muốn mô tả điều "kỳ diệu" vượt lên trên mọi khó khăn thường tình.

Thực tế (như câu chuyện này;) suy nghiệm theo triết học Phật giáo (như câu chuyện Nhan Hồi ăn vụng cơm;) và cả ngôn ngữ điện ảnh phương Đông (như phim Rashomon).. vv..đều muốn minh chứng không có sự thật duy nhất, bất biến mà sự thật như cái kính vạn hoa với bản chất chuyển động, không ai có thể quả quyết sự thật là cái gì đang ở trước mắt họ, trong cảm nhận vào lúc đó của họ và nghĩ là họ hoàn toàn nắm bắt nó, đông lạnh nó, mãi mãi với bộ mặt đó.

Trong kho tàng ca dao/tục ngữ được xem là túi khôn của dân tộc chúng ta, nếu có một câu nào có thể bị thế kỷ 21 xếp loại "kém khôn ngoan" thì đấy là câu: Lòng vả cũng như lòng sung, trăm con lợn béo cũng chung một lòng." Vả và Sung như tên gọi riêng cho mỗi loài, không bao giờ là 1 và dù cho 100 con lợn béo có bộ lòng giống nhau thì con thứ 101 hẳn sẽ khác. Thế kỷ 21 và người Mỹ tinh tế hơn khi họ chấp nhận một chút nghi ngờ cho mọi sự thật, a benefit of doubt, để bên này, bên kia không bị trầy trụa hay xây xát vì ông Trời là chứng nhân duy nhất của sự thật ấy thì không lên tiếng mà trao quyền tự do cho con người dùng sự khôn ngoan của mình lựa chọn lấy cảnh ngộ nên/hư, hay/dở của chính nó.

Điều khó vượt qua nhất là khi chúng ta phải vui lòng chấp nhận có những sự thật không như chúng ta thấy hoặc tin chắc nó là sự thật duy nhất đúng.

NHỮNG BÔNG HỒNG CÓ GAI

Bản tin ngày 12 tháng 7 của Reuters cho biết cuộc xuống đường phản đối vụ cảnh sát bắn chết cậu Alton Sterling đã bị lực lương an ninh ngăn chặn gần khu vực tổng hành dinh của cảnh sát Baton Rouge tại Louisiana, ngày 9 tháng 7 năm 2016.

Ký giả Jonathan Bachman sinh trưởng ở New Jersey, đang làm việc với hãng tin Reuters với tư cách phóng viên nhiếp ảnh tự do, thức tới 3 giờ sáng đêm nói trên sau khi đã theo giõi và ghi nhận mọi tình tiết xảy ra trong nội vụ trọn một ngày dài hôm trước ở trung tâm Baton Rouge. Anh gởi tin tức/tài liệu đã thu thập được về cho hãng tin Reuters với không một tiên đoán nào là chỉ vài tiếng đồng hồ sau, một trong nhiều tấm hình anh chụp đã làm cho tên tuổi anh nổi như cồn trên cộng đồng mạng. Anh kể lại: "Tôi đi ngủ. Thức dậy, tôi trở lại Baton Rouge, không hay biết gì cho tới khi nhận được email từ đài BBC, hỏi tôi có biết một tấm hình tôi chụp đang gây chấn động thế giới không?" Chủ điểm của tấm hình là một biểu tình viên sau này được biết là cô Ieshia Evans, đứng đối diện 2 cảnh sát viên trang bị vũ khí tận răng và cả hai đều đang cố ghìm bước chân của họ như chiếc xe bị thắng gấp khi chỉ còn cách cô chưa tới một sải tay. Cô gái với vẻ quyết tâm, đứng bình thản giữa con đường gần trụ sở cảnh sát Baton Rouge. Sự tương phản giữa vóc dáng thanh mảnh của cô gái với vạt áo lụa

đen trắng trên mình cô đong đưa trong gió và tư thế xung phong của các cảnh sát viên càng khiến cho bức ảnh có uy lực hơn. Bachman cũng biết anh chụp được tấm hình ưng ý, có thể được coi là một tác phẩm. Anh nói: "Tôi biết tấm hình tiêu biểu cho những gì đang xảy ra vào lúc này ở Baton Rouge. Tuy nhiên, thành thực mà nói, tôi không nghĩ được là nó sẽ trở thành một hiện tượng như thế ấy và đây là chia sẻ của tôi với mọi người trong mấy ngày vừa qua." Với tấm ảnh chụp cô Evans, Bachman nhận một lượng khổng lồ điện thư và điện thoại, một số tới từ các nhiếp ảnh gia đàn anh hay bậc thầy mà anh hằng ngưỡng mộ. Anh nói: "Tấm ảnh thể hiện sự hòa hoãn, tuân phục, và đối với tôi, tưởng như không thể là sự thật." Mặc dầu vậy, Bachman không ảo tưởng đâu, tấm hình có thể đưa tên tuổi anh ra trước hoàn vũ. Anh phát biểu: "Tôi là một phóng viên nhiếp ảnh hành nghề tự do, cho nên tôi chỉ biết đợi điều gì sẽ tới. Tuy nhiên, lẽ ra Ieshia Evans phải là người có công đầu. Mọi người đều muốn nói chuyện với tôi nhưng trong thực tế, chính người phụ nữ kia đã tạo ra bức ảnh." Nhiều độc giả nhìn bức ảnh, thành thực nghĩ giải Putlizer năm 2016 sẽ về tay Bachman.

Ieshia Evans là một nữ điều dưỡng chuyên nghiệp, 28 tuổi, sinh sống tại New York City, có chồng và một con trai lên 6. Cô kể: "Nhìn đoạn video lúc Alton Sterling bị cảnh sát bắn chết, tôi tê dại cả người. Nghĩ tới con trai nhỏ của tôi, mai này sẽ lớn lên trong một xã hội như thế nào thì tôi cảm thấy không thể ngồi yên, cắm cúi đi làm, đi chợ, đem đồ ăn về chất đầy tủ lạnh nên tôi quyết định nhờ chồng trông con để đi Baton Rouge, góp sức vào cuộc xuống đường. Nhiều người ngăn cản nhưng không làm tôi thay đổi."

Tại cuộc xuống đường, cô xông ra tuyến đầu, đi những bước chậm mà kiên quyết, mắt đeo kính nhìn thẳng vào hàng rào cảnh sát đối diện trang bị kín người, hai tay vòng trước bụng. Cô dừng lại giữa lòng đường trải nhựa nứt nẻ, nét mặt nghiêm nghị thoáng vẻ ưu tư. Chỉ chừng vài giây

đồng hồ để 2 cảnh sát viên tách hàng chạy nhanh về phía cô, thắng lại ở một khoảng cách vừa đủ để thấy cô không có vũ khí và để tình cảnh giữa ba người lọt vào ống kính của người phóng viên săn tin. Khán giả không phải chờ lâu vì cảnh sát khi hành sự, không bao giờ là triết gia quen suy ngẫm. Họ nhào tới, xốc nách cô và lôi cô đi. Đôi chân cô bây giờ sải những bước dài cùng một tốc độ với cảnh sát và vạt áo của cô tung bay trong gió. Tin tức cho biết cô bị giam giữ 24 tiếng đồng hồ cùng với một số người biểu tình khác. Sau này cô kể lại trên trang mạng xã hội của cô như sau: "Tôi muốn cho con trai tôi biết rằng tôi đứng dậy vì quyền sống của nó." Ieshia Evans về lại nhà an toàn, hài lòng vì đã làm xong một việc cần làm, nếm trải sự thô bạo không thể tránh cho bất cứ ai khi bị cảnh sát bắt dẫn đi nhưng cô cho biết ngoài lúc đó, cô được đối xử tử tế.

Tấm ảnh xuất thần với cô là vai chính được nhìn nhận là biểu tượng đầy đủ, trọn vẹn của biến cố thời cuộc xảy ra giữa nhóm Black Lives Matter và cảnh sát địa phương cũng như trên toàn quốc Hoa Kỳ tiếp theo sau một chuỗi những người da đen bị cảnh sát bắn thiệt mạng vì nhiều lý do, đưa tới sự căng thẳng giữa khối nhân viên công lực (đặc biệt da trắng) có nhiệm vụ bảo vệ an ninh xã hội và các công dân da đen có những thách thức riêng. Tiếc thay, chỉ 3 ngày sau thôi, ngay tại Baton Rouge, một cuộc phục kích khác đã lấy thêm 3 sinh mạng cảnh sát trong đó có một da đen. Rõ ràng tấm ảnh linh thiêng kia đã không mảy may làm rung động một ai đó cho dù vì họ, Ieshia Evans đã liều mình bước ra, đem nữ tính dịu dàng của người đàn bà, người mẹ, mong thức tỉnh bạo lực và xóa bỏ thù hận.

Dư luận nói nhiều đến tác dụng của tấm ảnh về mặt nghề nghiệp, kinh tế và đời thường. Sâu hơn nữa, rộng hơn nữa, về những bài học xử thế hàm chứa trong tấm ảnh thì sao? Liệu sự khôn ngoan tổ tiên người Việt để lại trong kho tàng ca dao/tục ngữ như "Khôn không qua lẽ, khỏe không qua

lời," có ứng dụng hữu hiệu trong mọi trường hợp không? Liệu chân lý "Nhu thắng cương, nhược thắng cường" có luôn chứng tỏ sức mạnh vạn năng của nó không? Khi đã nói đến "thắng" ắt có "thua," làm sao có hòa bình nếu đôi bên không đồng ý với nhau về lẽ tất thắng cũng như lẽ tất thua trong mỗi sự việc?

Nhân dịp này, một bà mẹ khác cũng lên tiếng cho cậu con trai hai giòng máu đến từ cuộc hôn nhân dị chủng của mình. Bà Monica Park Johnson, có chồng da đen, vừa đưa lên mạng ảnh cậu con trai áng chừng lên 2, với lời lẽ giới thiệu cậu bé như sau: "Em rất xinh, rất dễ thương. Ai cũng khen làn da của em và mái tóc quăn thành lọn của em rất đẹp. Nhưng cho em hỏi nhé! Liệu tới lúc em 25 tuổi, da của em đen hơn, tóc của em quăn tít lên, rồi em lại mặc quần rộng thùng thình, mặc áo khoác có nón trùm đầu, đội mũ dô kề quay ngược thì quý vị có lập tức khóa cửa xe khi thấy em băng qua đường không? Liệu khi em đã là một thanh niên da đen khôn lớn, quý vị có còn sẵn lòng ôm em trong tay khi chào hỏi nhau không? Quý vị có nể trọng em như nể trọng bà mẹ da trắng của em không? Hay quý vị sẽ đối xử với em cùng một cách như đối với ông bố da đen của em, luôn bị cảnh sát chớp đèn dừng xe vì chạy 3 miles nhanh hơn tốc độ cho phép hoặc vì đậu sát xe phía trước quá mỗi khi chờ đèn lưu thông? Liệu quý vị có tươi cười với em khi xét căn cước và chứng từ bảo hiểm như khi quý vị dừng xe mẹ em không? Hay là quý vị chưa nhìn vào bằng lái của em đã choang ngay câu hỏi em có từng bị bắt trước đây không, y như hỏi bố em vậy? Liệu quý vị có yêu cầu em ra khỏi xe để thẩm tra xem có phải xe ăn cắp không bất kể em đang đi cùng với gia đình? Liệu quý vị có nã súng khi em có một thái độ nào đó hoặc khi em bỏ chạy ngay cả với hai tay em đã bị còng? Khi quý vị bắt gặp em ngoài đường với đám bạn da đen, liệu quý vị có nhìn em cùng một cách như khi em đi với các bạn da trắng không? Đến ngày đó, liệu em còn

dễ thương dưới mắt quý vị không? Liệu sinh mạng của em có còn quý giá như bây giờ em là đứa bé xem ra vô hại và không làm cho ai ngại ngùng cả?" Quý vị hãy thật sự nghĩ về những con người mà quý vị đang phán xét đi. Nghĩ về họ cũng là đứa con rất dễ thương của một bà mẹ nào đó, là người anh/người em, người cháu của một ai đó. Đừng hỏi riêng cảnh sát mà hãy hỏi tất cả chúng ta về sự hình thành các ý kiến hay cách chúng ta nhìn thế giới loài người. Tôi từng có may mắn biết một vài vị cảnh sát co lòng vị tha, dũng cảm, đáng nể trọng. Tôi kính ngưỡng họ, tin cậy họ sẽ bảo vệ an ninh cho tôi và gia đình tôi vì một quả trứng thối không làm hỏng cả vỉ trứng. Chỉ đáng tiếc là điều này không làm giảm bớt các trường hợp rành rành như trong cái chết của Alton Sterling. Đây là vấn đề thực tế bắt đầu từ mỗi người trong gia đình. Con người cần được quy trách nhiệm, cảnh sát cũng là con người nên không ngoại lệ. Cho nên khi quý vị rà chuột trên mạng truyền thong, thấy quá nhiều trường hợp như trường hợp Alton Sterling, tôi mong quý vị hãy nhìn vào nội tâm mình và chú ý hơn. Bản thân tôi cũng đang làm vậy.

Bài viết cho thấy bà Monica Park Johnson rất sáng suốt, nhìn thấu hết những vấn đề một người da đen trưởng thành thường phải đối phó vì vẻ bề ngoài của mình. Tuy nhiên, bà không nhắc tới một trường hợp điển hình khác của người hiện lãnh đạo Hoa Kỳ: Barack Obama. Ông cũng là đứa con trai đến từ cuộc hôn nhân hai màu da, tệ hơn, cha mẹ ông li dị lúc ông còn bé. Ông lớn lên qua nhiều nơi chốn khác nhau, từng la cà bạn bè, hút thử cần sa nhưng sau những thử thách để xác định căn tính của mình, ông giã từ đường phố và chói sáng ở đại học. Thời thơ ấu và tuổi niên thiếu va chạm thực tế không hề dễ dàng chỉ làm cho ông có cái nhìn nhân bản và ý thức cầu tiến cho mình, cho người hơn. Công trạng này hẳn phải của bà mẹ đã cho ông hạt giống đầu tiên của một nền giáo dục tự tồn khôn ngoan, có phẩm chất; của ông bố biết cách nào, con đường nào đàng hoàng chen vai thích cánh với mọi người không

phân biệt màu da, bước tới mục tiêu của đời ông và làm gương cho con.

Đối với bà Monica Park Johnson, tất cả vấn đề tập trung ở chỗ bà sẽ làm sao để hướng dẫn con trai tự trả lời các câu hỏi bà nêu ra vì tình thương yêu vô điều kiện chỉ có trong trái tim các bà mẹ. Ngoài đời, không có cái gì miễn phí, huống chi tình thương yêu vốn đắt giá vô cùng. Bà nhận định rất đúng: "Đây là vấn đề thực tế bắt đầu từ mỗi người trong gia đình. Con người cần được quy trách nhiệm, cảnh sát cũng là con người nên không ngoại lệ." Nếu cảnh sát ở vế bên này, người ở vế bên kia cũng phải có trách nhiệm.

NHỮNG CÁI CHẾT OAN UỔNG

Từ nhiều năm nay, khi làm bản tin, tôi đau lòng được biết đó đây, hiện tượng các em học sinh trong tuổi niên thiếu vẫn tiếp tục chết những cái chết oan uổng vì tệ nạn bạn bè trêu ghẹo trên Internet.

Những câu chuyện cá nhân với tình tiết riêng tư bị phơi bày lộ liễu đưa các em đến chỗ quá đau khổ, phải tự chấm dứt cuộc sống, nhiều đến mức không thể chấp nhận được. Cùng tháng 6 này, Shania Sechrist, 15 tuổi, treo cổ trong ngôi nhà của cha mẹ ở Pennsylvania sau khi bị đem ra trêu chọc trên Facebook cọng với một núi text messages. Tháng giêng, David Molak, học sinh năm đầu tiên trường trung học ở San Antonio, tự tử vì liên tục bị trêu ghẹo trên mạng Instagram cũng như bằng texting. Tin tức đọc được trên mạng Heavy.com còn cho biết các hình thức trêu chọc đi tới chỗ quá đáng là hăm dọa sẽ giết em, tựa như một tin nhắn viết với lời lẽ như sau: "Tụi tao sẽ chôn mày dưới 6 feet sâu." Thế đấy nhưng bọn tiểu quỷ phá phách và hành hạ tinh thần David thì không bị truy tố vì không đủ bằng cớ để buộc tội chúng!

Một vài trường hợp nổi bật về các em tự tử do bị trêu chọc trên mạng gồm có Amanda Todd, treo cổ chết đúng một tháng trước ngày sinh nhật 16 tuổi. Trước khi ra đi, em đã công bố trên You Tube một Video gây sôi nổi rộng rãi về trường hợp em bị tấn công, nặng nhất khi kẻ trêu chọc

em phóng lên mạng Facebook một bức hình bán thân để ngực trần của em. Năm 2010, Tyler Clementi, 18 tuổi, đồng tính, sinh viên trường đại học Rutgers, đã nhảy cầu George Washington chết vì bị bạn cùng phòng lén quay phim em đang ôm hôn một người nam rồi phóng lên Twitter.

Danh sách các nạn nhân đáng thương này ngày càng dài thêm.

Mới đây, một gia đình ở Tampa, Florida, thay vì ăn mừng tròn một năm con gái họ vào trung học thì nay lại phải lo tang lễ cho cô cũng chỉ vì nạn trêu ghẹo trên mạng. Cô bé Tovonna Holton, 15 tuổi đã dùng khẩu súng lục của mẹ bắn vào đầu tự tử sau khi một đứa trong đám bạn tai quái của cô quay phim cảnh cô đang trần truồng tắm rồi tung lên mạng Snapchat với ác ý và tất nhiên không hỏi ý kiến cô. Kể lại thảm kịch này, bà mẹ Levon Holton-Teamer thảng thốt khóc ròng, cho biết bà cố thu hết nghị lực mới có thể mở cửa bước vào phòng tắm để nhìn thấy máu con mình đầm đìa thành ao trên nền nhà. Bà muốn cứu con nên một tay bịt vào chỗ chảy máu trên đầu cô bé, một tay bấm số gọi cấp cứu. Bà mẹ đau đớn tận cùng cho biết bà đã nhiều lần thân hành tới trường báo cáo về việc con gái thường xuyên bị bạn bè trêu ghẹo nhưng bà không được hài lòng với cách nhà trường đáp lại. Bà còn đang nghĩ ngợi, chưa kịp lấy con ra khỏi ngôi trường trung học Wiregrass Ranch thì thảm họa đã giáng xuống gia đình bà sáng sớm chủ nhật tuần trước. Tin tức mới đây trên tờ Daily Beast cho biết chính bạn trai cũ của Tavonna đã đưa lên Twitter cuốn video này nhằm trả thù mối tình với cô bị tan vỡ. Vào lúc cơm lành canh ngọt của đôi tình nhân, cuốn video được thực hiện để ca tụng vóc dáng đẹp của cô bé nhưng khi chia tay, nó trở thành vũ khí sát hại cô. Cuộc điều tra đang được tiến hành để truy nguyên căn cớ đưa tới nội vụ.

Thực tế đáng buồn là những vụ tự tử vì bị sách nhiễu trên mạng rất thường xảy ra. Theo trang mạng DoSomething.org, một trong những tổ chức lớn nhất toàn cầu dành

cho người trẻ và các thay đổi xã hội, nạn nhân của tệ nạn trêu ghẹo có tỷ lệ tự tử từ 2 tới 9 lần nhiều hơn các trẻ bình thường khác, trong đó, 43% được báo cáo là bị trêu chọc trên mạng. Đáng buồn hơn nữa, 90% những em trẻ chứng kiến hành vi trêu chọc trên mạng này, khi được hỏi, nói rằng chúng biết nhưng mặc kệ.

Theo bà Nancy Lublin, sáng lập viên và cũng là Tổng Giám Đốc của tổ chức Crisis Text Line, thật là một phán đoán sai trái khi nói rằng truyền thông xã hội không phải là vấn đề mà chính con người mới là vấn đề. Lẽ ra, trong trường hợp này, các công ty điều hành truyền thông xã hội có thể đóng vai trò tác nhân tốt, thiết lập một hệ thống báo động giúp nhận diện dễ dàng và sớm sủa các vụ trêu chọc quá đáng rồi hợp tác với các tổ chức như tổ chức Crisis Text Line (CTL) của bà để có phương hướng giải quyết. Ví dụ, CTL cọng tác với After School, You Tube và nhiểu tổ chức nữa nhằm giúp đưa lên diễn đàn đại chúng một giải pháp khả thi.

Tóm lại, chúng ta có thể làm gì để giúp ngăn chặn những cái chết vô nghĩa của đám trẻ nói trên? Một phát ngôn viên của cơ quan National Society for the Prevention of Cruelty to Children, Anh quốc, lưu ý các bậc phụ huynh nên tích cực tham gia vào sinh hoạt trong thế giới mạng của con em để bảo đảm sự an toàn của chúng. Tổ chức này hỗ trợ cha mẹ, cho lời khuyên và các thông tin để giúp cha mẹ biết thế nào là sự trao đổi lành mạnh trên Internet. Đối với trẻ, cơ quan này khuyến khích chúng nên bày tỏ sự việc xảy tới với một người lớn nào mà chúng tin cậy để được giúp đỡ, bất luận trong hoàn cảnh khó nói tới đâu.

Bà Lublin chia sẻ: "Tôi cũng là mẹ của một bé gái 11 tuổi. Hai mẹ con tôi thường xuyên chuyện trò về truyền thông xã hội, cùng hình dung ra những ai là người có thể thấy những gì cô bé đưa lên mạng. Tôi hỏi cháu: Con cảm thấy thế nào nếu những thứ ấy lọt vào mắt thầy hay cô giáo của con? Hoặc: Bà ngoại con sẽ nghĩ sao nào? Tôi không ra lệnh mà

chỉ hỏi để gợi ý cho cháu suy nghĩ thôi! Tôi cũng dạy cháu biết tôn trọng sự riêng tư vì điều này rất quan trọng và tình hình sẽ thay đổi. Tôi dạy cháu chớ bao giờ đưa lên mạng hình ảnh hay bất cứ gì khiến cho bà ngoại phải nhăn mặt và sợ co rúm người lại."

Bên Anh, tổ chức Childline có thể nhân danh các nạn nhân, giúp lấy xuống ngay khỏi mạng các hình ảnh bất hợp pháp và nộp bản báo cáo cho cơ quan Internet Watch Foundation. Tại Mỹ, trẻ được khuyến khích gọi ngay cho Crisis Text Line khi các em bị trêu chọc để có người đại diện can thiệp nếu hình ảnh, video hay text messages về các em được loan tải. Nạn nhân thiếu nhi hoặc bất cứ ai (không cần xưng danh) lâm hoàn cảnh bị trêu chọc, có thể gọi the National Suicide Prevention Lifeline 24/7 tại số 800-273-8255.

Phải nói xã hội Hoa Kỳ luôn có giải pháp hợp lý cho mọi tình huống, mọi người, mọi vật, ngay cả một cọng rác. Để có được cái trật tự trong sáng ấy, người Mỹ phải giản lược tất cả thành những vật thể không có sức đề kháng mà có một vị trí nhất định, đặt đâu ở yên đấy. Khốn thay, con người có thất tình lục dục, tâm hồn và cảm xúc, không thể đóng hộp được, không thể chịu an vị như tượng cho nên cung cách giải quyết gọn nhẹ của nước Mỹ không hoàn hảo cho con người. Bệnh nhân đi gặp bác sĩ ư? Đúng chỗ, đúng việc rồi nhưng bác sĩ có nhìn đúng và toàn diện con người thật của bệnh nhân đứng hay ngồi trước mặt không hay chuyên môn càng cao càng đi vào những mẫu mực có sẵn với kết quả vật lý trên hồ sơ và hồ sơ thì được nhận diện bởi mã số?

Cho nên, vẫn có những vấn nạn liên quan tới con người tưởng chừng đã được giải quyết êm thấm, ổn thỏa rồi, các bên liên hệ đã hân hoan phủi tay để "move on" nhưng đùng một cái, nội vụ nổ ra như một trái mìn gài ngầm dưới đất. Câu hỏi: *"Chúng ta có thể làm gì để giúp ngăn chặn những cái chết vô nghĩa nói trên của đám trẻ?"* cứ mãi còn là một câu hỏi nhức nhối của một xã hội bất lực, không thiếu phương tiện và thừa trăn trở. Tại sao?

Theo bà Nancy Lublin, nếu *các phương tiện truyền thông xã hội không phải là vấn đề mà chính con người mới là vấn đề* thì các bậc cha mẹ đã làm gì với con cái mình một khi không thể cấm chúng tiếp cận với các phương tiện ấy? Gần gũi, chuyện trò với con như bà Lublin đã làm, viện dẫn cả bà ngoại, cả thầy cô giáo ra để làm cho nó sợ, là tốt, là tích cực, hơn hẳn không làm gì, hơn hẳn nhắm mắt mong chờ vào may rủi nhưng liệu đã đủ chưa? Nạn trẻ con trêu chọc nhau ở trường học không phải mới thấy ở nước Mỹ mà đã có từ lâu và ở khắp nơi, ở cả Việt Nam một khi người Việt có câu tục ngữ Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò nhưng rõ ràng không từng làm đứa trẻ nào chết cả bởi vì những chọc ghẹo dù có tinh ma song không ác độc, có gây sợ hãi hay làm rơi nước mắt thì cũng không quá đáng vì nó chỉ xảy ra trong phạm vi một lớp học, một quãng đường ngắn từ nhà tới trường hay ngược lại. Thêm nữa, cha mẹ hai bên, thầy cô giáo luôn có đủ uy lực để kỷ luật thủ phạm, rất khác với sức công phá to lớn ngày nay được khuếch đại qua các phương tiện truyền thông xã hội tối tân không gì ngăn chặn được cả trước và sau khi sự việc xảy ra.

Nước Mỹ đề cao các giá trị nhân bản nhưng từ một quan niệm tự do tuyết đối. Ai cũng có quyền lựa chọn những giá trị họ thích song giáo dục không được phép "uốn nắn" con người theo một khuôn mẫu nào cả cho dù tốt tới đâu. Một khi giáo dục đã vượt qua giới hạn chính sách và trở thành truyền thống thì nó là bản sắc đặc thù của một dân tộc, được người dân tuân thủ và gìn giữ. Cá nhân tôi đến từ một nền giáo dục dạy sự vâng lời nên rất tin và yêu tự do, theo tôi, là nguồn gốc của phát triển và sáng tạo. Tôi có một ví dụ sống động và đơn giản: bà mẹ Á đông chia bánh cho hai đứa con lên 3 và lên 5. Hai miếng bánh cắt không đều. Bà nói với thằng anh 5 tuổi: "Con là anh, nhường em miếng lớn nhé! Chóng ngoan mẹ thương." Nó ngần ngừ. Mẹ quay sang con em: "Con là em, nhường anh miếng lớn nhé! Nghe lời mẹ thương." Con em phụng phịu. Thằng anh suy nghĩ mấy giây đồng hồ rồi hỏi mẹ: "Sao mẹ không làm hai miếng

bánh bằng nhau?" Không bị bắt buộc, đe nẹt hay nhồi sọ, đứa trẻ 5 tuổi có ngay ý niệm hồn nhiên về sự công bằng. Tôi ủng hộ đường lối giáo dục cho trẻ được tự do có phán đoán riêng, từ đó, từng bước hình thành nhân cách của đứa bé. Trở lại vấn đề lựa chọn, tôi nghĩ lựa chọn thường nghiêng về lý trí vì có sự cân đo. Lựa chọn đúng là ưu điểm của tự do nhưng trong đó, trái tim ít khi có tiếng nói cân đối. Nếu không đặt để những mẫu mực của tiếng nói này (lắm khi trật lất như trong câu chuyện của bà mẹ bên trên) mà sống, chăm chút sửa mình, làm gương và chan hòa yêu thương thì liệu có tạo ra hòa điệu hay không? Tôi thành khẩn tin là có.

Một đường lối giáo dục nhân bản/khai phóng bắt đầu từ gia đình bao gồm Tự Do, Tôn Trọng và Công Bằng có thể giúp cuộc sống con người bớt lệ thuộc vào kỹ thuật, trang trải hòa điệu với đời và tha nhân, giải tỏa được bản năng làm khổ nhau trong đó có nhu cầu đem nhau ra làm trò giải trí.

NHỮNG CHUYỆN VỤN VẶT

Xe cạn xăng. Tôi chạy tới trạm xăng quen thuộc. Vừa vui vì chỗ tôi thường đậu mọi khi, hôm nay trống cho tôi vào, vừa nhác thấy trong tầm mắt khuôn mặt thân thiện của một phụ nữ đồng hương không quen biết. Chị tiến gần đến xe của tôi, không chỉ gật đầu cười chào mà chừng như có điều gì cần nói. Theo thói quen, tôi cười chào đáp lại, nghĩ rằng cử chỉ hòa nhã giữa người Việt với nhau biểu lộ qua ánh mắt và nét cười như thế là đủ nhưng không phải, chị ý tứ đứng xa đủ để tôi mở cửa xe, chờ cho tôi bỏ một chân xuống đất xong chị mới nhỏ nhẹ lên tiếng: "Cô có điện thoại, làm ơn bấm số này giùm em để người nhà ra đây đón em." Cô chìa vào mắt tôi một cái điện thoại nhỏ, kiểu cũ, không có nhiều chức năng và phân bua: "Em vừa tuột tay làm rơi, nó bị vỡ, không gọi được nữa."

Phản xạ tự nhiên của tôi là toan lấy điện thoại từ trong ví ra và giúp cô nhưng một ý nghĩ khác bất chợt thoáng qua đầu, có lẽ do quang cảnh trạm xăng lúc đó vắng teo, không có ai khác ngoài cô với tôi khiến tôi chột dạ, vội đổi hướng mà nhẹ nhàng hỏi lại cô: "Sao em không vào bên trong kia, nhờ thư ký làm giùm em cuộc gọi?" Cô nhanh nhẩu trả lời: "Em vào rồi nhưng chỉ có th... Mỹ đen, nó không hiểu em muốn gì? Và cô hỏi tiếp tôi: "Cô có đi về phía đường Harbor, gần nhà băng Wells Fargo không?" Đã có sẵn hướng giải quyết cho tình thế có vẻ khúc mắc này, tôi ôn tồn trả

lời: "Không em ạ! Tôi đang đi về thành phố Anaheim. Em cứ theo tôi vào tiệm, tôi thông dịch giùm." Cô đứng phía sau tôi, chờ tôi can thiệp để cô được giúp đỡ nhưng khi tôi quay lại thì cô không còn ở đấy nữa. Tôi đang ngơ ngác, tiếng người thư ký da màu với bộ râu quai nón cắt tỉa tươm tất, đối diện tôi, bình thản cất lên: "She's gone!" Quả nhiên cô biến mất, nhanh như một tia chớp trên khoảng sân trống trải của trạm xăng, không kịp cả một tiếng chào. Tôi hỏi người bán xăng: "Anh có thấy ai đến đón cô ấy không?" Anh ta lắc đầu thay cho câu trả lời.

Câu chuyện không có gì nhưng để lại trong tôi cảm giác băn khoăn, như thể tôi vừa trượt một bài thi trắc nghiệm.

Thông thường, con người ứng xử dựa trên kinh nghiệm cá nhân hay học từ người khác. Kinh nghiệm dù sống qua, phần nhiều đúng nhưng cũng có khi không đúng. Trái lại, hành động theo phản xạ, hồn nhiên, dẫu có thế nào, còn chút an ủi gỡ lại nhân danh tình người. Biết vậy nhưng sợ hãi lại là một phản xạ khác, có tính cách áp đảo nên tôi đề phòng. Suốt buổi chiều còn lại hôm đó, tôi loanh quanh nghĩ về người đàn bà lạ mặt, cảm thấy áy náy trong lòng. Tôi hình dung lại chị, vẻ tươi tắn để làm quen, sự hoạt bát không một tí ngại ngùng khi nhờ vả, cái áo jacket thời trang cũ kỹ, cuối cùng chị bỏ đi như một làn gió, cố đoán xem chị thực sự là ai? Chị không có gì đáng để tôi ngờ vực nhưng cũng không có gì ở chị bảo đảm là tôi an toàn trong câu chuyện dằng dai với chị. Có thể nào tôi đã phạm lỗi lầm quá đa nghi với chị bằng kinh nghiệm nghe được từ những trường hợp khác: người lạ lân la hỏi chuyện, xin quá giang một cuốc xe, nhờ vả một việc gì rồi xuất kỳ bất ý có hành động gây thiệt hại cho nạn nhân, giản dị nhất là khiến nạn nhân bị mê đi và giao hết những thứ mình có trên người cho họ. Bởi vì người Mỹ thường nói "You never know until you do it," chưa làm thì không thể có kết luận cụ thể. Vô cớ nghĩ xấu về người khác, mình đã tự tạo nghiệp ác cho mình. Điều gì đã khiến tôi có dự tưởng quanh co, lắt léo từ lời thỉnh cầu

của một phụ nữ bị ai đó thất hẹn ở cái trạm xăng vắng vẻ này? Trong một xã hội vàng thau lẫn lộn, thiện ác như ngày và đêm nối theo nhau, tự vệ trở thành bản năng thứ hai trong con người, làm sao phân biệt được để chọn phúc hay họa, tránh được niềm ân hận đã quay lưng lại với đồng loại của mình khi họ cần sự giúp đỡ nhất?

Sáng nay, người cắt cỏ mới đến giúp tôi theo hẹn mỗi thứ ba do sự cắt đặt của ông chủ anh. Anh ta còn trẻ, có lẽ ở độ tuổi ngoài ba mươi, vạm vỡ, khỏe mạnh, da rám nắng như phần đông người lao động Mễ. Anh ta không tới một mình mà dẫn theo một bé trai có khuôn mặt khôi ngô, đĩnh ngộ. Bé vác cái chổi cao gấp rưỡi em, tươi cười chào tôi với chút bẽn lẽn. Tôi hỏi bé: "Con đi theo giúp daddy hả?" và ngừng câu hỏi ở đây tuy tôi còn một câu khác muốn hỏi: "Sao sáng nay con không đi học?" Trừ phi nghe chính bé trả lời (trường hợp này không xảy ra vì tôi biết tế nhị giữ câu hỏi cho riêng mình) tôi sẽ không có cách nào hiểu được nguyên nhân khiến một đứa bé trai chừng lên bảy hay lên tám không tới trường mà theo cha đi cắt cỏ và thổi lá cho khách hàng thuê mướn ông. Từ thời Tổng thống Bush, để hoàn thiện nền giáo dục quốc gia trên đà tăng trưởng, Quốc hội đã cho ban hành đạo luật chủ trương No Child Left Behind, vấn đề trong thực tế là "đứa trẻ nào sẽ không bị bỏ lại phía sau?" cho dù nước Mỹ từ ngày lập quốc, đã tự định hình là một quốc gia hợp chủng và từ thập niên 1960, bức tường kiên cố phân định trắng đen được coi là đã hoàn toàn tan rã. Tất nhiên không phải đứa trẻ nào cũng rời mái trường trung học với mũ áo tân khoa, vòng hoa và giấy biểu chương quanh cổ nhưng cơ hội cắp sách tới trường cần phải công bằng và đều khắp. Người lớn có câu: "Một ngày thiếu vắng tiếng cười là một ngày phí uổng," các em nhỏ cũng nên có một câu tương tự: "Một ngày bỏ qua học vấn là một ngày phí uổng, đáng tiếc cho tương lai."

Cha mẹ đóng góp phần lớn sức lực vào công cuộc đầu tư giáo dục dài lâu này. Vì sao ông bố trẻ đang phải kiếm

ăn lam lũ quanh những khu vườn đầy lá rụng và cỏ dại kia lại không đưa con tới trường mà dẫn con, để con vác chổi theo mình, vui vẻ nhảy chân sáo hôm nay dưới ánh mặt trời nhưng rồi bé sẽ lớn, mùa đông sẽ tới và cái chổi sẽ trở nên vô cùng cấn cái.

Tôi mong thứ ba cách tuần sau không còn thấy em theo cha đến thổi lá và nhổ cỏ vườn nhà tôi nữa. Tôi sẽ hỏi thăm và sẽ rất vui biết em đang ở trường học với bạn bè cùng lứa với em. Biết đâu một ngày nào đó tôi đã về cùng cát bụi nhưng em sẽ có dịp lái xe qua con đường này, nhớ lại người đàn bà Á đông luống tuổi từng mời em uống nước và khen em là con trai ngoan, từng luôn nhớ hỏi thăm em và thành thật nói với cha em rằng "Ông cố lên, thằng bé có dáng dấp một thầy thuốc giỏi và có tấm lòng đấy!"

Từ hơn mười năm nay, vợ chồng bạn tôi từ một thành phố mạn bắc Cali dọn về Little Saigon sau khi cả hai nghỉ hưu. Anh chị mua một căn mobile home trên đường Bolsa, sửa sang, trang hoàng trong ngoài, trồng hoa ba phía vườn xung quanh nhà. Như chim tìm đàn, người tìm hàng xóm, các chủ nhà bản xứ hoặc dọn đi khu xa hơn hoặc vào nhà dưỡng lão, thay thế dần bằng các ông bà chủ mới người Việt. Và cứ thế, họ quây quần bên nhau, ngày càng đông, cùng nhau sớm chiều chăm chút khu vườn. Xuân qua, hè tới, thu về, đông trở lại, bốn mùa hoa trái sum suê. Những cây đào Nhật tân nở rộ đón Tết, cánh hoa mỏng màu hồng nhạt, đẹp như một mảnh hồn Nhật Bản. Những cây đào Sakura đỏ tía màu xác pháo, nở tung tóe, sặc sỡ, mạnh mẽ trên cành. Những chậu mai chiếu thủy đài các, những chậu thổ lan hoa trĩu nhánh, bụ bẫm, như bà mẹ quê mắn con, đẹp hồn nhiên, mộc mạc. Những bụi hồng thoảng mùi hương ấm. Những khóm bông giấy rực rỡ lối vào. Những cây bưởi sai quả hấp dẫn người qua đường, chỉ chép miệng ngắm cho đã mắt chứ không ai dám chạm tay vào. Những cây quýt chi chít trái, chín rộn ràng trước hiên nhà. Những cây quất, cây cam quả vàng ối lên tận ngọn. Cái gì cũng nhiều, cũng

tươi tốt, cũng đẹp và được săn sóc thật kỹ. Căn bản là mảnh vườn trước sau không quá lớn, chỉ đủ làm thú tiêu khiển tao nhã vừa với sức của người cao niên. Các cụ chăm chút, trông nom, cắt xén, tưới tẩm và hưởng thành quả gieo trồng từ hai bàn tay mình. Hoa nở, hoa tàn rồi chồi nụ mới lại cho hoa mới, những chu kỳ sinh diệt ngắn hạn trong thiên nhiên man mác vẻ u buồn nhưng bao dung và hứa hẹn, có lẽ cũng giúp các cụ có cái nhìn êm ả hơn về đời người.

Phải công nhận người Mỹ có cách thu xếp những cảnh đời về chiều "at its best." Đây là cách viết (hay nói) chen tiếng Anh, nôm na gọi là ba rọi, thường bị phê phán. Tuy nhiên, nếu tiếng Việt có những từ rất khó dịch trọn nghĩa ra tiếng Anh thì cũng nhiều trường hợp ngược lại. "Cách tốt nhất" trong cảm nhận của tôi, dường như không lột tả được tới mức tột đỉnh của cái "tốt" như mấy chữ "at its best," từ phát âm đến khía cạnh gợi hình.

Đến một tuổi nào, bỏ ngôi nhà gạch ngói bề thế, hai, ba ga ra, dọn vào ngôi nhà di động làm bằng vật liệu nhẹ, ba bốn bề cửa mở, vào ra dễ dàng, hệt như cái nhà đồ chơi ngày còn bé nhưng lớn rộng hơn, để làm quen với ý niệm sự vững chắc nhất của đời người, chỉ một chớp mắt, hiện nguyên hình là trò chơi trong tay Tạo Hóa. Cái nhà di động, tuy vậy, vẫn là cái nhà đủ che nắng, che mưa, ấm lạnh hai mùa, muốn đặt ở đâu chỉ cần trả tiền chiếm ngụ miếng đất vừa với nó. Thật cũng là giả và giả cũng là thật, chẳng khác gì một kiếp nhân sinh, nơi trú ngụ nào cũng là ở tạm.

Bao giờ tới thăm bạn, đi trên con đường nhỏ quét dọn sạch sẽ, chạy thước thợ giữa những ngôi nhà di động đẹp mắt, tôi cũng thấy lòng lâng lâng niềm vui, muốn ngỏ lời cám ơn tất cả các gia chủ trong khu nhà di động và sinh động ấy, đã có nỗ lực giữ cho cuộc sống luôn tươi vui, long lanh màu sắc và đáng sống, thơm tho cho đến giọt rượu đời cuối cùng trong chiếc ly cạn. Chưa về lại được Việt Nam, chúng ta vẫn có góc vườn nhỏ xanh mướt bầu bí, mướp ngọt, mướp đắng, rau lang, rau dền, mồng tơi, húng cây,

kinh giới, tía tô, cà chua, mía, sả...vv...là hương vị quê nhà trong những bữa ăn lách cách, lèng xèng tiếng nồi niêu, bát đĩa khua trong căn bếp nhỏ, thỉnh thoảng xen lẫn thanh âm tiếng cười nói của bạn bè, chẳng là niềm an ủi dịu dàng cho "người di tản buồn" ư?

NHỮNG GÓC PHỐ LẠ

Sau cả tuần lễ nóng dội, trời Cali trở mát vào buổi chiều gió hiu hiu lạnh. Các cháu ngoại muốn đi ăn bánh mì ở tiệm Pandor, tuốt bên thành phố Orange. Thật ra đây là chi nhánh thứ tư của tiệm. Ba địa điểm kia nằm ở Newport Beach, Long Beach và Anaheim.

Đã lâu lắm, tôi không có dịp về qua Orange. Vài người bạn thân ở đây đã dời về các thành phố gần cộng đồng Việt Nam hơn vì tuổi già, ngại lái xe hoặc không còn lái xe nữa. Những con phố nhỏ, chật, có chỗ vòng vèo chạy quanh một bùng binh, từng quen thuộc với tôi một thời nào dưới ánh nắng mặt trời ban ngày, trông khác lạ trong buổi tối với những ngọn đèn đường kiểu cổ soi sáng vừa phải hè phố, hàng quán và các lối đi. Chỗ đậu xe hiếm hoi khiến tôi nghĩ lẩn thẩn chắc thế kỷ trước, khi thành phố này được thành lập, người Mỹ ở đây không mấy khi có nhu cầu đi mua sắm, ăn uống hay vui chơi bên ngoài gia đình, cũng ít nhà có xe hơi, giống như thành phố Huế của tôi khi tôi khôn lớn. Cuộc sống êm ấm phía sau ngưỡng cửa những ngôi nhà trông sạch sẽ, ngăn nắp và xinh xắn như đồ chơi.

Con đường Glassell tối nay quãng giáp ranh khu phố cổ Santa Ana, có một vẻ nhàn nhã đáng yêu ở các cửa hàng bán những kỷ vật vụn vặt thu góp từ một quá khứ tản mát; ở các cửa hàng ăn bàn ghế gỗ, có một hành lang rộng sát lề đường; ở khách bộ hành đi từng đôi, vài ba người hay

lẻ loi một mình, phục sức thoải mái và lạ mắt; ở những bàn "nhậu" lộ thiên với đồ ăn, thức uống thanh lịch và tửu đồ không ồn ào, vài người còn mang theo những con chó cưng giống quý, buộc ngay bên cạnh chủ bằng sợi dây thật đẹp. Nói tóm lại, một góc phố an bình, của nghỉ ngơi và có chút lãng mạn, không hề có TV màn hình lớn nhỏ nhắc nhở những điều không thích hợp với những ai tìm đến đây.

Từ 7 giờ tối trở đi, tiệm Pandor lũ lượt khách xếp hàng trước quầy nhận orders. Một đĩa bánh mì với khoai tây chiên hay xà lách, gồm hai miếng vuông vức nhỉnh hơn lòng bàn tay một người tầm vóc trung bình, nhân thịt gà nướng, jambon gà tây, ham, bacon, tuna hay veggie, giá từ $10 đến $14 chưa tính nước, nghĩa là...không bình dân nhưng bên trong tiệm trang trí rất sơ sài, đúng như quảng cáo: Artisan Boulangerie & Café.

Tiệm là một căn phố sâu nhưng hẹp ngang, hơi nhỏ so với lượng khách hâm mộ vào giờ cao điểm: sáng, trưa và chiều tối. Trần nhà từ ngoài vào đến chỗ quầy tiếp khách có hai ngọn đèn treo kiểu chandelier xoàng xĩnh. Vách tường một bên gắn chừng 7 hay 8 ngọn đèn cốt lấy ánh sáng. Phía tường đối diện là tủ bán nhiều loại cà rem chưa thấy ở đâu khác tại quận Cam. Sát bên cạnh và phía ngoài là những kệ gỗ đầy ập bánh mì đủ loại, có ổ to bằng cái gối ôm nhỏ và sandwich lớn gấp bốn lần sandwich của Pháp thường thấy bán ở Little Saigon. Ngoài một ít bàn ghế gỗ nhiều chỗ ngồi tiện cho gia đình hay bạn bè, bàn ghế của Pandor một phần bằng sắt và một phần bằng những dây nhựa hai màu nâu/trắng bện lại, kiểu cọ không giống ai. Tôi nghĩ không phải chủ nhân ít vốn hay quá sơ sài trong phong cách tiếp khách nhưng cái vẻ đơn giản của Pandor thật ra không đơn giản mà tựa như một phụ nữ vừa đẹp, vừa biết cách trang điểm không lộ liễu, không cho thấy phấn son để toát ra nét tươi mát dễ thu hút người nhìn.

Chủ nhân Pandor là một người (hay một gia đình) di dân đến Mỹ từ Vienna, Áo quốc, mang theo với nghệ thuật

ẩm thực nét văn hóa tiêu biểu cho một Âu châu cổ kim hòa điệu, nổi tiếng qua nhiều thế kỷ và gói gọn trong chỉ một chữ, mạnh mẽ, chắc nịch, in trên danh thiếp: Viennoiserie.

Tôi có người bạn đi du lịch nhiều. Mỗi khi có dịp chuyện vãn, anh thường nhắc đến tách cà phê uống ở một cái quán nhỏ ở Vienna và anh đoan chắc với tôi rằng phải được uống một tách cà phê như thế, trong một khung cảnh như thế mới gọi là nếm trải hạnh phúc của cái thú uống cà phê. Tôi chẳng biết ất giáp gì về cà phê, về những cái "như thế, như thế" mà anh kể với lòng say mê, càng ít có hy vọng đặt chân đến Vienna nhưng cứ nhìn đôi mắt ngày thường hơi nhỏ của anh chợt sáng lung linh như hai vì sao lạc, khuôn mặt anh nở nang và thư giãn trông thấy, tôi cũng phần nào hình dung ra và vui lây điều anh mô tả. Đối với tôi, Vienna gợi nhắc dòng sông Danube trong bản nhạc tuyệt vời của Johann Strauss, lời Việt của Phạm Duy. Không mông mênh, không rộn rã bằng Danube nhưng sông Hương của tôi cũng xanh không kém, cũng duyên dáng uốn mình chảy qua thành phố có *"những cô em tươi môi ngồi giặt yếm yên vui, thả ý thắm cho người chở gió về xuôi"* khiến người đi xa thật xa rồi vẫn nhớ thương khôn nguôi.

Bánh mì nhân tuna của Pandor rất ngon, đặc biệt vỏ bánh mỏng, dòn nhưng không cứng và sauce mayonnaise càng tuyệt vời với người sợ chất béo như tôi, nghe mùi thơm song không thấy nó trên bánh. Tuy nhiên, thức ăn tối nay ở Pandor không là tất cả vì thiếu dòng sông và âm nhạc gộp chung vào cái chữ Viennoiserie đầy tự hào của nhà hàng nhưng mà tôi rất yêu cái không gian thân tình, tự do, nhiều màu sắc ở khu phố này. Tôi cảm nhận hạnh phúc thật ra có rất nhiều trong cuộc sống, dễ dàng và gần gũi chứ không quá khó khăn hay hão huyền như nhiều khi tôi tưởng.

Một bà áng chừng ngoài 50 tuổi, vóc vạc hơi thừa cân. Bà đội cái nón đan bằng sợi cói, hình dáng giống cái sừng, nằm ngang đầu như nón của Nã Phá Luân nhưng vành nón nhỏ và thân nón kết những chùm hoa trông rất vui mắt.

Bà ngồi một mình, ăn uống thong thả, thỉnh thoảng đi tới đi lui lấy vài thứ phụ tùng bà cần, vui vẻ chào hỏi hay trả lời người này người kia, xem ra bà rất bằng lòng mọi thứ, quan trọng nhất, bằng lòng chính mình. Nếu tôi biết vẽ, chắc đã có được bản vẽ phóng họa chân dung hạnh phúc đầu tiên. Mỗi thực khách bước vào tiệm có một kiểu y phục khác nhau và có vẻ như không ai quan tâm đến ý kiến của người xung quanh. Tiệm như cái sân khấu nhỏ, các kịch sĩ nói bằng một ngôn ngữ riêng để tự giới thiệu mình trong vở diễn độc thoại không có khán giả, chỉ có những người đồng diễn qua lại như những cái bóng không chạm nhau. Thú vị chi lạ! Một cô ốm nhom, cao lênh khênh mà lại mặc ngoài cái áo khoác mỏng không tay dài quá gối. Đâu có sao, thích thì mặc thôi mà!

Đặc biệt nhất là hai cô ngồi ở bàn ngay trước mặt tôi. Một cô da màu, tóc quăn từng chùm, mập quá so với tuổi của cô. Phải nói ngay là cô không có tí nhan sắc nào nếu không huỵch toẹt ra là cô xấu xí hơn tất cả những người con gái xấu xí thường thấy. Có thể do buồn thân phận nên cô ăn để tìm vui, khiến cô thừa cân quá mức. Vì cô ngồi đối diện tôi, cô bạn cùng đi với cô đối diện cô nên tôi chỉ thấy lưng của cô bạn ấy. Phiến lưng nhỏ nhắn đủ làm bức tường chắn, tôi không nhìn rõ mặt cô bạn, không nghe cô ấy nói gì nhưng tất cả những gì cô ấy làm, tôi đọc được ở người đối diện cô ấy. Cô đội cái mũ beret bằng len đỏ, hai cánh tay và bàn tay vung vẩy khi cô cần diễn tả. Chẳng biết cô kể chuyện gì mà khuôn mặt cau có tự nhiên của cô bạn da màu ngồi trước mặt đang nhăn nhúm, lông mày, mắt, mũi, miệng dồn hết vào giữa như một cái túi bị rút giây buộc, bỗng mở ra cho một nụ cười phô đủ hai hàm răng trắng nõn. Khuôn mặt ấy cứ tươi lên dần dần với nụ cười càng lúc càng rộng. Bây giờ, lông mày, mắt, mũi, môi cô tựa như những nét cọ của bức tranh lụa kéo căng trên khung, cho một dung nhan khác của một cô gái khác, không xấu/đẹp mà linh động và đầy sức sống. Tôi lại tiếc không có được tài chụp ảnh và cơ hội chụp cô để làm ví dụ kiểu before & after,

quảng cáo cho ý nghĩa và công dụng nhiệm mầu của tình bạn. Cái mũ beret đỏ nói liên tục, nói không ngừng, hai tay làm công việc của người nhạc trưởng hướng dẫn ban nhạc riêng trong lòng cô trong buổi tấu nhạc tối nay chỉ có một thính giả trước mặt, một khán giả sau lưng. Hình như tôi đã không sai khi tin rằng tình bạn quả thật rất đẹp và bình an, là bầu trời không bão tố, là tháng ngày không mưa trên rặng sầu đông và không lệ nhòa trên mắt, biệt ly chỉ để lại nhớ nhung dịu dàng.

Trở lại Bolsa của tôi trong bóng đêm bắt đầu loàng nhoàng trên các đầu cây và những con đường không còn đông đầy xe cộ, không còn bóng bộ hành, đèn màu chớp nháy tự động trên các bảng tên cửa hàng/tiệm buôn, tôi vừa cảm nhận sự thân thiết của một nơi chốn mình thuộc về, của một cộng đồng đan kết chặt chẽ đến nỗi không những mỗi sự khác biệt với chung quanh trở thành một cái tội mà giống nhau quá ở cùng một mô hình như khuôn đúc cũng tạo một không gian ngột ngạt, bực bội, thiếu gió, thiếu dưỡng khi, thiếu sáng kiến, thiếu sự đa dạng đáng yêu của cái góc phố Orange tôi vừa từ đấy bước ra với sự thú vị lâu lắm tôi đã quên bẵng nó trong bộ óc cùn mòn của tôi.

Nhanh như một tia chớp, tôi nhớ lại lời nói tình cờ nghe được trong một buổi họp mặt mới đây, một sinh viên trong nước đến Hoa Kỳ theo diện thân nhân bảo lãnh, đã thốt lên với tất cả hào hứng về tình yêu của cô với nước Mỹ: "Em tới đây chưa bao lâu nhưng yêu xứ sở này cực kỳ."

Tối hôm nay, tôi hiểu được cảm xúc của người sinh viên trẻ và hiểu luôn thế nào là cơ hội của nước Mỹ, những cơ hội mở ra cho mọi người cánh cửa hạnh phúc với tự do tư duy, chọn lựa và phát triển theo khả năng cao nhất của mỗi người. Tất cả vấn đề còn lại là thể hiện mình và chịu trách nhiệm về sự thể hiện ấy.

NHỮNG TẤM BẢN ĐỒ TREO TƯỜNG

Có một thời gian, người viết bài này thường đi dự những buổi hội thảo bàn về hiện tình đất nước, phương thức đấu tranh (chuyển lửa, lên đường, điều chỉnh hướng đi, vận động quốc tế rút ngắn tiến trình dân chủ, tự do cho Việt Nam, nghị quyết chống nghị quyết...) để giải thể chế độ đương quyền ở quê nhà. Buổi hội thảo bao gồm các chính khách cũ mới, các bậc thức giả quan tâm đến việc nước non, các nhà trí thức uyên bác, các nhân sĩ hoạt động cộng đồng nổi tiếng. Không khí buổi hội thảo nào cũng trang nghiêm, đầy đủ nghi lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm. Khuôn mặt những người tham dự, dù ở vị trí diễn giả hay dự thính viên, đều hết sức thành khẩn và nghiêm trọng. Ban đầu, các buổi hội thảo như vậy quy tụ rất đông đồng hương, đủ mọi thành phần và lứa tuổi. Dần dần, với thời gian, người tham dự ngày càng ít đi, chỉ còn tùy thuộc vào mức độ giao thiệp của ban tổ chức hay bản thân quý vị diễn giả.

Sau phần thuyết trình với nhiều tâm huyết của quý vị diễn giả, phần nhiều là bản cáo trạng tội ác của cọng sản nghe đã thuộc nằm lòng, sau tiếng vỗ tay đồng thuận và hoan hô, ban tổ chức sẽ đọc tuyên ngôn, sẽ ra thông cáo báo chí hay hình thành nghị quyết phản ảnh nội dung buổi sinh hoạt. Trong hơn 3 thập niên tôi sống cuộc đời lưu vong xứ người, những buổi nói chuyện với nhau như mô tả ở

trên, đã không ngớt diễn ra ở nhiều nơi, nhiều thời điểm, do nhiều tổ chức hay nhân vật khác nhau của cộng đồng, đảng phái, đứng ra tổ chức và mời gọi tham gia. Chúng như những cơn mưa rào làm dịu ngày nắng hạn. Chúng như những viên đá ném thật xa trên mặt hồ, gây những vòng loang bặt tăm. Chúng như những lời nguyện cầu gởi vào hư vô. Sau cùng, chúng là liều thuốc an thần, vỗ về những trăn trở trong tâm can người yêu nước.

Những bản tuyên ngôn, tuyên cáo, nghị quyết... trang trọng, đẹp đẽ, là những tấm bản đồ treo trên tường những ngôi nhà che nắng mưa cho một cộng đồng thất lạc, phân tán, chia rẽ, không tìm ra sức mạnh để đi con đường vẽ ra trong tấm bản đồ.

Bất cứ một dự án dù lớn nhỏ cỡ nào hay loại nào, luôn cần có thực lực để khởi đầu và hoàn thành. Thực lực của chúng ta là gì, ở đâu, đã có chưa? Một người làm, năm hay mười người nếu không phá, cũng không ủng hộ. Một chủ trương/chính sách nhắm phục vụ công ích của cả tập thể, vẫn có người tách rời vì lý do hay lợi ích riêng tư. Thay vì tập trung năng lực vào sáng tạo và trách nhiệm, lại tập trung vào việc đối phó nhau. Làm sao thực hiện đoàn kết, gây sức mạnh hợp quần?

Người viết tin chắc rằng đây chỉ là mặt nổi của vấn đề. May mắn thay, mặt chìm vẫn là quảng đại quần chúng thầm lặng. Cho dù phần lớn niềm tin đã bị xoi mòn, quần chúng ấy không ảo tưởng nơi có ngôi nhà trả góp của họ là lãnh thổ, không mơ hồ lá cờ quốc gia màu vàng ba sọc đỏ phất phới bay dưới bầu trời Mỹ quốc sẽ có ngày bỗng dưng trả lại họ quê hương. Họ mong đợi những yếu tố mới, làn gió mới, tiếng nói mới, cách suy nghĩ mới, của thế hệ trẻ làm nên những trận bão thời đại, của những ai không còn trẻ nữa nhưng chấp nhận nỗi đau lột xác, chấp nhận bóc mình ra khỏi chính mình gói kỹ trong giấc mơ dài hơn bốn thập niên qua. Nếu chấp nhận ý niệm không có hay chưa có hòa bình trên mặt trận Quốc-Cộng, nghĩa là cuộc chiến ấy

vẫn đang phải tiếp diễn thì giờ đây, từ hình thái diện địa/ du kích/súng đạn, nó trở thành cuộc chiến nội tâm của mỗi người quốc gia, hiệp thông với nhau, thể hiện được những giá trị mà chúng ta xé phổi ra để rao giảng nhằm chống lại những người cộng sản độc tài, dối trá, công khai chủ trương yêu nước là yêu cái xác ma chủ nghĩa xã hội, là yêu những gì họ làm không một chút liêm sỉ. Tự nhìn lại mình, thay đổi để thích ứng với thời thế, bước ra khỏi bế tắc, tưởng dễ nhưng khó lắm. Không thành công trong việc mỗi cá nhân nghiêm khắc tự kiểm điểm mình, hành vi được coi là vốn đầu tư tinh thần không thể thiếu để bắt đầu một khí thế mới, một vận hội mới, thất bại này là chung cho cả tập thể.

Cộng đồng cần một cơ chế lãnh đạo trong sạch, lương thiện, tài năng, hiệu quả, thực hiện được đoàn kết, hình thành được những giá trị mà cộng đồng lựa chọn, tin cậy và quyết tâm tranh đấu để đạt tới.

Khí cụ có tầm ảnh hưởng sâu xa và rộng khắp, giúp hình thành lãnh đạo ấy, hẳn là lực lượng truyền thông mang cùng tầm vóc và phẩm chất.

Có một thực tế hiển nhiên là trong mỗi quốc gia, tự do, độc tài hay quân phiệt, truyền thông luôn là phương tiện giúp củng cố cái thể chế tạo ra nó, nuôi dưỡng nó hoặc do chính nó liên kết vì nguyên nhân này hay nguyên nhân khác. Báo ngày, báo tuần, báo tháng, báo mạng, tạp chí, truyền thanh, truyền hình của nước Mỹ biểu thị những khuynh hướng chính trị/văn hóa/đời sống qua sự liên kết nói trên và hoạt động như một công cụ sắc bén của những khuynh hướng ấy. Truyền thông của cái cộng đồng Việt Nam nhỏ bé ở từng địa phương cho thấy tùy từng lúc, có vẻ như nó có chọn một hướng đi thường là theo thị hiếu của đám đông, lúc khác bị khuynh loát bởi một thế lực có tính thời sự trong ngắn hạn song, nhìn chung, nó chơi vơi, buồn nản, cố giữ sự ổn định để tồn tại về mặt kinh doanh nhiều hơn là mang tính khai phá, tạo ra phong trào hoặc thậm chí, hướng dẫn dư luận. Nó cũng vật vờ, nổi trôi theo cộng đồng, thiếu

điểm tựa, thiếu lực đẩy, không phương hướng, xa rời thiên chức, là gươm cùn, súng rỉ, không có hoàn cảnh, không tạo được hoàn cảnh để hiên ngang nhận lãnh trách nhiệm.

Trong những điều khả thể để bắt đầu một khí thế mới, **nhân sự cần cải thiện, truyền thông Việt Nam hải ngoại cần chấn chỉnh**. Những cái cần khẩn thiết ấy chỉ thực hiện được nhờ sức mạnh của cộng đồng. Cái sức mạnh ấy không chỉ thấy ở tuyên ngôn, tuyên cáo, biểu ngữ, những bài diễn văn nẩy lửa mà ở bên trong sự làm việc cần mẫn, từng tạo ra của cải hàng chuc tỷ bạc hàng năm chuyển về quốc nội, cũng sẽ thừa khả năng tạo ra kỳ tích ở nơi nào nó muốn. Cái sức mạnh ấy ở nhận thức thực tế của đám đông lặn hụp trong giòng đời bình thường, ở khả năng thích nghi và sự bén nhậy biết liên kết để xoay chuyển thời cơ, đạt được mục tiêu. Chỉ cần đầu tư một phần rất nhỏ cái sức mạnh ấy, vừa để phát triển tiềm năng kinh tế tại chỗ, vừa xây dựng truyền thông hải ngoại của người tỵ nạn, trung trực, liêm chính, lương thiện, có lý tưởng, chừng ấy mới có thể nói đến một vận hội mới mà mọi người mong chờ. Ngạn ngữ phương tây có câu: "Ai nắm kinh tế, người ấy chỉ huy." Kinh tế trong tay người dân, một cộng đồng có thực lực là nền tảng của các cơ chế xã hội có phẩm chất, ảnh hưởng trực tiếp đến nguyện vọng của cộng đồng ấy, trong đó, truyền thông chiếm vị thế xung kích dựa trên sức mạnh của các thành viên. Có thể nhìn cộng đồng Do Thái ở nước Mỹ là mô hình tiêu biểu của lòng yêu nước, của tinh thần dân tộc hướng về cội nguồn, có tổ chức, có đường lối, thực hiện được những thành tựu theo chiều hướng hoạch định.

Nghĩ thế nào, làm được như nghĩ, chúng ta sẽ có viên gạch đầu tiên đóng góp vào tòa nhà Tự Do có thật ở bên này biển đông, mà ánh sáng rạng rỡ của nó chính là sự đền ơn đất nước và dân tộc trong mỗi chúng ta, không hổ thẹn sau một thời tạm xa lánh vì tương lai của đất nước và dân tộc ấy, không vì lợi lạc cá nhân.

NHƯNG ANH ĐÂU RỒI

Sau đợt nắng nóng hầu như lệ thường mỗi cuối tháng mười dương lịch ở quận Cam, nam California, buổi chiều thứ bảy ngày 28, bầu trời một mầu xám nhạt, gió hiu hiu se lạnh và nắng lụa tơ tầm bỗng dưng gợi niềm thương nhớ xa xôi. Tiếng bạn tôi hân hoan mừng rỡ bên kia đầu giây điện thoại, báo tin nghĩa trang quân đội Biên Hòa sắp được trùng tu. Chị bảo tôi mở email để xem bản tin chính thức loan tải trên báo chí.

Tôi làm theo lời chị. Bản tin cho biết sau nhiều cuộc vận động chính giới Hoa Kỳ của sáng hội Việt Mỹ (VAF) với Chủ tịch Nguyễn Đạc Thành và ông Phạm Huy Khuê, một thành viên ban chấp hành của tổ chức, bộ ngoại giao Hoa Kỳ và chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã cùng đồng ý mở những cuộc thảo luận về việc trùng tu nghĩa trang quân đội Biên Hòa, bắt đầu với chuyến viếng thăm đặt vòng hoa và dâng hương ở Nghĩa Dũng Đài của phái đoàn nhân viên đại sứ quán Mỹ tại VN sáng ngày 24 tháng 10/2017. Bên cạnh nội dung bản tin, có bài thơ nóng hổi lệ mừng của bạn tôi, nhà thơ Trần Mộng Tú, nhan đề Nhưng Anh Đâu Rồi:

Có một điều tốt đẹp sắp xẩy ra
những tan vỡ có bàn tay hàn gắn
cỏ chết khô sẽ tìm về mọc lên
cây gục ngã được mang trồng lại

mỗi ngôi nhà sẽ một con số mới
đường tới thăm anh đẹp như đường làng

Nhưng anh đâu rồi em tìm không thấy ?
Nhang mới được thắp lên ngày hôm qua
hương khói đó có bay vào mắt khép
những lóng xương của anh còn đủ không
chiếc thẻ bài còn mang mang thiên cổ
rễ cây nào như nòng súng đâm ngang
có xuyên qua những bức tường áo quan
cho anh thêm vài ba thương tích mới

Bao hứa hẹn cho điều tốt đẹp tới
nước mắt nào rửa sạch những vết thương
tình yêu nào băng bó hết tủi hờn
ai nhớ thổi cho bay mùi thuốc súng

Nhưng anh đâu rồi em tìm không thấy?

Hãy đứng lên hãy chống nạng bước ra
với bộ ngực gầy như chiếc lồng chim
những chiếc nan xương có trái tim nhỏ
trái tim khốn khổ vẫn đập nồng nàn
trái tim anh vẫn đập nhịp bao dung
giọt máu đỏ nhỏ trên mồ hoang phế.

Nhưng anh đâu rồi em tìm không thấy?

tmt

Tháng 10/29/2017

Gần 43 năm đã trôi qua kể từ lần cuối tôi chạy xe qua khu nghĩa trang, nhìn bức tượng Tiếc Thương đặt ngay lối vào của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu với những nhát búa xuất thần chỉ thể hiện một lần trong đời người nghệ sĩ. Nay được thấy lại một phần nơi này trong loạt hình đăng báo, cỏ khô úa vàng bên lối đi, lá rơi gió vun thành đống xung quanh những nấm mồ rêu xanh, con đường đất bụi bay lên dưới gót giầy, cây cối non trẻ năm xưa giờ thành rừng xanh ngăn ngắt... Đã hơn bốn mươi năm nơi này

tịch mịch. Không còn tiếng kèn đám ma. Không còn tiếng khóc. Không còn xô gai trắng toát trên đầu cô nhi và quả phụ xiêu đổ đi sau áo quan tử sĩ, những anh hùng vị quốc vong thân được tổ quốc ghi ơn. Bức tượng Tiếc Thương bị kéo sập ngay những giờ khắc "giải phóng" đầu tiên nhưng điều gì đã cầm chân những kẻ phá hoại không cho chúng bước vào Nghĩa Dũng Đài nên các kiến trúc xung quanh khu này còn nguyên vẹn, kể cả cái lư hương lớn không chút sứt mẻ, cũng không có cả chân nhang, ngày đêm đứng trơ gan cùng tuế nguyệt. Trong một chừng mực được chính quyền trong nước cho phép, có lẽ sáng hội VAF đã lui tới nơi này nhiều lần nên cảnh quan bớt phần hoang phế.

Có lẽ không ai thực sự biết có bao nhiêu ngôi mộ đã được cải táng, hiểu theo nghĩa được thân nhân còn sống giúp "di tản" hài cốt để người quá cố không bị chết hai lần dưới chế độ mới. Những ngôi mộ thưa thớt còn lại có cái kiến trúc còn nguyên, tên người dưới mộ còn đọc được trên mộ chí và hình ảnh còn rõ nét, có cái phần trên mộ bị sụp hẳn hay sụp một bên, mộ chí chỉ còn lại một phiến đá nhỏ nét khắc phai mờ dưới tro bụi thời gian. Có điều rất lạ, trên cái màu hoen ố của vôi gạch cũ kỹ qua tháng năm không có bàn tay ai chăm sóc, những mảng rêu bám nổi lên xanh mướt như nhung xung quanh chân mộ, ở những khe nứt, bồi hồi nguồn sống linh thiêng, tươi trẻ, khiến mắt tôi khi chạm vào, bỗng liên tưởng mấy câu thơ Hữu Loan khóc vợ trong bài Mầu Tím Hoa Sim: "*Gió sớm thu về, rờn rợn nước sông, đứa em nhỏ lớn lên ngỡ ngàng trông ảnh chị, khi gió thu về cỏ vàng chân mộ chí...*" Tuy nơi này không có sông nước chảy nhưng dường như cùng với rừng xanh đang xào xạc thở giữa thâm u, rêu xanh cũng rờn rợn thở...

Bạn tôi có cuộc tình đầu dâng hiến cho núi sông. Mỹ từ đã được khắc vào bia đá nhưng trong tận cùng nỗi đau tử biệt, chị khước từ mọi chia cắt trong lòng người: "*Máu*

anh và máu địch, xin em cùng xót thương" (tmt) Sự chết đã thanh thỏa cho nhau nợ nần và tội lỗi thế gian, Để chỉ còn hư vô. Để chỉ còn những bài học khôn ngoan và đớn đau.

Tục ngữ nước ta có câu "Trăm năm bia đá thì mòn," mặc dầu vậy, đối với riêng tôi, mọi nghĩa trang, dân chính hay quân đội, ở bất cứ đâu, đều nhắc tôi một phần liên hệ nào đó của chính mình, khuất lấp nhưng thường hằng, với nơi chốn ấy. Ngay cả những người chưa từng gặp gỡ hay quen biết, khi ra đi đều để lại một chút gì của họ trong cuộc sống chung trên mặt đất này, hình thành nền văn hóa chung của cả nhân loại và mọi người đều thừa hưởng lợi lạc từ kho báu lớn lao ấy, cách này hay cách khác, mà không ngờ. Người đi qua xe tang, ngả mũ chào để tỏ lòng tôn kính và biết ơn. Xe đi qua nghĩa trang, lặng lẽ không nhấn còi. Một phút giây chậm bước, một phút giây lắng đọng, để nghĩ về thân phận làm người, giúp chúng ta sống tỉnh thức và có ý nghĩa hơn.

Sau hơn bốn thập niên hoang phế, giờ đây, những lối đi quạnh hiu trong nghĩa trang lạnh lẽo nghe lại tiếng chân người, không gian thơm lại mùi nhang khói, rừng thấy lại hoa tươi và bạn tôi ngơ ngác thấy mình, trong giấc mơ dài, đi tìm lại người bạn đường ngày tháng cũ: ***Nhưng anh đâu rồi em tìm không thấy?*** Chị không hỏi cho riêng mình câu hỏi xé nát tim gan ấy, chị hỏi giùm cho tất cả những ai, trong mọi cuộc chiến tranh, có người thân yêu từng ra đi, hẹn về nhưng lỗi hẹn: *"Anh bảo em đợi chờ rồi anh không về nữa! tmt"* Thật ra, anh còn nơi nào để về ngoài trái tim em anh chưa bao giờ rời xa? Ngôi mộ không nắng mưa hư hoại, nghĩa trang không khói lạnh hương tàn, là tấm lòng của đấng sinh thành suốt đời cưu mang, của người vợ hiền can đảm sống giùm nhau cuộc đời ngắn ngủi. Cho nên, nghĩa trang là việc của người ở lại. Người đi trả nợ núi sông an nghỉ cùng một cách, hiển linh cùng một cách, trở về cùng một cách, bất kể trong poncho buồn hay trong hòm gỗ cài hoa hay vùi nông ở một nơi nào tưởng không còn vết tích. Như anh Nguyễn

An Khang, số quân 68/144.681, loại máu B.Rh+, hy sinh tại chi khu Kiến Đức, tỉnh Daklak, di cốt vừa được anh Long, chị Nhung tìm thấy và loan báo trên mạng tìm thân nhân đón anh về. Họ đều là anh hùng được Tổ quốc ghi ơn. Họ ở khắp nơi. Họ trong lá cờ Tổ quốc, dẫu lưu vong, vẫn lồng lộng tung bay. Họ trong bài quốc ca vẫn được đàn con luân lạc hát lên bằng lửa trong tim và lệ trên mắt. Họ trên những tầng mây cao. Họ trên những đỉnh cây vi vu gió. Họ là mặt đất bình an dưới bước chân trẻ thơ chập chững đi. Họ trong nụ cười buồn vui của người vợ cũ, của người tình chưa kịp đeo nhẫn cho nhau nên nhớ thương khôn nguôi. Họ ở trên bàn thờ ấm áp dưới mái nhà của cha, của mẹ. Họ trong cả bát cơm, hớp nước có khi nghẹn ngào cố nuốt. Họ trong mỗi bàng hoàng thức giấc nửa khuya ở xứ người. Họ trong từng ngụm khí trời không mùi vị, không màu sắc, cần cho mọi hơi thở. Họ ở khắp nơi trên quê hương vẫn rừng vàng biển bạc. Lớn lao là thế, cao cả là thế nên họ ở ngoài mọi tranh cãi, kèn cựa, mặc cả một cái giá để vinh danh hay không vinh danh họ, chân thành hoặc giả dối.

Bản tin sáng ngày 24 tháng 10 vừa qua khiến trái tim bạn tôi bồi hồi kêu đòi được trả lại một điều không ai có thể trả lại và bạn tôi, thật sự, cũng không cần ai trả lại vì bạn tôi chưa bao giờ mất. Đối với tôi, có lẽ đối với cả "Anh" ở một nơi nào đó trong vũ trụ bao la này, bài thơ viết trong hối hả của bạn tôi là tượng đài vinh danh lộng lẫy nhất, bền bỉ nhất, đáng quý nhất, là nước mắt đẹp như những hạt châu nhỏ xuống tách trà người vợ góa uống một mình không bao giờ cạn.

Cảm ơn sáng hội VAF đã kiên trì với nguyện vọng xây dựng lại ngôi làng tử sĩ trên mảnh đất mà chính các anh hùng này, thuở bình sinh, đã đem xương máu thanh xuân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của người Việt Nam với quyết tâm nối chí tiền nhân. Người đi rồi không cần nữa nhưng người còn ở lại sẽ cảm thấy được an ủi và hãnh diện với một nghĩa trang quân đội Biên Hòa có những con đường làng ấm

cúng, yên ả, đẹp đẽ (như thơ Trần Mộng Tú) dẫn tới những ngôi mộ xếp hàng thẳng tắp (như ngày nào người dưới mộ cùng chiến đấu bên nhau, cùng rập bước bên nhau trong những cuộc diễn binh hào hùng, lẫm liệt) Về phía Hoa Kỳ, ít ra công việc trùng tu nghĩa trang quân đội Biên Hòa cũng là lời tạ lỗi tuy muộn màng, nhưng nước Mỹ không thể bỏ qua. Để trả lại các chiến binh Việt Nam (và gia đình họ) đã hy sinh trong một thời khoảng lịch sử nhiều oan khiên cho cả hai quốc gia, sự công chính xứng đáng với họ.

NỢ CÔNG

Tôi nhận được điện thư của người bạn quý, cảm nhận qua nét vui tươi trong những con chữ chị đánh xuống bàn phím, sự hứng khởi khi chuyển cho tôi nội dung của một bài viết kèm theo trích từ FB[1] mà xem ra chị rất đắc ý.

"Này, cho một đề tài để chia sẻ đây!"

Quả nhiên nhận xét của chị không sai. Đề tài của bài viết luận về Công Ơn Cha Mẹ, một vấn đề dù nói ra hay không, đã, đang và có lẽ còn làm bận lòng nhiều thế hệ con dân Việt Nam trong nước hay hải ngoại trong tiến trình hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ, phải ứng xử với những mâu thuẫn văn hóa khác biệt.

Đại ý bài viết nêu ra vài quan điểm chống lại món NỢ CÔNG, giữa ông bà, cha mẹ và cháu con, chuyền vai từ thế hệ này sang thế hệ kia trong các gia đình như một hủ tục cần chấm dứt. Lý lẽ để biện minh cho lập luận này như sau:

Những đứa trẻ vì thời cuộc, sống không có cha mẹ thân thuộc bảo bọc từ tuổi niên thiếu, khi lớn lên vẫn có sự nghiệp bề thế.

---

1 FB Giao Thanh Pham

Tác giả đã nghiên cứu *"nhiều sách vở giáo khoa ở Mỹ, chẳng bao giờ tìm được những câu răn dạy về "Công Ơn Cha Mẹ" hoặc việc phải đền đáp, trả nghĩa cho "Công Đức Sinh Thành," lại càng không thể tìm ra được những gì nói đến "Bổn Phận Phải Trả Hiếu" của con cái sau này khi cha mẹ về già. Người Mỹ hay nói chung, người Tây Phương không có cái "Đạo Lý Thánh Hiền" nhập cảng từ Tàu ấy."*

Con cái sinh ra là do ý định của cha mẹ hoặc trong vài phút nông nổi của người lớn, không có chúng dự phần. Có con vì "tai nạn." Có con cho vui cửa vui nhà, cho ông bà bế ẵm, để cầm chân người phối ngẫu, để làm tròn vẹn cái hình ảnh mái ấm gia đình có tiếng khóc cười trẻ thơ...Tuyệt nhiên không bao giờ cha mẹ sinh con vì chúng nó muốn được góp mặt với đời..."

Vẫn theo bài viết, vậy mà trong các sách giáo khoa, các nền giáo dục trong quá khứ ở mọi thời đại, người ta luôn kể về công ơn của Cha Mẹ, mang nặng đẻ đau, sớm hôm tảo tần, vất vả nuôi con cái, nêu những sự kiện đó ra như những món nợ vay trả, trả vay giữa cha mẹ và con cái, truyền tử lưu tôn từ đời này sang đời khác.

Đối với cha mẹ Mỹ, nuôi dạy con cái là bổn phận, trách nhiệm phải chu toàn. Đối với cha mẹ Việt Nam, đó là ân đức do cha mẹ ban phát, con cái phải đáp đền; là món Nợ Công đã có từ khi chúng chưa mở mắt chào đời.

Cha mẹ Mỹ coi việc con cái giúp đỡ trong tuổi già là quà tặng. Cha mẹ Việt Nam coi đó là nợ, bắt buộc phải hoàn trả.

Cha mẹ Mỹ chuẩn bị hành trang cho con cái vào đời ở lứa tuổi 18-20 rồi đẩy chúng ra riêng, sống tự lập, cha mẹ được rảnh tay lo cho tương lai tuổi già của mình. Cha mẹ Việt Nam ấp ủ con cái, tuổi 30-35 vẫn còn rụt rè chưa dám đối mặt với xã hội. Đợi đến khi chúng vào đời rồi, cha mẹ đã lụm khụm, không còn thời gian để lo cho tương lai về già của bản thân nữa. Bài viết kết luận: Thế là cái vòng lẩn quẩn của Món Nợ Sinh Thành ấy cứ được trao qua vai hết đời này sang đời khác, cứ

tiếp tục làm khổ lẫn nhau khi nhu cầu đòi hỏi giữa đôi bên không **được đáp ứng** như mong đợi. Ở Mỹ, hai đứa trẻ sau khi ra đời chỉ phải lo lắng cho tương lai của gia đình chúng. Ở Việt Nam, hai đứa trẻ ấy còn phải cõng thêm tương lai của cha mẹ. Muốn chấm dứt cảnh này, cha mẹ VN cần thoát khỏi lối tư duy cổ hủ, không còn thích hợp như nói trên.

Phải công nhận các dữ kiện bài viết đưa ra đều chính xác, phản ảnh một thực tế khó chối cãi, dựa trên nền văn hóa "Trẻ cậy cha, già cậy con" lâu đời của người Việt Nam trước đây vài ba thập niên ở quê nhà. Tôi chỉ băn khoăn không hiểu cách nhìn mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái như món Nợ Công theo quan điểm của tác giả bài viết, trong thực tế và ngay cả trong môi trường ở hải ngoại ngày nay, liệu có bao nhiêu phần trăm được sự đồng thuận của cộng đồng người Việt ở cả hai phương vị cha mẹ và con cái? Vắn tắt thôi, ai cũng biết con người sống ở đời kể từ lúc lọt lòng mẹ là bắt đầu ngay những món nợ chằng chịt với người xung quanh, với đồng loại, bởi vì giản dị là con người không thể sống một mình và hữu dụng một mình. Đó là món nợ lớn nhất, đã làm người thì không ai thoát được, thế hệ này sang thế hệ khác, trước khi trở thành "chủ nợ" hay đang là "chủ nợ," ai cũng từng là con nợ và nợ cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Có những đứa con cảm kích tấm lòng trời biển của cha mẹ, còn cười đùa bảo nhau: "Cha mẹ đi rồi vẫn chưa trả hết nợ con cái vì chúng con gặp khó khăn, còn thắp nhang xin cha mẹ phù hộ."

Còn nhớ dạo phong trào kháng chiến Việt Minh mới thành hình, họ kêu gọi thanh niên thoát ly gia đình theo phong trào. Để các bạn trẻ không bịn rịn, họ cũng tẩy não các bạn với luận điệu "Cha gì ông, mẹ gì bà, chẳng qua hai người vui thú với nhau nên hậu quả là chín tháng mười ngày sinh ra chúng tôi!" Thế nhưng ngoài cách nhìn phủi tay này, những đứa con sinh ra từ tình yêu để nối tiếp giòng sinh mệnh dân tộc có một kỷ niệm khác, thập phần thiêng liêng và rực rỡ như lời trong bản Xuân Ca của Phạm Duy:

"Xuân trong tôi đã khơi trong một đêm vui, một đêm gối chăn phòng the đón cha mẹ về. Xuân âm u, lắt leo trong nguồn suối mơ rồi theo nắng lên từ cha chói chang lòng mẹ..." Hay như những lời chúc phúc cô dâu/chú rể mang theo tâm tình hiền hòa của khách dự đám cưới nghe được trong các tiệc tân hôn: "Đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái" hẳn hướng đến một điều gì tốt đẹp cho đôi lứa hơn là món nợ vay trả với nhiều nước mắt buồn tủi hay oán hận sau này.

Sách vở giáo khoa hay nhà trường Mỹ không dạy trẻ về công đức sinh thành của cha mẹ, bổn phận phải trả hiếu của con cái khi khôn lớn; người Mỹ hay nói chung, người Tây phương không có cái đạo lý thánh hiền nhập cảng từ Tàu (chao ôi, thánh hiền như nhật nguyệt hai vai, hiện hữu khắp nơi và càng không là sản phẩm độc quyền của người Tàu) vì ở đất nước văn minh, mỗi cá nhân từ bé đã sinh ra trong tự do và được tôn trọng, giáo dục không tẩy não hay nhồi sọ trẻ mà hướng dẫn, đào tạo trẻ thành những con người có đầu óc, có trái tim, có nhận thức và suy xét riêng, có khả năng làm những chọn lựa phù hợp với phẩm cách của mình. Ngay trong mỗi gia đình, cha mẹ không tự coi mình là chủ nợ đối với con cái nhưng làm gương cho con về tình thương yêu, lòng khoan dung, bác ái, tinh thần trách nhiệm, ý thức tương trợ; nuôi dưỡng, tưới tẩm trong con trái tim mẫn cảm, biết thưởng thức cái đẹp và sống đẹp. Một xã hội tiến bộ đề cao nhân phẩm, khuyến khích con người phát huy các giá trị nội tại thay vì dùng thần thánh làm ông ngoáo ộp để dọa dẫm hay hứa hẹn vu vơ.

Cha mẹ Mỹ với kinh nghiệm bản thân, biết rõ hơn ai hết con cái là những nhánh sông con sẽ có ngày đổ ra biển lớn, đầu tư vào con cái là đầu tư không hoàn vốn nhưng không vì thế mà buộc chặt túi tiền. Họ đầu tư khôn ngoan và có kế hoạch để xã hội phát triển mà không ai lỗ lã, rất khác với cha mẹ Việt Nam cả đời sống theo câu châm ngôn "nước mắt chảy xuôi," có khi chảy đến cạn giòng và tiếp tục khóc bằng đôi mắt khô không lệ.

Cha mẹ không đòi nợ thì con cái không phải lo trả nợ nhưng khả năng của trái tim yêu thương thì vô hạn. Một đứa con bị người đời gọi là bất hiếu, vô đạo, không phải vì nó không có đồng lớn đồng bé cho cha mẹ, vì nó không nuôi nổi cha mẹ bằng sơn hào hải vị hay lụa là nhung gấm mà vì nó vô cảm trước tuổi già sức yếu, những vụng về yếu ớt, những khao khát một lời nói, một ánh mắt, một nụ cười, một chút ân cần để sưởi ấm buổi chiều mùa đông sắp tắt của cha mẹ. Cảm xúc từ trái tim không phải mua bằng tiền mà một đứa con nào đó vẫn không có được để làm quà cho cha mẹ thì thật tội nghiệp bởi vì nó khốn khổ hơn cả một người khốn khổ bình thường nhưng có một trái tim biết buồn vui và san sẻ. Tình cha mẹ nếu không cao cả, thâm sâu và diễm lệ hơn một món nợ thì đã không có những đứa con thất lạc gia đình, thậm chí bị bỏ rơi trong một hoàn cảnh nào đấy, cả cuộc đời còn lại miệt mài đi tìm những người sinh thành ra chúng để không bị dày vò bởi mặc cảm không có một gốc gác vào đời như mọi ai trên mặt đất này.

Nếu đã nói là trả nợ thì phải tính cả vốn lẫn lời. Tôi tự nhủ: chỉ đòi vốn không thôi, cũng không một đứa con nào có thể hoàn trả: từ nỗi hiểm nghèo của bà mẹ vượt cạn một mình, từ khoang ngực bỏng rát của ông cha ấp ủ cho đứa con ngủ yên trong cơn sốt cao, không giật mình khóc thét giữa đêm khuya, từ những sớm hôm mưa nắng giãi dầu, những hy sinh, những tủi cực không tên tuổi mà cha mẹ nào hầu như cũng trải qua vì bàn ăn hay xó bếp mỗi ngày cần có một nồi cơm cho con cái như chim non chưa ra khỏi tổ. Cha mẹ sẽ không phải khổ cực nếu họ chỉ cần vui thú mà không hệ lụy. Những mầm con sẽ không có cơ hội tượng hình hay ngay cả đã tượng hình, sẽ không có phước hạnh chào đời để có lúc ngồi tiếc chút lòng bỏ ra đền đáp.

Tục ngữ Việt Nam có câu: "Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày." Giờ đây, xiêu liêu vì thời cuộc, trong cảnh nước mất, nhà tan, nhiều câu châm ngôn của người Việt chỉ còn là hoành phi câu đối của

lịch sử. Dẫu sao, bất cứ sự thể thế nào, cha mẹ vẫn luôn có đủ tình thương và lòng quảng đại, sẵn sàng bảo bọc con cái trong mọi trường hợp để lờ đi chuyện công ơn dưỡng dục, để con cái không lâm vào hoàn cảnh vì chạy nợ mà cư xử như robots của thời đại, được kiến tạo hoàn hảo chỉ không có trái tim, kỳ quan tuyệt vời của Thượng Đế.

Mà nghĩ cho cùng, so với tình thương yêu có thể chết vì con, với kỳ vọng lớn lao nguyện cầu cho chúng từ giây phút chờ đợi chúng ra đời, công ơn ấy có lẽ cũng chỉ bằng mấy hạt bụi phù vân. Cha mẹ sẽ không buồn vì con cái không thể trả nợ mà sẽ rât buồn vì cuộc sống bận rộn quay cuồng với cơm áo của một Hoa Kỳ thực dụng đã lấy đi năm ba phút thư giãn cần thiết cho tâm hồn con cái họ, để chúng không còn cái hạnh phúc thưởng thức hương thơm của hoa hồng mà Thiên nhiên ban tặng hậu hĩ cho nhân loại và làm đẹp địa cầu.

NỒI BÁNH CHƯNG NGÀY TẾT

Những ngày áp Tết Đinh Dậu 2017, người Việt tỵ nạn ở Mỹ gần 42 năm nghe dư luận thấp thoáng đâu đó qua những cuộc tranh cãi trên mạng về chủ đề "nên duy trì hay bãi bỏ tục lệ ăn mừng Tết âm lịch theo truyền thống lâu đời của dân tộc?"

Như một quy luật phổ thông, cuộc tranh luận nào cũng có ít nhất hai phe đấu khẩu theo quan niệm của mỗi bên mà bên nào cũng tin là phe mình đúng hay chí ít, cũng muốn thuyết phục dư luận đứng về phía mình.

Bên muốn bãi bỏ việc "ăn Tết truyền thống" nêu lý do Tết âm lịch không song hành với Tết dương lịch nên gây trở ngại về phương diện sinh hoạt xã hội: đi làm bình thường hay nghỉ việc? Vẫn mở cửa buôn bán hay đóng cửa tạ khách để chọn một ngày tốt khai trương lại cho năm mới? Thời gian cuối năm đã có những dịp ăn mừng lễ lớn, bắt đầu từ lễ Tạ Ơn, lễ Giáng Sinh, Tết Tây, thêm Tết nguyên đán riêng trong phạm vi cộng đồng người Việt là phí phạm thời giờ, tiền bạc, năng lực, trẻ con thì chẳng biết gì nhiều và cũng không quan tâm về ý nghĩa của Tết ngoài những chiếc "phong bì đỏ" đựng tiền lì xì, người lớn thì cập rập với chuyện mua sắm sêu Tết nhiều thứ vô bổ vì theo phong tục tập quán hơn là thực dụng, chưa kể ăn Tết là cơ hội cho nhiều món hàng Tết lên giá một cách vô tội vạ, một khi đã lên rồi là không xuống nữa, không những chỉ năm này

mà cứ thế leo thang cho cả năm sau .Trong vòng một thập niên, bánh chưng ở Mỹ tăng từ $7, $8 đô lên hơn $20 đô một chiếc, có nơi bán tới gần $30 đô; mứt sen hạng nhất từ $10 đô lên $15 đô..vv..

Bên muốn duy trì ngày Tết âm lịch gồm phần đông các cụ cao niên và một số thuộc giới trung niên vẫn còn nặng lòng với nguồn cội, vẫn thấy mình trong sự gắn bó với tổ tiên qua nhiều thế hệ. Họ có ký ức lưu giữ bền bỉ kỷ niệm của quá khứ ở quê nhà, những cái Tết luôn là dịp để nhớ về những người thân yêu đã khuất, bày tỏ lòng biết ơn đồng thời trao truyền cho con cháu đời sau tâm tình hiếu thảo là một phần quan trọng định hình cuộc sống của họ. Nghịch lý ở đây là người mang tâm tình sâu nặng thì nay không mấy ai có hoàn cảnh cho phép họ chủ động và những người ở vị thế chủ động thì lại thiếu tâm tình là ngọn lửa hun đúc bầu nhiệt huyết bảo tồn quá khứ.

Hình ảnh trên các mạng xã hội cho thấy cảnh người Việt trong nước kiếm củi, xếp gạch làm lò nấu bánh chưng ngay trên vỉa hè Sàigon/Hànội vì cuộc sống chen chúc ở thành thị đe dọa hỏa hoạn nhưng nhu cầu nồi bánh chưng to đùng những đêm cuối năm là không thể thiếu. Hàng xóm lân cận không nấu riêng thì cũng nấu chung và chia nhau canh thức 8, 9 tiếng đồng hồ, giữ cho lửa cháy đều và nước luôn ngập mặt bánh cho đến khi bánh chín. Khác với ở Cali, việc này hầu như bất khả. Mọi người chạy ra chợ mua bánh chưng bán sẵn để làm quà biếu nhau và bày cỗ cúng bàn thờ ba ngày Tết. Bánh chưng, bánh tét nhà nào cũng ê hề, sắm sửa rộng tay cho đủ lễ, có khi không ăn hết phải bỏ vào tủ đông lạnh rồi quên đi. Vì thế, các cô con gái của tôi sau gần hai chục năm có gia đình riêng, năm nào cũng biếu mẹ bánh chưng, bánh tét, mứt sen cho phải đạo rồi thôi, giờ đây thay bánh chưng, bánh tét, mứt sen bằng son phấn, nước hoa, quần áo, ví xách tay để đón năm mới thời vận mới.

Tình cảnh này khiến tôi ngậm ngùi nhớ lại những cái Tết thơ ấu ở quê nhà. Từ giêng hai mẹ tôi đã kén heo thả vào

chuồng, nuôi vỗ. Mẹ băm chuối, vợt bèo tấm dưới ao, nồi cám heo mẹ quấy mỗi sáng sớm tinh mơ ở sân sau khi sương còn trắng khu vườn rộng, sánh như nồi cháo nếp cho người ăn, thấy mà thèm. Bây giờ nhắc lại, tôi ngỡ còn nghe tiếng mấy con lợn mập ú, ụt ịt tợp mõm thỏa thuê, ngon lành, trong cái máng gỗ. Mẹ tôi đi chợ, chọn mấy con gà trống diện mạo phương phi, túm chân xách về bảo anh người làm đem thiến để có gà ngon nấu cỗ ngày Tết và cúng giao thừa. Những con gà trống đẹp mã này ăn toàn lúa và ngô, khi làm thịt, chúng cho cả bát mỡ vàng hươm mẹ tôi dùng nấu xôi vò. Tháng tư, tháng năm, mẹ thân chinh về làng đặt nếp ngon, đặt lá dong loại lớn. Tháng tám, tháng chín, bà tuyển đậu xanh hạng nhất, những nửa mảnh nây nả, đều rí, phơi lòng màu vàng mơ xen lẫn màu vỏ xanh lục trong cái khạp sành da lươn. Tháng mười, bà ngâm nước giếng cả tuần lễ những bó ống giang tươi chặt khúc như đẵn mía, tối tối xúm nhau chẻ thành những sợi lạt thật mỏng để gói bánh chưng. Người lớn làm, trẻ con quanh quẩn cũng tập tành lấy cái này, cất cái kia theo lệnh người lớn. Không khí chuẩn bị Tết lao xao cả mấy tháng trời trong nhà. Thường thường, việc gói bánh bắt đầu từ sáng sớm ngày 26 tháng chạp đủ, sau khi người nhà hoàn tất việc mổ heo, ra thịt lúc quá nửa đêm bên bờ giếng, miếng nào làm nhân bánh, miếng nào kho tàu, nấu cỗ bát, đầu má lợn thì gói giò thủ, lòng lợn thì nấu cháo cho người thức canh nồi bánh chưng, tất cả ngần ấy thứ phải xong hết trong ngày 27 để còn biếu xén. Ngày 30, từ tinh mơ, mẹ tôi lo nấu cỗ đón ông bà vào buổi trưa và sửa soạn lễ vật cúng giao thừa trong khi anh người làm lau dọn bàn thờ, đem hết bộ tam sự ra sân để đánh bóng. Trước đó cả tuần lễ, mẹ tôi đã mua vàng mã, giấy màu có hoa văn giả làm gấm vóc để trẻ con chúng tôi phụ cuốn thành từng ống, dán hồ, xếp kín bờ tường phía sau mâm quả và các ảnh thờ để ông bà may áo mới. Năm nào tháng chạp thiếu ngày 30 thì việc mổ lợn, gói bánh phải tiến hành sớm hơn một hôm. Đối với tôi, một hôm có là bao nhưng mẹ tôi thì than thở: "Ôi chao, cập rập quá!" Lớn lên chút nữa, tôi hiểu đó là

thời gian tâm lý của mẹ, lo lắng vì khối lượng những công việc phải chu toàn cho kịp Tết.

Giờ đây hồi tưởng lại thời xa xưa ấy, tôi kinh ngạc tự hỏi mẹ tôi lấy đâu ra sức lực để có thể hoàn tất từng ấy bổn phận trong không biết bao nhiêu tháng năm cuộc đời bà hầu như không có một ngày nghỉ nào kể từ khi tôi chớm khôn lớn để nhận biết mọi sự xung quanh mình? Cho nên, ký ức của tôi về Tết vừa là những khoảnh khắc tưng bừng, rộn rã, đầy màu sắc của ngày mùng một đầu năm, của quần áo mới, của mùi pháo thơm, của những đồng bạc đầu tiên được tự ý tiêu xài, của thức ăn khoái khẩu, của những mơ ước ngây ngô thời mới lớn nhưng cũng vừa là những hạt lệ thầm khi hiểu ra nỗi cơ cực đắng lòng của người mẹ hiền quanh năm lưng áo đẫm mồ hôi.Tôi cảm ơn mẹ đã cho anh em tôi một tuổi thơ ngà ngọc bằng những hy sinh trời biển của bà nên bây giờ nếu ai hỏi tôi có muốn sống lại quãng đời cổ tích ấy không thì một ngàn phần trăm tôi sẽ trả lời là "không!" Tôi hoàn toàn không tin rằng tổ tiên, ông bà của tôi muốn những mâm cỗ cúng thịnh soạn trưa ngày 30 Tết như mẹ tôi đã phải đứng ngồi tất tả, cặm cụi nấu nướng, bày biện. Tôi càng không tin rằng hàng trăm tờ giấy gấm mẹ quấy hồ và ngồi cuốn lại, dán thành ống, giả làm những cây lụa là, vải vóc, lại cần cho tổ tiên, ông bà của tôi để may quần áo một khi linh hồn họ đã vĩnh viễn trả lại trần gian hình hài/thể xác để phiêu diêu nơi cõi trời thanh thản.

Những nồi bánh chưng/bánh tét to tướng tôi nhìn thấy hôm qua trên các vỉa hè Sàigon hay Hà Nội trong mấy cái video clip phóng lên mạng, người canh lửa gom đủ thứ tạp nhạp đốt thay củi làm tôi xúc động cách khác, ý thức được tấm lòng hiếm hoi của những người dân còn muốn gìn giữ một nét đẹp truyền thống giữa sự băng hoại tận cùng của xã hội họ đang sống. Tôi có người bạn trẻ là một viên chức cảnh sát đã nghỉ hưu. Tết nào anh cũng tự tay gói và nấu bánh chưng bằng lò ga trong bếp nhà để ăn và cho bằng hữu. Bánh chưng của anh nếp rền, đậu xanh thơm ngậy,

thịt mỡ vừa phải, nêm nếm đậm đà, kích thước vuông vức chừng một gang tay mỗi bề, ai ăn cũng phải lắc lắc cái đầu ngẫm nghĩ và chép miệng xuýt xoa khâm phục. Bỏ bớt những cái rườm rà, bày vẽ, phí phạm vì không cần thiết, tinh hoa và ý nghĩa của chiếc bánh chưng ngày Tết vẫn lồng lộng, y nguyên, thanh lịch đón xuân dưới mái nhà. Mặc dù con anh không có cùng kỷ niệm như tôi thời bằng tuổi cháu, nằm chờ chùm bánh chưng nhỏ và ngủ quên trên cái chiếu trải dưới trời đêm, bên cạnh ánh lửa hồng hắt ra từ nồi bánh đang sôi khẽ, thỉnh thoảng lép bép tiếng củi nổ làm tung tóe những bụi than đỏ nhưng rốt lại, cháu vẫn có chiếc bánh chưng riêng mình mà sẽ không bao giờ phải ân hận như tôi vì để có được món quà xinh xắn ấy, mẹ tôi phải nhọc nhằn, vất vả quá!

Tôi thật sự không biết chúng ta có nên làm như người Nhật, cử hành Tết theo tây lịch để hợp lý hóa đời thường trong thời đại toàn cầu hiện nay nhưng vẫn giữ lại các phong tục, tập quán mang đậm tính dân tộc để nhắc nhở nhau nguồn gốc mình?

Trong một chương trình chuyện trò với thính giả nhân dịp đón Tết Đinh Dậu trên làn sóng một đài phát thanh địa phương, tôi tình cờ nghe được một bà xuất thân từ một gia đình thế giá ở miền Trung, cho biết dù hơn nửa thế kỷ đã trôi qua với nhiều biến động, bà vẫn còn cẩn trọng giữ gìn các phong tục tập quán ăn Tết nguyên đán của dân tộc theo cách thân mẫu bà trao truyền lại, không thiếu một nét nào. Không những vậy, các con gái của bà nay đã trở thành các phụ nữ chức nghiệp nổi tiếng và làm chủ gia đình riêng của họ, các cô vẫn tự nguyện là phiên bản toàn vẹn của bà cố, bà ngoại, của mẹ trong cung cách chuẩn bị đón Tết vô cùng tha thiết với giòng họ và tiền nhân. Câu chuyện bà kể bằng giọng nói bồi hồi cảm xúc khiến tôi hết sức biết ơn và ngưỡng mộ. Chẳng biết thêm một thế hệ nữa sinh trưởng ở hải ngoại, tâm tình bảo tồn các di sản tinh thần này có còn tồn tại hay không nhưng tôi chắc không ai không thấy mình

ở trong sự tiến bộ (có nghĩa là đổi mới) không ngừng của xã hội và, vì văn hóa gắn liền với lịch sử của một dân tộc nên sẽ không có gì hoàn toàn biến mất trên giòng sinh mệnh của dân tộc ấy dù một vài hình thức sinh hoạt hàng ngày có thể khác hẳn hôm qua.

"Còn một chút gì để nhớ để thương" khi người già nghĩ về những cái Tết truyền thống, là mong muốn nhỏ nhoi nhất, thực tế nhất và cũng đủ dễ thương để Tết mãi đẹp cùng với Thiên nhiên bừng nở khắp nơi, trong trời đất và trong lòng người như lời bản nhạc phổ thơ của Nguyễn Đình Toàn *Trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết?*

NỮ QUYỀN

Mấy hôm nay, dư luận báo chí sôi nổi tán thưởng bài viết của Barack Obama, Tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ như danh xưng trong bài viết này, được đăng tải trên tạp chí Glamour.

Bài viết đầy thiện chí và cảm xúc của một người đàn ông hiện cầm chịch cường quốc Hoa Kỳ gần 8 năm qua, chồng của một phụ nữ xuất sắc không kém ông và cha của hai cô thiếu nữ được nuôi dạy bởi hai cha mẹ Mỹ ngoài tiêu chuẩn bình thường. Ai đọc bài viết cũng thấy rõ tâm cảnh tác giả được khởi động bởi lòng quý trọng người bạn đời và tình yêu vô bờ bến đối với các con gái ông muốn thấy chúng lớn lên, sống hạnh phúc trong một xã hội không định kiến hoặc về phái tính, hoặc về màu da, hay cả hai.

Tôi đọc đâu đó câu viết: "Con người sinh ra bình đẳng trước Thượng Đế," ngụ ý mọi đứa trẻ dưới mọi gầm trời ra đời với quyền sống như nhau. Nếu không thế, chúng đã bị hoặc thể chế chính trị nơi chúng sinh ra, hoặc các thế hệ đi trước lạm dụng quyền hạn của họ đi kèm với bạo lực để áp đặt cái gọi là văn hóa truyền thống do họ làm ra, dựng lên, lấy đi quyền làm người của trẻ con ngay từ lúc chúng chưa có khả năng tự vệ. Vì vậy, trong các xã hội nhiều bất công, những kẻ bị áp bức phải đấu tranh để đòi lại quyền làm người bị tước đoạt của họ chứ không chờ đợi hay van xin để được cho chính cái họ sở hữu và bị mất. Sau trẻ con, phụ nữ là đối tượng thứ hai bị chà đạp.

Trên thế giới hiện nay, các hủ tục nhằm phục vụ nhu cầu của nam giới đang dần dần bị đào thải, như tục tảo hôn, mua vợ cho con trai để có thêm lực lượng lao động, cô dâu thất tiết bị đàn hặc trong ngày nhị hỉ, bị trả về nhà cha mẹ để đòi lại sính lễ đám cưới, vợ thất tiết bị gọt gáy bôi vôi và thả trôi sông trong khi đàn ông năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ một chồng..vv..Từ quan niệm trọng nam khinh nữ, nhiều bà vợ không sanh được con trai bị buộc tội trọng (bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại) phải bằng lòng cho chồng lấy thêm vợ cho tới khi chồng có được đứa con trai nối giõi. Cũng vì quan niệm coi rẻ phụ nữ này, nhiều bé gái Trung quốc không được cơ hội thấy ánh mặt trời, nhiều bé gái Việt Nam may mắn hơn thì suốt đời tủi hổ với thân phận "kẻ dư thừa" trong gia đình. Bị hạn chế cả giáo dục (học lắm chỉ tổ viết thư cho trai) là phương cách giúp chúng mở mang trí tuệ, thăng tiến bản thân, vô hình trung, chúng bị hàng trăm thứ định kiến đẩy vào hoàn cảnh làm giây tầm gửi, tự thân chẳng có giá trị gì (đàn bà đái không qua ngọn cỏ.)

Sự bất công phi nhân, tàn ác nhất thấy trong hủ tục cha mẹ chủ trương cắt bỏ âm vật các bé gái tuổi từ lên 4 đến lên 10 ở các nước Phi châu từ 4,000 năm qua. Việc làm man rợ này, cho tới nay, được giao cho các mụ phù thủy hay các lang băm hành nghề dạo, thực hiện với các dụng cụ han rỉ, dơ bẩn, không có cả thuốc tê khiến những đứa bé bất hạnh chết đi sống lại trước mắt cha mẹ. Tin tức cho biết hiện nay vẫn còn 28 quốc gia trong khu vực địa lý này áp dụng hủ tục gần với hành vi sát nhân nói trên vì nhiều bé không chịu nổi đau đớn và mất máu mà chết, không chết cũng thường bị nhiễm trùng với nhiều biến chứng khác khiến cuộc sống các em trở thành địa ngục. Nhân loại đã bước vào thế kỷ 21 nhưng thống kê Liên Hiệp Quốc cho thấy hiện mỗi năm vẫn còn hơn 2 triệu bé gái, đổ đồng mỗi ngày 6,000 em, chờ ở ngưỡng cửa lò sát sinh để bị đối xử như súc vật.

Đứng trước thảm nạn ghê tởm này, câu hỏi đặt ra là thế giới văn minh có thể làm gì để chấm dứt nó thay vì

đứng nhìn và ghi vào tài liệu thông tin như những việc thường tình khác xảy ra hàng ngày? Đã có một nạn nhân từ Somalia, cô Waris Dixie, can đảm liều chết vượt hàng ngàn dặm đường sa mạc để được là cứu tinh của các bé gái nhiều thế hệ sau. Bản thân phấn đấu không ngưng nghỉ với ý chí ngoi lên từ số phận nghiệt ngã, Waris trở thành người mẫu sáng giá của thế giới văn minh trong thập niên 90 thế kỷ trước nhưng vết thương gây đau đớn lâu dài trên thân thể cô đã thúc đẩy cô lên tiếng về quãng đời hẩm hiu của mình, ước mong đánh động sự quan tâm của thế giới đến phần địa cầu tăm tối từng là nơi những trẻ sơ sinh như cô không chọn để vào đời. Cuối năm 1997, cô được Tổng Thư Ký LHQ Kofi Annan phong tặng hàm Đại Sứ đặc biệt của tổ chức này. Năm 2009, cuốn tự truyện Desert Flower (Cánh Hoa Sa Mạc) của cô xuất bản năm 1998 được dựng thành phim và từ những bước chân khai phá này, cô từ giã thế giới siêu sao, dấn thân vào cuộc hành trình đi về châu Phi vận động bãi bỏ hủ tục cắt âm vật các bé gái, bất chấp bị chống đối, bị sỉ nhục, bị nguyền rủa về việc làm coi như một hình thức phản bội của cô. Qua nhiều thập niên kiên trì đi theo tiếng gọi của lương tâm, kể cả nhà cửa bị đập phá, người bị bắt cóc, những kết quả mà cô đạt được là có vài quốc gia như Tanzania, Zambia, Congo và Kenya đã ban hành luật cấm cắt bỏ âm vật phụ nữ. Waris thề rằng hủ tục còn thì cô còn tranh đấu. Chao ôi, một con én sao làm nổi một mùa xuân?

Trở lại bài viết của đương kim Tổng thống Obama đề cao nữ quyền, ông đã kết luận như sau:"*Tôi muốn tất cả con cháu chúng ta hiểu rằng thế hệ trẻ hôm nay có trách nhiệm trong việc tiếp nối và bảo đảm rồi đây, mỗi bé gái sinh ra đều có trọn quyền định đoạt cuộc sống của mình theo cách mà cô ấy mong muốn.*" Có vẻ như Tổng thống tin rằng quyền tự do sống cuộc đời theo cách riêng của mỗi cô gái là một tặng phẩm tốt đẹp do xã hội (những người khác) ban tặng trong khi ở một đoạn trên, ông nhận định rất chính xác:"*chúng ta cần hiểu rằng có những thay đổi không thể thực hiện được nhờ luật pháp.*"

Không có bàn tay thần tiên nào hóa phép biến Waris Dixie từ một bé gái chăn cừu nghèo khó, chẳng biết nữ quyền là gì, bị hiếp đáp từ tuổi lên 4, lên 5 và ở tuổi 15, bị cha bán cho một ông lão 61 tuổi để đổi lấy 10 con lạc đà, trở thành một người mẫu đắt giá trong xã hội thượng lưu phương tây mà chính con tim quả cảm, đầu óc kiên cường, đôi bàn chân chấp nhận đi trên cát đá nóng bỏng đến rách nát da thịt của cô cọng với quyết tâm tự rèn luyện mình cho một cảnh đời mới đã đưa cô tới tuyệt đỉnh vinh quang, có nằm mơ cũng không thể nào thấy được.

Tôi vẫn cực tin rằng con người sinh ra có đủ mọi quyền hạn như nhau, như một thứ quặng mỏ tiềm tàng trong đất cần công trình khai quật. Nhiều hay ít, sâu hay nông là tùy nỗ lực từng cá nhân. Chính những thành tựu đến từ công sức của mỗi người là của cải chôn dấu bên trong người đó, thuộc về họ và là giá trị đích thực của họ, không do vay mượn, không do trúng số, dễ dàng tới rồi đi một khi họ không ở ngang tầm những giá trị ấy. Nhiều thế kỷ trước, trong một kiểu mẫu xã hội phong kiến, hủ nho, tuyệt đối đề cao vai trò gia trưởng của người đàn ông với đủ mọi tập tục (tam tòng tứ đức) với đủ thứ khẩu hiệu (nữ nhi nan hóa) trói buộc người đàn bà vào thân phận thấp hèn nhưng các bà vợ, bà mẹ thuở ấy vẫn để lại dấu ấn đáng nể của họ trong phép xử thế phản chiếu qua ca dao tục ngữ, *"Lệnh ông không bằng cồng bà,""Gái có công, chồng chẳng phụ," "Dù chàng năm thiếp bảy thê, cũng không ra khỏi gái xề này đâu!."*

Cho nên, phong trào nữ quyền chỉ có tác dụng gợi ý để nữ giới nhìn thấu bản thân mình hầu có phương hướng phát triển. Hoạt động nữ quyền xuất phát từ đám đông nhằm bênh vực đám đông, tựa như luật phụ nữ được đầu phiếu, được đi học, được lãnh lương đồng đều như người nam khi cả hai cùng làm một công việc nhưng trên thực tế, không phải người đàn bà nào cũng hãnh diện đi bầu hay tốt nghiệp đại học hay được trả lương bằng nam đồng nghiệp mà chỉ các phụ nữ xuất sắc vượt lên để ngang hàng, thậm

chí vượt trội so với nam giới mới có cơ hội thụ hưởng các quyền lợi tưởng chừng như do hoạt động nữ quyền mà có. Sự bình đẳng nam nữ, nếu đạt được, là do phẩm chất riêng của người trong cuộc, không do chính sách. Nước Mỹ văn minh là thế. Người phụ nữ Mỹ được cởi trói rất sớm sủa về mọi phương diện nhưng mãi tới bây giờ, cuối năm 2016, sau 240 năm lập quốc, nay mới có người phụ nữ đầu tiên hy vọng vượt được "cái trần nhà bằng kiếng" để trở thành nữ tổng thống đầu tiên của hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Bà đã phải lặn lội, xông pha đèo cao dốc thẳm, lên thác xuống ghềnh, chống trả biết bao trận mưa lằn tên mũi đạn để tới được vị thế bà đang đứng. Chẳng có cái cần cẩu nào nhân danh nữ quyền thả bà vào chiếc ghế tổng thống cả!

Ấy là chưa kể hai chữ "nữ quyền" gợi ý một cuộc tranh thắng phái tính như thường thấy trong bất kỳ cuộc tranh chấp nam nữ nào, người nữ dễ vui lòng khi bóng được đưa vào tay mình, biết đâu nữ quyền chỉ là sự hiển lộ những đức tính tiềm tàng bên trong họ đi kèm với **khả năng và trách nhiệm**, những chất liệu giữ cho sự hiển lộ ấy tỏa sáng lâu dài, bền bỉ.

Sau cùng, tôi xin được đồng ý với phát biểu then chốt của Tổng Thống Obama trong bài viết về Nữ quyền của ông: *"Thay đổi quan trọng nhất và khó nhất là thay đổi chính mình."* Quan trọng nhất vì nó định hình cuộc sống của mỗi người chúng ta. Khó nhất vì nó phải bắt đầu một cách chân thật với ý niệm bản thân ta bất toàn. Thay đổi để mỗi ngày một hoàn thiện và tốt hơn hôm qua.

TẾT QUÊ NGƯỜI

Bốn câu thơ mở đầu trong bài Ta Về của thi sĩ Tô Thùy Yên được độc giả hâm mộ và truyền tụng nhiều nhất:

"Ta về cúi mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Cảm ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui từ mỗi lẻ loi."

Cứ mỗi khi tôi cảm khái đọc lên thì người bạn thơ thân quý nhất của tôi lại cười khì khì rồi tỉnh bơ phán rằng: "Chẳng vì em thì hoa cũng nở." Có lẽ theo luật thiên nhiên, bạn tôi không sai nên nghe bạn nói vậy, tôi chỉ biết ngậm ngùi yên lặng.

Cho đến vài buổi sáng trước và sau Tết nguyên đán Bính Thân, hơn bao giờ hết, tôi cảm nhận sâu sắc trong tôi tâm trạng biết ơn của tác giả 4 câu thơ trên, với không một chút lầm lẫn hay ngờ vực.

Từ nửa đêm về sáng hôm trước, sau chương trình phát thanh thứ bảy thường lệ, tôi rời nơi làm việc ra bãi đậu xe khi gió Santa Ana xao xác thổi hơi ấm quen thuộc vào thành phố trong tiếng bước sải đi ì ầm, vội vã, qua cái hành lang dài vắng ngắt, qua các vòm cây hai bên hàng phố và hai bên con đường nhỏ nơi tôi cư ngụ. Sáng ba mươi, khi tôi thức dậy cho một ngày mới không có hứa hẹn đặc biệt nào,

thuận tay kéo rèm cửa sổ đón nắng sớm ban mai, tôi sửng sốt thấy 3 đóa hồng đỏ thẫm, bông lớn nhất to bằng rưỡi cái bát ăn cơm, cùng ngả nghiêng theo gió trên cái cuống gầy chia thành chạc ba, càng mong manh hơn, lộng lẫy vươn cao khỏi tầm mắt tôi bên ngoài sân trước. Như một lời chào yêu thương thoảng mùi thơm trên những cánh môi tươi thắm. Như những người bạn nhỏ, chí tình, đã đi một hành trình nhiều thử thách để đến thăm tôi vào một lúc bất ngờ nhất, trao tặng tôi tất cả vẻ đẹp rực rỡ của chúng để ngày của tôi có thêm ánh sáng và niềm vui. Chao ôi, cảm ơn thi sĩ Tô Thùy Yên đã nhìn thấu và khơi gợi trong tâm những độc giả đọc ông, tình tự gắn bó giữa thiên nhiên và con người trong một thế giới nhân sinh ngày càng khô cạn cảm xúc, ngàycàng thu hẹp mối giây liên hệ đắm chìm dưới cao trào kỹ thuật của thời đại.

Cả khu vườn hoang phế ngày tôi mới tới, mỗi ngày nhìn thấy tôi kiên trì cầm ống nước tưới vào những gốc hồng khô nỏ, cả gốc cây camelia chết hàng loạt nụ thâm đen chưa kịp nở, có lẽ chúng cảm được ước vọng của tôi mong thấy chúng hồi sinh nên, như lời một bản nhạc thời chinh chiến, người chinh phu hẹn sẽ về *vì em ơi, em biết đợi,* chúng đã đồng loạt nở, cùng với tôi hân hoan đón chào Xuân tái lai.

Đã lâu lắm, tôi mới lại có dịp ra phố Bolsa chiều ba mươi Tết. Các khu chợ hoa đã dọn dẹp sạch sẽ, lều trại đã cuốn đi, để lại những khoảng không bỗng như trống trải hơn sau những ngày đêm rộn rịp khách du Xuân mua sắm. Thành phố êm ả chờ sáng tân niên khoác lên mình xiêm y mới tuy chỉ là những mụn vá hoa gấm làm đẹp chiếc áo không phải của riêng mình. Đó đây, giờ này hàng quán vẫn mở vì vẫn có những kẻ tha hương chưa tìm được nơi quay về khi năm cùng tháng tận.

Đây là lần thứ hai tôi đón giao thừa trên bao lơn này nhìn xuống quãng đường Bolsa sầm uất nhất với một dãy các thương xá lớn kề vai nhau. Phía kia, bên hông nhà hàng Thành Mỹ, trong bóng tối lù mù ánh đèn công lộ không rọi

tới, tôi bỗng nhận ra lá cờ quốc gia khổ lớn, có bàn tay ai đã cắm xuống vì tình yêu tổ quốc, để khẳng định sự có mặt còn nhiều gian truân của người Việt tha hương tại miền đất không bao giờ hết cơ hội này. Hình ảnh lá cờ chìm trong bóng tối đêm trừ tịch ở quê người vẫn ánh lên màu vàng với 3 sọc đỏ làm tim tôi nhói đau, thần trí tôi bàng hoàng niềm kiêu hãnh vì nỗ lực sống còn của một cộng đồng thất lạc, cố vươn lên, bất chấp lịch sử oan khiên một thời giáng xuống thân phận của con dân đứng dưới lá cờ ấy. Tôi không biết có ai trong số đông đồng hương qua lại khu phố này đã nhìn thấy lá cờ lẻ loi và như có linh hồn kia, để lòng rung động phút giây vì ý nghĩa linh thiêng hàm chứa trong nó không?

Con đường về nhà mỗi khuya cuối tuần thường vắng vẻ, đêm ba mươi này càng vắng vẻ hơn với tâm trạng cô quạnh của một người bùi ngùi trông về quê cũ, là tôi, tự hỏi trong bao la trời đất, đâu là mái nhà xưa? Đâu là mẹ cha, thầy bạn? Đâu là tuổi thanh xuân của chính mình vụt qua *như cánh vạc bay?*

Về tới sân nhà, đậu xe vào gara, lục ví tay tìm chìa khóa rồi đi vòng ra cửa trước. Tra chìa khóa vào ổ, mở cửa, tự "xông đất" lấy, mỉm cười với bóng mình, với năm mới bàng bạc đâu đó trong không gian bốn xung quanh và trong lòng tôi chập chùng kỷ niệm, nhớ lại con bé con ngày nào mắt nhắm mắt mở nhìn qua cánh cửa khép, thấy bố râu tóc bạc phơ đi hái lộc xuân về, mẹ già khăn áo tề chỉnh đón bố trong đêm giao thừa xanh biếc khói pháo, giữa những chậu hoa thược dược mãn khai xếp hàng trên mấy bậc thềm, bằng bánh chưng, giò chả và mứt mơ bầy đầy trên bàn cùng với chai rượu đỏ trong phòng khách thoảng mùi trầm hương. Những năm tháng thần tiên ấy như giấc mơ phai mờ dần trong ký ức và trong dòng sống bận rộn ở quê người, có còn lại chăng chỉ là những chiếc phong bao rồng phượng màu đỏ, chữ mạ vàng, mang theo chúng chút vui trong ánh mắt trẻ thơ hay một thoáng hy vọng đắc tài đắc lộc hơn năm cũ trong lời người lớn chúc nhau lúc xuân về.

Những lượt HO hay đồng hương đến Mỹ chậm muộn trong chương trình định cư nhân đạo hoặc đoàn tụ gia đình đã giúp kéo dài thêm nếp sống văn hóa Việt trong các dịp lễ lạt quan trọng trong năm. Hàng xóm của tôi là một gia đình có 3 cô con gái xinh đẹp và một bà mẹ không chấp nhận tuổi già. Vì nhu cầu cuộc sống, họ không ở gần nhau nhưng chiều 30 Tết, họ hẹn nhau sum họp ăn bữa cơm cuối năm rồi cùng nhau đi lễ chùa hái lộc và xin xăm. Từ sáng sớm, bà mẹ sang gõ cửa nhà tôi, ngỏ ý muốn tôi giúp bà chọn chiếc áo dài đẹp nhất để mặc đi chơi với các con đêm trừ tịch ở quê người. Bà phân vân giữa ba chiếc áo: một gấm hồng điều có những bông mai vàng óng ánh; một gấm chữ thọ vàng màu hoàng hậu; một hàng tơ xanh màu thiên lý cắt ráp kiểu cách tân. Trong mắt tôi, việc bà băn khoăn chọn áo không lạ mà nét trẻ trung đón xuân ở tuổi bà xui lòng tôi ngưỡng mộ vô hạn. Phải yêu Tết lắm, phải hân hoan vui Tết lắm, phải mong chờ Tết lắm, phải tự hào với truyền thống của nòi giống lắm mới có trái tim đập những nhịp rộn ràng đến thế. Xẩm tối, qua khung cửa sổ cắt một mảng trời hoàng hôn xám, tôi thấy bốn mẹ con ríu rít đi những bước tha thướt băng qua sân cỏ xuống lòng đường trong những chiếc áo dài lung linh sắc màu tuyệt đẹp. Với họ, Huế, Sàigòn chợt sống lại trong tôi thời mới lớn với lòng hãnh diện.

Lau sạch bụi trên những khung hình của cha mẹ, của con gái vắn số. Lau sạch bụi trên mặt cái kệ sách vừa đủ chỗ bày đĩa bánh chưng, đĩa trái cây, hộp mứt sen, chậu phong lan và mấy cái tách trà. Thắp nhang. Khấn khứa. Sực nhớ lại mấy câu ca dao *Mẹ ơi đừng gả con xa, nữa mai cha yếu, mẹ già, chén cơm ai nấu, kỷ trà ai dâng?* bỗng nhiên thấy mắt cay, nghiệm ra ca dao sao đúng quá! Những người con gái lấy chồng xa sẽ chỉ nấu cơm, pha trà cho cha mẹ trên bàn thờ những ngày giỗ tết. Xa thế nào còn tùy hoàn cảnh. Giờ đây, còn tùy thêm tâm lượng những đứa con. Tỉnh nọ tỉnh kia khi ở quê nhà. Năm ba dặm đường khi ở quê người. Hay như mẹ tôi, Bắc Ninh – Hà Nội cách nhau chừng hơn mười cây số nhưng đường đi không có đường về, tôi lớn

lên chỉ thấy tên ông bà ngoại mẹ viết nguệch ngoạc trên tờ giấy thay số đặt trên nải chuối trong vài lần cúng kiếng vội vàng giữa đêm khuya, ở cái sân gạch không còn một ai thức ngoài vườn sau.

Cuộc đời là sự kỳ diệu, dẫu thế nào, vẫn thực sự đáng yêu. Như sáng mồng một Tết đi một vòng quanh khu vườn còn ngổn ngang cỏ dại, chợt thấy cành mai trong chậu lốm đốm những nụ xanh mướt mới chỉ be bé bằng chiếc cúc áo, không biết bao giờ nhưng chắc sẽ có một ngày cho tôi thấy lại góc vườn nhà xưa, với bố lom khom tỉa lá mấy gốc mai vàng. *"Thưa bố, sang năm con sẽ nhớ mai phải tỉa lá từ ngoài rằm để chúng kịp ra hoa.*

PHỊA

Thoạt tiên, một người bạn trong nhóm gởi ra cái email nội dung như sau: "Tối hôm nay tôi đang nằm đọc sách, chợt nghĩ lơ mơ một điều, muốn đem hỏi các bạn. Câu hỏi thế này: *Trong ngôi nhà mình ở, cái vật gì biểu tượng cho trống vắng và cô đơn nhất?* Hoan nghênh bạn nào trả lời đúng."

Trưởng tràng của cả nhóm lên tiếng trước: "Trống vắng hay cô đơn thuộc lãnh vực tình cảm riêng tư, mỗi người mỗi khác, làm gì có câu trả lời nào là đúng nhất?"

Người thứ hai không phản bác câu hỏi mà trả lời: Bản thân.

Người thứ ba không trả lời câu hỏi, cũng không phản bác nhưng sửa lưng *câu trả lời của người thứ hai: "Sai rồi, "cái vật gì" sao lại là con người?"*

Người thứ tư kể ra một lô những vật dụng mà theo anh, có khả năng đáp ứng câu hỏi, nếu không hoàn toàn đúng thì cũng ở cự ly gần nhất với đúng: *Cái gương. Cái lược. Con dao. Cái trần nhà. Cái ảnh thờ. Cái giường.* Kèm theo *cũng một lô những lời dẫn giải lý do vì sao anh chọn từng ấy món?*

Người thứ ba, sau khi phê bình câu trả lời của người thứ hai, đến lượt mình điểm: Cái cửa sổ. Theo chị, cái cửa sổ không có căn tính mà chỉ hiện hữu cho mọi thứ khác.

Người thứ năm vào cuộc chậm nhất và giữa chừng,

không nắm tình hình từ đầu nên gõ xuống bàn phím hai chữ Cái Giường, hoàn toàn không biết giải đáp của mình trùng lắp với một món người thứ tư trong nhóm đã chọn ra.

Đến đây, lây sự hào hứng của cả nhóm, người thứ nhất lại nhẩy vào, đưa ra một món rất ngoạn mục và bất ngờ: cái restroom, nôm na trong tiếng Việt gọi là cái cầu tiêu.

Luôn nhậy bén với thực tế thời đại số, trong 15 giây thôi, người thứ ba trả lời vị trưởng tràng nhanh như chớp: Sai rồi, bây giờ ai vào restroom cũng mang theo iPhone hết!

Qua một buổi tối nhặng cả lên với nhau, ngày hôm sau, tác giả câu đố được yêu cầu bạch hóa câu trả lời đúng nhất.

Chị từ tốn dẫn giải: "Đó là cái trần nhà. Luôn luôn bị bỏ quên. Luôn luôn trống trơn, trơ trọi. Nếu có gắn đèn thì cũng là để soi sáng những vật bên dưới nó chứ không phải chính nó. Mỗi căn phòng có 6 mặt phẳng. 4 mặt tường đều có trang hoàng tranh ảnh, kỷ vật. Sàn nhà được trải thảm, bày chậu hoa. Chỉ có trần nhà ít ai ngó ngàng tới trừ phi nó dột mà sửa xong chỗ dột, lại rơi ngay vào quên lãng."

Cả nhóm nhao lên vì không đồng ý.

Người thứ hai "pháo" trước: "Trần nhà phòng con gái tôi là toàn bộ thái dương hệ trong vũ trụ. Trần nhà phòng ăn của tôi lúc nào cũng Giáng sinh trắng tinh, vui tươi, rộn rã."

Người thứ tư thở hắt một hơi dài thất vọng: "Mèng ơi, một người nằm tênh hênh trên giường, không nhìn cái trần nhà thì nhìn cái gì? Có lẽ người đang hạnh phúc cùng mình nên chợt thấy cái trần nhà lạnh băng, im như thóc, bèn động từ tâm mà đoái thương, nghĩ nó cô đơn, trống vắng! Thế mà làm cả đám suy nghĩ nát cả óc, chán mớ đời!"

Đành là có thế nhưng hình như chính anh cũng từng trải qua kinh nghiệm "nằm tênh hênh trên giường, không nhìn trần nhà thì nhìn cái gì?" Cũng cùng tâm trạng y như tác giả câu đố, nghĩ nó cô đơn, trống vắng, nên anh đoán trúng phóc ý của tác giả mặc dù hơi tham, còn cố liệt kê thêm vài món nữa.

Anh trưởng tràng thấm nhuần triết lý trong Kiều của cụ Nguyễn Du, cười mỉm và phán: "Thấy chưa? Toàn là suy nghĩ chủ quan, kiểu "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ," cứ áp đặt tâm sự của mình lên ngoại cảnh rồi đem ra đố, làm sao có lời giải đúng được vì chẳng phải chính chánh chủ khảo đã sai ngay từ đầu rồi ư?" Hà.. hà...

Biết anh trưởng tràng phê phán rất đúng trong "cuộc đố vui không tìm ra lời giải" này nhưng nếu không đố mà chỉ chia sẻ thì chia sẻ của mỗi người, dù không đạt được sự đồng cảm, có đáng được cả nhóm tiếp nhận không?

Chia sẻ của tác giả câu đố cho tôi hình dung ra bạn, một buổi tối yên ả, thư thái ngả lưng xuống giường đọc cuốn sách. Tôi thậm chí có thể đoán ra nhan đề cuốn sách trên tay bạn tôi, viết về những người Việt Nam vượt biển tìm tự do nhưng không may mắn đến được bến bờ mong đợi. Là đề tài chúng tôi đang trao đổi mấy hôm nay khi cuối tháng 4 tới gần. Tôi cũng hình dung ra căn phòng bạn tôi đang ở trong, có khung cửa sổ rộng trông ra ngã ba cái hồ bát ngát như cửa một con sông lớn; những buổi tối bạn tôi vừa râm ran chuyện trò vừa xoa dầu ở hai bàn chân sau một ngày đứng nhiều và đi lại nhiều, mùi khuynh diệp thoảng bay làm ấm cả không gian xung quanh. Tôi đã đến đây không ít lần và thường thức giấc giữa đêm, nhìn ra mặt hồ nhòa trong sương khuya, thương nhớ con sông của tuổi thơ tôi tận quê nhà xa tít tắp, xót đau một mái ấm giờ đây cũng mất tăm trong mịt mờ ký ức. Bạn tôi đang buồn hay đang vui mà bỗng dưng gán cho cái trần nhà sự cô đơn và trống vắng?

Trở lại chuyện câu đố, người thứ hai sau anh trưởng tràng, đoán nhanh và chắc nịch, là "con người." Trong nhóm chúng tôi, có vẻ cô có cuộc sống nội tâm nhiệm nhặt và sâu sắc nhất. Cô hay đi bộ một mình trong núi và không lái xe xa lộ. Tôi đoán cô thường có những khoảng thời gian và không gian tịch lặng để lắng đọng tâm tư, để khơi trong gạn đục những tầng cảm xúc bên trong mình tựa như người đãi vàng dưới suối, không chấp nhận để lẫn một hạt sỏi

nào. Trong giao tế, cô ròn rã, nồng ấm nhưng không hiểu vì sao, tôi cứ có cảm giác cô giấu đâu đó một chỗ đau, một vết thương nhỏ. Có lẽ tại đôi mắt cô đầy nghi ngại và buồn như đêm. Thế nhưng, chẳng lẽ cô là (sinh) vật cô đơn và trống vắng nhất dưới mái nhà của mình?

Cô em khác, người thứ ba, đoán là cái cửa sổ. Trong nhóm, cô ba thông minh và có tưởng tượng phong phú nhất. Quả thật, đóng hay mở, cửa sổ bao giờ cũng trống vắng và chỉ hiện diện cho mọi thứ khác như cô mô tả. Tuy vậy, tôi không hình dung ra được nó cô đơn. Nó luôn luôn bận rộn, đầy ắp một cái gì: cây cối, hoa lá, nắng gió, những mái nhà nâu, những con chim se sẻ, hồ nước, giòng sông, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, bóng người hàng xóm..vv.. Liệu cô đơn có phải là tình trạng đứng yên một chỗ nhìn mọi vật di chuyển, thay đổi qua mình, xung quanh mình, trôi tuột đi, như nắng mưa, như gió mây thoảng bay, không một thứ gì bám víu và ở lại với nó? Hay nó cô đơn vì nó suốt đời hiện diện bên cạnh cái cửa sổ thứ hai trong cùng một gian phòng, gần nhất cũng cách nhau một sải tay? *Nhìn nhau mà chẳng nói, có nói cũng khôn cùng!* Tội nghiệp ghê!

Thế còn người thứ tư chọn cái giường, anh ấy *nói gì?* "Một vật tiêu biểu cho sự cô đơn, có lẽ cái giường nói lên được nhiều nhất, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Cái giường giữ nhiều kỷ niệm của một người đã không còn nữa hay hai người mỗi người là một ốc đảo không tình yêu. Chưa kể một ngày nào đó, ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối diện những giấc ngủ chỉ đơn chiếc 1 mình khi mà người vợ hay chồng như chim vỗ cánh bay đi...Nó cô đơn lắm, hãi hùng lắm."

Đến đây thì tôi phục lăn anh trưởng tràng. Bởi vì tuy tôi cũng chọn cái giường như anh bạn số 4 trong nhóm nhưng do chủ quan, chúng tôi có những liên tưởng khác nhau. Đối với tôi, ngoài bếp, phòng ngủ trong nhà là nơi hội tụ nhiều sinh khí nhất. Những lúc đi xa, nhớ nhà, tôi nhớ nhất phòng ngủ và cái giường, địa đàng nghỉ ngơi của tôi mỗi tối và mỗi

bình minh mới của tôi hôm sau khi mở mắt ra. Qua một ngày dài làm việc, thời khắc hạnh phúc nhất của tôi là được ngả lưng xuống giường, nơi chốn thân cận với tôi như một người bạn chí tình từ khi tôi lọt lòng mẹ cho tới giờ khắc chia tay cuộc đời ở sân ga cuối, qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mẹ tôi đã ngồi, đã nằm ở đây, đã ẵm ru tôi những sáng tinh mơ, những đêm khuya muộn, một đèn, một bóng; đã gói chặt tôi trong tã lót, chèn chăn gối xung quanh và giao phó tôi từng chập cho giường để gồng gánh công việc trong một ngôi nhà đông người, luôn luôn bắt đầu từ gà gáy cho đến quá nửa đêm. Hết thời nuôi con của mẹ, đến thời nuôi con của tôi. Dù nửa thế kỷ đã trôi qua với vô vàn biến động, mùi thơm da thịt trẻ sơ sinh, mùi sữa hoi hoi từ bầu vú mẹ, hình hài bé nhỏ, mỏng manh như búp hoa non yếu vừa bung nở của từng đứa con vẫn rõ ràng trong trí nhớ tôi như mới vừa đâu đây. Cái giường câm nín chuyên chở nhiều cảnh đời trong nhẫn nhịn, không đòi hỏi gì cho nó, kể cả chăn gối đẹp mắt, thơm tho, cũng chỉ để làm vui lòng chủ nhân của nó thôi. Nó cho tôi cả bầu trời hạnh phúc nhưng tôi chưa bao giờ chuyện trò với giường để biết nó buồn vui và cô quạnh ra sao? Nói như anh trưởng tràng của nhóm chúng tôi, con người toàn "phịa ra trăm điều" theo tâm cảm của mình từng lúc. Tôi nhớ câu thơ thời đi học, của Lamartine: "Objets inanimés, avez-vous donc une âme qui s'attache à notre âme et la force d'aimer?" Tạm dịch là: Hỡi các vật dụng vô tri, các ngươi có một linh hồn gắn bó với linh hồn ta và thúc dục nó yêu thương không? Hình như có ai đó đã nói rằng "Trong mỗi người Việt Nam, có một thi sĩ," (kẻ viết bài này xin thêm: dù không biết làm thơ) Hình như chỉ cần một trái tim tràn ngập tình yêu, cho ta nghe được, thấy được, cảm được cả những điều kỳ diệu trong thế giới vô ngôn của muôn loài trong vũ trụ. Có "phịa" không khi tiếng chim hót chiều trong các lùm cây, lúc ríu rít du dương, lúc chí chóe cãi nhau, nghe mà thương? Có "phịa" không khi tiếng sóng biển lúc êm đềm vỗ lên ghềnh đá, lúc đớn đau gầm thét vì đáy đại dương không yên? Có "phịa"

không khi ở nơi này, mỗi buổi tối người lưu dân trở về nhà, nhìn ngọn đèn trên cửa kiên trì cháy lên như con mắt buồn bã canh thức niềm hy vọng thấy lại quê hương trong lòng họ? Có "phịa" không khi tôi muốn thêm vào phần giải đáp câu đố của bạn tôi, khoảng sân lờ mờ sáng dưới ánh đèn hiu hắt ấy, cả hai cô đơn và hoang vắng tận cùng?

Anh trưởng tràng ơi, nếu "phịa" cho đời đẹp hơn, vui thêm, thì có nên không?

PHIM ẢNH & ĐỜI SỐNG

Việt Film Fest 2016 được tổ chức tại rạp AMC Orange 30, trong khu mua sắm The Outlets of Orange, tên cũ quen thuộc hơn với mọi người là The Block, bên lề xa lộ 22, vào các ngày 14, 15, 16 và 17 tháng 4. Đây là một sinh hoạt văn hóa/nghệ thuật rất đáng yêu và đáng được khuyến khích do hội Nghệ thuật Việt Mỹ VAALA thực hiện hơn một thập niên qua, nhằm mục đích giới thiệu các nhà làm phim chuyên nghiệp cũng như tài tử, từ mọi cộng đồng trên thế giới, nối kết họ thông qua tinh thần hòa nhập văn hóa nghệ thuật của Việt Nam. VAALA do cô Lê Đình Y Sa, ái nữ cố nhà báo Lê Đình Điểu, làm giám đốc điều hành. Từ ngày đầu bỡ ngỡ năm 2003, nay VFF đã kiện toàn một cách rất đáng khen về mặt tổ chức, thu hút đông đảo giới trẻ đồng thời với giới cao niên, cho thấy mục tiêu của hội đáp ứng được nhu cầu giải trí và mở rộng kiến thức của số đông khán giả thuộc nhiều sắc tộc nói chung, của cộng đồng người Việt nói riêng. Giá vé vào cửa là $12 mỹ kim. Sinh viên với ID và khán giả từ 60 tuổi trở lên $10 mỹ kim. Có giá đặc biệt cho từng nhóm. Ngoài phần đóng góp tài chánh nhỏ nhoi từ khán giả, Việt Film Fest giữ được sinh hoạt nhiều màu sắc này qua hơn một thập niên và không ngừng phát triển là nhờ vào khả năng vận động mạnh thường quân bảo trợ lâu dài của các thành viên VAALA.

Tôi rất tiếc đã không có thì giờ để tham dự đầy đủ các buổi chiếu như lòng mong muốn. Tuy nhiên được xem 2 phim truyện dài, 1 trong đêm khai mạc, Bitcoin Heist (Siêu Trộm) của đạo diễn Hàm Trần và 1 trong đêm thứ sáu tiếp theo, Crush the Skull (Đập Vỡ sọ) của Việt Nguyễn, cảm tưởng chung của tôi là hai đạo diễn xuất sắc của chúng ta, Hàm Trần và Việt Nguyễn đang thực sự tìm cách định hình tài năng của họ trong khuynh hướng làm phim giòng chính. Họ dùng nhiều kỹ xảo điện ảnh, gồm cả tốc độ và âm thanh nhân tạo, khai thác cảm xúc mạnh thông qua các chủ đề thời đại được phong phú hóa bằng óc tưởng tượng vượt mọi biên giới bình thường, khả năng làm chủ các phương tiện và tình huống ấy hơn là khám phá thế giới nội tâm của con người, các vấn đề xã hội đang chi phối cuộc sống thực tế của người dân trong và ngoài nước hiện nay. Nội tâm Việt Nam thì khoảng cách thời gian/thế hệ đã làm cho lạ mặt, không quen, những trải nghiệm đọc được đó đây trên sách vở, tài liệu, đã cũ mòn, không hấp dẫn, hết còn là động cơ mời gọi sáng tạo; ngoại quốc thì họ chưa thực sự thẩm nhập 100%, chưa nói tới bản sắc vẫn là yếu tố ngăn trở lớn. Trước hiện tình tiến hóa chậm như rùa của người Việt trong và ngoài nước, các đạo diễn trẻ tài năng của chúng ta được Hollywood chắp cánh bay xa, cảm thấy có nhu cầu phải đi tìm những đường bay phỉ sức họ, cho họ những cơ hội thử thách toát mồ hôi trên thước đo mượn của Hollywood. Cá nhân tôi thành thực khen ngợi, ngưỡng mộ, thông cảm những thôi thúc thể hiện mình bất luận cách nào của họ, chúc họ luôn may mắn và thành công tuy từ đáy lòng, tôi vẫn nhớ mãi câu nói của Boileau thời đi học: "Cái gì biết rõ thì thể hiện rõ," tạm dịch câu "Ce qui se concoit bien, s'énonce clairement." Hiểu rõ, may ra chỉ hiểu chính mình. Tôi vẫn tin rằng hiểu chính mình hay nói về những vấn đề của chính mình bao giờ cũng có sức thu hút, thuyết phục bởi vì nó xuất phát từ hơi thở, từ nhịp tim, mang trong nó sức sống tươi mới, luôn quyến rũ và làm rung động lòng người.

Giải thưởng VFF 2016 do bầu chọn của ban Giám khảo VFF và của khán giả cho thấy nhận định của riêng tôi cũng không xa lắm với quan điểm của đại hội và của giới thưởng ngoạn.

Năm nay, phim đoạt giải Trống Đồng của Đại hội thuộc về đạo diễn Victor Vũ với Tôi Thấy Hoa Vàng Trên Cỏ Xanh, dài 111 phút. Cảnh trí, nhân vật, là của làng quê Việt Nam êm đềm khoảng năm 1989, với tuổi thơ sau lũy tre còn ôm giữ huyền thoại, với tuổi mới lớn chớm biết thẹn thùng nhớ nhung, với những ngày đến trường để học hành nhưng cũng để có không gian ấp ủ những giấc mơ và cũng để biết những bài học bị hiếp đáp đầu đời. Phải nói là đạo diễn Victor Vũ có biệt tài khơi dậy, làm sống lại hình ảnh những cậu bé sớm có "tâm sự" riêng, lớn lên với những vui buồn trong cái thế giới hồn nhiên, trong trẻo cho phép các cậu vẽ vời, phiêu du tùy thích. Cái thế giới thần tiên ấy nhiều người lớn đi qua tuổi các cậu, có khi không có, không biết tới. Vì vậy, khi đạo diễn Victor Vũ hé lá màn che, mời khán giả bước vào, họ òa vui nhận ra một chút gì của chính họ nơi những cậu bé/cô bé này, một thời tưởng chừng chưa xa lắm. Ai không giấu trong lòng một tuổi thơ đáng nhớ, đã sống hay chưa sống hết, để muốn quay về, tìm lại? Những thước phim đẹp, chọn lọc, con trai dép nhựa, quần đùi, con gái áo tay phồng, tóc cắt bôm bê đi giữa một thiên nhiên ruộng đồng hiền hòa, tươi thắm, chẳng phải là nơi chốn tìm về của những người lữ hành đã đi gần hết vòng quay náo nhiệt của đời mình sao?

Cuốn phim ngắn 11 phút, tựa đề Nhà Đối Diện của đạo diễn Lê Mỹ Cường, mô tả cuộc sống của hai thanh niên đồng tính sống với nhau như một đôi vợ chồng dưới mắt nhìn từ nghi ngờ đến chấp nhận của một hàng xóm sinh hoạt thân cận, gần gũi bên nhau, cho thấy người trong nước giờ đây cởi mở hay coi nhẹ hiện tượng này hơn hải ngoại có thể nghĩ. Lý do có nhiều. Vì sinh kế lấy hết thời giờ và sự quan tâm của mọi người, ai muốn sống cách nào tùy thích.

Vì sự phá sản niềm tin sau biến cố 30/4/75 kéo theo sự suy sụp các giá trị tinh thần khiến không ai còn muốn giữ lại gì nữa. Vì cái gốc văn hóa ăn theo thuở ở theo thời vẫn ứng dụng từ ngàn xưa khi nhu cầu sống còn chiếm vị thế ưu tiên..vv..Hai nhân vật chính Phát và Khang thoải mái kể lại cuộc tình duyên của họ, cũng hệt như mọi đôi lứa không cùng phái tính: gặp gỡ, bị thu hút vì thấy ở người kia một cái gì phù hợp, đồng ý chung sống vì thích nhau và cần nhau. Cả hai cùng có nghề nghiệp, công việc để sinh nhai, xây dựng tổ ấm. Lúc đầu, hàng xóm có người thấy kỳ kỳ, xì xào hỏi nhau mỗi buổi sáng khi nhìn theo hai cậu vi vút đèo nhau đi làm, buổi chiều họ về, We are Coming Home, chợ búa cơm nước như mọi nhà lân cận. Lâu dần cả xóm quen mắt và mọi người vui lòng chung sống hòa bình trong khu phố nhỏ.

Nhà Đối Diện chỉ là khúc nhạc mở đầu cho cuốn phim tài liệu dài 92 phút, tựa đề Finding Phong, của hai đạo diễn Trần Phương Thảo và Swann Dubus, kể lại cuộc hành trình dài hơn một năm trời của nhân vật tên Phong, sinh ra là con trai nhưng lại khao khát được ở trong một hình hài con gái. Câu chuyện xảy ra trong một gia đình quê ở xứ Quảng, trong trí nhớ tôi vốn là một địa danh theo khẩu truyền, chó ăn đá gà ăn muối, cuộc sống chật vật khó khăn. Phong ra Hà Nội kiếm việc làm, mỗi năm về thăm nhà một lần. Cha mẹ Phong đều già, ông bố ngoài 80, bà mẹ ngoài 70. Các anh chị của Phong đều đã trưởng thành và có cơ ngơi riêng. Khi biết mình có vấn đề về căn tính, Phong âm thầm đau khổ. Anh rất thương yêu cha mẹ và các anh chị nên trăn trở khôn nguôi, không biết nên giãi bày thế nào? Sau cùng, anh quyết định thực hiện ước mơ lấy lại ngoại hình thật sự là một thiếu nữ theo cảm nhận của riêng anh. Anh bay qua Thái Lan để gặp bác sĩ chuyên khoa. Anh được cho uống kích thích tố nữ và được cho xem video cuộc giải phẫu chuyển giống. Anh được thuyết trình về cảm giác hậu phẫu cực kỳ đau đớn nhằm giúp anh chuẩn bị tinh thần. Trên chuyến bay trở lại Việt Nam, anh vừa lo sợ vừa hân hoan thấy ngày trọng

đại gần kề. Anh về thăm nhà lần cuối trong vóc vạc đứa con trai cha mẹ sanh ra đã bắt đầu có những thay đổi: nhũ hoa phát triển, da dẻ mịn màng, tóc mướt hơn, tha thướt trong áo cánh mỏng ra vườn hái trứng cá ăn. Anh có chút băn khoăn nghĩ tới việc anh sắp sửa phế bỏ tấm hình hài cha mẹ cho với niềm hân hoan khi anh chào đời. Thế nhưng trên hết, anh may mắn có một gia đình hiểu biết, hỗ trợ anh tối đa. Anh khoe mẹ hai gò ngực mới. Bà mẹ quê bình thản nói với con bà không muốn anh là ai khác nhưng chỉ mong anh đổi ý chứ không ngăn cản anh. Ông bố già râu tóc phơ phơ trả lời người hỏi: "Chuyện này vẫn có từ xưa song thời đó kỹ thuật và y tế còn thô sơ nên người ta đành phải chấp nhận, không thay đổi được. Bây giờ văn minh tân tiến hơn, cho phép người ta thực hiện sự chọn lựa của mỗi người nên tại sao không? Đối với tôi, Phong là con trai hay con gái mặc dầu, nó vẫn là con của tôi." Câu trả lời minh bạch, phong cách xử sự của ông bố già xứ Quảng ngoài 80 tuổi cả ngày xách nước tưới rau làm tôi kinh ngạc. Ngày hẹn tới, Phong đi Thái Lan để được giải phẫu chuyển giống, có anh và chị tháp tùng. Kết quả tốt đẹp như mong đợi. Tuy mừng vui thấy em toại nguyện, ông anh thở phào, cười cười nói: Chưa quen, vẫn thấy sao sao. Bà chị hãnh diện: Có vui thiệt nhưng cũng thấy như mất đứa em trai mặc dầu có lại đứa em gái. Phong bình phục, hoàn toàn là một thiếu nữ xinh đẹp. Trở về Hà Nội, "cô" Phong tiếp tục được nhà hát múa nước thâu dụng để làm công việc hóa trang những con rối, như cũ.

Câu chuyện của anh Phong đến đây chấm dứt. Cầu chúc cô Phong vững tiến trên hành trình mới, luôn may mắn và hạnh phúc. Riêng tôi còn đôi chút thắc mắc do méo mó nghề nghiệp, xin được chia sẻ.

1/ Người dân xứ Quảng ở tít tắp miền Trung Việt Nam, nhờ vào đâu, nguồn thông tin nào mà sớm bắt kịp trào lưu thế giới bên ngoài để biết vấn đề giới tính giờ đây không còn cấm kỵ nữa, để có thể có tư duy cởi mở và dễ dàng

chấp nhận một thực tế xóa sạch văn hóa truyền thống bao đời như thế? Cùng với tiếp nhận này, còn tiếp nhận nào khác nữa không? Về những giá trị làm người như tự do, dân chủ và nhân phẩm chẳng hạn? Tìm được con người thật của Phong về căn tính rồi, còn con người nào khác bên trong Phong cần được trả lại cho số đông anh Phong khác nữa không? Tháng 11 năm 2015, quốc hội đã làm luật công nhận quyền chuyển giới tính của người dân, bao giờ công nhận những đòi hỏi quan trọng không kém của người dân về những quyền sống căn bản khác?

2/ Phim Finding Phong được giải khán giả bầu chọn là do phiếu đánh giá của người xem. Những phiếu ấy không từ Trời rơi xuống, càng không từ những ngôi nhà dân chúng gió thổi bay về đại hội mà do con số các bạn đồng tính đến rạp xem phim và quyết tâm đoạt giải. Bằng cách này, các bạn cất lên tiếng nói đòi công bằng và bảo vệ phẩm giá, đánh động quần chúng về sự hiện diện bình đẳng của các bạn dưới ánh mặt trời và trong xã hội. Bài học của các bạn cũng là bài học cho tất cả mọi ai khi thực sự tin vào một điều gì, cần một điều gì thì không phải ngồi yên đấy mà hãy đến với nhau vì nghĩa khí và lòng công chính, hãy kết đoàn đưa tay lên, hãy cất cao tiếng, hãy tranh đấu giành lấy với tất cả ý chí và trái tim mình.

PHỤ NỮ CÓ CẦN ĐIỂM TRANG KHÔNG?

Lời mở của người thu góp tài liệu:

Mặc dầu không hoàn toàn chia sẻ quan điểm của nhà văn trẻ Lauren Shields nhưng bbh chọn gởi tới quý đôc giả luận cứ tóm gọn dưới đây vì nhận thấy bà đưa ra một quan điểm mới, khá mạnh dạn, gợi ý nữ giới đi tìm một thế quân bình lành mạnh giữa vẻ đẹp nội tâm và ngoại hình trong khi hầu như bạn gái trong mọi xã hội thời nay đều chạy theo các tiện nghi bề ngoài ngày càng nhiều, tới mức ồ ạt, khiến phụ nữ chúng ta bỏ quên sức mạnh có khả năng chinh phục của chính mình. Ước mong quý độc giả thưởng thức và đi tới một chọn lựa riêng để làm nên bản sắc đặc thù của mỗi người.

Nhà văn Lauren Shields bỏ phấn son và y phục thời trang, quấn khăn che tóc suốt 9 tháng như một phần trong kế hoạch từ khước vẻ đẹp theo tiêu chuẩn cổ điển nhằm khám phá các giá trị đích thật của mình. Bà hiện đang viết cuốn sách có nhan đề "The Modesty Experiment" (Thử Nghiệm của Tính Khiêm Nhượng) kể lại thứ tự thời gian của cuộc hành trình từ "sợ hãi đến giải thoát" bà đã trải qua.

Shields không phải là người phụ nữ đầu tiên sẵn sàng làm bất cứ việc gì để xây dựng tính tự tin. Tháng 3 năm 2011, như một cách thế để ra khỏi ám ảnh về ngoại hình của mình, nhà văn Kjerstin Gruys không soi gương trong suốt thời gian một năm chuẩn bị làm đám cưới. Thử nghiệm này giúp Gruys học bài học đặt lòng tin nơi những ai khen cô

xinh đẹp và biết rằng chỉ có cô là nhà phê bình tự thân đáng kể nhất.

Không có gì ngạc nhiên khi một số lớn phụ nữ luôn trăn trở với dáng vẻ bề ngoài của họ. Một cuộc nghiên cứu do Renfrew Center Foundation tiến hành cho thấy 44% phụ nữ trải qua những cảm xúc tiêu cực khi họ không trang điểm, thấy họ không hấp dẫn và gần như trần truồng. 32% chia sẻ họ trang điểm để cảm thấy dễ chịu và 11% là vì theo thói thường trong xã hội. Cũng khó mà trách họ bởi vì một cuộc thăm dò của đại học Harvard nhận thấy phụ nữ điểm trang được đánh giá là đáng tin cậy, có năng lực và dễ mến.

Theo chuyên viên về lòng tự tin Susan Vernicek, trong khi trải nghiệm của Shields có vẻ cực đoan, bài học suy ra từ đó lại rất có ý nghĩa. Bà nói: "Đối với nhiều phụ nữ, cảm giác mình xinh đẹp và tự tin là một thử thách hàng ngày. Không có gì sai khi họ trang điểm và làm cho mình trông khả ái nhưng cũng cần tìm hiểu vì sao họ rất khó rời nhà mà không trang điểm và ăn mặc đẹp."

Và Shields dự tính trả lời câu hỏi này. Lùi lại năm 2010, cô cũng giống như bất cứ một phụ nữ thời thượng nào khác, sống và làm việc ở New York. Mỗi buổi sáng, cô đi bộ khá xa từ căn chung cư trên đường Williamsburg, Brooklyn, đến văn phòng nơi cô làm việc ở Manhattan. Cô ngạc nhiên nhận thấy các phụ nữ đáp chuyến xe điện ngầm ai cũng trang phục rất đẹp mắt. Cô viết như sau: "Đó là cả một đội quân các cô/các bà thắt đáy lưng ong, cánh tay săn chắc, tóc bồng bềnh như mây, khuôn mặt trang điểm kỹ và mang giày gót cao (một việc thật khó mà hình dung ra so với chặng đường mọi người phải rảo bước.) Ai cũng rạng rỡ, ai cũng thanh lịch.

Tuy vậy, ý nghĩ mặc bộ y phục mà Shields gọi là "Bộ-y-phục-người-lớn" trông đầy vẻ giả tạo. Trên đường về nhà, đi ngang qua những phụ nữ Do Thái Hasidic quấn khăn trên đầu, cô thấy thèm. Những phụ nữ này không hề phải bận tâm với mọi thứ "phụ tùng" làm đẹp cũng như mái tóc

họ có xẹp lép hay không? Cô viết: "Trước hết, họ không thời thượng như đa số bạn gái mà tôi nhìn thấy khắp mọi nơi. Có vẻ như họ tập trung vào một điều gì khác, quan trọng hơn xu hướng chung của xã hội. Họ có một lý do chính đáng để không trang phục như đám đông láo nháo trên đại lộ số 5, khiến tôi cũng có một lý do của mình."

Hai năm sau, khi Shields theo học lớp Thần học tại Đại học Emory, một diễn giả đến thăm lớp "Women in Church History" để thảo luận về cái khăn trùm đầu (hijab) của phụ nữ Hồi giáo. Trước đó, Shields luôn nghĩ rằng các phụ nữ trùm khăn hijab đã được giáo dục phải biết hổ thẹn về thân thể của họ nhưng sau khi nghe vị diễn giả thuyết trình, cô đã nhanh chóng thay đổi cách suy nghĩ. Cô viết: "Tôi nghĩ không lẽ nào người phụ nữ cảm thấy tự do hơn với trang phục khiêm tốn hoặc họ muốn ở trong cảm giác hổ thẹn về thân thể họ? Trong thực tế, tôi sớm hiểu rằng không có chuyện hổ thẹn ở đây. Trái lại, là niềm tự hào. Giờ đây, không chỉ phụ nữ, nhiều người ước muốn được đánh giá là những gì khác hơn với một kiểu tóc hay bộ mông đúng tiêu chuẩn kích thước để được xem là đẹp.

Cho tới lúc này, tôi ý thức mình quan tâm hơi nhiều về dáng vẻ bề ngoài của tôi. Tuy trong thâm tâm, tôi coi rẻ mọi thứ phù phiếm song tôi rất khó chịu biết mình quá chú trọng đến ngoại hình. Có ngày tôi băn khoăn để ý thấy "mỡ" thừa ra ở chỗ trước đây không có và buồn bực mãi; da cổ thì xệ xuống so với tôi năm 20; ngủ nửa đêm giật mình thức giấc tự hỏi mình có mập quá không, có già đi không, có còn xinh đẹp không?

Cảm giác phần nào đạo đức giả vì bản thân có son phấn mỹ phẩm trị giá tới $600 mỹ kim và giầy dép nhiều hơn bất cứ một phụ nữ bình thường nào khác, Shields quyết định cho ra mắt độc giả cuốn Modesty Experiment. Để giữ tính khả tín, cô khởi sự viết blog, nhật ký, cho đi một phần ba quần áo thời trang trong tủ và toàn bộ mỹ phẩm trên bàn trang điểm.

Suốt 9 tháng sau đó, cô đội khăn che tóc, mặc quần áo rộng, giữ kín vai và đầu gối. Ngoại trừ vài trường hợp hãn hữu bất khả kháng, cô không trang điểm và không sơn móng tay. Mặc dầu có đôi chút lo sợ đã không chăm chút bề ngoài và với ngoại hình có vẻ bất cần nhưng cô thực sự chú tâm vào những gì quan trọng. Cô cũng nghiệm thấy rằng không có gì là yếu kém hay sai trái trong việc chăm lo cho dáng vẻ bề ngoài của một người song điều cô muốn là thiết lập thế quân bình lành mạnh. Cô viết tiếp: "Tôi học được rằng xinh đẹp không phải là cái tội nhưng khi nó trở thành nền tảng tạo nên bản ngã của bạn (theo cái cách kỹ nghệ quảng cáo thuyết phục người tiêu dùng) thì đó là lúc chính bạn tự làm thương tổn mình."

Khôi hài nhất là khi Shields ngưng việc trau chuốt quá nhiều bề ngoài của cô thì xem ra nhiều đàn ông tốt lại đến với cô. Bạn luôn dễ dàng lọt vào tầm mắt của những người có lòng mà không phải bỏ nhiều công lao để tự "quảng cáo" mình. Shields tâm sự: "Tôi đã "nổi bật" trước một người mà tôi hằng mong đợi. Ba tuần trước, lời cầu hôn của chàng làm đảo lộn vũ trụ quanh tôi. Tôi "nổi bật" giữa một cộng đồng phụ nữ khởi sự có những trao đổi về sức quyến rũ của vẻ đẹp lý tưởng bởi vì nó đòi hỏi một quá trình bảo dưỡng đắt giá đi kèm với ý thức tự phê phán không bao giờ ngưng."

Trên hết bất cứ điều gì khác, tôi tập nhìn ngoại hình chính mình một cách trung thực: bộ Lauren Suit chả là gì ngoài việc cho tôi điều kiện bề ngoài cần thiết hàm chứa bên trong nó cuộc sống nội tâm không bao giờ có bán trong các thương xá, chưa kể bạn sẽ ngạc nhiên nhận ra bạn tiết kiệm được rất nhiều tiền khi không chạy theo những kiểu thời trang mới nhất.

Sau cùng, Susan Vernicek, chuyên viên về tính Tự Tin, nhắn nhủ như sau: "Nếu bạn đang cố gắng nâng cao lòng tự tin mà không dựa vào quần áo và son phấn, bạn hãy thử phương pháp Modesty Experiment trong một ngày, để ý xem bạn cảm giác thế nào khi bạn thấy mình xinh đẹp và tìm nhiều cách để gợi lại những cảm xúc ấy mỗi ngày."

Lời Kết:

Như chúng ta đều biết, tất cả kinh nghiệm viết thành bài bản hay sách để truyền đạt thường có chút quá đà, khiến người đọc đôi lúc cảm thấy như khó thực hiện, chưa kể nếu tác giả của những chia sẻ lại đến từ một cộng đồng có văn hóa khác biệt. Tuy nhiên, điều này không ngăn cản chúng ta đọc, tìm tòi, lắng nghe, lựa chọn những đề nghị tích cực và phù hợp với tâm tình cũng như cách sống của chúng ta để làm phong phú thêm số vốn kiến thức riêng, từ đó, đưa tới những ứng xử đa dạng giúp chúng ta thành công dễ dàng hơn trong cuộc chiến sinh tồn. Trong mọi trường hợp, cái gì càng giản dị, ít tốn công sức bảo trì thì càng ít vấn đề nên sẽ bền lâu. Nếu son phấn và thời trang cần ánh đèn (sân khấu) quanh mình để tỏa sáng vào một thời điểm nhất định thì vẻ đẹp từ nội tâm là ngọn đèn tự nó tỏa sáng, tự nó dâng hương, mọi lúc, mọi nơi, không lệ thuộc ngoại cảnh, không suy tàn, là sở hữu riêng của một người và làm nên bản sắc của người ấy. Tất cả vấn đề bạn gái chúng ta cần quan tâm là thiết lập một thời khóa biểu chia đều cho nội tâm và ngoại hình để có sự cân đối của cả hai.

QUÊ HƯƠNG

Có nhiều định nghĩa hàn lâm về hai chữ Quê Hương. Và mỗi người, khi nhớ về quê hương, cũng có nhiều định nghĩa riêng tùy thuộc thời khắc và tâm cảnh khi họ nhớ về quê hương. Có người như cô bạn trẻ tới từ miền bắc Việt Nam sau 1975 mà tình cờ tôi gặp ở đây, đang quay quắt hội nhập, được hỏi có nhớ nhà, nhớ quê không? Cô cười, lắc đầu: "Em đang ở đâu thì đấy là nhà và quê hương." Tâm lý này dễ hiểu vì cô lớn lên ở một đất nước mịt mờ khói lửa can qua, trong một xã hội không khơi gợi cho cô tình gia đình và tình quê hương. Trưởng thành ở Saigon sau tháng 4/1975, trải qua những ngày cơ cực cùng với Saigon bỗng nhiên nghèo đi, cô tốt nghiệp đại học Phú Thọ. Nhan sắc, tự tin, cô để cơn gió thời đổi mới cuốn mình đi, làm giàu dễ dàng và nhanh chóng bằng con đường kinh doanh địa ốc. Cô cười nói: "Em chỉ nhớ những buổi đi ăn với bạn bè ở các nhà hàng sang trọng; đi tắm hơi và đấm bóp ở những salon đẳng cấp, được phục vụ tận tình, được nghe những lời xưng tụng êm tai..."

Tới Mỹ theo con đường vòng: một đứa con được bố bảo lãnh rồi đứa con ấy bảo lãnh mẹ, cô mang theo mình lòng tự tin có sẵn, tài sản và sự tháo vát, nỗ lực thích nghi với hoàn cảnh mới, học thành công một chuyên môn ngắn hạn để có lợi tức học tiếp vài chuyên môn khác. Thay vì tình tự quê hương, cô được dạy bài học sinh tồn rất thực tế, rất phù hợp

với một Mỹ quốc thực dụng. Tôi biết những người như cô, định hình được mục tiêu của mình, tập trung vào mục tiêu ấy, chắc chắn sẽ thành công cách này hay cách khác ở xứ sở này, sẽ thực hiện được Giấc Mơ Mỹ Quốc theo lối nói thông dụng của nhiều người khi tới đây.

Còn tôi, ngơ ngẩn như mán về xuôi, bước ra khỏi khoang chiếc máy bay 2 động cơ hạ cánh lúc nửa đêm ở phi trường Ontario đèn đuốc sáng choang, bốn mẹ con bà cháu dắt díu nhau như đi trong một cơn mơ, hành lý mang theo là những câu thơ tuyệt tác của những nhà thơ lớn thời đi học, những *"Ngẩng đầu ngóng mãi chưa thôi nhớ, hoa bưởi thơm rồi đêm đã khuya..."* và những *"Sóng gợn trường giang buồn điệp điệp, con thuyền xuôi mái nước song song, thuyền về nước lại sầu trăm ngả, củi một cành khô lạc mấy giòng..."* Những ngày đầu, chúng tôi tạm cư ở một thành phố miền núi, đất đá khô cằn, cỏ cây xám xịt. Một cơn mưa bất ngờ, một vầng trăng lẻ loi, một sớm mai nghe tiếng chim hót, một mùi dạ hương đâu đó trên lối đi, mỗi mỗi như dao ngọt cứa lên thần kinh cảm xúc của tôi, làm tim đập thất nhịp vì nhớ ra thân phận lạc loài của kẻ thiếu quê hương. Đúng là những bâng khuâng chẳng được tích sự gì ở nơi phồn hoa đô hội cổ võ sự tranh sống kịch liệt này. Chẳng thế mà khoảng cách giữa tôi và nước Mỹ ngày càng xa qua ba thập niên, từ điểm gặp gỡ đầu tiên sải về hai hướng. Nước Mỹ ngày càng văn minh, tiến bộ, đi hia bảy dặm. Bước chân tôi ngày càng già nua, chậm chạp, không theo kịp. Hệt như thơ Lưu Trọng Lư: *Nhìn nhau mà lệ ứa, một ngày một cách xa.*

Thời tiết miền nam Cali năm nay rất lạ. Giữa tháng 5 rồi mà buổi sáng trời mù, gió hiu hắt lạnh. Buổi trưa ngày nắng ngày không, chút hoang mang làm rung nhẹ những đỉnh cây đứng yên hai bên vệ đường. Radio làn sóng tiếng Việt đang phát Thuyền Viễn Xứ, Phạm Duy phổ nhạc từ thơ của tác giả Huyền Chi. Được hỏi một lúc nào đó năm 2011, Phạm Duy cho biết bà Huyền Chi còn tại thế, có liên lạc với ông. Bây giờ không biết bà còn hay đã mất, đang

ở đâu và có giật mình thấy ra lời thơ rất thiêng của bà vô tình báo trước một thời đất nước điêu linh, dân tình tản lạc hay không?

...Nhìn về đường cố lý, cố lý xa xôi. Đời nhịp sầu lỡ bước, bước hoang mang rồi. Quay lại hướng làng, Đà Giang lệ ướt nồng, mẹ già ngồi im bóng, mái tuyết sương mong con bạc lòng. Trời cao chìm rơi xuống đời, biết là bao sầu trên xứ người... Phải công nhận ngòi bút của nhạc sĩ họ Phạm có khi xuất thần, chữ nghĩa được ông phù phép một vẻ đẹp man dại và đau thương đến độ, *mái tuyết sương mong con BẠC LÒNG...* Những đứa con ra đi là biền biệt, không quay đầu nhìn lại mẹ già ngồi như tượng, mỏi mắt chờ trông. Năm tháng làm phai màu tóc mẹ, phai cả lời hẹn ước của con. Trong bài Trở Về Mái Nhà Xưa, ông viết *Người xa vắng biết đâu NẤM nhà buồn.* Ngôi nhà không còn tình yêu khác gì nấm mộ vùi chôn người ở lại?

Chúng ta đang sống ở thời đại mà lưu lượng thông tin nhiều như không khí, đã thu hẹp thế giới vào cái màn hình điện thoại thông minh chỉ lớn bằng bàn tay, khiến người đi xa không còn tâm trạng "biết đâu" nữa. Quê hương gấm hoa một thời trẻ con thả diều đuổi bướm trên những đồng cỏ xanh tươi, ăn quả non cũng thấy ngon, uống nước lã không đau bụng, nay thì tất cả mọi thứ cần cho đời sống đều chan chứa độc tố bởi vì quan chức nhũng lạm câu kết với bọn gian thương, cho chúng buôn bán, sử dụng hóa chất bừa bãi, mặc chúng tung hoành thủ lợi trên xác thú vật và cả xác người sống bị tước hết quyền phản kháng. Còn đâu rừng vàng, biển bạc, những đồng bằng màu mỡ, phì nhiêu giúp cho dân giàu, nước mạnh? Đến con cá cũng không toàn mạng trong giang sơn vốn tự do vẫy vùng của nó nay bị xâm hại. Đến đất vô tri cũng nứt nẻ, vỡ ra từng mảnh, bị bức tử vì Cửu Long Cạn Giòng.

"Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn, vùi con đỏ dưới hầm tai vạ." Đâu chỉ có bọn thái thú bắc phương mới nỡ xuống tay đầy đọa con dân nhà Nam, bọn quan chức vong

thân ngồi trên những chiếc ngai nạm vàng ở Bắc bộ phủ đã đốt hết sử sách tiền nhân để lại, cai trị dân bằng tâm hồn thái thú, vô cảm trước dân tình oán than ngút trời.

Tổng thống Hoa Kỳ thứ 44 sắp viếng thăm Việt Nam trước khi mãn nhiệm. Ông sẽ được các chủ nhân ông của quốc gia đối tác đầy tiềm năng này tiếp đón với đầy đủ nghi lễ ngoại giao dành cho hàng quốc khách. Ông sẽ không phải ái ngại khi được mời dự quốc yến với thức ăn hảo hạng, cam đoan tinh khiết và ngon miệng. Băn khoăn của riêng tôi là không biết thông minh và nhân bản như ông, khôi nguyên giải Nobel hòa bình, với tầm nhìn độ lượng của một chính khách cao cấp thường quan tâm và bênh vực người nghèo, với khối lượng tin tức ban báo chí tòa Bạch Ốc trình lên ông hàng ngày, liệu ông có hình dung ra được mâm cơm của tuyệt đại đa số đồng hương chúng tôi dưới mái nhà của họ bên ấy không? Có ai nói cho ông biết món thịt kho trên mâm cơm ấy có thể được nấu bằng thịt đã thối rữa mà người hàng thịt làm tươi lại bằng hóa chất và bán ra cho dân lành hay không? Có ai nói cho ông biết đĩa rau quả trên mâm cơm ấy được nông trại tưới tẩm bằng thứ phân bón làm cho thân, lá, củ tốt tươi hơn nhưng khó khai thật nó thuộc loại gì? Có ai nói cho ông biết những hạt gạo nuôi sống những gia đình "chạy ăn từng bữa toát mồ hôi," nay được pha chế bằng nhựa dẻo? Và nếu biết, ông sẽ nói gì với vị nguyên thủ của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa "đầy tiềm năng" như biểu hiện bên ngoài của nó?

Có thể Tổng Thống cũng sẽ được mời thăm viếng một trung tâm du lịch tuyệt đẹp và sang trọng của Việt Nam từng được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông. Vâng, tổ quốc do tiền nhân chúng tôi tạo dựng cho con cháu mỹ miều như thế, nên thơ như thế, kỳ ảo như thế. Từ hơn 40 năm nay, nó đã được chuyển nhượng từ toàn thể dân tộc chúng tôi sang tay một thiểu số kẻ xấu (theo cách gọi của Thượng nghị sĩ John McCain) với rất nhiều máu xương của cả hai miền nam bắc Việt Nam và trở thành tài sản riêng

của những người này. Quá trình chuyển nhượng bất đắc dĩ ấy có bàn tay quyền lực của Hoa Kỳ thúc đẩy và góp phần.

Người dân Việt Nam đọc sử thế giới, ước mong Việt Nam có được vận hội như Nhật Bản sau thế chiến II, đón nhận một tướng đầy nghĩa khí và tâm huyết như Douglas Mac Arthur, với lý tưởng và công tâm muốn biến miền đất từng chìm đắm can qua trở nên giầu có, văn hóa phát triển, trình độ dân chúng nâng cao thành một nước lý tưởng như Mỹ. *«Trong thời chiến tranh, giới lãnh đạo Nhật Bản đã có những sai lầm, nhưng rồi đây, khi Nhật Bản trở thành một nước dân chủ, một nước công nghiệp giầu mạnh, thì cũng như nước Mỹ, Nhật Bản cũng sẽ có nền văn hóa dân chủ, tự do, coi trọng sự lựa chọn của cá nhân. Hơn thế nữa, Nhật Bản nên là như vậy.» (Tiến sĩ Edwin O. Reischauer)*

Nước Mỹ đã thay đổi nhiều điều trên nước Nhật nhân danh sự bình đẳng và tiến bộ của nhân loại, nay giúp thay đổi một thể chế cản trở , thậm chí hủy diệt, những giá trị vừa nêu là việc không nên chối từ.

Một danh ngôn được ghi nhớ của tướng Douglas Mac Arthur : « The old soldiers fade away » nhưng tư tưởng của ông soi đường cho dân Nhật còn mãi duy trì. Một danh ngôn nữa của ông cũng rất đáng được khắc cốt ghi tâm: «Age wrinkles the body. Quitting wrinkles the soul.»

Với những người Việt Nam ly hương đang định cư ở Mỹ, lứa tuổi thất thập cổ lai hy, viễn ảnh một ngày được trở lại quê hương rất mờ nhạt. Dẫu sao, còn hơi thở là còn nuôi hy vọng và còn cầu nguyện, xin cho quê nhà sớm thấy lại ánh dương quang, trẻ thơ có bầu sữa ngọt, cha mẹ già có hạt cơm thơm và 90 triệu dân được thở không khí trong lành, can đảm cất lên tiếng kêu đòi khi có sự bất công để cô giáo Trần thị Lam không còn rơi lệ trên những dòng thơ châu ngọc.

Ôi, mong ước tràn ngập lòng những sáng, những chiều nhớ thương khôn nguôi!

RÁC

Bất cứ ở nơi nào tôi đã lưu ngụ một thời gian trên nước Mỹ, hình ảnh những người đi lục rác vào ban đêm đều trở nên quen thuộc với tôi, chưa kể thỉnh thoảng có dịp vào công viên, hình ảnh những người này vào buổi xế chiều cũng không xa lạ.

Họ thuộc mọi quốc tịch, đàn ông nhiều hơn đàn bà, thường từ tuổi quá trung niên trở lên khi cơ hội tìm việc không còn dễ dàng lắm. Họ thường đi xe đạp, luôn đội nón để tránh sương gió hay để không bị nhận diện. Mới vài hôm trước, tôi thấy một cụ bà để cái túi ni lông dưới chân, trong có chừng chục cái chai nước không bằng nhựa, vài lon soda đã uống cạn. Cụ đang cố bóp cái chai nhựa cho nó dẹt xuống để cái giỏ của cụ có chỗ chứa nhiều hơn nhưng sức yếu, cụ cứ phải vặn vẹo cái chai mãi mà nó không theo ý muốn. Tôi biết có đề nghị cụ để nó xuống đất và giẫm dép lên thì cụ cũng không còn đủ sức để giữ cái chai không trượt đi dưới chân mình, làm cụ mất thăng bằng, có thể ngã ngồi xuống vỉa hè xi măng nên tôi dừng lại, hỏi cụ có muốn tôi giúp không? Cụ gật đầu dù ánh mắt ngại ngùng thấy rõ. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao các bạn trẻ ở đây uống xong chai nước hay lon soda, họ đều bóp dẹt cái vỏ không trước khi ném chúng vào thùng rác. Tôi cứ tưởng họ nghịch ngợm, muốn biểu dương sức mạnh cường tráng ở tuổi thanh niên. Có lẽ các bạn này đã từng chứng kiến như tôi, những người

già đi nhặt rác tái chế cần chỗ chứa được nhiều lon, chai trong cái giỏ của họ, có khi là cả cái shopping cart cũ họ "xung công" đâu đó. Ngày còn ở khu chung cư trên đường Garden Grove, tôi có kỷ niệm chưa quên với một cụ ông gầy gò mà tôi hẹn cụ tuần một lần, tôi để sẵn rác sạch ngoài patio cho cụ ghé qua lấy. Chỉ chừng hai tháng, một tối thứ năm thường lệ, qua hẹn mà rác vẫn ở nguyên chỗ cũ. Tôi nghĩ chắc cụ bị cảm. Tôi đem rác vào, tuần sau lại để ra một túi to hơn. Nó vẫn cứ ở chỗ của nó qua cả ngày hôm sau. Và cụ không bao giờ còn đến lấy rác nữa. Tôi tự nhủ lòng: có lẽ cụ dọn nhà đi xa hơn dù tôi biết chắc nếu có thế, cụ hẳn đã có một lời chào. Một người nữa tôi không nhìn rõ mặt vì ông đội cái nón lưỡi trai và tôi thì làm ra vẻ không để ý đến ông. Tuy nhiên, qua dáng dấp, quần áo ông mặc nhìn trong khoảng cách vài ba thước của cái lối đi nhỏ trong cư xá, tôi đoán ông là một người Mỹ da trắng trung niên, từng đi làm, có thể sự suy thoái kinh tế làm ông mất việc và ông muốn kiếm thêm chút tiền lẻ ngoài trợ cấp thất nghiệp để tự đài thọ chuyện ăn uống những hôm la cà đi tìm việc mới. Có lẽ tôi đoán không sai. Chỉ chừng đâu vài ba tuần, nhiều lắm là một tháng, tôi không còn thấy ông tối tối bên cạnh mấy cái dumpers lớn của cư xá nữa. Lần này, tôi thực sự cảm thấy vui mừng vì biết chắc ông đã có một cơ hội khác, bất luận thế nào, vẫn tốt hơn việc ông tới đây hằng đêm với cái cây cời rác và một cái túi ni lông to tướng.

Tôi cũng chưa quên ngày lực lượng tiếp viện Hoa Kỳ tới miền Nam Việt Nam thập niên 60 thế kỷ trước, các doanh nhân người Việt trúng thầu "xử lý" rác của Mỹ, nhờ dịch vụ này, đã trở thành đại gia với lợi nhuận kếch xù đủ cho họ sớm bắt tay xây dựng sự nghiệp mới ở hải ngoại sau cuộc di tản do biến cố 30/4/1975. Đây là loại rác tư bản, với rất nhiều phế liệu có thể tái chế, thực phẩm đóng hộp còn nguyên vẹn cả thùng, ấy là chưa nói tới những cái máy lạnh/tủ lạnh/bếp gaz/bếp điện, máy giặt/máy sấy/máy ghi âm..vv.. mới tinh, bỗng nhiên có ai đó đãng trí đẩy ra bãi rác để thân tặng nhà thầu.

Tuy nhiên, phải nói đây là lần đầu tiên nhờ có internet, tôi được nhìn tận mắt bãi rác xã hội chủ nghĩa ở huyện Nam Sơn, ngoại thành Hà Nội.

Trải mình trên một diện tích rộng hơn 83 hecta, hàng ngày bãi rác Nam Sơn nhận gần 500 chuyến xe chở khoảng 4,200 tấn rác từ khắp nơi trong nội thành đổ vào bãi. Mười lăm năm qua, song song với tình trạng ô nhiễm nặng nề, ruồi nhặng cân bằng kí lô, mà cơ quan chức năng của chính quyền trong nước không có giải pháp khu xử hợp lý, trong thực tế, nơi này cung cấp nguồn lợi nhuận mưu sinh đáng kể cho hàng ngàn hộ gia đình Việt Nam nghèo khó. Nghe nói có nhà nuôi được hai con học đại học.

Mỗi ngày, từ nửa đêm, đoàn quân bảy tám trăm người gồm nhiều lứa tuổi, phụ nữ đông hơn nam giới, xếp hàng dài gần cả cây số chuẩn bị vào bãi rác. Họ nai nịt bốt cao su, găng tay, áo ngoài, cào sắt, đèn thợ mỏ đeo trên vành nón lưỡi trai, có người đeo khẩu trang, những ai không đeo chắc lâu ngày đã bão hòa với mùi rác. Người có xe gắn máy, người xe đạp, người ở gần bãi đi bộ, phần đông kéo theo cái xe lôi làm bằng mấy thanh sắt mỏng hàn dính vào nhau. Một người đàn ông để cằm lên tay lái xe máy, nét mặt bình thản trong giấc ngủ trộm, không biết có người chụp hình mình phóng lên mạng, không biết cả quyền riêng tư như trong các xã hội văn minh để khiếu kiện.

Ba giờ sáng, bãi rác mở cửa cho phép dân vào. Đoàn người túa ra như ong vỡ tổ, dường như ai cũng muốn nhanh chân để có chỗ tốt cho buổi lao động đêm nay nhưng lạ thay, họ không xô đẩy, lấn át nhau, đưa tới cãi vã hay thậm chí, ẩu đả. Có lẽ trong cùng cảnh ngộ lầm than, họ áp dụng văn hóa biết điều như một cách bảo tồn chút năng lực còm cõi của họ để sống còn hơn là gây chiến tranh. Tin tức báo chí trong nước cho biết nếu có, mọi hành vi hiếp đáp đến từ bọn giang hồ sống ngoài pháp luật, dùng bạo lực bắt họ nộp lệ phí trên những gì họ vất vả, cực nhọc lắm mới moi được từ bãi rác khổng lồ ra. Nhân viên công lực dẹp được

bọn này nhưng không dẹp được chừng hai chục chủ lán cắm trại bên ngoài bãi rác, ngang nhiên ép giá hoặc thu phí vào cửa hàng tháng của đội quân khốn khổ này mà con số ước tính lên cả tỷ đồng một năm! Không ai dám nói ra song quyền hành như thế chắc hẳn có quan to đỡ đầu.

Vẫn theo báo chí trong nước, mỗi người mỗi đêm thu nhặt được chừng 3 tạ rác chưa phân loại. Ra khỏi cổng, nếu họ bán xa cạ cho chủ lán, họ được trả $100,000 đồng, tương đương gần $5 mỹ kim. Ai đem về nhà, tự tay lọc lựa, giặt giũ, chỉnh đốn lại, bán theo từng loại cho hàng đồng nát, thu nhập sẽ khá hơn chút đỉnh.

Thỉnh thoảng có người gặp may, nhặt được vàng, nữ trang, đá quý, tiền mặt lên tới cả chục triệu. Không nghe nói có ai bị sách nhiễu về khoản bổng lộc trời cho này tuy thực tế, ở bất cứ đâu, những của bỏ quên hay vô tình bị ném vào thùng rác là có thật và cũng thường xảy ra. Cho nên, đối với đạo binh moi rác, đây là tia hy vọng tưới mát tâm hồn họ trước mỗi buổi xuất quân đến bãi rác Nam Sơn. Không ai bảo ai, họ đều lưu ý đến những cái phong bao lì xì, thiệp chúc xuân hay mừng đám cưới, sinh nhật, may ra sót lại tí tiền. Trong đống giấy tờ bao thư hiếu hỉ đã kiểm soát vật phẩm quý giá xong, để nằm vương vãi tềnh hệnh trên mặt đất, có cả chân dung một cô mặt hoa, da phấn, tóc dài, chắc bị cố nhân buồn giận vứt đi, không muốn mất thêm thì giờ xé vụn để gửi hương cho gió một cách thanh lịch. Ngoài những may mắn nhỏ kể trên, nghe nói có người nhặt được hàng chục triệu, một bà nhặt được tới 11 lạng vàng gói ghém kỹ lưỡng.

Chuyện kể xung quanh bãi rác cho biết có những người đã bỏ nó để đi làm công nhân xây dựng hay xuất khẩu lao động nước ngoài nhưng chỉ ít lâu thì bỏ về và quay lại nơi này sau khi tính kỹ thiệt hơn. Nếu mỗi cảnh đời đều hàm chứa một bài học, tôi thấy những gì xảy ra hằng đêm ở bãi rác Nam Sơn đều gợi cho tôi những suy nghiệm quý báu.

Chân lý muôn đời vẫn là khi con người không thay đổi

được hoàn cảnh, cách thích nghi hòa bình nhất là chấp nhận nó với một nụ cười. Hình ảnh cho thấy những đôi vợ chồng trẻ, nghèo, cùng sát cánh bới rác bên nhau trong đêm khuya, đỡ đần nhau, họ đèo nhau trên xe gắn máy lượt đến và lượt về, kéo theo cái xe lôi chất đầy những bao tải "chiến lợi phẩm," cả rau thừa, vỏ khoai, vỏ trái cây, cùi mít, để nuôi lũ gia cầm. Người vợ ngồi im lặng ở cái yên sau, đôi mắt sáng thấp thoáng nét tươi tắn; người chồng hiền hậu, lễ phép trả lời phỏng vấn báo chí. Một đôi vợ chồng trung niên khác, ra khỏi khu rác thải, anh cười lớn phô hết hai hàm răng to và khỏe, chị đôi mắt lúng liếng hạnh phúc dưới vành mũ và bên trên cái mép khẩu trang bằng vải hoa, cái xe lôi sau lưng họ nghễu nghện mấy bao "rác tuyển" cũng căng phồng niềm vui như lòng họ lúc này. Đàn ông đi riêng lẻ một mình nhưng đàn bà đi thành đám, có khi hai mẹ con. Cảnh khó nghèo đã khiến phụ nữ muốn nương tựa vào nhau và sẵn sàng chia sẻ, có lẽ để bớt chông chênh và thêm sức mạnh, rất khác với bản năng bình thường họ hay xét nét và moi móc người cùng phái tính.

Cơ cực là thế nhưng hầu như ai ai cũng mang ơn bãi rác. Từ con gà mới chết hứa hẹn nồi cháo nóng pha chế đậm đà với nhiều tiêu và rau răm đến con chó berger của một nhà giầu nào đó, nặng tới 50 kílô nhặt được trong bãi, đủ làm tới mấy bữa nhậu cho cả đám bạn bới rác, họ cùng vui cuộc sống trước mắt, đợi mỗi chiều qua đêm tới, cầm trong tay những tờ giấy bạc ít khi kịp ấm hơi người miễn gia đình hàng ngày có bữa cơm thanh đạm. Vậy nhưng không ai bị trầm cảm vì lo âu cho một tương lai họ không có khả năng nghĩ tới hay khổ đau vì ám ảnh bởi số phận không bằng ai của họ!

Ngày tôi rời nước ra đi, thùng rác nhà tôi và nhà hàng xóm chỉ lèo tèo ít giấy vụn hay ít lá gói vài thức ăn lặt vặt, mấy cái cùi bắp, ít xương cá, một chét tay mấy cái cuống rau già, chẳng có gì cho người bới rác. Nay nhờ nhà nước mở cửa, tiền bạc từ các nước tư bản viện trợ đổ vào, từ người di

tản ăn nên làm ra gởi về giúp đỡ thân nhân, từ tài nguyên thất thoát ra thị trường, bãi rác thành phố Hà Nội trở nên khổng lồ và oái ăm thay, nó tự dưng được gọi là bãi rác Nam Sơn, núi của nước Nam? Để người dân cùng khổ còn cái mà lọc lựa, mà bòn mót, vét voi, ít nhất nuôi được thân, nuôi được con cái ăn học, có người phất lên gọi mát mặt đôi chút. Quần bò moi từ rác ra, giặt giũ sạch sẽ, phơi cả mấy dãy san sát ngoài hàng rào, chờ khô, là ủi phẳng phiu rồi bán cho mối lái dưới dạng quần bò cũ. Muôn vàn chua cay đấy nhưng vẫn hơn là đói hay sinh ra tệ nạn xã hội như có anh đã trả lời truyền thông: "Anh nghĩ xem, đêm nào cũng lặn lội ở bãi rác, đâu còn thì giờ túm tụm nhau làm việc phi pháp?" Điều hơi nghịch lý là có lẽ chỉ trong tầng lớp dân nghèo chấp nhận bới rác ở Việt Nam mới còn người thuộc câu tục ngữ "Giấy rách giữ lề," thà chịu khổ chứ không vì bần cùng sinh đạo tặc. Hằng đêm lặn lội trong tanh hôi, ô uế, tắm gội cỡ nào cũng không sạch hết mùi nhưng giấc ngủ của họ tinh khôi và bình an. Tôi tự hỏi ở đâu ra nguồn nghị lực kiên cường, trong sáng ấy trước những tấm gương tham ô tầy liếp xảy ra ở khắp nơi trên cả nước?

Tôi yêu nhất hai tấm hình, một chụp cảnh đêm khuya trên bãi rác mênh mông, đoàn người cắm cúi đào bới, nhặt nhạnh, bóng họ linh động cắt lên nền sáng và những cái đèn trên trán họ lấp loáng như như những cánh sao rơi; một chụp cảnh bình minh với vầng thái dương rực rỡ phía chân trời quang đãng, chiếu xuống hồ nước trong bãi và địa điểm không còn một ai sót lại từ bóng tối đêm qua, là một bắt đầu xán lạn cho một Nam Sơn mới mẻ, sạch sẽ, thuộc về đoàn người bới rác xứng đáng làm chủ quê hương họ.

SÁCH CÓ LINH HỒN KHÔNG?

Sinh trưởng ở thành phố Huế cổ kính, những thập niên đầu và giữa thế kỷ 20, chúng tôi chịu một nền giáo dục hết sức nghiêm khắc của gia đình. Cha mẹ và cả các anh chị, kiểm soát con em rất chặt chẽ về cả hai phương diện hành vi và tư tưởng. Người lớn rất sợ chúng tôi tiêm nhiễm những điều chất chứa trong nội dung các cuốn sách, nặng nhất là sách truyện hay tiểu thuyết. Bàn học của chúng tôi không có sách nào khác ngoài tập vở liên quan đến chương trình học ở nhà trường, Vài bạn may mắn được gia đình chăm sóc kỹ thì có mấy cuốn sách hồng mỏng tang, nêu cao gương đạo đức cho tuổi thiếu niên.

Phần tôi, người vô tình gợi ý cho tôi tò mò muốn đọc sách từ tuổi lên bảy là chị cả của tôi. Bố mẹ tôi vì công việc, thường vắng nhà. Khác với tôi bị một chị và một anh trên mình canh gác và trừng phạt thay bố mẹ, chị không bị ai giám sát cả nên chị tự do đọc bất cứ sách gì chị muốn. Tôi còn nhớ như in cảnh những buổi trưa mùa hè gió hây hây mát, chị ngồi dựa lưng trên cái ghế xích đu đặt ở mé hiên thấp thoáng nắng từ cái dàn thiên lý lá xanh như ngọc, quyển sách úp hờ hững trên ngực, hai mắt chị lim dim, khuôn mặt chị đằm đằm nét dịu dàng thỏa thuê của một bông hoa hé cánh. Chị ngưng đọc từng lúc như thế khiến tôi thầm đoán chắc chị đang ôn lại những gì chị vừa thấy mô tả qua mấy trang sách chị cầm trên tay. Điều này kích

thích trí tưởng tượng non nớt của tôi, khiến tôi liều giấu một cuốn của chị trên cái hộp nước xả bồn cầu để tôi có chỗ đọc nó một cách kín đáo. Dần dần, bằng cách này, tôi đọc được nhiều sách lắm, của Dương thị Hạnh, Hoàng Ngọc Phách, Lê văn Trương, Phạm Cao Củng..vv.. nhiều nhất là của Tự Lực Văn Đoàn. Có những cuốn đối thoại giữa các nhân vật rất hay và tôi bắt chước họ bằng cách một mình lần lượt đóng mấy vai, một mình đối đáp qua lại, làm đủ cử chỉ như sách mô tả đằng sau cánh cửa phòng vệ sinh tôi đã chốt kỹ. Sau này lớn lên, ăn nói trôi chảy, khẩu khiếu của tôi chắc từ đây mà ra.

Năm tháng trôi qua, như các bạn bè cùng trang lứa, thời mới lớn, tôi cũng có nhiều anh ngấm nghé. Có một anh du học bên Pháp về, cứ mỗi lần đến thăm tôi, anh đều cho sách, những cuốn anh chọn mua ở nhà sách Albert Portail (sau này là Xuân Thu) trên đường Catinat, Sàigon. Nhờ anh, tôi đọc hết những cuốn của Francoise Sagan và rải rác trong chương trình học bên Văn khoa, vài cuốn của Jean Paul Sartre, Albert Camus, Somerset Maugham, Andre Gide (tôi bỏ nửa chừng) Alain Robbe-Grillet (tôi không mấy thích) Riêng trong số sách anh cho, có một cuốn không thuộc loại văn học nên tôi đặc biệt lưu ý, cuốn Sur Les Hauts Plateaux du Vietnam, viết về đời sống của các bộ lạc thiểu số vùng cao.

Thấy anh qua lại đã lâu mà tôi thì lửng lơ, mẹ tôi khuyến khích: "Này con, mẹ thấy cậu Thụy được đấy. Trai gái quen nhau mà cậu ấy chỉ cho con sách. Người quý sách tính tình nho nhã, thanh lịch và sâu sắc con ạ!"

Tôi ngạc nhiên nghe nhận xét của mẹ trong cách đánh giá một con người. Nhất là bà xuất thân từ một làng quê nghèo Bắc Ninh, bản thân mù chữ, trưởng thành với công việc đồng áng lam lũ cho đến khi bước vào ngôi nhà bề thế của bố tôi để sinh con cho ông. Mãi sau này, nghĩ lại, tôi mới nghiệm ra niềm an ủi nuôi sống mẹ tôi qua suốt cuộc đời nhọc nhằn, cơ cực của bà là mấy cuốn Truyện Kiều, Chinh

phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc mà tôi thực sự không biết nhờ đâu bà thuộc lòng không sót một câu!

Đến đời tôi, đứa con không ai chờ đợi trong gia đình vì trên tôi đã có một chị xinh đẹp và một anh khôi ngô, tuấn tú. Từ khi lọt lòng, tôi hẩm hút trong tay người đàn bà sinh ra tôi mà tôi chỉ được gọi là chị, loanh quanh với "người chị" từ tinh mơ đến quá nửa đêm, ngày nào như ngày nấy, phải làm trăm công ngàn việc, nhiều lắm chỉ cho tôi thỉnh thoảng ngửi hơi áo đầy mùi mắm muối của chị, không có thì giờ bế ẵm, chuyện trò với tôi, bỏ mặc tôi trong cái xe đẩy bằng mây, lọc cọc bốn cái bánh gỗ trong gian bếp ám khói là nơi chị phải đánh vật suốt ngày với mấy ông đầu râu để lo cơm nước cho mấy chục nhân khẩu. Biết đi rồi, tôi vẫn một mình lủi thủi chơi với mấy con côn trùng vô hại, với cái chày giã cua quấn cái tã cũ giả bộ làm búp bê, với cái bánh xe lăn vòng quanh cái sân gạch và tôi luôn miệng mời chào "Chị ơi, chị đi xe của em lên chợ Đông Ba không?" Lớn hơn tí nữa, tôi lăn lóc từ sáng đến chiều tối với con cái những người thợ thuyền và công nhân trong nhà, chơi đủ thứ trò chơi lảm nhảm của đám con nít không có ai giáo dục như tôi. Phước đức tổ tiên để lại, nhờ chị cả, tôi bước vào thế giới sách và học được bao nhiêu điều kỳ diệu qua ngôn ngữ và cách ứng xử của các nhân vật tác giả vẽ ra trong những cuốn sách ấy. Cũng cắp sách đi học như nhiều trẻ con khác nhưng vì có tình yêu chữ nghĩa, tôi với biển học như cá gặp nước, cha mẹ không cần roi vọt đe nẹt, thúc bách. Hơn ai hết, tôi sớm biết sách là chìa khóa mở cửa một thế giới huy hoàng, của ánh sáng, của tâm hồn, của trí tuệ, của trái tim và của trí khôn nhân loại.

Mấy tháng nay, tôi có chị bạn đang loay hoay tìm hiểu, thu góp mọi tài tiệu liên quan đến những vụ đốt sách xảy ra ở Sài Gòn những ngày đầu tiên sau biến cố 30 tháng 4/1975, khi cả miền Nam bị cọng sản Bắc Việt trắng trọn vi phạm hiệp định Paris, lợi dụng thời cơ đến trong tầm tay và xua quân nuốt trọn phần lãnh thổ VNCH phía nam vĩ tuyến 17.

Chị nói với tôi: "Tội đốt sách cũng ngang với tội diệt chủng. Lịch sử kết tội những lò hơi ngạt của Hitler, sao không ai kết tội kẻ đốt sách?" Bạn tôi không quá lời nếu chúng ta hình dung được mỗi con chữ, mỗi cuốn sách cũng có linh hồn.

Trận đốt sách đầu tiên tôi chứng kiến diễn ra tại lề đường trước mặt rạp chiếu bóng Cao Đồng Hưng, gần chợ Bà Chiểu, Gia Định. Tôi không biết có bao nhiêu cuốn sách và những loại nào được gom thành đống có ngọn, cao chừng hơn một thước, đáy tòe ra chừng thước rưỡi. Nam nữ đoàn viên đội băng đỏ xúm quanh, hăng hái diễn thuyết về nền văn hóa Mỹ Ngụy đồi trụy cần phải được đốt sạch. Họ kêu gọi dân chúng tự giác đem nộp sách cho Ủy ban quân quản xử lý hay là chờ nhà cửa bị lục soát, sách bị tịch thâu và người mang tội với giải phóng và nhân dân? Hiệu triệu xong, họ cùng nhau hò hét inh ỏi rồi châm lửa vào nấm mộ sách. Ngọn lửa nhanh chóng bốc lên ngùn ngụt, khói bay khét lẹt. Tôi hơi lạ, nghĩ sao sách mới in ra thơm mùi giấy, mùi mực là thế mà khi bị đốt, sách không thơm nữa? Mỗi tờ, mỗi trang là thịt da của sách chăng?

Sau màn đốt sách này, tôi chờ đợi phải chứng kiến thêm nhiều lần nữa nhưng không! Có ai đó thông suốt về kinh tế tầm nhỏ, đã mách nước chính quyền giải phóng đừng dại dột đem sách ra đốt vì tiền đấy! Đem bán ve chai hay giấy lộn sẽ thu được khối tiền. Thế là lề đường đầy người trải những tấm bạt bày bán sách cân theo kí lô và bạn hàng chạp phô các chợ xé sách xoàn xoạt để lấy giấy gói các vật phẩm bán lẻ cho người mua. Đó là cách làm kinh tế cấp kỳ của những người chủ mới của miền nam Việt Nam sau "chiến thắng vĩ đại đưa họ lên đỉnh cao trí tuệ của loài người."

Không đốt sách nhưng sách vẫn là một hiểm họa đáng sợ cho những kẻ không có khả năng đọc sách, hiểu sách để làm chủ sách. Sách vẫn muôn đời là ngọn đuốc soi đường, là vũ khí tranh đấu hiệu quả trên mặt trận xây dựng Tự Do/ Dân Chủ/Nhân Quyền và Hạnh Phúc cho con người chống lại bóng tối của ngu muội và của sự ác. Không triệt được

sách, không bỏ tù được sách thì triệt người viết sách, bỏ tù tác giả. Sau cuộc chiến đốt sách sớm tàn lụi là cuộc chiến truy đuổi và bách hại các văn nghệ sĩ, nhà báo, học giả, trí thức kẹt lại trong nước.

Viết đến đây, tôi sực nhớ mẹ tôi xuất thân mù chữ. Rõ ràng bà không có khả năng đọc, hiểu và làm chủ sách nhưng sao mẹ tôi không hằn thù, không sợ hãi sách mà trái lại, bà quý sách và ca tụng những người quý sách? Sự khác biệt giữa mẹ tôi và các đội viên mang băng đỏ ở tay áo ngày 30 tháng 4/1975, cả những kẻ ra lệnh cho họ đốt sách, là gì? Phải chăng là trái tim của yêu thương con người, của thiện ý muốn thấy cuộc đời này tươi đẹp hơn, tiến bộ hơn, sáng sủa hơn? Phải chăng là niềm tin vào khối óc con người cần được nuôi dưỡng và phát triển thay vì triệt hạ nó?

Thi sĩ Phùng Quán hạ bút viết những câu thơ để đời: "Có những phút ngã lòng, tôi vịn câu thơ mà đứng dậy." Mẹ tôi là nhân chứng cho thơ của ông khi bà sống được như một người tử tế và đi trọn cuộc hành trình khốn khó của bà trên mặt đất này cũng chỉ nhờ những câu thơ trong Kiều, Chinh Phụ Ngâm và Cung Oán Ngâm Khúc, để bà vịn đứng lên và không quỵ ngã. Chữ nghĩa là tường thành, là đá tảng, là gậy thép, là sức mạnh sinh tồn vượt qua mọi thử thách và đe dọa. Sợ là phải.

Mới đây, nhân chuyện con nhện giăng tơ ở vườn sau nhà tôi, chúng tôi nhớ lại bài thơ cổ đăng trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, người Việt Nam nào ra đời trong thế kỷ 20 đều thuộc: "Đêm qua ra đứng bờ ao, Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ, Buồn trông con nhện giăng tơ. Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai?"... Điều bất ngờ vô cùng lý thú là một anh trong nhóm chúng tôi đang có nguyên vẹn cuốn sách này trong tay, khiến tôi ngẩn ngơ rồi kinh ngạc, tự hỏi làm sao mà một cuốn sách mỏng có thể trôi nổi gần một thế kỷ, qua biết bao tai ương, sóng gió để vẫn đường hoàng tồn tại trong tủ sách của một người suốt đời yêu sách như thế? Tôi nhất định tin rằng không chỉ xương da mà sách còn có linh

hồn và linh hồn ấy bất tử, sá gì ý đồ diệt sách của một chính thể vô đạo mà sự hiện diện tính bằng cái ngắn ngủi của một kiếp người?

SÀIGÒN - HÀ NỘI -
BIÊN GIỚI MỄ TÂY CƠ

Cả tuần lễ này, cư dân mạng xôn xao bàn hươu tán vượn, mỗi người một cách nhìn, một văn phong, một xu hướng xung quanh những tấm hình chụp các "chàng tuổi trẻ người Việt vốn giòng hào kiệt" được loan tải rộng rãi trên các trang báo khổ lớn. Chuyện xảy ra ở Hà Nội, nơi có một thời thanh bình đã lâu lắm, từng được mệnh danh là đất ngàn năm văn vật, cái nôi của sự thanh lịch, tinh tế, của vẻ đẹp băng tuyết làm say đắm lòng người. Một Hà Nội sau này lầm than trong gió bụi chiến tranh thập niên 50 vẫn cứ làm thổn thức trái tim những chàng chiến binh xa nhà đêm đêm từ bên kia biên giới gửi mộng về em những "dáng kiều thơm."

Đất nước bình yên trên bốn mươi năm, những "dáng kiều thơm" ngày xa xưa ấy bây giờ thấy hậu duệ của mình là những doanh nhân sắc sảo, không chỉ bắt mạch thị trường mà còn dư khả năng lèo lái thị trường đem lại doanh thu vượt bậc. Vài năm trước, một nữ doanh gia đứng đầu hãng hàng không Jet Air đã có sáng kiến thần sầu tạo ra cả một đội ngũ các nữ tiếp viên phi hành mặc bikini khi làm việc trên các chuyến bay. Nghe nói kết quả là công ty phát triển mạnh và bà chủ trở thành tỷ phú.

Mùa hè năm nay, một nữ doanh gia khác dường như cảm hứng từ sáng kiến phi thường nói trên, đã tuyển dụng cả một đội ngũ thợ cắt tóc tại tiệm Eva Salon của bà tọa lạc

giữa phố phường Hà Nội, toàn các chàng sinh viên trẻ vừa tốt nghiệp ngành tóc, có khuôn mặt đẹp cỡ Alain Delon của Pháp, Brad Pitt của Mỹ, có thân thể nhờ tập luyện thể dục nên rất "good shape," ngực nở, bụng dưới phẳng lỳ, bụng trên cuồn cuộn đủ 6 múi, có thêm làn da trắng mịn màng như da con gái, mái tóc o bế đẹp như tài tử Đại Hàn. Các cậu mặc đồng phục quần tây ống bó màu đen, giầy đen, thắt cà vạt đen nhưng không mặc áo, trên ngực trái đóng dấu tên tiệm nơi các cậu phục vụ: EVA Salon. Khách hàng của tiệm phải xếp hàng rồng rắn chờ tới lượt mình, phần đông là thiếu nữ trẻ. Những tấm hình chụp cho thấy các cô nằm ngả lưng trên ghế để được các cậu gội đầu, có cô lim dim mắt, yên lặng tận hưởng cảm giác êm ái của những ngón tay điệu nghệ lùa qua tóc, gãi nhẹ lên da đầu; có cô mắt mở to, mặt ngước lên nhìn chàng hoàng tử đang khéo léo phục vụ, nghe hoặc trao đổi một điều gì giữa đôi bên, cô tươi tắn, chừng như cười nhưng anh thợ thì không. Chẳng biết vẻ lạnh tanh của cậu là do khách hàng không hấp dẫn, do kỷ luật của Eva Salon để bảo vệ tính cách chuyên nghiệp, tránh sự phiền nhiễu hay do mặc cảm của việc phơi bày thân thể như một cách kiếm tiền tiểu xảo làm cậu cấn cái?

Dư luận khen chê và những lời riễu cợt của cư dân mạng khá ồn ào. Có người mỉa mai: "Chỉ ở Việt Nam mới có chuyện như thế này thôi!" "Lạ thật, cái quái quỷ gì Việt Nam cũng nghĩ ra!" "Chao ôi, sự thể tới nước này chắc phải nhờ đến các bạn A,B,C... làm một chuyến về chơi Việt Nam cho biết rõ ngô khoai thôi! Hi..hi.." Cô A. trả lời: "Giỡn chơi sao ta, xúi tui đi Ziệc Nam để Ổng bỏ tui hả!" v.v... Nói tóm, là sự đùa bỡn ít nhiều quá đà, bỉ thử.

Rất khác với hầu như cả một thế hệ các cô công chúa thời đại ngày nay ở Việt Nam hãnh diện mặc bikini đi khắp nơi, theo đuổi thời trang dùng rất ít vải hoặc thời trang trong veo phô diễn lồ lộ vẻ đẹp trời cho: ngực cao, eo thon, chân dài, các hoàng tử thời đại vai năm tấc rộng, lưng mười thước cao, có nghề nghiệp chuyên môn, có sức khỏe cường

tráng song cũng không có chiêu thức mưu sinh nào sáng giá hơn đám nhi nữ thường tình, phận má hồng la đà ngọn cỏ kia nên trong thâm tâm hẳn có chút gì tủi hổ. Ngoại trừ giai cấp đại gia và quần thần sống bằng ơn mưa móc của họ, người dân trong nước xem ra không ai còn tí vốn liếng nào để đầu tư vào bất cứ công việc gì cho họ có thu nhập. Rồi đây tổng sản lượng quốc gia của nước cọng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chắc phải kể luôn cả những sản phẩm Trời cho kể trên.

Bốn thợ cắt tóc nam được báo chí và Internet đăng hình trong bản tin Chuyện Lạ Hà Nội đứng ngay như phỗng, mặt mũi ngây ngô, buồn xo. Các em làm tôi nhớ lại chuyến đi Huế tảo mộ phụ thân năm 2001, thanh niên trạc tuổi các em ngày ấy và ở chốn ấy lam lũ hơn các em bây giờ. Họ không có quần áo tươm tất nhưng không đến nỗi phải ở trần đi làm. Họ vác những bao lylon to tướng bánh tráng nướng đi bán rong ngoài đường. Họ ngồi ở hè chợ đánh vẩy mấy con cá lóc giùm các bà nội trợ và được trả công bằng tờ giấy bạc 25 xu bé bằng ba ngón tay đã rách mủn ra. Họ lẽo đẽo đẩy cái xích lô đi theo du khách, năn nỉ đi cho họ một cuốc xe vì từ sáng các em chưa có chút gì trong bụng v.v...

Cụ Hồ thường ca tụng "Con người là vốn quý." Thế nhưng chính sách của Đảng không cùng quan điểm với cụ nên đất nước hậu chiến tranh lẽ ra rất cần cái vốn quý ấy để xây dựng và phát triển thì Đảng của cụ lại tối mắt, tối mũi, xúm nhau tranh ăn, chia chác quyền lợi vừa cướp được, không có kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực vô song trên cả nước mà lãng phí, đưa tới phá sản toàn diện. Cụ kêu gọi "Vì lợi ích trăm năm trồng người" nhưng bốn thập niên sau chiến tranh, Đảng của cụ chỉ ra sức trồng những hình nhân không có óc, không có tim, không có lý tưởng.

Thế kỷ 21, kỹ nghệ tin học bùng nổ, như cơn bão quét qua địa cầu, làm thay đổi bầu không khí tối tăm, tù hãm, độc hại bao trùm quê hương kể từ biến cố 30/4/1975. Đó đây trên các sân trường đại học mà Internet đã xô ngã các

rào cản, đã thấy các em sinh viên nam nữ hướng về một chân trời mới. Giáo dục không còn khép kín kiểu hồng hơn chuyên mà mở ra vô số cánh cửa mời gọi tuổi trẻ có tri thức làm những lựa chọn từ riêng đến chung. Dấu hiệu tốt bắt đầu bằng sự quan tâm đến bản thân, đến người bên cạnh và rộng ra, đến mọi người. Suy nghĩ. Đặt câu hỏi. Có khả năng nhận định và phán đoán. Biết mình cần gì, muốn gì và con đường đi tới đó. Sống như một người tử tế, có căn tính và phẩm giá.

Tin tức báo chí cũng cho biết bên cạnh Eva Salon ở Hà Nội, Sàigon có nhóm thanh niên trẻ rủ nhau thành lập tổ cắt tóc miễn phí trên khoảnh đất hoang thuộc phường Tân Hưng, quận 7. Mỗi ngày, từ 3 giờ chiều tới 7 giờ tối, các em có mặt tại địa điểm với dụng cụ cần thiết và sẵn sàng phục vụ đồng bào mọi lứa tuổi, cụ già, thanh thiếu niên, trẻ em. Các thiện nguyện viên không kém khôi ngô, mặt mũi sáng trưng như buổi bình minh mới rạng, cho biết giá tiền cắt tóc bình thường ở tiệm là $50,000 đồng. Người lao động nghèo tiết kiệm khoản tiền này là đủ cho một bữa ăn tươm tất của cả gia đình họ.

Như người Mỹ thường nói: "Too good to be true," giữa một xã hội không ai quan tâm đến ai, việc làm vô vụ lợi của nhóm trẻ này không vội được tán thưởng ngay. Dư luận ngờ vực, phê bình, khích bác, đủ cả nhưng các cậu bảo nhau bỏ qua, kiên nhẫn tiến bước. Một thành viên của nhóm chia sẻ: "Vừa giúp đỡ người nghèo, vừa có thêm kinh nghiệm vào đời bổ ích. Trời nóng nực, nhìn các chú, các bác được hớt tóc xong, ai cũng thoải mái là thấy vui rồi!" Nhân vật chủ trương sinh hoạt bác ái này cho biết: "Hàng ngày khách tới rất đông, chừng 40, 50 vị. Chúng tôi đang lo không đủ nhân lực phục vụ. Tôi nói với các bạn trong nhóm rằng chúng ta còn trẻ lắm, không nên vì đồng tiền sớm quá. **Hãy nhìn những nụ cười hài lòng của người dân và nghĩ tới niềm vui của họ.** Cứ cho đi rồi chúng ta sẽ được nhận lại." Một khi những hạt giống tốt bắt đầu nẩy mầm trên mặt đất

hoang hóa của chủ nghĩa cọng sản, chúng ta có quyền hy vọng lúa sẽ tràn đồng và màu xanh của tình yêu sẽ thay thế màu đỏ của thù hận.

Cũng liên quan đến chủ thuyết trồng người nhân bản mà cọng sản chỉ nói như vẹt chứ không thật tâm muốn làm, báo chí loan tin cuộc hành trình vượt biên giới mỗi ngày để đi học của khoảng 800 trẻ em tuy là công dân Mỹ nhưng có cha mẹ người Mễ Tây Cơ từng cư trú bất hợp pháp tại Mỹ và bị trục xuất về nước, nay các em cùng cha mẹ sống ở thị trấn Palomas/Mexico. Mỗi buổi sáng đúng 8 giờ, các cô cậu nhi đồng xếp hàng dài ở cửa biên giới, đeo túi lưng, ngoài sách vở, khẩu phần bữa ăn trưa, trong túi lưng còn có thông hành để các em được Quan thuế biên phòng làm thủ tục nhập cảnh vào Mỹ, tới lớp học trên những chuyến buýt đưa đón. Công việc này lập đi lập lại hàng ngày bởi vì nước Mỹ cho phép các tiểu công dân của họ, dù sinh sống ở đâu, đều được cho nhập học chương trình song ngữ miễn phí tại các trường công lập Hoa Kỳ tiểu bang New Mexico. Những cha mẹ di dân cầu thực đã trải nghiệm giá trị cuộc sống nơi họ tìm tới, dù là miếng ăn cũng có thêm giá trị nhân sinh công bằng và cao quý, không là miếng nhục phải xin xỏ hay cầu cạnh cho nên họ thấm ngấm ý nghĩa cũng như thành quả của một nền giáo dục lấy trách nhiệm đào tạo con người **với đầy đủ phẩm cách** làm mục tiêu, không nặn âm binh cho tà quyền bá đạo, không bỏ mặc con cái họ nổi trôi, sống chết cuốn theo sự rủi may của chúng. Những cha mẹ ấy chấp nhận theo đuổi con đường của sự tử tế cho con cái họ bước vào tương lai, đặt niềm tin vào một nền giáo dục vị nhân sinh, tôn trọng nguồn cội, cổ võ mọi phát kiến cá nhân, giành cho mọi người quyền lựa chọn và quyền được sống đời mình theo lựa chọn ấy.

Ôi, một đất nước có truyền thống hiếu học với hết thế hệ phụ huynh này tiếp thế hệ phụ huynh khác, bằng mọi cố gắng hết sức mình, đã không ngớt gởi con cái đến trường qua những con đường đất sình lầy hay đầy bụi tùy mùa,

qua những chiếc cầu khỉ bắc tạm bợ trên sông rạch, thậm chí nơi không có cả chiếc cầu khỉ thì gói con trong bao ni lông đẩy con qua giòng nước vô tình. Công khó ấy đổi được gì dưới các mái trường xã hội chủ nghĩa không bao giờ dạy cho các em câu hỏi về chính thân phận mình mà chỉ dạy sự vâng lời những giáo điều bịa đặt vô tích sự. Cả đất nước, có bao nhiêu cô giáo Trần thị Lam trong tình thế hầu như tất cả các kỹ sư tâm hồn còn phải vất vả chạy ăn cho mấy cái bao tử?

Đất nước Việt Nam thân yêu và lẫm liệt quá khứ tiền nhân ấy, bây giờ ra sao rồi? Eva Hair Salon/Hà Nội, khu đất trống phường Tân Hưng quận 7/Sàigon hay biên giới Mỹ/Mễ Tây Cơ?

SÁNG RỪNG

Những ai từng nghe, trải nghiệm và tin vào hai chữ "thiện duyên" của nhà Phật, hẳn tin vào những cơ may thành tựu một mơ ước nào đó của một người (hay nhiều người cùng chia sẻ mơ ước này.) Có một lúc, thường là bất ngờ, mọi yếu tố thuận lợi bỗng dưng như nước từ những nhánh sông con tuôn đổ ra biển lớn, hòa vào sóng đại dương, xôn xao, rào rạt, đánh thức những mỏm đá ngủ yên ven bờ.

Thời gian chừng tháng nay, cái CD nằm sẵn trong máy quay đĩa của chiếc xe cũ con gái tôi cho, có bài Sáng Rừng của cố nhạc sĩ Phạm Đình Chương, thể điệu Bolero nếu tôi không sai. Giữa thời tiết cuối đông sang xuân, bầu trời còn ủ ê, ngày còn hiu hắt lạnh, dễ xui khiến lòng người bâng khuâng chút buồn không biết vì đâu thì, cảm ơn sự ngẫu nhiên, âm điệu tưng bừng của bài Sáng Rừng thả nắng chan hòa khắp xung quanh tôi, trong chiếc xe tôi đang lái, trên con đường tôi đang chạy qua, trên các nóc phố dường như bừng lên sức sống, trên cả những ngọn cây đang hồi sinh sau mùa đông..."*...Cỏ cây vươn vai lên tiếng, ú u ú u, cùng bao nhiêu chim chóc tưng bừng dậy sau giấc đêm dài triền miên, triền miên...*" Đôi chân của người lữ khách bất đắc dĩ, là tôi, đi gần hết hành trình đời mình, thấm mệt, bỗng như được gắn lò xo. Trái tim từ lâu, đập những nhịp êm ả, chỉ đủ cho sinh hoạt bình thường hàng ngày của tôi, không làm bận

tâm con cái và cả ông bác sĩ gia đình ở Kaiser, chợt như vừa được tiếp máu, ấm nóng trong lồng ngực bấy lâu giam hãm nó, ngột ngạt. Lời bản nhạc sải đi, mạnh mẽ, rào rạt sức sống, hứa hẹn cùng mặt trời..."*...Bình minh xuyên qua khe núi, ú u ú u Nguồn vui theo tia nắng đây rồi đem hơi ấm cho đời trẻ như đôi mươi. Và thiên nhiên như đổi mới, ú u ú u Rừng xanh vươn vai ngát hương đời mênh mang khắp một trời ngàn đời đẹp tươi...*"

Tôi giữ nguyên cái CD ở chỗ của nó, nghe đi nghe lại. Tiếng hát khỏe, giai điệu vang lừng, dội vào vỏ não của tôi, cùng khắp châu thân tôi, rót xuống hồn tôi hạnh phúc long lanh...

Một hôm, Vũ C. bất ngờ gọi tôi: "Chị H, nhiều thính giả hỏi tôi có khi nào chúng ta làm lại chương trình hội luận tin tức trước đây không? Họ vẫn chưa quên..."

Tôi ậm ừ: "Thời gian qua lâu rồi, hoàn cảnh cũng thay đổi, làm lại bằng cách nào?"

Vũ C. (vẫn nồng nhiệt như bản tính của anh): "Miễn mình muốn là được. Chị OK thì chúng ta hỏi Hoàng Trọng T."

Tôi gọi T. Khoảng hai tuần lễ trôi qua trong yên ắng. Hai chúng tôi đều biết T. có thời khóa biểu rất bận rộn nên tôn trọng bất cứ hồi đáp nào của anh. Đúng mùa Phục Sinh, Thụy gọi lại tôi: "Em có thể thu xếp được. Mình tiến hành đi." Gác điện thoại với T. rồi mà tôi còn lơ lửng từng mây trước khi định thần gọi Vũ C. báo tin vui.

Chúng tôi bắt tay ngay vào việc. T. giúp tôi kiện toàn hệ thống phát thanh hiện có để âm lượng đến tai thính giả tốt hơn (vì ông em Huy T. của tôi, cho tới nay, luôn thương bà chị vất vả nên cố cần kiệm với phương tiện hạn hẹp) và chương trình tái ngộ quý thính giả chính thức được ấn định vào tối thứ bảy tuần này, 15 tháng 4 năm 2017, lúc 23 giờ, trên làn sóng 106.3 FM. Một may mắn và vinh dự cũng rất tình cờ, tựa như định mệnh an bài, là chúng tôi gặp lại nhau vào đúng tháng 4, thời điểm mở màn nhiều đau thương cho

quê hương và dân tộc chúng ta hơn 4 thập niên qua. Liệu thời cơ nhỏ nhoi, khí thế nhỏ nhoi của bộ ba chúng tôi BBH-VC-HTT, có là đốm lửa báo trước thời cơ lớn lao gấp bội, khí thế hào hùng gấp bội của cả cộng đồng chúng ta trong cơn bão lịch sử đến hồi cáo chung, hay không?

Tiếp tục giấc mơ lớn, tiếp tục hành trình phục vụ bị gián đoạn, chúng tôi không có gì trong hai tay ngoài nhiệt tình cống hiến qua làn sóng phát thanh hiện vẫn còn hạn chế về thời lượng; ngoài niềm tin vào khối thính giả thầm lặng, vào thế hệ trẻ sinh trưởng ở đây nhưng nặng lòng với nguồn cội, đi tìm một tiếng nói tử tế, trung thực, trong sáng, không ngả nghiêng, không sợ hãi của người Việt quốc gia chân chính không ngớt xây dựng quyết tâm hẹn một ngày hạnh ngộ trên quê hương.

Bắt đầu lại trong một hoàn cảnh với nhiều khó khăn về mọi phương diện, bằng một chương trình không nhằm tìm kiếm lợi nhuận, chúng tôi chỉ liều mình nghe theo tiếng gọi của trách nhiệm, của tình yêu nghề nghiệp và nhất là tin vào sự đánh giá khách quan, sự hưởng ứng thân thiện và chân tình của thính giả khắp nơi qua một diễn đàn đề cập tới những vấn đề thời sự ảnh hưởng thiết thân đến sự an vui của cộng đồng. Mong rằng sau một tuần lễ miệt mài công việc, câu chuyện Thời Sự Cuối Tuần do Việt News Radio thực hiện vào lúc 11 giờ đêm với Vũ Chung-Hoàng Trọng Thụy và kẻ viết bài này sẽ giúp đem lại cho thính giả những giây phút thư giãn trước giờ đi ngủ, may ra còn chút vui qua sáng hôm sau để cuộc sống tha hương bớt tẻ nhạt.

Trong lúc quý độc giả đọc tới đây, một nhóm bạn hữu của tôi gồm những thuyền nhân vượt biển khoảng cuối thập niên 70, đầu 80, trên những con tàu đã trở thành ác mộng của họ; những người ra đi ngay cuối tháng 4/1975 trước khi binh đội cọng sản Bắc Việt tràn vào, cưỡng chiếm Saigon; những người đứng ngoài cả hai kịch bản nói trên nhưng là chồng, là vợ, là bạn của các nạn nhân trong cuộc, tất cả chừng trên dưới 30 người cùng nhau sắp xếp mọi công

việc riêng tư, kể cả trở ngại sức khỏe, tự trả lời mọi câu hỏi trong và ngoài mình để làm một chuyến hành hương trở lại những địa điểm là nhân chứng của một phần lịch sử di tản của người Việt trốn chạy cọng sản cuối thế kỷ 20.

Họ có thể quên đi, không cần nhớ nữa để mà sống nhưng tôi chắc họ không muốn quên, không đành lòng quên. Thậm chí, như lời một bản nhạc của Lê Uyên Phương: *"dù gương xưa không được lau,"* họ cố soi bóng mình ở ngày tháng cũ để tự nhắc nhở câu chuyện đời mình, những còn, những mất, những nợ nần phải sống thay cho người nằm lại, những gì họ cần làm để chuyến vượt thoát quá đắt giá có một ý nghĩa. Trong đoàn, có cả người Mỹ. Ông cho biết ông không chống chiến tranh, cũng không ủng hộ. Ông quý con người. Khi cuộc chiến Việt Nam kết thúc, ông 25 tuổi, tốt nghiệp đại học và làm việc trong ngành tài chánh. Cảnh tượng người Việt phương Nam tay xách nách mang , bồng bế nhau đến Mỹ khiến ông kinh ngạc, tự hỏi cái gì ghê gớm hơn cả chiến tranh và chết chóc, đã đánh bật họ ra khỏi tổ quốc của họ lẽ ra vừa thấy bóng hòa bình? Người Việt Nam nhỏ bé nhưng thảm kịch họ gánh vác quá lớn. Thêm nữa, ý chí sống còn, nghị lực nhìn thẳng vào nghịch cảnh để làm lại cuộc đời trên đau thương và đổ nát của họ, với ông, thật đáng khâm phục.

Đối với riêng tôi, trong những điều kiện thời cuộc nhất định nào đó, nước Mỹ có thể sai lầm. Nhìn thật gần, thật kỹ những sai lầm ấy và các hệ quả của chúng là cách duy nhất, hơn cả ngàn lời xin lỗi, để lịch sử không tái diễn. Trong mắt tôi, có lẽ người bạn Mỹ khả ái tham dự chuyến đi đang làm công việc nhìn gần và nhìn kỹ ấy.

Tôi thật lòng ngưỡng mộ các bạn tôi và những ai đem cả tấm chân tình như than hồng chưa nguội, đi vào cuộc hành trình dũng cảm của lương tri, của trách nhiệm và lòng thủy chung này. Trên cả anh hùng, họ là bậc thầy của tôi. Khi hoạn nạn đem theo nó bài học cho mọi người rút tỉa, nó trở thành sự khôn ngoan giúp chúng ta thêm khả năng đối

phó, khắc phục, để tự cứu mình trên con đường chông gai trước mặt.

Bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng có câu: *"Rải rác biên cương mồ viễn xứ, chiến trường đi chẳng tiếc ngày xanh ..."* Sau tháng 4/1975, không còn những người chiến binh *"áo bào thay chiếu anh về đất"* nữa nhưng cuộc chiến cho tự do vẫn hàng hàng lớp lớp những người dân thường không mặc áo trận, tay không vũ khí, *"cùng đường khi chưa hết thanh xuân,"* đem thân mình thách đố tử sinh, chết bằng nhiều phương cách khác nhau và không có cả một nấm mộ vùi nông đâu đó trên con đường họ đi... *"Tử khí bốc lên dày như sương, đá chảy mồ hôi, rừng ứa máu, rừng núi ơi ta đến chia buồn." (Biên Cương Hành, Thơ Phạm Ngọc Lư)*

Dẫu không tới được bến bờ mong ước, nơi an nghỉ cuối cùng của các bộ nhân, thuyền nhân Việt Nam góp phần làm nên cuộc di tản vĩ đại của nhân loại cuối thế kỷ 20, là trái tim của những kẻ sống còn, mỗi ngày cố nghĩ một điều lành, làm một điều tử tế để vinh danh tất cả những ai đã chết cho mình được sống.

Hẹn gặp quý đồng hương thính giả tối thứ bảy, trên làn sóng 106.3FM, trong chương trình thời sự cuối tuần của Việt News Radio với Hoàng Trọng Thụy, Vũ Chung và Bùi Bích Hà.

SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG

Đây là những từ ngữ quen thuộc thường được nghe trong các dịp nhóm họp đông người của cộng đồng nhân những sự kiện chính trị hay thời sự quan trọng, ví dụ như lễ lạt chính thức hoặc giới thiệu nhân vật ra ứng cử vào một chức vụ hành chánh công cử. Ai cũng biết ý nghĩa của Sức Mạnh Cộng Đồng là gì nhưng hỏi chúng ta đã thực sự thấy sức mạnh ấy ra sao, thể hiện thế nào và làm sao để có sức mạnh ấy thì chưa có câu trả lời.

Thật ra, trong một vài kỳ bầu cử trên giòng lịch sử chính trị của cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại miền nam California, nơi được mệnh danh là thủ đô của người Việt tỵ nạn cọng sản, chúng ta có tạm thời đạt được sức mạnh ấy qua lá phiếu của cử tri người Mỹ gốc Việt vừa cả tin vừa rộng lượng, dốc lòng bầu chọn các ứng cử viên tiềm năng như một đầu tư lâu dài cho người đại diện cộng đồng xứng đáng tại các cấp chính quyền Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sau thành quả đạt được, người thụ hưởng sự góp sức lớn lao ấy vui chiến thắng mà quên trách nhiệm phải duy trì sức mạnh đó để còn tiến xa hơn nữa. Hơn thế, lại còn ảo tưởng chính mình tạo ra sức mạnh và vội vàng rời mắt khỏi trái banh trên sân chơi chỉ mới bắt đầu vào cuộc. Chia rẽ. Độc diễn. Tranh dành quyền lực và chia phe cánh. Sức mạnh cộng đồng như bức tường xi măng chưa kịp khô đã rạn nứt rồi đổ ụp.

Kinh nghiệm đau thương này không chỉ xảy ra một lần mà vẫn đang xảy ra. Trong cuộc chiến chống Cọng sản, chúng ta không đoàn kết mà chống nhau, đánh nhau, tự chặt bớt chân tay, để được gì? Không dám trả lời với chính mình. 42 năm định cư ở đất nước vĩ đại này, nói là tranh đấu cho Tự do, Dân chủ, Nhân quyền và Nhân phẩm của cả dân tộc đang bị bách hại ở quê nhà nhưng chúng ta vẫn không có nổi một đường hướng, một chủ trương, một chính sách, một kế hoạch khả thi ngoài việc hô khẩu hiệu. Chúng ta không có nổi cả một bản sắc để được đánh giá và tôn trọng, khi cần, hầu thu hút sự quan tâm của chính giới Hoa Kỳ, để họ lắng nghe chúng ta và hiểu vấn đề của chúng ta. Thực tế này ai cũng biết nhưng vờ như không biết, không ai làm gì để thay đổi.

Thượng nghị sĩ gốc Cuba, cựu ứng viên tranh cử Tổng thống năm 2016, Marco Rubio, có câu nói được trích dẫn đáng cho chúng ta suy gẫm: "We live in a society obsessed with public opinion. But, leadership has never been about popularity." Xin tạm dịch: "Chúng ta sống trong một xã hội bị ám ảnh vì ý kiến của đám đông. Tuy nhiên, lãnh đạo không bao giờ là lấy lòng quần chúng."

Tuần vừa qua, tin tức truyền hình Mỹ và các mạng xã hội loan tải buổi nói chuyện rất trang trọng của Phó Tổng thống Mike Pence và Tổng thống Donald Trump tại nhà hát Manuel Artime (tên một vị anh hùng khởi xướng cuộc chính biến ở vịnh Con Heo nhằm lật đổ Fidel Castro) trước cộng đồng người Mỹ gốc Cuba tại Miami, Florida, về quyết định tái cấm vận nước này.

Trong phần dẫn nhập, PTT Pence tuyên bố ý nghĩa của ngày Thứ sáu, 16 tháng 6/2017, ngày đánh dấu nước Mỹ tiếp tục hậu thuẫn cho Tự Do, Dân Chủ, ngày dân tộc Mỹ đoàn kết với dân tộc Cuba dưới sự lãnh đạo kiên quyết của TT Donald Trump. Có 3 sự thật quan trọng ông muốn trình bày:

Suốt 58 năm qua, chế độ CS độc tài, áp bức tại Cuba đã tước bỏ mọi quyền tự do cùng tương lai của người dân Cuba.

Nhiều thế hệ những người tỵ nạn Cuba đã vượt biển tìm Tự Do tại Hoa Kỳ.

Mặc dù tới được bến bờ Tự Do, người tỵ nạn Cuba vẫn không quên thảm cảnh tại quê nhà và tiếp tục đấu tranh giành Tự Do cho Cuba.

Kết luận, PTT khẳng định: "Hoa Kỳ hậu thuẫn những người Cuba can đảm, đấu tranh giành tự do, sự sống và những quyền Tạo hóa ban tặng."

Trong gần 40 phút, TT Trump thẳng thắn ca ngợi, vinh danh sự hiện diện của các cựu chiến binh từng chiến đấu trong cuộc đổ bộ vịnh Con Heo, các nạn nhân của chế độc CS độc tài, tàn ác tại Cuba, các người tỵ nạn và bất đồng chính kiến Cuba, các người Cuba tới Mỹ qua chiến dịch di tản 14,000 trẻ em Cuba mồ côi,Operation Peter Pan 1960-62. TT Trump cũng ca ngợi tất cả những người dân Cuba dám nói sự thật, dám đứng lên bảo vệ công lý, trong nhà thờ, trong quán cà phê trên các đường phố Miami. Ông cũng bày tỏ lòng biết ơn đối với tất cả những người Cuba dũng cảm đã thay mặt những người dân âm thầm chịu đựng khổ nạn tại Cuba, lên tiếng chống lại chế CS độc tài Cuba. Ông tố cáo chủ nghĩa CS đã tàn phá đất nước Cuba cũng như mọi đất nước bị CS cai trị. Ông cũng nhắc tới tên tuổi cùng với thời gian tù đầy của các nhân chứng sống sót hiện đang có mặt trong buổi nói chuyện của ông. Cuối cùng, ông kêu gọi mọi người không nên im lặng trước sự đàn áp của cộng sản mà những ai từng chứng kiến tội ác của CS, hãy lên tiếng nói ra sự thật và **nay là lúc mọi người phải hành động.**

Xem ra, tình cảnh Cuba và Việt Nam thật không khác nhau, vì sao cộng đồng tỵ nạn người Việt không nhận được sự quan tâm và những lời vàng ngọc của đương kim Tổng thống như cộng đồng tỵ nạn Cuba? Người Mỹ-Cuba có Little Havana ở Miami, Florida. Người Mỹ-Việt nam cũng có Little Sàigon ở thành phố Westminster, California. Những cựu chiến binh Việt Nam không chỉ tham gia và hy sinh trong một trận đánh Vịnh Con Heo mà họ chiến đấu không

ngưng nghỉ, cống hiến máu xương suốt 20 năm là tiền đồn chống cọng sản cho cả thế giới tự do, đứng đầu là Mỹ, sao họ không được cám ơn hay vinh danh? Người Việt Nam tỵ nạn CS khắp nơi hiện nay vẫn tiếp tục theo đuổi lý tưởng chống cọng sản trong quán cà phê, trên đường phố nơi họ định cư như TT kêu gọi, sao họ không nhận được sự hỗ trợ và cam kết ủng hộ của TT?

Hỏi xong, chắc phải nhìn lại mình.

1/ Rõ ràng nhất là Việt Nam chưa có một Thượng nghị sĩ liên bang như Marco Rubio. Lý lịch của Rubio cho biết ông là một trong 4 người con sinh ra từ cha mẹ là người Cuba tỵ nạn. Cha mẹ ông làm việc cực nhọc để nuôi nấng con cái nên người. Ngay từ bé, ông chịu ảnh hưởng của người chú hàng ngày đọc sách báo lớn tiếng cho cả nhà cùng nghe tin tức thời sự, khiến ông chú ý đến chính trị rất sớm sủa. Tốt nghiệp trung học rồi đại học, ông chọn ngành luật để chuẩn bị con đường bước vào tòa nhà lập pháp. Ông là một chính trị gia có lý tưởng, biết mình muốn gì và phải làm gì. Ông tiến thân từ chỗ phải bắt đầu, khởi nghiệp ở hội đồng thành phố 1998, dân biểu tiểu bang 1999, thượng nghị sĩ liên bang 2009. Năm 2016, ông tranh cử chức vụ Tổng thống nhưng không thành công tại tiểu bang nhà nên khôn ngoan rút lui, trở về vị thế TNS và đắc cử trở lại để có thêm thời gian tự trau dồi mình. Muốn ở lại trên sân chơi và thành công, một cầu thủ xuất sắc không rời mắt khỏi trái banh. Ông thức thời, kỷ luật, biết đoàn kết để bảo vệ sức mạnh của đảng và của chính mình, biết liên hiệp để có thêm cơ hội hành động. Trước mắt, ông nhận được sự ủng hộ cần thiết của Hoa Kỳ cho một Cuba tương lai không cộng sản thay vì mắc bẫy thân thiện rồi chẳng đi tới đâu theo sự hoang tưởng của vị TT tiền nhiệm, chưa bắt tay đã bị đối xử tệ.

2/ Cộng đồng Cuba chiếm 34% dân số thành phố Miami. Họ sống lương thiện, làm việc mưu sinh chăm chỉ. Họ không chửi nhau, không đánh nhau. Họ không về hùa đánh hội đồng Tổng thống hợp pháp đương nhiệm của Hoa Kỳ.

Họ đoàn kết chặt chẽ và kiên định, không có chỗ cho kẻ thù hay kẻ xấu len lỏi vào và phá hoại, làm những chuyện nhố nhăng đưa tới cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, không ai biết ai là ai, thậm chí không còn ai được coi là tử tế.

Người Mỹ hay bảo nhau Think big. Nghĩ tới điều gì to lớn thì phải ra khỏi cái tôi hạn hẹp. Một cá nhân không bao giờ là tất cả.

Lúc này, liệu dân cử gốc Việt ở mọi cấp bậc, liệu quý vị thân hào nhân sĩ và lãnh đạo cộng đồng, có ai thấy động lòng khi quay nhìn lại quê hương tan nát, đồng bào khổ đau và thấy mình thực sự có trách nhiệm, thấy mình thực sự có khả năng để được cộng đồng tín nhiệm đề bạt, giao cho sứ mệnh thẳng thắn nói chuyện với Bạch Ốc về một giải pháp công bằng cho Việt Nam như với Cuba, biết trước và biết chắc sẽ phải uống thuốc đắng rồi họa may mới thấy ánh sáng cuối đường hầm.

Có ai không? Mong lắm thay!

Tạ ơn Trời, Tạ ơn Đời

Mùa lễ Tạ Ơn, đặt bút viết về chủ đề này, có hai băn khoăn.

Thứ nhất, mỗi ngày mở mắt ra, lập tức thấy tràn ngập cảm giác biết ơn, như tấm lụa mềm thơm mùi băng phiến, êm ái, quấn quýt. Biết ơn quá nhiều người, quá nhiều việc. Bắt đầu từ đâu và làm sao kể hết?

Thứ hai, biết ơn từng giây phút, trong từng hơi thở, sao chỉ gom lại một ngày vào thời điểm cuối năm?

Gom lại một ngày thì đúng rồi vì đây là lúc tính sổ. Tính sổ cuối năm theo lịch thời gian hay tính sổ cuối đời theo lịch tồn sinh của mỗi cá nhân, đều hợp lý cả.

Băn khoăn còn lại là những ai đã nhớ làm công việc tính sổ này, một cách sòng phẳng và với trí nhớ trung thực? Những ai vì bận rộn, vẫn gác lại như một món nợ không bị ai bắt phải trả trong một hạn kỳ nào?

Chia sẻ sau đây xin viết về một biết ơn gần nhất: chiều nhạc thính phòng Tuấn Ngọc-Trần Thu Hà, diễn ra tại Star Lounge nhà hàng Star Fish của LS Trần Khánh Hưng và cô Loan Khanh.

Trong một đối thoại ngắn trên sân khấu, giữa Tuấn Ngọc và khán thính giả, anh cười và nói: "Cảm ơn quý vị đã đến nghe chúng tôi như những người bạn." Ngưng một

giây, anh nói tiếp, xuống giọng, vẫn với nụ cười chợt đượm chút ngại ngùng: "Là bạn nhưng vẫn phải trả tiền." Cảm ơn cách nói chuyện thông minh, dung dị và dí dỏm làm nên bản sắc riêng của Tuấn Ngọc, cho dù các chất phụ gia anh dùng có khi quá tay, đều được nét dung dị cứu vãn, món ăn anh mời thực khách vẫn vừa khẩu vị, đẹp mắt, đẹp lòng.

Trả tiền là chuyện công bằng của đời thường. Vé vào cửa được xé bỏ, quên đi trong túi áo hay bị ném vô thùng rác tuy cũng có người cẩn thận cất nó vào một chỗ như cất một kỷ niệm khó quên bởi vì nó mang theo niềm hạnh phúc hiếm hoi trong một buổi chiều.

Bên cạnh những shows nhạc thương mại có thu hình, hào nhoáng, đồ sộ, được thực hiện bởi các trung tâm lớn quen thuộc trong cộng đồng, giờ đây ngày càng có nhiều buổi nhạc thính phòng với số khán giả chỉ chừng hơn trăm vị, được tổ chức tại hội quán, nhà hàng hay phòng sinh hoạt các cơ sở truyền thông. Người ta đến không để xem mà để lắng đọng tâm hồn, thưởng thức âm nhạc trên từng giai điệu/cung bậc, để được âm nhạc đánh thức ký ức về những quãng đời nhiều hương vị, những cuộc tình đã tan theo ngày tháng, những ước mơ lộng lẫy một thời tóc xanh, những kỷ niệm khắc sâu trên tầng vỏ não và trong trái tim như một vết thương không bao giờ lành lặn. Giá vé từ $70, $80 hay $100 đều bán sạch trước giờ trình diễn. Chương trình Mùa Thu Trong Mắt Em, hát bên cạnh Tuấn Ngọc, Trần Thu Hà kể chuyện với một nụ cười rộng: "Hà sắp chuyển sang học nha khoa vì bây giờ ai cũng thích hát và muốn làm ca sĩ cả. Ai cũng hỏi Hà học hát ở đâu, thế nào, học xong cạnh tranh ngay với thần tượng thì ca sĩ chúng tôi làm sao sống nổi?"

Cô nói đùa vậy thôi. Ai cũng thích hát vì ai cũng có tình yêu. Cần bày tỏ. Cần kể lể. Cần ca ngợi hạnh phúc. Cần than vãn niềm đau, Cần vỗ về nỗi nhớ. Cần nói với mọi người vì có một người đã nghe/không nghe và bỏ đi. Ngôn ngữ trong âm nhạc là tặng phẩm tình yêu đẹp nhất Thượng Đế ban cho nhân loại với một kiến trúc kỳ diệu, bao gồm ngôn

từ trau chuốt của người nhạc sĩ viết xuống khung nhạc, sự chuyển tải tài hoa nội dung ấy từ thanh quản người hát, sự chắp cánh cho thể hiện đó bay tới mênh mông, thả vào không gian những giai điệu lạ thường bởi những ngón tay tài hoa của người nghệ sĩ sử dụng nhạc khí. Thời đại tân tiến ngày nay xa rời nhạc cổ Tây phương và Đông phương nhưng thỉnh thoảng những tín đồ thất lạc nhớ vọng âm xưa, lại hành hương tìm về đất thánh để được nghe lại thứ tiếng nói tinh khôi của loài người yêu nhau trong hồn nhiên, để được chữa lành thương tích và được tắm gội hương hoa. Không phải vô cớ mà những tấu khúc của Chopin, Beethoven, Liszt...vẫn chiếm vị thế trang trọng nhất trong tủ nhạc của nhiều gia đình tôn vinh vẻ đẹp huy hoàng của thứ ngôn ngữ tinh tuyền vượt mọi biên giới này. Không phải vô cớ mà Cải Lương "mùi rệu" vẫn vô cùng quý giá trong tâm tình cô quạnh của người Việt Nam tha hương khi nhớ về những mối tình miệt vườn xiết bao đậm đà và mộc mạc. Không phải vô cớ mà Louis Amstrong, Nat King Cole... giữa bóng đêm của một nước Mỹ đắm chìm trong tệ nạn kỳ thị màu da trải dài ít nhất 4 thập niên tuổi thanh xuân của họ, vẫn hiện diện chói sáng trong những phòng khách sang trọng của người da trắng, vẫn cầm đầu ban nhạc đi trình diễn trên cả nước, vẫn góp mặt và cống hiến tiếng hát cùng tài năng âm nhạc của họ trên các kênh truyền hình quốc gia và các sân khấu.

Sức mạnh, sự quyến rũ, ma lực của giai điệu thắp lửa cho khát vọng tình yêu trong âm nhạc, xóa nhòa cả những biên giới gai góc nhất, khó vượt nhất vì âm nhạc lả rung động của trái tim rất chung, thăng hoa, bay lượn, len vào hơi thở, hòa vào máu, thấm vào mọi ngõ ngách ngũ quan, hồi sinh những vùng tâm hồn và thân thể bầm dập nhất, phục hồi niềm tin và hy vọng đã khánh tận.

"Đêm tân xuân, hồ Gươm sao long lanh..." chỉ mấy chữ thôi, là những hạt ngọc ấm hơi người ca nữ, chậm rãi rơi trong không gian thinh lặng của khán thính phòng Star

Lounge, chạm vào những đầu giây thần kinh người nghe, vẽ ra, gọi dậy trong ký ức người Việt Nam từng phải lìa bỏ Hà Nội ra đi, hình ảnh tuyệt đẹp của Hồ Gươm ban đêm trải bao dâu bể, vẫn hồn Thăng Long lừng lững mùa xuân. Tháp Rùa long lanh ánh đèn thắp lên trong cô quạnh, soi bóng xuống mặt nước hồ im, nhắc nhớ hình ảnh người nhạc sĩ âm thầm đếm bước chân lẻ loi trong thương nhớ người em gái xưa; nhắc nhớ hình ảnh từng người dân cố đô trở về đứng giữa trời không, khóc mộng thiên đường, mỗi lần chia tay là thêm một đoạn đường cách biệt.

Trên cái sân khấu nhỏ, gần gũi, giữa các bài hát, Tuấn Ngọc loay hoay di chuyển, nói cười, lúc cầm đàn lúc không, như bất cứ người đàn ông luống tuổi lịch thiệp nào khác mà tôi có thể gặp ở bất cứ đâu. Cũng trên cái sân khấu ấy, Trần Thu Hà trang điểm vừa phải, ứng xử nhẹ nhàng, chuyện trò ân cần cùng khán thính giả, như mọi phụ nữ khác nồng nàn hoa quả đang mùa mà tôi cũng có thể gặp bất cứ lúc nào, ở nhiều nơi. Thế nhưng khi họ cất tiếng hát, không gian quanh họ đổi thay, thính chúng nghe họ hóa thân cùng tiếng hát, tâm cảnh cũng đổi thay. Trần Thu Hà nói về người anh cả trong nghề nghiệp, người bố trẻ trong thứ bậc đời thường cùng hát với cô chiều nay, như sau: "Tất nhiên có và có nhiều phiên bản Tuấn Ngọc trong tương lai nhưng chỉ có duy nhất một bản gốc Tuấn Ngọc bất khả thay thế." Sự hy sinh của người nghệ sĩ cho nghế nghiệp to lớn vô cùng, đắt giá vô cùng, hơn tất cả những gì họ đã nhận lại và một khi giã từ sân khấu, sự trống vắng sẽ không có gì bù đắp được.

Với ưu thế tuổi trẻ không chấp nhận biên giới của sự chừng mực, Trần Thu Hà không chỉ trình bày bản nhạc mà cô còn khám phá được tần số rung động đến cực điểm của nó để khai thác. Bằng tất cả nhạy bén nằm trong bản năng. Bằng tất cả cảm hứng, đam mê, kinh nghiệm sống, tưởng tượng phong phú của chính cô, bằng phát âm tuyệt vời, có lúc cô làm tôi rơi lệ và cõi lòng đau thắt như khi choáng ngợp vì hạnh phúc đến bất ngờ.

Cảm ơn chiều nhạc thính phòng Thu Trong Mắt Em đã cho tôi nhớ tới âm nhạc trong cuộc đời, đã nhắc tôi tình yêu là giấc mơ có thật, dù đến rồi đi, một thoáng giây cũng sẽ là mãi mãi...

Tháng 11/2015

TÂM AN

Cho cháu ngoại Tâm An

Mùa đông năm nay ở quận Cam mưa nhiều và gió lạnh. Trời đất ảm đạm. Hoa cỏ ủ ê. Con đường chạy qua trước sân nhà tôi quanh năm ngập lá vàng nay như một dòng sông nhỏ màu chì. Những xác lá vàng hươm rụng từng đợt như mưa, nằm chết mục ven hai bờ lề đen đủi, đặc quánh một thứ bùn nhão nhoẹt.

Với tôi, thời gian cuối năm ở quê người là những ngày buồn nhớ xa xôi. Nhớ nhà. Nhớ quê. Nhớ cha. Nhớ mẹ. Nhớ tuổi thơ, trường lớp. Nhớ Thầy/Cô giáo. Nhớ bạn bè. Nhớ con đường đi về học dài quá so với bàn chân nhỏ, thăm thẳm hai mùa mưa nắng cùng ướt át những giọt mưa đông hay mồ hôi lửa hạ.

Tối giao thừa dương lịch, 31 tháng 12, trước giờ phát thanh, Tường bỗng ngậm ngùi dặn dò tôi: "Chị ơi, lát nữa xong chương trình, chị với em nán lại coi pháo bông ở Disneyland nhé!" Từ bao lơn khu cao ốc nơi chúng tôi thuê một gian nhỏ ở lầu hai làm trụ sở đài, mỗi tối thứ bảy lúc 9 giờ rưỡi tối, hai chị em thường có ít phút đứng ngoài bao lơn xem pháo bông ở Disneyland thi nhau bắn mình lên không trung, rực rỡ, tung tóe những chùm thủy tinh ngũ sắc phía chân trời đêm trước mặt. Tuy nhiên, giao thừa năm nay, giờ phút tiễn đưa năm cũ trên tờ lịch mỏng, cũng ngắm nhìn từ bao lơn này, những ngọn pháo bông trông đẹp hơn, đầy đặn hơn, cháy lâu hơn nhưng sao lòng tôi dường như bỗng nghe trống

trải và lạnh lẽo khôn cùng, hệt như bãi đậu xe phía dưới đêm nay vắng vẻ khác ngày thường, rét mướt trân mình dưới những bụi mưa xuân. Không là khách lãng du song vẫn chưa quên mấy câu thơ của Thế Lữ: *"Rũ áo phong sương trên gác trọ, lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang."* May quá, pháo bông thì xa, lại không nổ đì đùng, chợ hoa chưa họp, phố Bolsa đón giao thừa dương lịch chỉ thấy những chiếc xe hơi chạy vèo vèo trên đường nhựa, nam thanh nữ tú rút vào các tụ điểm count down có âm nhạc, có dạ vũ, có thức ăn, có bạn bè, vé tham dự rao bán hết sạch cả tháng trước trên các phương tiện truyền thông. Vậy đấy nhưng vẫn mơ hồ trong hồi tưởng hình ảnh một người tình si ngây ngô, lãng mạn nửa thế kỷ trước, trong lời một bản nhạc của Vũ Thành An: *"Đêm 30, anh nói với người phu quét đường, xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em."* Kẻ tình si do bài hát vẽ ra nhưng người phu quét đường Sàigon thuở đó thường là một phụ nữ nón lá tùm hụp, miệng đeo khẩu trang, chân quấn xà cạp, cán chổi cao hơn người, lui cui quanh cái xe bò bằng gỗ, quét rác và lá cây rụng ven đường. Xa xôi quá rồi, không biết bây giờ chị về đâu? Còn hay đã mất theo những vòng bánh xe lăn lạch cạch, những dấu chân nhạt nhòa chị từng qua lại trên nhiều ngả đường xưa ấy?

Đang vẩn vơ thì nhà thơ/nhà văn TMT gửi cho đọc bài viết mới của chị tựa đề Tâm An, bàn luận về cái "tĩnh" và cái "động" của lòng người. Sực nhớ sáng nay, mồng một tháng giêng năm 2017, anh TD gọi chúc Tết. Đáp lễ anh, tôi chúc anh mấy câu theo khuôn phép, thấy anh yên lặng một lúc mới khẽ khàng lên tiếng: "Từ sớm mai tới giờ, chưa nghe ai chúc bình an như cô cả! Ờ, bình an rất cần chớ, mà răng không nhớ hè?" Nói xong, anh ậm ừ thêm một lúc như để thấm ngấm cái quên vừa bất ngờ được nghe nhắc lại, xem ra anh có vẻ tâm đắc.

Thường thì trước mỗi chuyến đi xa, người ta hay tiễn biệt nhau bằng lời chúc bình an, ngụ ý xe cộ, máy bay, tàu bè song suốt, không mắc nạn tai. Cuộc đời là những chuyến đi

mỗi ngày, thậm chí mỗi giờ khắc với may rủi đợi chờ trước mặt, càng nên chúc nhau bình an mỗi khi nghĩ về nhau bởi vì nạn tai đâu chỉ xe cộ, máy bay hay tàu bè? Một sự bất như ý gây lo âu, phiền não, sợ sệt, hoảng hốt hay thất vọng, đều làm tổn thương thân tâm như bất kỳ một tổn thương đến từ đâu dù hình thức và mức độ nặng nhẹ có khác nhau. Một công việc làm ăn trắc trở. Một mất mát tình cảm hay tài sản. Một đứa con ốm đau hay ngỗ nghịch. Một lời nói nặng có hay không có lý do. Tất cả đều là nguyên cớ khiến cho cuộc hành trình đời người không suông sẻ, xảy ra đó đây với ai đó, đưa tới thân tâm bất an. Như vậy, lời chúc bình an dù thực sự hàm chứa nguyện cầu của kẻ thốt ra, có mang theo nó sức mạnh của một câu kinh huyền diệu, đủ ân phước, giúp hóa giải tai ương và khổ đau của con người không?

Có tín ngưỡng nhưng tôi không tin vào phép lạ mà tin vào hiện tượng "chúng khẩu đồng từ" trong ý nghĩa tích cực của nó. Nhiều người cùng nghĩ lành và cùng nói lành cho một người/một sự việc, có thể tạo ra một từ trường có năng lượng chuyển hóa. Điều này hiển thị khi chúng ta quan sát một người già/người bệnh được sống với gia đình hay sống trong một viện dưỡng lão. Đây cũng là ý nghĩa khó cảm nhận ở người bàng quan nhưng được tuyệt đối tin theo bởi các tín đồ qua hình thức xin lễ nhà thờ hay dâng sớ cầu an tại chùa. Tất nhiên năng lượng chuyển hóa mạnh hay yếu còn tùy nhiệt tâm/lòng thành của những người làm công việc này và tùy duyên may mà họ tới.

Nhắc đến hai chữ "tùy duyên," tôi thực sự nhớ ơn Người đã tình cờ cho tôi bài học khai tâm, thâm sâu mà giản dị, giúp tôi sống bình an qua bao nhiêu khốn khó và phong ba trong đời. Bây giờ ngồi ôn lại duyên may ấy, tôi không cách nào nhớ rõ ân sư là ai, gặp gỡ đến cho tôi trong hoàn cảnh nào, chỉ biết lời Thầy như một đóa hoa thơm, bừng nở phút giây nhưng hương thanh khiết quấn quyện tâm linh tôi từng ngày qua.

Thầy nói, đại ý: "Đạo là con đường, phải nhận biết

phương hướng mà đi bằng hai chân của mình, không phải là quỳ lạy, đảnh lễ để xin ơn. Phẩm kinh mà tôi thuộc lòng và sống theo chỉ gồm có 8 chữ: "Đối Sân, Thuận Nghiệp, Bích quán, Tâm như." Hãy chống lại cái Sân, là cái Ngã mù quáng, dễ ghét bên trong mình, chớ để nó khuynh loát, gây đại họa. Thứ đến, hãy biết cái Nghiệp của mình khi gặp khó, chớ cưỡng lại. Nghiệp là chủ nợ đáo hạn, tìm con nợ để đòi. Thanh thỏa sòng phẳng nợ nần cũng là giải thoát chính mình rồi yên lòng quên nó đi. Sau nữa, "bích" là bức tường, đặc, kín, ù lì. Hiểu được, quán triệt được cái gì bên trong bức tường mắt thường không cho thấy mà phải thấy bằng cái Tâm thì cái Tâm chừng đó như tấm gương trong, sẽ sáng không một hạt bụi.

"Cái Tâm như tấm gương trong, sẽ sáng không một hạt bụi" là hình ảnh tuyệt đẹp của con đường tu tập. Tấm gương trong phản chiếu đầy đủ ngoại cảnh, không thiếu, không sai một chi tiết lớn/nhỏ, đẹp/xấu nào, linh động, thay đổi theo nó nhưng không giữ lại gì. Bao lâu lòng người như tấm gương trong được lau chùi mỗi ngày nên không vẩn bụi, buồn vui lấy vào/ bỏ ra tùy duyên, không tham sân, vật nài, níu kéo, ngày ấy cái tâm được an.

Cái tâm an không từ khước đời sống, chỉ là tha thiết mà không ôm giữ. Cái tâm an không lãng phí thời gian mà chỉ là tận hưởng mỗi phút giây trong cảnh giới hòa bình. Cái tâm an cũng chất chứa đam mê khi người họa sĩ vẽ bức tranh tĩnh vật mà màu xanh của trái ổi làm nghe được tiếng cắn vào nó ròn tan. Cái tâm an cũng đua chen với đời khi người tỷ phú sau một ngày làm việc, tắm gội thơm tho, quần áo nhẹ nhàng, ngả lưng xuống giường hai tay không, hài lòng với hạnh phúc mình có rồi nhắm mắt cho một giấc ngủ không băn khoăn chuyện gì xảy ra ngày hôm sau. Cái tâm an cũng có khi đi casino để vui chơi thù tạc bạn bè, hưởng chút hồi hộp của lá bài mong đợi, hò hét thỏa thích vì thua được trong canh bạc rồi đứng dậy ra về, bỏ lại sau lưng những gì không thuộc về mình, có chăng chỉ giữ lại

tiếng cười, tình bạn. Cái tâm an trong tuổi già nhìn thấy ở cụ Tam Nguyên Yên Đổ trong bài Thu Điếu:

"Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo
Từng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Bức tranh rõ ràng có tác giả ở trong nhưng cũng ở ngoài, không thấy. Chiếc thuyền chở nhà thơ bé tẻo teo, không biết Cụ "bé" cỡ nào? Tuổi già như chiếc lá vàng gió đưa vèo, trong chớp mắt, cũng tự nhiên và nhẹ nhàng thôi nhưng đôi mắt già còn thu được cảnh đẹp thì cứ ngắm nhìn "Từng mây lơ lửng trời xanh ngắt." Bạn bè thưa thớt chẳng qua cũng y như "Ngõ trúc quanh co khách vắng teo," không than thở sự cô quạnh của mình. Đi câu để tiêu khiển, hưởng thú nhàn tản và đợi chờ, lâu mau có làm gì nên khi dây câu mấp máy, cá động, thì được cá hay không cũng vậy thôi, không quan trọng.

Tín hữu Phật giáo thường chúc nhau "Thân tâm thường an lạc," nghĩa là thân và tâm song hành, tuy hai mà một. Tâm vui thì thân an. Tâm sầu khổ hay loạn động thì thân bất an. Vòng Sinh, Lão, Bệnh, Tử, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mô tả là *"Đường chạy vòng quanh, một vòng tiêu tụy,"* nhân quần không ai tránh khỏi nhưng bệnh do tâm mà ra. Người ta bảo nhau đi tìm thuốc để phòng bệnh, trị bệnh, nhưng lại quên nuôi dưỡng cái tâm để thân được bình an.

NGHĨ VỀ THIÊN CHỨC LÀM CHA MẸ

Khi Thượng Đế trao trách nhiệm cho cả người nam lẫn người nữ trong việc tạo sinh và nuôi dưỡng con cái, rõ ràng Ngài đã muốn mọi đứa trẻ khi ra đời, được hưởng tình thương và sự chăm sóc tận tụy của cả cha lẫn mẹ.

Nuôi dạy một đứa trẻ bình thường nên người đã là một kỳ công của các đấng sinh thành. Nuôi dạy một đứa trẻ không bình thường là một thử thách lớn lao khác mà nhiều cha mẹ bỏ cuộc.

Đứa con bẩm sinh với thể lực èo uột, mang bệnh trầm kha hay với ngoại hình dị dạng, không phát triển đúng mức, thường là nguyên cớ công khai hay ngấm ngầm để cha mẹ trách móc nhau, đi đến đổ vỡ và trong trường hợp này, trách nhiệm cuối cùng vô hình chung đổ lên vai người vợ vốn gắn bó với cái phần xương thịt đáng thương của chính mình.

Những trường hợp thương tâm điển hình đã xảy ra không ít. Cách nay chừng hai thập niên, đồng hương người Việt vùng quận Cam từng rơi lệ nghe tin một phụ nữ trẻ đã mang đứa con gái tật nguyền vào công viên, bắn chết con rồi lái xe ra xa lộ 22, đậu xe ở bên lề và bế xác đứa bé ra nằm giữa lòng đường cho xe cán qua cả hai mẹ con.

Người mẹ đau khổ này để lại lá thư tuyệt mệnh, cho biết

bà không chịu nổi áp lực từ hoàn cảnh sống nghiệt ngã của mình: chồng bỏ đi, lời dị nghị từ bà con, chòm xóm, cho là bà vô phước nên mới sanh ra đứa bé kém may mắn ấy, ám ảnh con đường dài tối tăm chờ đợi hai mẹ con không có lối thoát...

Gần đây hơn, báo chí đưa tin một phụ nữ bản địa, cư dân ở Lawrence, tiểu bang Massachusetts, bị đưa ra tòa ngày thứ năm, 14 tháng 4/2011 vì đã tự ý ngưng việc điều trị thuốc men cho cậu con trai 9 tuổi, mắc chứng bệnh rối loạn thần kinh và ung thư, khiến đưa đến cái chết của cậu. Bị quy trách tội giết con, bà Kristen LaBrie có thể bị kết án từ 8 đến 10 năm tù giam.

Bà Kristen LaBrie, 38 tuổi, nước mắt đầm đìa đứng trước vành móng ngựa và trước thân nhân gia quyến hai bên, kể cả cha cậu bé là Eric Fraser, xin lỗi mọi người, bày tỏ niềm ân hận phải chi bà đã có thể hành động khác hơn. Bà cũng chia sẻ tình cảm nhớ nhung đứa con mà bà từng ước mơ nó có thể sống mãi bên bà.

Cậu bé Jeremy Fraser không phát triển trí tuệ, không nói được. Năm lên 7, bác sĩ chẩn đoán cậu mắc thêm bịnh ung thư máu và phải qua hóa trị trong tiến trình chữa chạy. Mẹ cậu được thông báo kế hoạch điều trị sẽ kéo dài trong 2 năm và nếu tập trung chữa trị đúng mức cho cậu, hy vọng khỏi bệnh là từ 85% đến 90%.

Thay vì đưa con vào bệnh viện, bà Kristen đã lựa chọn giữ con trai ở nhà giữa các đợt hóa trị. Bà khai đã tuân theo lời chỉ dẫn của bác sĩ trong suốt 4 giai đoạn đầu của chương trình điều trị nhưng khi bước qua giai đoạn 5, bà đột ngột ngưng việc chữa chạy với lý do không thể chịu đựng được cảnh nhìn thấy con trai bà, *xanh như tàu lá,* bị ói mửa liên tục và phải đau đớn trải qua những phản ứng phụ do hóa trị gây ra.

Sau 5 tháng từ bỏ thuốc men, cậu bé qua đời vì căn bệnh ung thư máu phát tác trở lại.

Để bào chữa cho quyết định của mình, bà Kristen trước

sau giữ nguyên lập luận rằng bà sợ con trai bà quá yếu để có thể đương cự với ảnh hưởng của phương pháp hóa trị.

Chánh án Richard Welch tuy tỏ ra thông cảm khi ông lược qua thân thế người mẹ đau khổ bị lâm vào hoàn cảnh có nhiều thử thách gay gắt cho bà: nuôi con một mình, bệnh hoạn của cậu bé là gánh nặng quá lớn đối với khả năng cưu mang của bà bên cạnh những áp lực tới từ cuộc sống của một người mẹ đơn thân... Nhưng, đại diện cho công lý, ông cũng kết luận rằng cậu bé có cơ may lành bệnh rất cao song bà Kristen đã lấy đi cơ hội được sống của con trai bà.

Mặc dầu có nhiều lá đơn thỉnh nguyện của thân nhân xin tòa ân giảm, bà Kristen vẫn khó thoát khỏi bản án tù không ít hơn 8 năm. Người mẹ chưa qua được nỗi đau mất con, có khả năng bị dầy vò suốt đời vì mặc cảm chủ động gây ra cái chết của nó, dù ở ngoài hay trong bốn bức tường nhà giam, bi kịch đó thật quá phũ phàng và cay đắng cho bà. Càng cay đắng hơn khi người bạn đời một thời yên vui, lẽ ra phải chia một phần những khốn khó mà bà một mình nếm trải trong quạnh hiu thì ông lánh mình ở một nơi không hệ lụy đến thân.

Cũng là một phụ nữ, tôi tự hỏi nếu chánh án không phải là một vị bên nam giới, liệu phán quyết chung cuộc có khác, có lợi thế hơn và công bằng hơn cho bà Kristen hay không? Cậu bé Jeremy Fraser là kết quả cuộc tình của ông Eric Fraser và bà Kristen LaBrie. Rõ ràng trên khai sinh, cậu mang họ của cha. Cậu khôi ngô/đĩnh ngộ, thông minh/giỏi giang hay khiếm khuyết/tật bệnh, tàn phế/vô dụng, cả hai trường hợp, cha mẹ cậu phải chia đều niềm vui, nỗi buồn và trách nhiệm. Trước lương tâm, không ai trong hai người được quyền đổ hết lỗi cho người kia và bỏ chạy.

Ông chánh án Richard Welch nói rằng ông thông cảm, chưa đủ. Thông cảm là hai chữ dễ thốt ra, dễ nói, nghe qua rất đẹp, rất nhân bản nhưng cần thể hiện thành hành động thì người nói sẽ phải làm gì? Tất nhiên công lý chiếu luật pháp mà tuyên án. Công lý thẳng băng như cây gậy tầm

sét của Thiên Lôi và tòa án bắt buộc phải dùng cây gậy thẳng băng này nhân danh trật tự xã hội, ngay cả khi cần giải quyết những vấn đề tiềm tàng, ẩn dấu, vi tế, nằm dưới chiều sâu nhiều ngõ ngách tăm tối của lòng dạ con người. Cây gậy mực thước này sẽ không có cách nào chạm tới được phần cảm xúc biến ảo khôn lường trong nội tâm, trong những mảng sống khổ đau muôn mặt của thế gian. Văn phòng biện lý (DA) chỉ có thể truy kích những ông chồng trốn tránh trách nhiệm cấp dưỡng con cái sau li dị nhưng không thể bảo những ông chồng này chấp nhận ở lại trong cuộc hôn nhân có đứa con tật nguyền hay bệnh hoạn; trong căn nhà sặc sụa mùi thuốc men, tràn ngập hóa đơn bác sĩ và tiếng khóc; ở cái nơi không còn tiếng cười, những bữa ăn ngon miệng và những giấc ngủ sâu từ chập tối đến giờ đi làm hôm sau...

Dường như xã hội loài người trên khắp thế giới có một đồng thuận chung: người đàn bà sinh ra để hy sinh, để chịu đựng khổ đau và bất công. Khi họ không hy sinh đủ, không chịu đựng đủ để chu toàn những điều xã hội mong đợi ở họ thì họ bị chỉ trích, miệt thị và bị kết án.

Trường hợp bà Kristen LaBrie, mọi người sẽ nói rằng bà được chồng cũ trả tiền cấp dưỡng con, bà được hưởng quyền lợi y tế (medical) cho đứa bé tật nguyền, bà được cố vấn tâm lý hỗ trợ về mặt tinh thần để vượt qua thử thách.. vv...Xem ra, có vẻ như bà được xã hội lo liệu đầy đủ phương tiện để bà thực hiện trọng trách làm mẹ. Thật ra, từng ấy dịch vụ, từng ấy khuôn mặt, có cái nào, khuôn mặt nào thay thế giùm được bà những khoảnh khắc đèn khuya một bóng, ngồi nhìn đứa con ngu ngơ vì chứng thần kinh phân liệt, sống không ra sống, thậm chí người không ra người, ngày qua tháng lại gậm nhấm nỗi nghiệt ngã không có câu trả lời? Có cái gì, có ai cho bà một bàn tay vỗ về, chút hy vọng giữa tuổi thanh xuân với vô vàn những ước mơ, những khao khát khô héo và tàn úa trong lòng bà?

Thằng bé đã được mẹ ôm ấp, bảo dưỡng trong 7 năm. Có thể bà sẽ đi xa hơn nữa nếu không xảy ra việc nó bị ung

thư, là phát đạn ân huệ dành cho người tử tội trẻ tuổi, thực sự vô can và đáng thương ấy. Có thể nỗi đau đớn của thằng bé đã nhân đôi nỗi đau đớn của mẹ nó, khiến bà gục ngã. Có thể nỗi đau đớn của thằng bé là giọt nước làm tràn chiếc ly đắng cay của mẹ nó, khiến bà tung hê hết, tự nhủ: "Để giải thoát cho cả hai mẹ con." Trong cái góc tối khuất lấp từ đáy lòng, chỉ có bà tự biết bà có nấp dưới danh nghĩa sự bất hạnh của đứa con để ưu tiên giải thoát mình hay không? Mà xét cho cùng, về phương diện con người, mưu cầu hạnh phúc cho bản thân có phải là cái tội đáng phỉ nhổ hay không? Chẳng phải đây chính là một trong những quyền căn bản của con người từng được ghi nhận trong các bản hiến chương thế giới đó sao?

Trong mọi trường hợp, khi người đàn ông dễ dàng đứng dậy, người đàn bà luôn thấy mình đứng trước những lựa chọn dù đi đường nào cũng đến chỗ chính họ chết dần chết mòn từ thể xác đến tâm hồn. Hỏi tại sao họ không vững vàng hơn, tự chủ và tự quyết hơn, có lẽ lại phải trở lại cái cách họ được nuôi dạy từ thơ ấu, quen mắt với những mô hình phụ thuộc phóng chiếu về họ qua giáo dục, tập quán, nếp suy nghĩ từ một xã hội, cho tới nay, phần lớn giành đặc quyền cho nam giới.

Nếu sau bản án công lý dành cho người vợ cũ, có một lúc nào ông Eric Fraser cảm thấy có đôi chút cắn rứt trong lương tâm, điều này có nghĩa là mọi người cần thực sự thể hiện sự thông cảm bằng chia sẻ và tích cực giúp đỡ bà Kristen LaBrie chứ không phải chỉ trừng phạt bà là đủ để lẽ phải đứng về phía họ. Điều này cũng có nghĩa là cha của đứa bé cần ở lại bên cạnh nó để hiểu, để cùng gánh vác sự khó nhọc và cùng với mẹ nó chịu trách nhiệm về nó trong mọi quyết định do thiên chức làm cha mẹ đòi hỏi. Ở lại không nhất thiết trong một khoảng cách không gian kề cận, dưới cùng mái nhà nhưng là sự hiện diện khi cần và sự hỗ trợ bằng tấm lòng của người cha không thể thiếu khi người mẹ cần một điểm tựa cho bà gượng đứng lên để tiếp tục cuộc hành trình.

Thiền với âm nhạc

Câu nói nghe được trong một tiệm ăn trên đường Bolsa: "Sống ở Bolsa mà không biết thiền thì chỉ có chết." Thời gian này, khắp mọi nơi, mọi lúc, dường như mọi người nhắc đến chữ Thiền hơi nhiều. Chỗ này mở lớp, chỗ kia hội luận, bạn bè trao đổi sách báo, rỉ tai, bàn tán, mách nước, chia sẻ kinh nghiệm. Mọi người ra công tầm sư học đạo. Ông đi thiền. Bà đi thiền. Anh đi thiền. Chị đi thiền. Đệ tử môn Thiền bảo nhau tập ngồi kiết già. Ai ngồi chưa quen, chưa được, thì ngồi bán già. Tập bắt quyết. Tập nhắm mắt tập trung vào một điểm, ví dụ ở giữa hai đầu lông mày. Tập kiểm soát hơi thở vào, hơi thở ra. Bằng cách này, cố xua đuổi mọi ý nghĩ lộn xộn trong đầu về cuộc sống xô bồ bên ngoài nhằm tạo khoảng trống cho cái tâm cần an tịnh. Cho dù có xua đuổi được hết, chắc vẫn còn lại cái ý "muốn thiền?" Hễ đã "muốn" là có lo âu: lo không thành công, lo thất bại, lo tẩu hỏa nhập ma.

Quay cuồng với vận tốc thời gian dường như tỷ lệ nghịch với ước muốn thành tựu bên trong bản thân, mọi người cảm thấy áp lực của những điều bất như ý dày xéo tâm can, thúc bách, trói buộc, khiến cho ngộp thở nên phải tìm chỗ thoáng khí, mong xả bỏ bớt và người ta tìm đến thiền, cõi không giữa chợ đời nhộn nhịp.

Vậy, căn bản của thiền là để xua đuổi tạp niệm, xả bỏ những cái phiền trược nó quấy nhiễu thân tâm con người

cần sự an lạc đặng tồn tại. Cái cây động gốc thì lá rụng, cành héo dần, thân chết từ từ. Thế nhưng, khuynh hướng chung của con người là "lấy vào" (càng nhiều càng tốt) thay vì bỏ ra (càng ít càng tốt.) Bao lâu mâu thuẫn này chưa giải quyết được trong tỉnh thức, làm sao giải quyết bằng Thiền, được cầu viện như một giấc ngủ ngắn?

Không sợ hãi, không tham lam, không ham muốn quá độ, không sân si, bình thản trước những cái đến và đi trong đời (như cơn gió thoảng,) cảm nhận được hạnh phúc trong từng nhịp tim khỏe mạnh (là phước báu lớn nhất của đời người,) cảm nhận được tình thương bao la của đất trời ban tặng cho thế gian (với bao điều kỳ ảo,) cảm nhận được sự cần thiết có nhau trong nhân loại (để vun xới sức mạnh chung...) Đó thực sự là chìa khóa mở cửa vào cõi Thiền trong từng giây phút tồn sinh của kiếp người.

Thiền chính là trạng thái tự do tuyệt đối của tâm linh, không bị khống chế bởi thất tình lục dục. Như vậy, thiền thể hiện trong mỗi sát na vươn lên trong đời thường, giản dị như hơi thở, không cần phải tìm đến chỗ thanh tịnh, không quá hình thức đến phải ngồi kiết già hay bán già và bậc thầy cao minh hướng dẫn không ai khác hơn là ý thức tu tâm dưỡng tánh trong tự thân mỗi người, nhằm giải thoát mình khỏi sự kiềm tỏa của dục vọng vốn tiềm ẩn bên trong như một thứ ký sinh.

Đi qua phố phường đông đúc lao xao, tâm thiền định nhẹ nhàng, trong sáng, không động, không bị cuốn hút, tất thị hiện khả năng chuyển hóa trong tự thân. Cho nên tập thiền, trước hết là tập buông bỏ cái ngã.

Nói tới hai chữ "buông bỏ," chúng ta cũng thường nghe nhiều người nhắc nhở như một thứ kinh nhật tụng, thậm chí như mật chú có khả năng đem lại an vui tức thì. Tuy nhiên, câu hỏi là bao nhiêu người thực hiện được ý niệm tưởng như gắn bó thiết thân với người nói ấy hay cũng chỉ như làn hương thoảng, cơn gió bay, nghe qua rồi bỏ trong khi nhiều cái cần bỏ khác sao khó bỏ quá mà cứ muốn ôm

giữ khư khư? Thời đi học, thầy cô giáo dạy làm đủ mấy phép tính căn bản: cộng, trừ , nhân, chia, thứ tự trước sau đọc lên nghe êm tai nhưng còn bé quá, đâu có thắc mắc gì? Lớn lên, có lúc nghĩ ngợi tẩn mẩn, tự hỏi sao tính cộng đi trước nhỉ? Đi trước hay đi sau chẳng sao, miễn là cộng xong thì phải trừ. Cổ nhân đã dạy: lộc bất khả hưởng tận, có lợi lạc nên biết cho bớt đi. Thứ nhất, để hưởng niềm vui trong mắt người khác và có chút phước đức bỏ quỹ tiết kiệm. Thứ hai, để tránh sự không vui theo sau do luật bù trừ. Hưởng lộc lớn quá theo cấp số nhân thì cũng nên chia theo cấp số nhân. Có tiếc xót thì hãy nhủ lòng: còn hơn nếu bị lấy đi...một cách không mấy êm dịu. Các Ngài Warren Buffett, Bill Gates là những bằng chứng hùng hồn, tầm cỡ hiếm hoi song còn vô số những người biết cho ở tầm cỡ nhân gian làng nhàng xung quanh chúng ta, chum vại nhỏ thôi nhưng đầy vơi êm ả.

Hóa ra bốn bài tính vỡ lòng sơ sài ấy chi phối cả cuộc đời con người, nào phải chỉ loanh quanh mấy cái hóa đơn?

Bỏ của đã khó thế, bỏ cái "ngã" hay chính mình còn khó tới đâu! Bỏ của, cùng lắm chỉ bâng khuâng tiếc. Bỏ chính mình, còn gì? Mất hết, sao được! Đâu có mất hết, chỉ như người nặng cân, cần bỏ mỡ thừa cho nhẹ bớt để khỏe và đẹp hơn thôi mà! Nghĩ được thế, biết được thế, tin được thế thì sẽ không tiếc nữa, cũng không sợ hãi mà tâm thế bỗng lâng lâng, tựa như con thuyền đi trên sông lớn, chở vừa, không chở khẳm phòng khi giông gió. Tạo hóa sinh ra con người, ngoài lương thực, còn cho con người có khả năng thích nghi để tự tồn, mỗi ngày mỗi khôn ngoan, tinh tế hơn, chỉ phải cái tội con người chủ quan, tự hào mình cao cơ hơn đấng sinh ra mình, có thể luồn lách đi con đường khác và vẫn an toàn về tới đích. Máy định vị (GPS) thời buổi văn minh có khi nói lèm bèm, hướng dẫn sai lạc nhưng GPS của ông Tạo tuyệt đối hoàn hảo. Khiêm nhường, chịu khó lắng lòng và lắng nghe, sẽ thấy toàn giai điệu.

Người Mỹ thường nói "Hãy xâu chân vào chiếc giầy của

người khác," ngụ ý đặt mình vào chỗ của người khác, mà suy nghĩ, mà cảm thông và phát biểu. Trịnh Công Sơn viết những ca từ đáng suy gẫm: *"Đừng tuyệt vọng, em ơi, đừng tuyệt vọng. Tôi là em mà em cũng là tôi."* Bi kịch của con người ở sự hoang tưởng mình không giống ai mà luôn hay hơn, khá hơn. Chung cuộc, chỉ có một sự thật đúng nhất: "Lại thấy trong ta hiện bóng con người." Hình như lấy "ta" làm chuẩn khiến câu viết dễ nghe hơn! Nhiều "ta" gộp lại, nhiều cái "ngã" nhỏ (tiểu ngã) hòa tan làm thành cái NGÃ lớn (đại ngã.) Khi lớn tới vô biên (vô ngã,) những biên giới chật chội giam hãm con người trong cọ sát, ganh ghét, thù hận, khổ đau, không còn nữa, kể cả ý niệm về sự sống/sự chết, về lúc bắt đầu và lúc kết thúc. Mơ ước này từng được nhạc sĩ Phạm Duy chia sẻ trong Tâm Ca số 3: *"Ngồi gần, ngồi gần nhau đây đó chung quanh địa cầu. Ngồi gần, ngồi gần nhau trong kiếp xưa, trong đời sau. Ngồi gần ngồi thật lâu, cho đến khi hai ngọn đầu thành một người trong nhau nguyện cầu..."* Như thế, thử đoán xem bao lâu nhân loại mới có thể tan vào nhau sau vô lượng kiếp đã biết ngồi gần? Vậy nên chúng sinh vẫn cứ khổ đau triền miên.

Những suy gẫm trừu tượng nêu trên tưởng như xa vời, vô nghĩa. Cuộc đời, ngẫm cho cùng, há chẳng phải là sự vô nghĩa lớn nhất hay sao? Triết lý hiện sinh cổ võ hạnh-phúc-trong-từng-phút-giây-hiện-tại bùng nổ thập niên 1960 ở Âu châu bị văn hóa truyền thống chê là phóng túng, mãi sau này mới được tán thưởng khi nhịp sống văn minh ngày càng gia tốc, biến động ngày càng khó lường, kiếp người trở nên quá đỗi mong manh.

Cuối cùng, người Mỹ có bài hát *It's now or never.* Thi sĩ Ngô Tịnh Yên có bài thơ được nhạc sĩ Trần Duy Đức phổ nhạc và rất nhiều người yêu thích *Có yêu tôi thì xin hãy yêu ngay bây giờ, đừng đợi ngày mai.* Tín đồ Phật giáo biết quý trọng mỗi sát na trong hiện tại vì trước hay sau đều là huyễn mộng. Cho nên, ngoài phương pháp Thiền để tạm xa lánh cõi trần gian phiền trược, liệu có nên theo đuổi một phương

pháp thiền khác khuyến khích con người hồn nhiên tận hưởng mỗi phút giây hiện tại bằng sự chắt lọc tinh hoa của từng phút giây ấy? Cho dẫu thể xác gông cùm, hồn phách vẫn ngao du sơn thủy, được không? Cho dẫu chúng ta bề ngoài có khác nhau điểm này/điểm nọ, tựu trung, chúng ta vẫn cần những cái khác ấy được bổ sung vì trong sâu xa, ai cũng thiếu cái người kia thừa và ngược lại.

Sau một ngày làm việc mệt nhọc, những trao đổi khó khăn, buồn nản, những giấy tờ vô cảm, những con người là hiện thân của phiền lụy, đẩy cánh cửa kính nặng bước ra bãi đậu xe, cả khuôn mặt mát rượi trong làn gió chiều lướt qua khoảng sân mênh mông, cả tâm hồn như bụi hoa hổ ngươi phơi phới bung mở, lòng thầm kêu Chao ôi là sung sướng! Ngồi vào xe, máy nổ ngoan hiền, CD nhả ra tiếng hát không chuyên nghiệp lắm của người bạn tự thu giọng hát mình để vui chơi và tặng bạn bè. Chị biết tôi thích bản Come back to Sorrento, lời Việt của Phạm Duy, nên thu nguyên một đĩa cho tôi. Có tấm lòng đầy cảm xúc, có nỗ lực trau chuốt từng âm thanh lụa là, cao thấp thả buông, gởi ra trong tiếng hát còn tươi mát riêng mình của chị gọi lòng tôi muốn chạy theo, cùng tan vào cuộc chơi trên những dây tơ vàng thánh thót nắng mưa xuân.

...Đâu tiếng đàn ngoài hiên mưa ? Và đâu bướm tơ, vui cùng mùa ? Một mùa Xuân mới, mắt êm nắng hào hoa. Về đây nghe tiếng hú hồn mê oan. Về đây lắng trầm khúc nhạc truy hoan. Về đây nhé ! Cắm xong chiếc thuyền hồn, Ôi thoáng nghe dây lòng tiếc đờn. ..

Dường như là một trở về với ngôn ngữ buồn vui hoang mang của người nghệ sĩ viết lời nhưng trong thần trí tôi, mỗi bước chân trở về mái nhà xưa dù nay không còn nữa, vẫn mãi là mỗi bước hân hoan. *...Mái tóc nhà lưu luyến vạt trăng xanh. Nếu mưa về yêu lấy hạt long lanh. Chờ mong nắng cho tươi đời xuân xanh. Người xa vắng biết đâu nấm nhà buồn. Đốt ánh đèn in bóng vào rêu xanh. Sẽ thấy cười tan vỡ hồn đêm thanh...*

Đêm xanh biếc đàn đi trong không gian im ắng, tắm gội tâm hồn tôi trong niềm hạnh phúc không tên tuổi, không nguyên do, tràn ngập, đầy ắp, như không khí tôi đang thở từ cuộc sống tự nó trong trẻo, hồn nhiên và tự nó đầy thiên vị.

THIẾT MỘC LAN

Sáng hôm nay tôi có hẹn tới phòng Lab để thử máu định kỳ mỗi 6 tháng theo lệnh của bác sĩ. Tuần lễ trước, ông cho cô y tá gọi nhắc, cho biết tôi đã để trễ 2 tháng rồi, lẽ ra phải làm từ tháng 3. Ông muốn giúp tôi kiểm soát tình hình sức khỏe, xem thử đã tới lúc tôi phải uống thuốc cho 3 cao, một thấp chưa?

Ngày mẹ tôi còn sống, cụ hay cười và nói với tôi: "Tuổi 50 thì chưa hề hấn gì cả con ạ! Tuổi 60 bắt đầu mỗi năm mỗi khác. Tuổi 70 mỗi tháng mỗi khác. Tuổi 80 mỗi ngày mỗi khác." Mẹ tôi nói một cách dung dị, tựa như cụ kể một câu chuyện không vui, không buồn, vốn xảy ra tự nhiên trong đời thường và chẳng có gì hệ trọng. Có lẽ vì vậy, tôi cũng chỉ nghe tai này ra tai kia, không mảy may suy nghĩ hay bận tâm về điều bà muốn chia sẻ. Bây giờ nhớ lại, tôi hết sức ngạc nhiên, bố mẹ tôi hàng mấy chục năm từ khi tôi lớn khôn và trưởng thành, không hề đi bác sĩ, cũng không phải nằm nhà thương. Cả đời, bố tôi chỉ ốm hai trận kịch liệt, trận đầu tiên khi bố tôi đã ngoài 60. Sau này nghe bố tôi mô tả triệu chứng và cơn đau chết người, tôi biết bố tôi bị sạn túi mật nhưng những năm 40 thế kỷ trước, y khoa không tìm ra bệnh mà chỉ chích thuốc giảm đau. Lần đó khỏi bệnh, bố tôi đâm ra nghiện thuốc phiện, một thứ tệ đoan bình sinh bố tôi rất ghét, không ngờ có lúc chính mình lại vướng vào vì cần thuốc giảm đau và được bác sĩ cho phép. Trận thứ hai

xảy ra gần ba mươi năm sau, có vẻ như cũng cùng nguyên nhân như trận thứ nhất, lúc gia đình đã nhận lễ hỏi của đàng trai để tôi về làm dâu nhà họ Lê và chị Cả tôi sợ bố tôi không qua khỏi nên đã đánh tiếng với bên ấy cho cưới chạy tang. Thế nhưng bố tôi đã nhờ thuốc phiện mà qua được những cơn đau, chỉ yếu sức đôi chút rồi hồi phục. Mẹ tôi cũng vậy, bà chỉ nằm nhà thương hai lần trong đời. Lần thứ nhất vì sinh nở mà làm việc nặng nên bị sa dạ con, cần phải giải phẫu. Lần thứ hai sau 30/4/75, mẹ tôi bị kiết lỵ có lẽ vì ăn rau bẩn, phải vào bệnh viện Chợ Quán một tuần lễ để được chữa trị, xong là về nhà. Ôn lại chuyện cũ, tôi mừng thấy anh em chúng tôi quả là những đứa con may mắn, có cha mẹ già khỏe mạnh nên không phải ngược xuôi lo lắng, hầu hạ vất vả.

Giờ đây, đặt chân vào cuộc hành trình đi về hoàng hôn của đời người mới thấm ngấm tuổi già ngày xa xưa của cha mẹ. Không biết thực sự bố mẹ tôi đã nghĩ gì, cảm nhận như thế nào thời gian ấy, tuy không bệnh tật nhưng cũng không có nghĩa là sức khỏe không bị hao mòn. Ấy thế mà xử sự của cha mẹ tôi, ngày qua tháng lại, tứ thời bát tiết, lúc nào cũng êm như nhung, mượt mà như lụa, yên ả như giòng Hương Giang những ngày bầu trời quang đãng, không một chỉ dấu của muộn phiền, ai oán. Thậm chí, gả tôi lấy chồng xa để giây phút bất ngờ lâm chung trong ngôi nhà quạnh quẽ, mẹ tôi kể lại bố tôi mở mắt lần cuối, hỏi vào hư không: "Con Bích đâu?" Hồi tưởng cuộc sống neo đơn của cha mẹ tôi trong tuổi già, khi con cái như chim ra ràng, đập cánh bay theo đường bay khổ đau riêng của chúng, lòng tôi quặn thắt, thầm nghĩ giá còn cơ hội trở lại quãng đời này, tôi nhất định chọn lựa ở lại cùng cha mẹ. Nghĩ vậy thôi, tôi vẫn biết nghiệp lực đẩy con người vào những hoàn cảnh mù lòa bất khả chối từ.

Sáng hôm nay, lễ Mẹ. Soi vào gương đánh chút má hồng, lần đầu tiên tôi nhận ra tôi có bàn tay ngón giống mẹ, khớp xương bên dưới móng lộ rõ. Tuy nhiên, hình ảnh bàn tay mẹ

trong trí nhớ tôi không phải lúc bà cầm cây cọ để tô phấn hồng lên má (mẹ tôi suốt đời không biết tới chút hạnh phúc nhỏ nhoi này) mà lúc bà đã ngoài 80, sống lặng lẽ với mấy mẹ con tôi trong căn nhà cuối cùng ở Phú Nhuận chờ xuất cảnh. Hầu như hàng ngày, tôi thấy bàn tay có những đốt cong của bà thận trọng bưng cái ruột nồi cơm điện lúc nào bà cũng lau thật khô nước bên ngoài trước khi đặt nó vào cái vỏ và bấm điện. Mẹ tôi hay nói "Của bền tại người." Tôi cũng nhớ rõ bàn tay có mấy khớp ngón nhô ra ấy ở một cử chỉ khác của mẹ tôi, trong vài buổi trưa hè hây hẩy gió nồm ở Huế, khi bà ngồi thần mặt nghỉ mệt trên thềm nhà, một bàn tay vuốt mãi mấy sợi tóc đẫm mồ hôi bên thái dương. Ngày ấy, có lẽ tôi nhìn mẹ như ngắm một bức tượng hay tại tôi còn bé quá nên không có liên tưởng nào khác về nỗi lòng buồn vui của mẹ?

Vẫn trong buổi sáng lễ Mẹ này, trong khi lái xe đến phòng Lab của Kaiser và chờ đèn lưu thông ở ngã tư Lampson/Euclid, tôi tình cờ để mắt nhìn lên vòm cây mộc lan đang nở hoa bên vệ đường. Những búp hoa trắng thấp thoáng giữa các tán lá xanh rậm rạp, trông giống như những búp sen vừa hé nở ai đem treo lơ lửng trên cành, khiến tôi lại nhớ mẹ. Nhớ tất cả những bà mẹ từ thế hệ mẹ tôi trở xuống đến tôi và sau tôi một, hai thập niên, những bà mẹ vào đời với thân phận lạ lùng của những bông sen bị treo trên cành khô thay vì la đà soi bóng xuống mặt hồ. Lan man, tôi nhớ cuốn phim Steel Magnolias xem hồi tôi mới tới Mỹ, có lẽ đã ngoài 20 năm. Cuốn phim để lại trong tôi ấn tượng sâu đậm về sự kiên cường và tình bạn gắn bó giữa những người phụ nữ thuộc hai thế hệ, biết nhau, kết thân với nhau trong một tiệm làm tóc và móng tay ở một thành phố nhỏ của tiểu bang Louisiana. Bằng tình bạn không thiếu những lúc nghịch ý và hung hãn đối chọi nhau nhưng khi một người trong bọn gặp khó khăn, họ lập tức quây quần nâng đỡ nhau vượt qua sóng gió. Có thể nói những nhân vật đàn bà trong phim đều là nạn nhân của các ông chồng họ, cách này hay cách khác. Có người khi được hỏi về gia thế,

có chồng chưa thì cúi đầu bối rối, không biết phải trả lời thế nào vì người đàn ông cô tưởng là chồng đã thình lình bỏ cô, lấy hết tiền bạc, tư trang, cả chiếc xe hơi với nhiều quần áo của cô bên trong, ra đi không một lời từ giã. Ngay cả vị nữ lưu đảm đang, tốt bụng, làm chủ cái mỹ viện nhỏ nơi tất cả thường gặp nhau, cũng bị chê cười là có điên không mà lấy ông chồng hiện nay của bà, suốt ngày dài lưng tốn vải ăn no lại nằm giường xem TV và uống bia, không màng thế sự... Vai chính do Sally Field thủ diễn không khá hơn, bị mỉa mai là được trời cho sức mạnh để thi hành sứ mạng trời giao khi bước vào hôn nhân, có ông chồng như con nít, không dành banh với hai đứa con trai nhóc tỳ thì bày trò bắn chim, hết bằng súng lại đuổi chim bằng cung tên mồi lửa làm kinh động cả hàng xóm. Nhân vật hai lần góa bụa do Shirley MacLaine thể hiện, vì có của nên nghi ngờ, nhìn đàn ông bằng nửa con mắt, nuôi con chó làm bạn tánh khí cũng cộc cằn, hung hăng giống in chủ. Bốn bà nội tướng và cô con gái sắp lên xe hoa của một trong bốn bà, do Julia Roberts vào vai, làm thành cái vòng tròn những người phụ nữ tỉnh nhỏ với thói quen thông thường ngồi lê đôi mách cho qua thời giờ nhưng bản chất họ vừa đa cảm vừa kiên cường, cho phép họ một tay chèo chống cả gia đình hay riêng mình.

Julia Roberts, Shelby trong phim, bị tiểu đường nặng, được bác sĩ căn dặn không nên sinh con. Thế nhưng tình yêu chồng, bản năng làm mẹ khiến cô vượt hết mọi lo sợ và ngăn trở. Cả hai mẹ con, cả hai người đàn bà chấp nhận trả cái giá cao nhất cho ước muốn và hạnh phúc của ông bố trẻ. Họ trấn an lẫn nhau, khuyên nhủ nhau tin vào phép lạ. Phép lạ không xảy ra. Bà mẹ cho con gái trái thận của mình. Những người đàn ông trong cuộc sẵn sàng đứng ôm ngực, ngơ ngác nhìn qua cửa sổ phòng bệnh viện lo lắng cho sinh mệnh người thân yêu của mình nhưng không sẵn sàng nói không với sự hiểm nghèo đe dọa mạng sống của những người thân yêu ấy, ngay từ đầu. Ra khỏi nhà thương, đang một mình chơi đùavới đứa con thơ 3 tuổi, đứa con trai xinh đẹp như ước muốn của chồng, Shelby ngã lăn ra sàn

nhà, bất tỉnh. Cơ thể cô từ chối trái thận mới. Bệnh viện nói không còn hy vọng nào nhưng mẹ cô không ăn, không ngủ, không rời cô nửa bước, cầm tay cô, thì thầm chuyện trò với cô, này con, này chồng, van xin cô mở mắt ra và cãi với bà như lúc cô báo tin thai nghén mà bà lặng người, không thốt lên nổi lời chúc mừng, biết rằng niềm vui đã chứa sẵn tai ương. Tất nhiên, Shelby sẽ không bao giờ tỉnh dậy nữa và gia đình làm thủ tục tháo máy trợ sinh. Bất cứ giờ khắc nào, bên cái giường bệnh chìm sâu vào tịch lặng đến rợn người vì máy móc đã thôi hoạt động, bên huyệt mộ chỉ còn chiếc áo quan phủ đầy hoa chờ toán nhân công nhà đòn, không có ai khác ngoài bà mẹ đứng chôn chân như tượng đá dưới mưa.

Phép lạ không xảy ra với người mẹ trẻ nhưng cái chết bi thương của cô làm phép lạ cho cả cái cộng đồng nhỏ bé mà cô trở thành tâm điểm. Những người đàn ông vốn được coi là sắt thép đã tôi trong huyền thoại, hỏi nhau: "Trời ơi, nếu lâm vào hoàn cảnh này, tôi thực sự không biết phải làm sao?" Và họ bắt đầu quan tâm đến người bạn đời, biết yêu quý cuộc sống bên nhau. Ngay cả hai đứa em trai nhóc tì của Shelby, tinh nghịch như ranh, cũng lớn lên cùng nghịch cảnh và sớm hiểu rằng đời sống không dễ dàng với những mất mát bất ngờ. Cái vòng tròn tình bạn bao gồm mấy người phụ nữ thường lui tới tiệm làm đẹp, với cố tật hay trêu ghẹo, mỉa móc nhau, càng trở nên gần gũi, mạnh mẽ và chan hòa hơn sau những thử thách nghiệt ngã mà họ đã cùng nhau trải qua, sẻ chia, cả trong lẫn ngoài sàn quay. Sự trùng hợp ngẫu nhiên ngoài đời là cả nhóm diễn viên phụ nữ này phải là những bông mộc lan bằng thép, có mối đồng cảm ràng buộc thì họ mới vượt qua được kinh nghiệm làm việc chua cay dưới quyền đạo diễn Herbert Ross, xuất thân là biên đạo múa, tính tình lạnh lùng, thô lậu, khắc nghiệt, hay nói vào mặt họ là họ không biết diễn xuất! Bị chê bai nhiều nhất, nặng nhất nhưng phần thưởng lớn chứng minh tài năng của Julia Roberts là cô nhận được giải thưởng Quả Cầu Vàng cho vai diễn phụ trong cuốn phim này.

Giữa mẹ tôi và các đại minh tinh xuất hiện trong Steel Magnolias là một đại dương khác biệt nhưng khổ đau mẹ tôi trải qua không chỉ trong một cuốn phim, một truyện phim mà cả cuộc đời bà như một giấc mơ buồn. Mẹ tôi không chỉ mất một đứa con, một đứa cháu. Mẹ tôi mất cả cha, cả mẹ, cả anh chị em, cả làng quê thời con gái khi cất bước ra đi trong hoang mang, đâu biết một lần đi là mãi mãi chia lìa. Mẹ tôi bị tước đoạt tình mẫu tử với những đứa con bà rách ruột sinh ra, bị tước đoạt tự do, danh nghĩa, nhân phẩm. Mẹ tôi không có giải thưởng Quả Cầu Vàng và không bao giờ được bố tôi "nhìn lại." Vậy nhưng mẹ tôi vẫn sống, cho hai bàn tay trơn lam lũ, cho cái có và cái không cũng như nhau trong mắt bà với chẳng một lần hé môi thở than. Mẹ tôi là núi, là sông, là biển cả nuốt sóng dữ vào đáy lòng để anh em tôi được sống bình an. Là Bồ Tát Quán Thế Âm phủ bóng chở che đời chúng tôi trên mỗi bước chân dù sai, dù đúng. Là một bông sen không bằng thép, bị treo trên cành cây Mộc Lan.

THỈNH THOẢNG MỘT VÀI CHUYỆN...

Thỉnh thoảng lắm, nơi tôi ở mới lại có một đêm trăng đẹp như đêm rằm tháng sáu âm lịch mùa hè năm nay. Vầng trăng tròn vành vạnh, treo lơ lửng dưới bầu trời chớm đêm màu sữa loãng. Như chân dung một khuôn mặt không đường nét, chỉ có vầng trán thông minh, lạnh băng, gợi nhắc một đóa quỳnh lẻ loi nở giữa đêm huyền ảo. Cái nóng gay gắt ban ngày đã dịu đi rất nhiều với mặt trời đi ngủ từ lúc chập tối và những thoáng gió nhẹ mơn man qua những đỉnh cây dài hai bên vỉa hè con phố ngắn xào xạc tiếng lá chạm vào nhau. Những đêm trăng thinh lặng, mênh mông, sâu thẳm, thường làm tôi nhớ nhà, nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ chị, nhớ anh, nhớ một khoảng đời khi nhìn lại như chiêm bao. Khu vườn xưa là thượng uyển của tuổi thơ tôi đã mất hút cùng với những ước mơ non yếu, những bước chân dẫm lên huy hoàng của một thời mới lớn ôm hết vũ trụ trong vòng tay. Giờ đây, trùng trùng yêu dấu trong đời đã rời xa, có còn chăng chỉ là dư hương mùi khói bếp trên áo mẹ, ký ức đôi mắt bố đêm đêm ngồi ở góc cầu thang chia chung với tôi ánh sáng quạnh hiu từ ngọn đèn giữa nhà không còn dùng vào việc gì khác cho ông ngoài việc để nhìn thấy tôi miệt mài kinh sử.

Nhưng thôi. Đêm đang thở nhẹ nhàng xung quanh tôi. Mùi bột lên men chua nhà ai đang làm bánh mì. Mùi thuốc giặt nồng ấm bay ra khỏi ống thoát dưới một mái hiên,

thơm lừng con đường nhỏ loáng thoáng người và xe qua lại. Mùi một tô mì gói nóng hổi của ai đó thức khuya và đói bụng. Cuộc sống vẫn tràn đầy. Sức sống vẫn hăm hở. Mọi lúc. Mọi nơi. Tôi nghiệm ra, để tiết kiệm năng lực, có lẽ chỉ nên gói gọn mình trong vừa đủ những gì thật cần thiết, tựa như một đêm nào đã lâu lắm, khi thức giấc nửa đêm ở nhà Cỏ May, nhìn ra đồi cỏ bên ngoài cửa sổ, tôi bàng hoàng thấy một không gian sáng choang, vằng vặc ánh trăng gội chan hòa lên cảnh vật. Lay bạn: "May ơi, dậy mà xem, trăng đẹp quá!" Tôi ngạc nhiên thấy bạn cựa mình rồi quay lưng lại, lầu bầu: "Ngủ đi khỉ ạ! Trăng gì, đèn cư xá đấy!" Bán tín bán nghi vì giọng bạn nghe chắc nịch, tôi bỏ chân xuống giường, bước lại gần cửa sổ và ngước nhìn lên bầu trời. Quả nhiên, vầng trăng giữa tháng đầy đặn thả ánh sáng long lanh khắp nơi. Mãi về sau, tôi mới hiểu: xa Huế rồi, bạn tôi không muốn nhìn trăng ở bất cứ đâu nữa.

Tôi đọc tin, xem truyền hình, biết và thấy câu chuyện thương tâm của bà mẹ già Việt Nam đâu như ở một tỉnh ly miền nam quê mình. Không biết bà bao nhiêu tuổi nhưng lưng bà còng, người khô gầy. Chồng chết trận, bà góa bụa lúc còn trẻ, có một con gái rất xinh. Cô đang cố lớn trên mảnh đất quê nghèo như một mầm nụ tốt tươi thì định mệnh đời cô làm bão tố. Đầu hôm sớm mai, cô trở thành phế nhân sau một cơn bạo bệnh bất ngờ làm não bị hư hoại. Tấm thân con gái mượt mà gãy gập thành mấy khúc cây khẳng khiu, quặt quẹo, đan tréo vào nhau. Cô nằm còng queo trên tấm phản chiếm gần hết diện tích căn phòng trọ, chờ mẹ bón cơm, châm nước, rửa ráy, lau dọn, từng bữa, từng ngày. Hàng xóm láng giềng thương tình giúp đỡ nhưng bà không thể trông cậy hết vào lòng từ bi của mọi người. Bà có nghề làm kẹo mạch nha. Hàng ngày bên bếp lửa, bà quấy kẹo với hai cánh tay da bọc xương, nước mắt lặng lẽ tuôn trào. Cuộc sống hẩm hiu của hai mẹ con cứ thế trôi đi, như đám lục bình gió mưa xô đẩy trên giòng trường giang không biết đâu là bờ bến.

Một bữa, khi bà mang kẹo ra chợ, có người thanh niên trong xóm lẻn vào nhà, cưỡng hiếp cô gái tật nguyền. Tiếng kêu ú ớ của cô đánh động ông hàng xóm. Ông chạy vội qua, bắt gặp quả tang can phạm chưa kịp mặc lại quần. Cậu không biện bạch gì, chỉ một mực van xin nhưng tất nhiên cậu không được tha. Ít lâu sau tai biến này, cô qua đời trong sự phỏng đoán của mọi người, cho là cô bị khủng hoảng vì sợ hãi và vì những chấn thương trên thân thể.

Tấm ảnh cô thiếu nữ tên Mai trên bàn thờ xinh tươi quá! Mái tóc cắt bôm bê ôm khuôn mặt trái soan, vầng trán phẳng, đôi mắt nhung đen, đôi môi ngậm cười.

Tôi đã bao lần dặn lòng nhớ lời thầy giáo cũ, *"Đừng để trí tưởng tượng của cô bị lôi cuốn theo những bước tango của nó"* nhưng có cái gì trong tôi như cơn gió vi vu không ngừng chuyển động, cứ khua thức tôi lật tìm một nguyên nhân khuất lấp nào đấy, ngay cả một vẻ đẹp đằng sau mỗi bi kịch buồn bã và khó hiểu. Tôi hình dung một mối tình thơ dại, âm thầm, giữa cậu bé hàng xóm bị coi là phạm tội và cô bé Mai khi chưa lâm bệnh. Chúng nó học cùng trường, có thể cùng lớp, hàng ngày đi về học trên cùng những con đường làng ngắn như những đường chỉ tay. Cậu chưa dám nói. Cô chưa kịp biết thì tai họa xảy tới. Nội tâm, ngoại hình cô biến dạng. Cô không lớn nữa nhưng cậu vẫn tiếp tục lớn. Đến một lúc cậu bắt đầu biết những cảm giác hoan lạc của tình yêu và cậu muốn chia sẻ với cô, biết đâu...biết đâu... Cậu nghe theo sự thôi thúc từ trái tim khắc ghi hình ảnh cô khi cuộc sống còn nguyên vẹn ước mơ cho cả hai. Ở cái góc làng quê mộc mạc này, cậu không có đủ kiến thức để biết rằng cô không còn là bé Mai của cậu ngày xưa nữa nhưng cái tiếng nói thầm của bản năng ngây ngô đeo đẳng cậu bao lâu nay cứ bảo cậu hãy tới với cô, đánh thức cô, cho cô niềm vui. Nó trả lại trên khuôn mặt dị dạng, khóe môi nhễ nhại nước dãi, đôi mắt lơ láo, những khúc củi khô cong queo kềnh càng trên tấm phản, hình ảnh bé Mai thời mới lớn, tóc cắt bôm bê, xinh như một nụ hồng, chạy tung tăng trên bờ

ruộng. Nó làm cậu quên hết thực tại, vượt qua nỗi ghê sợ chạm vào sự xấu xí của một con bệnh không còn cách nào hội nhập trở lại cuộc sống bình thường và cần được đối xử cách khác. Cậu là một thanh niên si tình khờ khạo, một trai làng không có nơi trút bỏ ham muốn thể xác ở tuổi đôi mươi hay cậu thực sự là kẻ cuồng dâm phạm tội vì không kềm chế được bản năng?

Tôi biết khi cậu được dẫn ra Ủy ban hành chánh làng xã để bị xét xử như một can phạm, sẽ không ai có thời giờ hỏi cậu để biết thực sự cậu là ai trong vô số chân dung có thể ẩn náu hay phóng chiếu từ hành vi vô luân của cậu. Hai đứa trẻ sinh ra, lớn lên, như lúa trổ đòng đòng trên cánh đồng hứa hẹn một vụ mùa tươi tốt đã bị định mệnh thui chột. Giờ đây, Mai được yên nghỉ trên cái bàn thờ nhỏ, khói hương, hoa trái thơm em từng ngày với tấm lòng mẹ già nước mắt như mưa, hai bàn tay không còn những lúc âu yếm, tẩn mẩn chăm bón con nhưng vẫn phải gắng gượng, miệt mài quấy những chảo kẹo đặc dính để đổi lấy chén cơm và mái nhà cho linh hồn bé bỏng của con có nơi đụt nắng che mưa.

Nhìn những nhọc nhằn này rồi nhìn lại mình, khổ đau thật chẳng thấm vào đâu!

Ngày tôi còn đi học, đọc sách báo, biết người Pháp rất coi trọng món tiền "pourboire," ngôn ngữ dân gian gọi là tiền bo, được coi là lời cám ơn cho những dịch vụ nhận được: xách giùm cái vali nặng, mở hộ cái cửa xe, phục vụ một bàn ăn, thay mới tấm chăn trải giường..vv... Những ai không cho hoặc cho pourboire ít, sẽ bị coi là keo kiệt, không nhận được sự kính trọng. Chẳng biết nước Pháp trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay, có còn giữ được thói quen hào phóng, lịch lãm như xưa không nhưng bản tin công bố kết quả một cuộc khảo sát mới đây của Master-Card thực hiện với 8,000 dân cư sinh sống tại khu vực Á châu-Thái Bình Dương để tìm hiểu về thói quen cho khoản tiền thưởng này, đã tiết lộ những điều bất ngờ làm tôi ngạc nhiên. Chẳng hạn, người dân Thái Lan đang đứng đầu bảng

với 84% con số thực khách đi ăn nhà hàng chịu tặng pourboire/tip cho người phục vụ có công giúp họ được thưởng thức một bữa ăn ngon miệng. Bangladesh 80%. Ấn Độ 74%. Phi Luật Tân 73%. Hồng Kông 56%. Myanmar 42%. Indonesia 33%. Mã Lai 31%. Singapore và Việt Nam đồng hạng 20%. Trung quốc 15%. Nam Hàn 10%. Nhật Bản chiếm cuối bảng với 4%. Cuộc khảo sát không đi sâu vào chi tiết khoản tiền pourboire/tip nhiều hay ít, tỷ lệ thế nào với số tiền tính trên hóa đơn nhưng chú trọng tới phong cách cho và nhận của các sắc dân. Tại Đức, tiền thưởng này được trao tặng một cách tế nhị thay vì để lại tơ hơ trên bàn. Ở Nhật, cho pourboire/tip là một hình thức sỉ nhục người phục vụ, làm tổn thương tinh thần trách nhiệm của họ khi từ trong bản chất, họ tự nguyện cống hiến dịch vụ với chuẩn mực cao, tuyệt đối không vì tiền. Ở Úc, chỉ khi nào tới những nhà hàng thực sự sang trọng, thực khách mới phải chi tiền pourboire/tip. Một cách tổng quát, tại Úc và New Zealand, nhân viên phục vụ không chờ đợi nhận được tiền tip vì đồng lương cơ bản của họ đã bao gồm cả khoản này trừ phi vào cuối tuần hay các ngày lễ, khi họ phải làm thêm ngoài giờ. Tại Bỉ, hóa đơn cho khách đã tính luôn khoản chi phí này và nhân viên được thuê mướn với lương cao. Đặc biệt tại Nam Hàn không có văn hóa cho và nhận pourboire/tip ngoại trừ chút tiền lẻ thối lại mà khách hàng không cầm. Sau hết, Singapore là quốc gia đông người tứ xứ vãng lai nhưng họ cũng không có tập quán cho tiền thưởng. Tại nhiều khách sạn và địa điểm du lịch, nơi khách hàng thường tiêu tiền không thấy tiếc, những người phục vụ cũng không nhận pourboire/tip dưới bất kỳ hình thức nào. Quan niệm và cách ứng xử trong việc này đưa tới nhiều cuộc tranh luận không có câu trả lời rõ rệt. Nhiều khách hàng cho rằng khi nhận làm việc với một mức lương nào đó, người công nhân không nên tự động cọng cho mình bất cứ khoản tiền pourboire/tip nào mà nên hỏi thẳng người chủ xem công việc họ làm có mang lại lợi tức phụ trội này không? Tùy thuộc thực tế trong câu trả lời, người công nhân sẽ có thái độ phục vụ

đúng với phẩm giá và trách nhiệm của họ. Riêng tôi, tôi ủng hộ việc cho tiền pourboire/tip như một lời cám ơn theo sau dịch vụ tôi nhận được **một cách tử tế**. Đối với tôi, đây là sự công bằng, một cử chỉ giao tế đẹp trong ý nghĩa cảm thông và tương trợ. Ở quầy cá các chợ Việt Nam, một, hai hoặc ba đồng tặng ngoài cho người công nhân làm những con cá sạch sẽ giùm người mua thật không đáng là bao nhưng ánh mắt biểu lộ chút vui ngỡ ngàng cho thấy họ hạnh phúc vì có người hiểu được và tán thưởng sự giúp đỡ của họ. Tôi tin chắc nhiều bà nội trợ rất khó xoay trở trong cái sink nhỏ ở nhà bếp với việc móc mang, mổ ruột, cạo sạch một con cá bông lau lớn cho bữa cơm chiều gia đình đông người, chưa kể sau đó còn phải lau rửa, dọn dẹp. Giới chủ chợ kinh doanh lấy lợi nhuận làm phần thưởng, người công nhân nghèo suốt ngày ướt át, tanh tưởi, làm việc trong tư thế đứng ở quầy cá, sẽ vui khi khách hàng sẵn sàng làm một cử chỉ cám ơn họ. Thế nhưng, ngay ở Mỹ, tôi bất ngờ trải qua hai lần bị lễ phép từ chối tiền pourboire/tip, một lần ở Walmart, một lần ở Home Depot, bởi hai công nhân lương thiện giúp tôi chuyển món hàng nặng ra xe song chừng như họ tuân thủ quy định của nơi làm việc, không nhận thêm dù là tiền thưởng từ khách hàng.

Ở Bolsa nhiều năm, tôi có cơ hội quan sát phong cách cho pourboire/tip tại các tiệm ăn do người đồng hương làm chủ. Phần đông các bạn trẻ cho tip hậu hĩnh, có lẽ vì họ quen xử sự tại các nhà hàng của người bản xứ. Trái lại, phần đông các bậc cao niên một mặt do lợi tức về hưu eo hẹp, mặt khác vẫn giữ ý niệm quí trọng đồng mỹ kim nên con số truyền thống là $1 tính trên đầu người, hai cụ $2 bất luận bữa ăn nhiều ít thế nào và cung cách người phục vụ ra sao. Có hôm vừa bước vào một tiệm phở, tôi thấy trên một bàn đã ăn xong có khoảng 10 cái tô chưa kịp dọn đi nhưng chỉ có 2 tờ $1 nằm tênh hênh giữa ngổn ngang những đĩa rau ăn dở, giấy lau tay và muỗng đũa. Có dịp trao đổi với bằng hữu, nghe được lời phiền trách là nhà hàng này, nhà hàng kia tịch thu tiền tip, nói là để chia đều cho mọi người sau

mỗi tuần làm việc nên thực khách không muốn cho tip vì không biết thực hư ra sao? Dẫu thế nào, nếu $2 cho một bàn mười người ăn phở là lời cảnh cáo về cung cách phục vụ kém thì theo tôi là...hơi nhiều. Kỳ dư, chắc không ai nỡ.

THÚ CÔ ĐƠN

Thân tặng các bạn gái không vui với mình

Rất nhiều người không tin rằng cô đơn cũng là một lạc thú trên đời.

Bác sĩ Anthony Storr, hội viên Hiệp hội hoàng gia các y sĩ và bác sĩ phân tâm học nước Anh, trong cuốn sách nhan đề "Solitude: Return to Self," đã cổ võ rộng rãi nhận thức về một khía cạnh nhân tính bị lãng quên đã lâu, đó là khả năng sống cô đơn của con người. Ông nói: "Chính là bằng sự phát triển các giá trị nội tại mà con người đạt đến các thành công xã hội."

Một phần các vấn đề của chúng ta quanh sự cô đơn là do việc chúng ta chấp nhận một định nghĩa của Freud, cho rằng sự lành mạnh tinh thần của một người thể hiện qua khả năng làm việc và yêu đương. Vẫn theo bác sĩ Storr, "Mọi người quên là chính các thành tựu gặt hái được trong những khoảng thời gian rỗi rãi một mình đã làm cho đời sống nhân loại có ý nghĩa."

Đối với đa số chúng ta, trọng tâm cuộc sống nằm trong tương quan giữa người với người (người đàn ông mình yêu và lấy, bằng hữu mình quý mến, lũ trẻ mình mang nặng đẻ đau và nuôi nấng nên người..vv..) Khoa tâm lý học hiện đại tập trung giúp nữ giới đạt được hạnh phúc bằng khả năng chu toàn trách nhiệm và tiếp cận với tha nhân. Tuy nhiên, bác sĩ Storr gợi ý một phương hướng khác. Theo ông, "mặc

dầu đời sống xoay quanh một trung tâm điểm là mối tương quan xã hội nhưng không nhất thiết chỉ có thế. Chúng ta cũng cần chú ý đến các biến chuyển nội tâm diễn tiến trong cô đơn."

Các đại văn hào, nghệ nhân hay tư tưởng gia là vài điển hình của những người lánh mình ra khỏi các hệ lụy xã hội có thể làm trở ngại công việc riêng của họ, Nữ văn sỉ Tillie Olsen, tác giả cuốn Silences, đã viết như sau: "Một lý do khiến khả năng sáng tạo của phụ nữ không mãnh liệt bằng nam giới chính là vì họ rất khó được gợi hứng khi chỉ có một mình."

Dù ít tới đâu, những khoảng khắc cô đơn nên được tận dụng. Nếu hỏi nhiều người lúc nào là lúc đầu óc họ nảy sinh những tư tưởng hay ho, có lẽ họ sẽ trả lời là "lúc họ lái xe hay đang tắm dưới vòi sen." Trong những giây phút một mình hiếm hoi này, thần trí chúng ta tha hồ lang thang bay bổng. Óc tưởng tượng phong phú vừa là một cách cảm thông vừa làm biến đổi thực tại. Những khi bối rối, người ta thường trì hoãn sự quyết định, tự nhủ sẽ suy nghĩ thêm. Bác sĩ Storr tin rằng nếu bạn một mình (ngủ hay thức,) không bị cảm xúc không chế, bạn sẽ có khả năng nhìn mọi việc một cách trong sáng và rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, những giờ khắc thanh thản ngày càng trở nên hiếm hoi. Giờ đây chúng ta có điện thoại ngay trong xe hơi và máy nghe nhạc trong phòng tắm. Chúng ta chỉ dám tự cho phép chúng ta một mình khi có lý do cụ thể, ví dụ lúc giặt quần áo hay lúc tập thể dục. Đối với đa số, tiêu phí một buổi chiều một mình an nhàn ở nhà hoặc một mình đi dạo công viên để tận hưởng cảm giác tự do là một hình thức ích kỷ, lười biếng, thậm chí vô trách nhiệm.

Khi cuốn sách viết về tâm trạng cô đơn của bác sĩ Storr hoàn thành, tác giả đã đi một vòng châu Mỹ ra mắt người đọc. Ông lắng nghe quý bà, quý cô thổ lộ các khó khăn tâm lý khiến ít ai trong số họ chịu được sự cô đơn. Ông nói: "Cho tới lúc đó, tôi vẫn chưa ý thức rõ nhược điểm nói trên

ở người phụ nữ, chưa hình dung được nó như thế nào? Vấn đề có hai mặt. Các bà có gia đình tuy thường muốn có thời giờ riêng cho họ nhưng lại bị mặc cảm phạm tội nếu đường hoàng hưởng thụ nhu cầu ấy. Ví dụ, một bà mẹ ở trong phòng tắm lâu thêm ít phút trong khi các con nhỏ của bà khóc nghêu ngao đòi mẹ bên ngoài là không được! Chưa kể phụ nữ độc thân thường coi cô đơn là một hình thức bản thân họ thất bại. Vì vậy, họ cố gắng thiết lập những mối tương quan họ không thực sự muốn, quên hoặc không biết rằng chính trong cô đơn mà con người khám phá được bản thể mình.

Trong thực tế, đối với phụ nữ, những khoảng khắc cô đơn quan trọng hơn đối với nam giới. Donald Winnicoff, bác sĩ tâm lý nhi khoa người Anh, lần đầu tiên mô tả "con người giả tạo" mà một số đông cố tạo ra để dung hòa với thế giới quanh họ. Họ áp dụng lối xử sự làm đẹp lòng người khác trong khi lẽ ra họ cần củng cố cảm thức cô đơn để tự khám phá và hiểu mình. Theo bác sĩ Storr, lúc nào cũng tử tế và chạy theo người khác thì thật quá mệt. Những người không bao giờ kết bạn được với ai là một hình thức bệnh lý song các phụ nữ nuôi ý nghĩ họ không cần thời giờ cho riêng mình cũng là một hình thức bệnh lý không kém. Người đàn bà nào biết thưởng thức thú vui từ những hoạt động riêng mình thường rất thành công về mặt giao tế. Bác sĩ Storr giải thích như sau: "Họ hiểu rằng ngay cả mối giao tình thân thiết nhất cũng có rạn nứt và vì thế, mỗi người cần thể hiện một số điều bộc lộ chính họ. Tính cách lý tưởng hóa một đôi vợ chồng có thể là nguyên nhân đổ vỡ vì *"mong muốn cuộc hôn nhân hay tình bạn làm thỏa mãn hết mọi nhu cầu của một phía, chắc chắn sẽ chỉ đưa tới thất vọng."*

Khuynh hướng cần đám đông có lẽ là một trong những khía cạnh sinh hóa có ý nghĩa trong thời đại đồ đá hơn là trong thời đại tân tiến hiện nay. Hồi đó, giống như loài thú, tổ tiên chúng ta phải tập họp thành đoàn trong khi di chuyển để chống lại thú dữ. Sự đoàn kết tăng sức mạnh

cho mỗi cá nhân khi cần tấn công. Trong lịch sử cận đại của Hoa Kỳ, người Mỹ cũng không chinh phục miền Tây bằng mỗi người một ngựa mà họ mở đường với cả một đoàn tàu. Ngày nay, phụ nữ thường sợ hãi nếu phải một mình trên các đường phố nhưng có đông bóng dáng đồng loại xung quanh đâu có làm họ cảm thấy an toàn hơn? Theo bác sĩ Silver, "Thay vì đồng minh, chúng ta bị bao vây bởi những kẻ vô danh xa lạ. Chúng ta không biết gì về họ, vì vậy, chúng ta vẫn cảm thấy cô đơn."

Sự cô đơn có chọn lựa rất bổ ích. Khi bạn muốn được một mình, bạn sẽ không nghĩ mình cô đơn. Trái lại, khi bạn khao khát người đồng hành mà không có được, mà bạn cảm giác cuộc đời và vũ trụ mênh mông thiếu vắng, chừng đó chắc chắn bạn sẽ thấy mình cô đơn cùng cực, quên rằng vào những dịp lễ lạt cuối năm, lúc mọi người thường chờ đợi gặp gỡ nhau dưới ánh đèn rực rỡ và bên những bàn tiệc thơm mùi rượu. mùi nước hoa, có khi bạn cảm thấy lạc lõng với chính mình.

Mùa đông năm 1934, khi Đô đốc Byrd một mình đi tới Antarctic, ông đã chia sẻ rằng ngoài các công trình nghiên cứu khoa học ông đang thực hiện, mục tiêu khác của ông là "hưởng sự bình yên, tĩnh mịch và cô đơn, đủ để nghiệm ra tác dụng thực sự của chúng tốt tới mức độ nào?" Đối với đa số dân gian tầm tầm như chúng ta, không nhất thiết cần đi xa đến thế. Thay vì cố tự đánh lừa sự cô đơn bằng những cái TV ồn ào, những cuốn phim truyện dài miên man, những iPhone, iPad nhiễu sự hay cả những buổi liên hoan huyên náo, chúng ta nên đối đầu thẳng với nó, dùng những khoảng khắc thanh tịnh để suy nghĩ, sáng tạo và làm phong phú thêm tư duy cá nhân. Theo bác sĩ Storr, một số người không bao giờ thoải mái với chính họ. Thông thường, tâm lý bất an này bắt nguồn từ tuổi thơ nhiều biến động, lớn lên trong sự dựa dẫm vào người khác khiến khi chỉ còn một mình, họ khiếp sợ. Thêm nữa, tâm lý mong đợi hay hướng tới kẻ khác cũng nảy sinh từ nỗi âu lo không đạt được kết

quả thật tốt trong công việc họ đang làm hay cuộc sống họ kém phẩm chất. Thật ra, đôi khi nên thử "vờ quên kẻ khác" để cho ý kiến riêng của mình được tự do thể hiện và làm quen với cảm giác thú vị mới.

Theo tường trình của nhóm Zero Population Growth, do dân số Hoa Kỳ tăng trưởng, ngày càng khó khăn hơn để tìm được một nơi và một khoảng thời gian cô đơn nên cô đơn sẽ không còn là vấn đề cần phải đặt ra nữa. Bác sĩ Storr không đồng ý kết luận này mà ông khuyên nên để ra mỗi ngày một phần thời giờ dành cho sự yên tĩnh riêng mình vì chính khi tinh thần thư giãn, mọi suy xét dừng lại mà tư tưởng con người sẽ tuôn trào, giúp bạn gặp lại thế giới nội tại của bạn. Theo ông, những năm tháng đầu tiên của tuổi trưởng thành thường được dùng vào việc làm giàu, chu toàn đời sống tình dục, sinh đẻ và nuôi dạy con cái. "Các bạn có thể hoàn tất viên mãn mọi mục tiêu nhưng rồi các bạn sẽ thấy mình chẳng còn gì ngoài tro bụi. Chỉ khi sớm ý thức được tầm quan trọng của sự phát triển nội tâm, bạn sẽ thấy khả năng cô đơn (mà không bị dày vò) chính là nguồn cội của một nếp sống tinh thần lành mạnh và lâu dài.

(bbh sưu tầm và tổng hợp)

TIỀM NĂNG VÔ BIÊN
CỦA NỮ GIỚI NGƯỜI VIỆT

Mỗi năm, khi con số 4 tháng tư sắp sửa hiện ra trên các cuốn lịch, truyên thông mọi loại hình lại cùng nhau quay lại những thước phim buồn, gợi nhắc những hình ảnh không thể nào quên về cuộc di tản, cho tới nay, vĩ đại và bi thảm có một không hai trong lịch sử nhân loại, với hàng triệu con dân đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi, bỏ nước ra đi tìm kiếm cuộc sống có tự do và phẩm giá. Chúng ta bảo nhau nhìn lại để nhớ lại, để ghi lòng tạc dạ, để đừng vội quên hiểm họa cọng sản đã khiến chúng ta hai lần phải trốn chạy, đem thân vào dặm trường sóng gió 9 chết 1 sống, chỉ 1 sống thôi, như cái cây vẫn còn chút lộc non, đi tìm mưa nắng thuận hòa để phát triển hơn là chấp nhận ở lại với cộng sản để chết chắc cả 10 phần, chết dần mòn, bằng cách này hay cách khác, như Hà Nội/miền Bắc những năm 54, đã chứng kiến, đã trải nghiệm và như Sàigon/miền Nam những năm 75 đang bày ra trước mắt.

Tuy nhiên, nhìn lại, nhắc lại, không có nghĩa là than khóc hay kể khổ. Nếu than khóc, nước mắt xin là mưa bão vỡ ra cùng thân tượng buồn, rửa sạch quá khứ để xây dựng lại một tổ quốc mới, không bao giờ chấp nhận bị chôn vùi. Tôi thật sự không muốn nhìn thấy bức vẽ với pho tượng người chiến sĩ Việt Nam Cọng hòa bị xô đổ, chúi đầu xuống đất và cô gái Việt Nam ngồi giấu mặt khóc dưới vành nón lá. Cọng sản có thể xô đổ một bức tượng Tiếc Thương nhưng

không xô đổ được tinh thần/phong cách người công dân/chiến sĩ yêu nước trong bất cứ hoàn cảnh nào một khi chúng ta quyết tâm bảo vệ những giá trị ấy. Người phụ nữ gục đầu dưới nón cách đây hơn bốn thập niên trong bức tranh nay đang đứng lên ở khắp mọi nơi, vượt qua đau thương, làm được những công việc gần như kỳ diệu, xứng đáng với họ và giúp khôi phục thanh danh, uy thế của tổ quốc anh hùng, bắt đầu ở cái phần "lãnh thổ" nhỏ bé là trí tuệ và bản thân họ.

Thế hệ phụ nữ Việt Nam hậu chiến tranh nay chứng tỏ khả năng chiến đấu, tài thao lược, nhiệt tình cống hiến và tinh thần phục vụ cao cả của họ, là phiên bản thật rực rỡ, thật hào hùng của thế hệ cha anh đã lãnh nhận biết bao oan khiên lịch sử trong cuộc đời binh nghiệp ngắn ngủi ở quê nhà.

Những người phụ nữ ấy trong nhiều vai trò, ở nhiều vị thế, mang cấp bậc không tầm thường, ba vị trong danh sách đề bạt vinh thăng cấp tướng chờ xét duyệt, hiện đảm đương nhiều trọng trách lớn trong binh đội chiếm ngôi vị hàng đầu thế giới. Họ cầm stethoscope để bảo vệ sinh mạng đồng ngũ hay họ lái máy bay chiến đấu Fighter F-18 yểm trợ hỏa lực ở độ cao tối thiểu 200 feet với mức chính xác nhất trên các chiến trường quốc ngoại. Họ điều binh khiển tướng cấp Lữ đoàn trong binh chủng công binh hỗ trợ các chiến dịch hành quân. Họ cầm đầu đội ngũ khoa học kỹ thuật tại Trung tâm Nghiên cứu chế tạo vũ khí của Hải quân Hoa Kỳ hay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành dự án kiến tạo các hàng không mẫu hạm tối tân. Phụ nữ Việt Nam trong dòng người di tản nay quán xuyến nhiều chức vụ quan yếu ở nhiều lãnh vực trong chính quyền và quân lực Hoa Kỳ, chưa kể sự thành đạt của một số khác rất đáng kể trên thương trường cạnh tranh khốc liệt của nước Mỹ. Một nỗ lực chung sức, chung tay để nối những mảnh cơ đồ đó lại, sẽ hình thành một Việt Nam như đất nước chúng ta đã từng là và sẽ là, tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn, mạnh mẽ ngàn lần hơn.

Tôi rất tự hào, hãnh diện và biết ơn sự đóng góp vừa tài năng vừa vẻ đẹp của các bạn gái trẻ Việt Nam thấu hiểu được lý do vì sao cha mẹ họ có mặt ở nơi này, cách nào để họ thể hiện mình như những đại diện đích thực nhất của một cộng đồng đến từ một dân tộc có lịch sử, có truyền thống và có văn hóa. Không chỉ số ít phụ nữ như những ngôi tinh đẩu sáng ngời trên bầu trời quê người kể ở trên, những phụ nữ bình thường với học vấn trong khả năng mình, sống cuộc đời làm vợ, làm mẹ đơn giản, có nghề nghiệp mưu sinh lương thiện để cùng chồng tận tụy nuôi dạy những đứa con biết hành xử tự do trong trật tự, biết tôn trọng người xung quanh như chính mình, biết đối đãi công bằng để xây dựng đoàn kết tạo sức mạnh, biết yêu thương chân thật để bảo dưỡng tâm hồn, biết tự chế không chạm tay vào vũ khí làm tổn thương trẻ con và người lớn vô tội để giải quyết bất bình riêng, họ đều là những đại diện cộng đồng gương mẫu, rất đáng kính trọng và ngưỡng mộ. Cả những phụ nữ cần cù, lam lũ ở các môi trường lao động chân tay, họ là mẫu mực của lòng kiên nhẫn, sức chịu đựng và niềm tin để nếu chưa thể vươn lên thì trụ vững trên hai chân mình, làm điểm tựa cho chồng và bệ phóng cho con.

Tôi sẽ không bao giờ quên những phiên chợ đêm mùa hè tổ chức hàng năm ở khu Phước Lộc Thọ, thị xã Westminster. Tôi khâm phục những người đàn bà Việt Nam chịu thương chịu khó, không bỏ lỡ một cơ hội nào có thể giúp họ kiếm được đồng tiền ngay thẳng bằng mồ hôi đổ xuống vạt đất bày đầy nồi niêu soong chảo, xô chậu, bếp lò, trong không gian mịt mù khói nướng thịt, hải sản hay nướng bắp quét mỡ hành...Họ quần quật từ bốn năm giờ chiều cho tới gần nửa đêm, với chồng con phụ giúp sau giờ làm việc hay học hành thường lệ, không quản ngại vất vả, nặng nhọc trên chiến trường ẩm thực phục vụ khách đi chơi chợ đêm. Họ không chọn con đường dễ dàng để có đồng tiền dễ dàng đến từ gia sản của người khác. Họ không đi đôi giầy bạc nghìn hay đeo cái ví tay hằng chục nghìn bằng cách bán rao thân thế mình trong một xã hội "boring" với truyền thông

nhân danh thiên chức, nhân danh tự do ngôn luận, ráo riết bới móc đời tư của những người tai to mặt lớn, có tiền, có địa vị, để vừa mua vui mọi người, thủ lợi, vừa hả dạ ngấm ngầm ghen tức. Chưa kể nếu đối tượng bị tấn công nay ở vị thế lãnh đạo quốc gia thì ôi thôi, cơ hội bằng vàng tới tay rồi!

Người đàn bà Việt Nam nếu có hoàn cảnh nào lỡ bước sa cơ thì ngậm tăm, không phải vì hèn nhát hay giả dối nhưng ngoài trời đất biết, lương tâm biết, họ không quấy hôi bôi nhọ mình, bôi nhọ người, xâm hại đến cả những ai vô can đứng ngoài câu chuyện. Nếu nói là để sửa xã hội thì sao không sửa ngay khi sắt còn nóng, khi bàn tay kẻ xấu vừa chạm vào mình chứ sao lại nín thở qua sông, tắm mát xong còn chờ một cơ hội khác để tiếp tục trắng trợn thủ lợi thêm? Đã im như thóc, đã đồng lõa hưởng thụ, đã thu về phủ phê chiến lợi phẩm, đã toàn tâm toàn ý chia nhau cơ hội phạm tội vì có dao nào kề cổ, có súng nào dọa giết trên chiếc giường khách sạn năm, bảy sao lộng lẫy đâu, sao nay còn dương vi dương vẩy, lập lại lỗi lầm một cách nghiêm trọng hơn?

Thế giới từ cổ chí kim, từ đông sang tây, từ bắc xuống nam không ai lạ gì chuyện dài của những người đàn ông giầu có mua vui trên xác thân những người đàn bà sở hữu các tiêu chuẩn đàn ông thèm muốn và đi tìm. Chuyện qua lại này không dính dáng gì tới hai chữ "ngoại tình." Nó chỉ là một loại thú vui mua bán bằng tiền, cao thấp hay ít nhiều tùy túi tiền của người đi mua thỏa thuận với người bán. Ngôn ngữ Việt Nam phong phú, nôm na gọi chuyện này là "ăn bánh trả tiền," ăn lúc nào, trả lúc đó. Bánh ngon có thể được chiếu cố nhiều lần. So với tam cung lục viện trong cung cấm các triều đại vua chúa Á đông, trong đó có cả Việt Nam (với Cung Oán Ngâm Khúc) tồn tại cho đến khi cô dâu tây học Jeanne Mariette Nguyễn Hữu Hào, thánh danh Marie Thérèse Nguyễn Hữu Thị Lan, muốn Hoàng đế Bảo Đại đưa sính lễ cưới hỏi bằng chiếu chỉ dẹp bỏ hủ tục này, giải phóng các cung phi và sắc phong hoàng hậu cho bà ngay

sau hôn lễ, chủ trương dù là Thiên tử cũng phải một chồng một vợ thôi, có lẽ chuyện "ăn bánh" của các vua Âu Mỹ tân thời có phần nhân bản hơn chăng?

Trong vụ tai tiếng lùm xùm giữa hai kiều nữ "siêu sao," một trong kỹ nghệ phim X, một trong đế chế ảnh khỏa thân Playboy, truyền thông phe chống đối Tổng thống đương nhiệm Hoa Kỳ ra sức thổi phồng nhưng không được ông tiếp lửa như thường khi, trong những chuyện khác, thì hơi cụt hứng nên phàn nàn, khích động, hỏi sao ông im re? Còn điều gì để nói nữa sau khi việc ăn bánh đã tiền bạc sòng phẳng từ lâu, nay chờ xem các luật sư hai bên nói gì trước Tòa về khoản phụ thu? Trong thâm cung bí sử của Bạch Ốc xưa nay, Monica Lewinsky ở tuổi mới lớn là người phụ nữ duy nhất chịu thiệt thòi, bị đối xử tàn nhẫn và bất công chỉ vì cô đã thơ ngây trao tình không đúng chỗ, sự tổn thương của cô di hại lâu dài mà không gì có thể đền bù được. Thái độ im lặng của đệ nhất phu nhân lúc đó rất khác với thái độ im lặng của đệ nhất phu nhân bây giờ, bất nhẫn trong trường hợp Monica và chững chạc, bản lãnh với Melania.

Biết bao giờ các bà vợ mới thôi là nạn nhân của những ông chồng sai phạm kỷ cương, công khai hay vụng trộm rồi vỡ lở vì những giao du ngoại hôn xuất phát từ bản năng khó kiềm chế? Biết bao giờ báo chí truyền thông mới hành xử công chính trong sứ mệnh thông tin để giúp chấn chỉnh xã hội thay vì khơi sâu thương tích của những bà mẹ mắc eo, ngoài chức năng làm vợ, còn chức năng làm mẹ phải bảo vệ và hướng tới tương lai của con cái? Biết bao giờ các mỹ nhân đương thời biết sống đẹp như ngoại hình của họ, cho dù tự do vui chơi cũng đừng tự hạ mình quá, đừng vì nghề nghiệp lăn lóc mà quên khám phá ra họ cũng có khả năng làm những chọn lựa khác bất cứ ở quãng đời nào; đừng để son phấn mỗi ngày làm cho họ không còn "thật" được nữa, kiểu Ms McDougal vờ vĩnh xin lỗi đã làm buồn lòng Melania trong khi không phải chuyện năm trước mà chính những lời cô đang nói làm buồn lòng người vợ đã không hề xúc phạm

cô dưới bất cứ hình thức nào dù chỉ là đưa ra một nhận xét bỉ thử khi trả lời truyền thông.

Và, đó chính là sự khác biệt đáng buồn lẽ ra, một cách lý tưởng, không nên có giữa McDougal và Melania, mỗi bên với một đứa trẻ hàng ngày ngước lên nhìn họ để hướng về tương lai.

TIẾNG HÁT QUA ĐỜI

Thuộc thế hệ đàn em, năm sinh cách nhau trước sau cả thập niên, tôi thực sự không có hân hạnh quen biết ông mặc dầu tôi chào đời và lớn lên ở thành phố vốn là quê hương của ông.

Giòng giõi hoàng tộc song dường như ông không sống ở Huế nhiều. Được biết cụ thân sinh ra ông có đồn điền cà phê nổi tiếng ở Ban Mê Thuột và có lẽ vì lý do này, ông đã theo học tại Đà Lạt rồi Sàigon thay vì ở Huế. Tuy nhiên, cho dù con đường Lê Lợi rợp bóng mát những hàng sao, chạy men theo dòng sông Hương thơ mộng phía hữu ngạn, quanh năm rộn ràng tiếng guốc của các cô nữ sinh Đồng Khánh, không có những ngày nắng ngày mưa thấy ông đi và về học ngông nghênh trên chiếc xe đạp như cậu học trò Khải Định Hà Thúc Như Hỷ, tập vở trên ghi đông, đàn ghi ta dưới cánh tay, sau này cũng là một bác sĩ y khoa tài hoa, có giọng hát truyền cảm và sinh hoạt trong nhiều lãnh vực văn hóa nghệ thuật đa dạng, tiếng hát Tôn Thất Niệm bay cao, bay xa, nồng ấm mà dịu dàng, tha thiết mà chừng mực, sâu lắng mà mạnh mẽ, khua thức tình yêu và nhớ nhung trong lòng người ở lại hay đã bỏ Huế ra đi, là niềm tự hào của cố đô những sáng sương mờ trên cầu Giả Viên, những đêm trăng huy hoàng trên kỳ đài Ngọ Môn ngó qua Thương Bạc, khóc cười bao phen cùng lịch sử.

Những người như tôi ít khi được nghe, càng chưa bao

giờ được thấy ông hát. Chúng tôi chỉ nghe và thấy ông hát trong lời khen ngợi không dè xẻn của những người từng có may mắn này, nhiều nhất thời ông sống và làm việc tại Đà Lạt. Tiếng hát trải qua một thanh xuân ngắn ngủi đã trở thành huyền thoại. Với Chiều Vàng. Với Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay. Với Đường Về Miền Bắc. Với Tiếng Chuông Chiều Thu, Với Ngàn Thu Áo Tím. Với Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa...Tiếng hát như loài hoa phù dung mãn khai, rực rỡ tỏa hương rồi lặng lẽ khép cánh. Tiếng hát ấy được ghi lại trên băng/đĩa nhạc thập niên năm mươi với kỹ thuật hòa âm phối khí thô sơ, đã như cánh diều bỏ đất bay bổng tầng không, vi vu cùng gió trời lồng lộng.

Tôi thực sự được diện kiến ông lần đầu khi đưa người bạn gái thân thiết của tôi tới phòng mạch của ông trên đường Bolsa, theo cái hẹn khẩn cấp ông cho ngay khi nhận điện thoại kêu cứu của bạn tôi vì một cơn nhức đầu khủng khiếp. Cuối thập niên 80, một cái hẹn bình thường ở phòng mạch ông phải chờ đợi không dưới 3 tháng.

Tôi không bao giờ quên cuộc chẩn bệnh của ông trong buổi chiều nắng xế buồn bã ấy. Bạn tôi đang giữa chuyến đi thăm thân nhân và bạn bè ở quận Cam, đang giữa một canh mạt chược vui và hiếm hoi với chị từ ngày di tản và định cư tại tiểu bang Alabama không có mấy đồng hương. Chị thình lình bị một cơn nhức đầu rất lạ, làm chị trào nước mắt, thân thể cong lại vì đau đớn và vì cả bất ngờ.

Nghề nghiệp chuyên môn của một bác sĩ chuyên khoa thần kinh, qua xét nghiệm lâm sàng, có lẽ đã cho ông có ngay câu trả lời bạn tôi cần nhưng chắc sẽ không muốn nghe nên ông căn dặn tôi những việc phải làm rồi chào từ giã. Lần đầu tiên tôi được nghe tiếng ông nói, không hát, giọng nhẹ mà vang khẽ, rõ từng chữ. Cũng lần đầu tiên tôi trực diện ông, khuôn mặt chữ điền toát ra vẻ an nhiên, tĩnh lặng, đôi mắt phảng phất nét nhìn xa vắng. Của người thầy thuốc nghiêm chỉnh, dầy dạn kinh nghiệm và quá quen với những giới hạn nghiệt ngã của kiếp người. Hôm ấy, tôi nghĩ

ông có cùng tâm cảm với bệnh nhân, bạn tôi, về bản án số phận dành cho chị.

Sáu tháng sau, trong thời gian hậu phẫu tạm hồi phục, bạn tôi thực hiện chuyến đi Quận Cam cuối cùng trong đời. Chị nói nhớ bạn bè, nhớ nắng ấm và biển Cali mùa hè. Buổi tối đưa chị về căn chung cư ven biển, lúc trở ra, tôi bị lạc đường trên PCH, thấy mình đi vào một khu công trường đang xây cất ngổn ngang các rào cản. Tôi tự nhủ đừng sợ hãi, cố bình tĩnh tìm cách quay ra trên con đường đất hẹp trắng xóa sương mù, khói sóng hay cả hai.

Trưa hôm sau, tôi tiễn bạn ở phi trường John Wayne. Hồi đó, kiểm soát an ninh chưa khe khắt, tôi trao chiếc xe lăn bạn ngồi qua tay người công nhân sân bay, nhìn theo chiếc xe khuất sâu vào vòm cổng, cảm giác như nhìn bạn đi qua nhịp cầu tử sinh về một cõi trời nào khác.

Ít lâu sau, tôi có dịp góp tay đôi chút vào phần biên tập đặc san của Hội đồng Hoàng tộc Nguyễn Phước Hải ngoại mà BS Tôn Thất Niệm là Chủ tịch, hàng năm được tham dự lễ hiệp kỵ các đấng tiên vương triều Nguyễn, được thấy ông lên sân khấu khiêm nhượng đáp lời thỉnh cầu của thân hữu và bà con nội ngoại muốn nghe ông hát như một phần không thể thiếu trong chương trình. Có lẽ ông không là một người vui chơi giữa cuộc đời, "con chim ngứa cổ hót chơi" theo cách diễn tả của ca sĩ luật sư Duy Trác nên ông thận trọng với hào quang mình để lại. Ông chỉ hát ít đoản khúc ngắn ngoại trừ một lần khi ông bắt đầu và được vài người trong thính chúng ngẫu hứng phụ họa với ông hát One Day, sân khấu bừng lên ngọn lửa thanh xuân với hoa anh đào hồng và hoa táo trắng nở tung dưới trời xuân mới, khi không gian rộn ràng những lời tỏ tình say đắm ở tuổi đôi mươi...*You told me you love me, when we're young one day...*

Vài năm gần đây, ở tuổi gần 90, ông không được khỏe. Ông thực sự nghỉ hưu và săn sóc mình. Gặp ông đâu đó bên cạnh người bạn đời đẹp cái đẹp thanh nhã của một bông ngọc lan thoảng hương, hỏi thăm, ông khẽ khàng nói qua

về bệnh tình của ông, về cái lưng làm khó ông khi nằm, khi ngồi, với nụ cười cam chịu nhưng luôn với khóe môi tươi tắn và đầy đặn, với ánh mắt giờ đây thêm nét bâng khuâng của những câu hỏi nay ông phải trả lời cho chính mình, rất khó cho ông, cho mọi lương y như từ mẫu, dù tấm lòng mẹ hiền bao dung như trời biển, dù đức độ tài ba như Hoa Đà Biển Thước, cũng có lúc đành chấp nhận buông tay.

Lần sau cùng tôi gặp BS Tôn Thất Niệm là vào dịp nhà văn Nguyễn Tường (Ngọc) Cường, hậu duệ trẻ nhất của gia tộc Nguyễn Tường, từ Ohio về quận Cam ra mắt tập truyện thứ hai của anh. Trong căn nhà gỗ rộng và thoáng của một khu nhà di động trên đường First, thị xã Santa Ana, trang trí ấm cúng và nghệ thuật với nhiều sản phẩm thủ công đẹp mắt, ông được mọi người có mặt nhiệt liệt bày tỏ ý muốn được nghe ông hát. Ông ngập ngừng giây lát rồi nhận lời. Hôm ấy, hình như ca sĩ Lãng Minh đệm đàn cho ông trong ca khúc Đường về Miền Bắc, từng góp phần làm nên tên tuổi ông và để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng các khán giả nghe ông.

Ông ngồi trên ghế, dưới ánh sáng của ngọn đèn vàng thân thiện và cất giọng. Thay vì chép lên giấy hoa tiên và đọc như vẹt vì âm thanh và vần điệu du dương, chưa bao giờ bằng lúc này, tôi tê tái cảm nhận được hết những gói ghém của một Xuân Diệu thời tiền chiến trong bài thơ Chiều, sau được Phạm Duy phổ nhạc thành Mộ Khúc, một thời là kinh nhật tụng của bọn nữ sinh Đồng Khánh chúng tôi.

"...Không gian như có giây tơ,

Bước đi sẽ đứt, động hờ sẽ tiêu.

Êm êm chiều ngẩn ngơ chiều

Lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn..."

Cả khán thính phòng gia đình ai đâu ngồi yên đấy, trong lặng lẽ, cùng ông nén hơi trong lồng ngực để lấy giọng. Trong không gian tuyệt đối thinh lặng, tôi nghe mơ hồ tiếng sóng biển âm âm chuyển động, rất xa, rất xa, rồi vào gần,

vào gần. Và tiếng hát ông bật ra, cất lên. Tiếng hát không còn cái khí thế áp đảo của người nghệ sĩ tuổi thanh niên tràn trề năng lực, bay lượn trên những cung bậc tài hoa. Tiếng hát ông bây giờ là lời thì thầm với chính mình của quá khứ, là sự thận trọng của người ngồi trên cỗ xe chở cả một di sản quý báu và tự biết mình phải gìn giữ, là đốm lửa ấm trong lò sưởi gia đình những ngày cuối đông tàn rơi. Dẫu sao, vẫn là tình tự ấy, nhung gấm ấy, trong thanh âm vẫn nguyên trau chuốt từng chữ, từng câu. Vẫn phong cách ấy, nề nếp ấy, của đất thần kinh cổ kính mà đa tình, sôi động mà tinh tế, ngọt ngào mà chừng mực.

Ông chọn hát Đường Về Miền Bắc để mở ra và khép lại miền của mơ ước riêng, của cả mơ ước ông cưu mang trong mình của một thời khoảng lịch sử nhiều oan khuất của nhiều thế hệ hoàng tộc vùi chôn dưới chân hoàng thành đổ nát nay chỉ còn là cổ tích dưới trăng sao. Thế hệ tuổi 90 như ông là kỳ vọng của ông.bà, cha/mẹ, làng xóm, của cả miền Trung khô héo đất cày lên sỏi đá, thấy họ phải hy sinh sở nguyện để thực hiện những khát vọng không thành của ngần ấy kêu đòi trong huyết quản. Trong đời thường, ông đã thành đạt qua nhiều vai trò và trọng trách ông phải đảm đương nhưng có lẽ khi ra đi, ông muốn được ghi nhớ như một Tiếng Hát Vừa Qua Đời; như lời trong ca khúc Đâu Phải Bởi Mùa Thu của Phú Quang: "Tiếng hát ngân lên bỗng tắt nửa chừng. Thôi đừng hát ru, thôi đừng ray rứt, lá rớt rơi nhiều đâu phải bởi mùa thu..."

Bạn bè đến viếng ông. Thân thuộc vây quanh ông. Ông nằm ngủ giữa hoa tươi và đèn nến lung linh, tấm lụa quy y vàng phủ kín buồng ngực đã trả lại đời ngụm không khí cuối cùng. Không có sự tình cờ nào trong kịch bản viên mãn của đời ông qua nhiều cống hiến cho nhân quần xã hội với những bước đi phải đạo và đáng kính. Cầu chúc ông mãi mãi bình yên ở một cõi trời nào khác, ở đó, ông có hoàn toàn tự do hát cùng mây cùng gió, trên những tầng cao không còn hệ lụy.

TÌM NHAU

Anh chị làm chủ một ngôi nhà đẹp, tiện nghi, trị giá bạc triệu ở thành phố Irvine. Thời gian làm việc kiếm tiền của anh chị từ trong nước ra ngoài nước cho phép anh chị có những năm vàng ở tuổi hưu trí. Thời giờ rảnh của anh chị, họ đi du lịch. Đường hàng không. Đường thủy. Đường bộ. Không đi du lịch thì họ họp nhau đánh mạt chược hay ăn nhậu, hát karaoke. Anh thỉnh thoảng cầm vợt ra sân tennis. Chị thỉnh thoảng đi gym. Anh sở hữu hai xe hơi loại đắt tiền, chị lái xe SUV hiệu Lexus mới toanh. Các con anh chị đều thành đạt, có địa vị xã hội cao lại ở cùng thành phố với anh chị. Phải nói đây là sự may mắn hiếm hoi, không nhiều người có được hoàn cảnh của anh chị.

Nói tóm lại, cuộc sống của anh chị ở nước Mỹ đẹp như mơ. Trời đang xanh. Biển đang êm. Nắng gió đang dịu dàng và mượt mà thì bão tố đến bất ngờ. Anh ho thúng thắng vài tiếng rồi vài cơn. Trong một cơn chưa thấy dấu hiệu bất thường nào ngoài cảm giác ngưa ngứa ở cổ và lúc bỏ tấm khăn giấy che miệng ra, anh thấy có chút hoen đỏ. Đi gặp bác sĩ gia đình, ông nghe tim, nghe phổi, đoán là anh bị dị ứng phấn hoa, ho mạnh quá có thể làm cuống họng bị trầy sướt. Chuyện thế cũng bình thường thôi, anh lại tung tăng hát hò với bạn bè. Vài tuần, một tháng qua rất nhanh, anh ho ngày càng nhiều. Anh sụt cân trông thấy tuy thể lực

dường như chưa có triệu chứng bất tường nào báo động. Đến lúc anh ho ra máu thì không còn chần chờ được nữa, phải đi gặp bác sĩ chuyên môn. Kết quả thử nghiệm sinh thiết cho tin xấu: anh bị ung thư phổi thời kỳ cuối.

Tuy vậy, tinh thần anh vẫn rất cao. Điện thoại cho cô em họ ở tiểu bang xa, anh còn chế nhạc và hát ư ử: "Anh không chết đâu em, anh chỉ vừa mới bệnh sơ sơ..." Cả nhà cũng lây thái độ lạc quan của anh nên mọi người bình tĩnh hỗ trợ anh trong việc chữa trị kéo dài và khá căng thẳng. Anh cầm cự được một năm thì sức khỏe suy sụp dần rồi anh chấp nhận bỏ cuộc.

Tang lễ xong, còn chị một mình trong ngôi nhà vốn đã rộng, nay vắng anh, càng rộng hơn. Con cháu chạy qua chạy lại với chị một thời gian nhưng không kham được mãi vì họ đều có thời khóa biểu riêng phải chu toàn. Chị tậu cái bàn mạt chược mới để ngay giữa phòng ăn và mời bạn bè đến xoa nhưng rồi chị thấy giải pháp này không ổn thỏa như chị thoạt nghĩ vì bóng dáng anh cứ thấp thoáng đây đó với chốc chốc tiếng anh gọi chị nói một điều gì. Buồn quá, chị gọi thợ đến tân trang phòng ốc, thay mới bàn ghế và sắp đặt lại vị trí của chúng. Chị càng không yên khi vài người bạn thân của chị dọn ra ngoại ô thành phố, về một vùng biển. Họ rủ rê chị: "Đi theo tụi tao cho vui chứ mày ở đây một mình, buồn chết đi được!" Chị vẫn có những người bạn chí thiết từ thời trung học. Bây giờ cùng già với nhau nhưng họ vẫn mày tao chí chạt như thuở nào, khiến chị cảm thấy rất ấm lòng. Có người còn đủ đôi, có người lẻ bóng như chị. Bất luận cuộc đời riêng may rủi thế nào, họ đến và ở lại bên nhau bằng tình bạn khăng khít không rời.

Chị hình dung ra nay mai những người bạn ấy không còn quanh quẩn bên chị mà sẽ xa thêm một chặng đường vài chục dặm, chị thấm thía nỗi biệt ly. Ngủ một giấc chập chờn qua đêm chờ sáng, chị thức dậy điện thoại ngay cho người chuyên viên địa ốc vừa giúp mấy bà bạn chị mua nhà, nhờ họ kiếm cho chị một căn trong cùng khu. Chị rủ con gái đi ăn trưa vào giờ lunch của cô để loan báo breaking news.

"Mẹ muốn nói với con mẹ đã quyết định dọn nhà về S. Beach."

Hơi bất ngờ, con gái chị mở to hai mắt, nhướng cao đôi lông mày thay cho câu hỏi chắc cô chưa tìm ra chữ.

Chị nói tiếp và nói thật mau để con gái biết chị không định hỏi ý kiến cô và chị cũng không đùa:

"Các bạn mẹ đã về đấy trước mẹ và đời sống dễ chịu lắm. Gió biển rất tốt cho sức khỏe của mẹ, an ninh và tiện nghi đầy đủ. Điều tốt nhất với mẹ là mẹ có bạn ở quãng đời không thể thiếu họ và các con thì sẽ ít phải bận tâm về mẹ hơn."

Tất nhiên bữa ăn trưa của hai mẹ con ở cái tiệm họ yêu thích nhất là Paneira Bread, không vui như mọi khi nhưng chị cũng cảm thấy nhẹ nhõm vì đã nói được với con gái điều khó nói mặc dầu từ đáy lòng, có lẽ cả hai đều ngầm thấy đây là một sắp đặt hợp lý.

Việc mua nhà tiến hành nhanh chóng. Trước khi dọn vào, chị cho thợ tân trang gần như toàn diện nơi ở mới. Chị chọn cách trang trí nội thất đơn giản mà thanh lịch với rất ít đồ đạc nhưng thuộc loại tuyển chọn. Toàn bộ ngôi nhà toát lên sức mạnh của sự ngăn nắp và cái trong sáng của một bắt đầu mới.

Tôi bước chân vào nhà chị, chưa biết ất giáp gì, chỉ thấy vui và mừng cho chị. Chị hơi lên cân, khuôn mặt đầy đặn, làn da hồng hào, trông khỏe hơn hẳn dạo năm ngoái tôi gặp chị trong chuyến đi giải khuây vùng Tây Bắc.

Tuy nhiên, cô em họ của chị cùng đi với tôi đến thăm chị có vẻ tần ngần, ấp úng mãi mới hỏi chị: "Chị đâu có cần phải về sống ở đây và trong căn nhà như thế này?"

Chị khẽ chau mày như bị chạm vào chỗ đau. Chị trả lời với một chút chua chát:

"Tôi phải về đây và sống trong căn nhà như thế này để tôi có bạn. Anh đi rồi, tôi như chim lẻ đôi, như cây gãy cành. Cô có chồng bên cạnh, làm sao nghĩ giùm tôi được?"

Chúng tôi đang ngồi xung quanh cái bàn ăn kê gần bếp, uống nước và ăn bánh ngọt chị mời. Ngôi nhà có nhiều cửa sổ mở ra nhiều bãi cỏ và nhiều con đường. Qua lá màn mỏng phơ phất gió, tôi thoáng thấy một phụ nữ đội cái nón cói rộng vành đi nép sát tường nhà chị, đoán là chị có bạn tới chơi. Quả nhiên, bạn chị tới rủ chị đi nhà thờ chỉ cách chỗ họ ở chừng nửa mile. Mỗi tuần họ hẹn nhau mạt chược ba lần, mỗi ngày hẹn nhau đi bộ sáng chiều chuyện vãn hai lần và đi nhà thờ một lần. Khi nào cao hứng, họ lấy shuttle của khu cư xá đi ra mấy cái chợ lân cận mua thức ăn và đồ dùng vặt vãnh. Hôm nào muốn nghe tiếng sóng và để chân trần đi trên cát ẩm, họ ra biển. Bãi S. Beach nhỏ, kín đáo, yên ả. Những người ra đây hứng gió muối, thả diều, lội nước, tắm hay trượt sóng phần đông là cư dân trong vùng, họ vui vẻ, hiếu khách và lễ độ.

Tôi nghĩ chị phải sáng suốt và may mắn lắm mới chọn nơi này để sống quãng đời còn lại với nhiều ý vị. Ở đây, chị được hưởng thêm cái thú "đi xóm" ngày xưa ở quê nhà, ai có bát canh hay trách cá là ơi ới gọi nhau. Định cư ở Mỹ mấy thập niên, nhiều người gồm cả tôi, không còn cơ hội để thưởng thức thói quen "đi xóm" nữa. Đã lâu rồi, ngày H. chưa mất vì ung thư, có vài buổi tối khá muộn, cô thình lình bấm chuông nhà tôi, đem cho tôi rổ đậu phụng luộc nóng hôi hổi và cô thì sôi nổi bảo tôi: "Em luộc đậu, thấy ngon quá, chạy tới chia cho chị một mớ." Mắt cô ướt dưới ánh đèn. Tóc cô ướt xõa trên vai, thơm mùi shampoo. "Chạy tới" với cô là phải lái xe chừng 3 dặm. Tôi ôm vai cô, nghẹn ngào: "Em không phải cực thân như vậy, thời giờ không có, ở nhà với con em ạ!" Và cô ù té chạy, lại 3 dặm trở về trên chiếc xe hơi có khi nằm ăn vạ giữa đường. Hơn hẳn tình hàng xóm...xa, cô cho tôi tình bạn thật hiếm hoi!

Ở tuổi chị và tôi, chúng tôi ngày càng thấm ngấm tình bạn. Trịnh Công Sơn viết ca từ "Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau," chúng tôi không biết sỏi đá cần nhau thế nào

nhưng có lẽ đời sống con người thiếu tình bạn giống như mùa đông không có lửa củi, tối tăm, lạnh lẽo.

Từ biệt chị ra về, tôi mang theo hình ảnh chị một mình trong căn nhà mới, tươi tắn, mạnh mẽ, với một diện tích vừa đủ cho chị và bằng hữu của chị, buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều và cả buổi tối, líu lo tiếng nói, tiếng cười. Hình ảnh ấy nhắc tôi sực nhớ bài hát Papa nổi tiếng của Paul Anka, có một câu tôi giữ mãi trong tâm tưởng mình khi người cha góa bụa đã già, thương yêu nói với con mình: "Con hãy đi, sống tự lập. Con có nhiều việc phải làm, nhiều nơi chốn phải đi qua. Đừng bận tâm về cha, I'm OK, alone."

I'm OK, alone. Đối với riêng tôi, đây là hy sinh cuối cùng và lớn nhất cha mẹ có thể tặng cho con cái mình. Đến một lúc nào đó, vai diễn phải bước ra khỏi sân khấu và thành công của họ là để lại sự tưởng nhớ lâu dài cho khán giả. Tất nhiên không phải ai cũng có khả năng/điều kiện thu xếp và đối phó với hoàn cảnh như nhân vật Papa hay như chị nhưng nếu làm được, cũng nên lắm!

Phải chăng câu nói của ai đó nghe rất quả quyết "Don't worry, I'm OK, alone" có thể thuyết phục con cái họ nhưng không thuyết phục được những người bạn chí tình vẫn đi tìm nhau và ở lại bên nhau.

Tìm vàng ở Cali

Ẩn mình kín đáo giữa một thung lũng cây xanh tuyệt đẹp, nép dưới chân rặng núi Sierra và men theo con đường cao tốc 49 lịch sử của California, thắng tích ghi dấu cuộc săn vàng Marshall Gold Discovery ở ngay cuối ngã ba sông American River. Tại đây, ngày 24 tháng giêng năm 1848, doanh gia James Marshall tình cờ phát hiện những vụn vàng lấp lánh dưới lòng sông cạn, mở màn cho cuộc di dân lớn nhất trong lịch sử nhân loại thời đó.

Trải hàng ngàn năm, các bộ tộc Nisenan và Miwok sinh sống dưới bóng núi, trong những ngôi nhà mái vòm tự tay họ dựng lên bằng gỗ tùng, quây quần thành làng mạc ven những con suối nhỏ chảy ra sông American mà họ thương yêu gọi tên là "Cullumah," ngày nay phát âm là Coloma. Cuộc sống trên sông nước êm đềm cho họ nguồn thực phẩm cá tươi đánh bắt dồi dào hàng ngày cùng với nhiều loại chim thủy sinh, hươu nai rừng và thức ăn căn bản của họ là hạt, quả từ cây sồi. Ngoài việc chăm nuôi con cái, thời giờ rảnh rỗi, phụ nữ các bộ tộc này tự tay đan những chiếc giỏ tre đựng hạt giống rất mỹ thuật. Dân làng sinh hoạt khép kín, ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài cho tới cuối năm 1820, khi những tay đi săn lùng lông thú tìm tới đây và gặp gỡ họ. Cuối năm 1830, tiếc thay, số người mới xâm nhập vùng này mang theo họ các thứ tật bệnh dẫn tới tử suất dân làng tăng

cao. Tiếp theo đó, vàng được khám phá dài theo dòng sông American trong thung lũng Coloma và khối đông người đi tìm vàng lập tức nắm quyền kiểm soát các địa điểm tập họp đánh cá của thổ dân. Năm 1849, con số thổ dân sống còn qua gian khổ, bệnh tật và mâu thuẫn đối nghịch với thành phần mới hạ cánh ở nơi này ngày càng tản mát vào sâu trong các thung lũng hoang vu, một số đổi sang nghề phu mỏ, một số làm công cho chủ nông John Sutter, người đã xây dựng nên vùng đất ngày nay có tên gọi là Sacramento.

Ngoài vị thế làm chủ một đế chế nông nghiệp lớn trong thung lũng Sacramento, John Sutter sau kết hợp với James W. Marshall làm thêm công nghệ đốn gỗ và chính trong quá trình xoay chuyển hướng con nước từ dòng sông American để thuận tiện cho việc chuyên chở cây tới xưởng cưa, một buổi sáng tháng giêng năm 1848, James W. Marshall đã bất ngờ thấy vàng. Trong thời khoảng 50 năm tiếp theo biến cố này, ước lượng chừng 125 triệu ounces vàng đã được khai thác từ các ngọn đồi trong vùng, ảnh hưởng đến sự phát triển và hưng thịnh sớm sủa của California, tạo nên một nền văn hóa đa dạng và một đại chúng tiến bộ về mặt kỹ thuật. Nếu không có vàng, mọi thuận lợi khác của Cali như khí hậu, tài nguyên, vị trí địa dư...hẳn vẫn còn mai một trong bóng tối thêm một thời gian lâu nữa.

Tin tức về vàng của Cali lan rộng trên toàn thế giới. Người dân ở Trung Hoa gọi California là "Gum San, Kim Sơn, núi vàng." Giới lao động Hoa kiều chạy trốn chiến tranh và cảnh nghèo khó, đổ xô tới miền đất hứa Coloma, Cali, với hy vọng tạo dựng sự nghiệp. Họ chỉ có chừng 50 người nhưng kỹ năng khai thác vàng của họ đạt năng suất quá cao khiến lực lượng phu mỏ tại đây than phiền bị người Hoa xâm lăng lấn chiếm. Không khí thù nghịch trong giới phu mỏ đưa tới những luật lệ và chính sách thuế khóa kỳ thị áp dụng cho "người nước ngoài" khiến một số Hoa kiều bỏ cuộc nhưng một số nhỏ vẫn kiên trì bám trụ, ở lại làm các dịch vụ khác còn lưu dấu vết tại thắng tích lịch sử ở Colo-

ma. Trong tòa nhà Man Lee có ngân hàng và một cửa tiệm bán các loại dụng cụ gia dụng, có tiệm ăn với bảng hiệu ghi bằng Hán tự hai chữ Wah Hop, phiên âm là Hòa Hợp(?)

Đến khu đất lịch sử này mới thấy cung cách làm ăn đáng sợ của người Hoa. Họ không chỉ bỏ xứ đến Mỹ để lập nghiệp với tư cách người phu mỏ ăn trùm kẻ đồng hội đồng thuyền mà họ đến với đầu óc thống lĩnh để tận thu thành quả mồ hôi nước mắt của đám đông. Họ làm đường xe lửa để chuyên chở vật liệu và dụng cụ nặng cần cho kỹ nghệ tìm vàng, từ những máy móc cồng kềnh, búa xẻng, đĩa sắt để đãi vàng cho tới cái cân tiểu ly nhỏ xíu đặt trong lồng kiếng. Họ cung cấp không thiếu một thứ gì các phu mỏ cần. Họ mở nhà băng giúp trao đổi tiền tệ kiếm lời, họ mở tiệm ăn, tiệm rượu...Những người phu mỏ làm việc vất vả suốt ngày ngoài bãi sông, chiều về mang số vụn vàng kiếm được bán cho xì thẩu thu mua, đổi lấy chút tiền nào lại đem nộp tiếp cho xì thẩu ở ngân hàng, ở quán ăn, tiệm rượu, sòng bạc, một xu cũng không lọt ra ngoài mạng lưới phục vụ tinh vi của các doanh nhân Hoa Kiều. Nhiều chứng tích còn lưu lại trong khu vực tìm vàng, đánh dấu sự có mặt sớm sủa cùng với quyền lực và sự khôn ngoan bên trong những đôi mắt một mí sắc sảo, những cái đầu tóc tết đuôi sam dài quá thắt lưng nhìn thấy ở rất nhiều hình ảnh trưng bày tại khu công viên lịch sử Marshall Gold Discovery. Bên trong tòa nhà Wah Hop tường đá sứt mẻ nay là phế tích được trùng tu nhưng vẫn giữ nguyên hình dáng khởi thủy, xưa là cao lâu hay tửu lầu, du khách có dịp nhìn tận mắt giá treo thức ăn, bát đĩa, nậm rượu, ấm chén uống trà, đặc biệt bàn tính bằng gỗ cả chục cái vứt lăn lóc. Họ biết xây cả lò để quay thịt hay làm bánh mì ngay trong tiệm. Tôi đứng giữa cảnh vật hoang tàn, bụi bặm, ngửi thấy mùi thời gian ẩm mốc và hình dung ra một thời náo nhiệt với đông đúc người đến đây. Họ là những phu mỏ địa phương hoặc tới từ các tiểu bang lân cận, xa xôi nhất từ bên kia bán cầu là những người Hoa đánh hơi cơ hội kiếm tiền. Họ thở ra hơi rượu và tham vọng, thể hiện cơn sốt vàng từng khiến cho thành

phố San Francisco vắng đi một nửa dân số bởi vì thanh niên trai tráng đổ xô về đây. Trong phút giây bất chợt, tôi rùng mình với cảnh tượng trước mắt, cảm giác như một người vừa biết mình thoát nạn khiến tôi bàng hoàng xúc động. Một ngàn năm bắc thuộc, bị thống trị bởi một sắc dân thông minh, quyền biến như vậy mà Việt Nam vẫn đứng vững, vẫn nguyên vẹn, hóa ra tổ tiên tôi, dân tộc tôi tài giỏi, xuất sắc, lẫm liệt đến thế! Cả kho sử sách làu thông dưới mái trường, chỉ một tích tắc cơ duyên đủ để cháy lên ngọn lửa huy hoàng âm ỷ nhiều thế kỷ.

"Giàu sang chưa chín một nồi kê." Buổi bình minh nạm vàng nhanh chóng nhường chỗ cho hoàng hôn ảm đạm. Tháng chạp cùng năm 1848, một trận lụt lớn gây khó khăn cho xưởng cưa và chủ nhân chính, ông John Sutter, rút khỏi công ty. Marshall tìm hai cổ đông thay thế nhưng về sau, công việc quản trị gặp nhiều rắc rối về luật pháp khiến công ty phải ngưng hoạt động rồi đóng cửa hoàn toàn sau năm 1850. Marshall tiếp tục theo đuổi công việc tìm vàng không mấy thành công. Năm 1857, ông mua 15 mẫu đất ở Coloma với giá $15 mỹ kim, cất cho mình ngôi nhà gần nhà thờ Thiên Chúa giáo và đầu tư vốn vào nhiều giống nho ngoại quốc. Ông lập vườn nho trên lưng ngọn đồi nhìn xuống nghĩa trang, làm hầm chứa rượu và bắt đầu sản xuất rượu vang đưa vào thị trường. Năm 1860, thương vụ của ông phát triển tốt đẹp, nhận được bằng khen của hội chợ quận hạt nhưng cuối thập niên ấy, một loạt trở ngại lại đưa ông về khởi điểm. Cũng trong thời gian này, ông có cơ hội đồng sở hữu một mỏ thạch anh gần Kelsey. Nuôi hy vọng gây quỹ để có vốn khai thác dự án mới, ông hăng hái lên đường chỉ để thấy may mắn không cười với ông dễ dàng như trong buổi sáng cuối tháng giêng 1848, khi ông nhặt được từ lòng sông những hạt vàng đầu tiên đẹp như mơ. Không còn một xu dính túi, nhờ từ tâm của một người bạn mua tặng tấm vé xe, ông về thăm mẹ và em gái ở New Jersey, sống với họ vài tháng trước khi quay lại Kelsey.

Do công trạng của ông trong cơn sốt vàng, năm 1872, Quốc hội tiểu bang ân thưởng cho ông khoản trợ cấp $200 mỹ kim hàng tháng và trong hai năm. Nhờ vậy, ông thanh thỏa được một số nợ nần và mở cơ sở lò rèn ở Kelsey. Trợ cấp này sau giảm một nửa và kéo dài thêm được bốn năm nữa rồi chấm dứt vào năm 1878, giữa dư luận eo xèo bình phẩm về tật uống rượu của ông.

Từ đây cho tới cuối đời, bên cạnh công việc sinh nhai bằng nghề lò rèn, ông vẫn lặn lội chắt mót quanh cái mỏ vàng nho nhỏ của mình gần Kelsey. Năm 1885, ông qua đời ở tuổi 75, mộ phần nằm trên sườn ngọn đồi trông xuống thành phố. Năm 1890, bia tưởng niệm lịch sử đầu tiên của tiểu bang California, uy nghi, lộng lẫy, chạm khắc phương danh ông, niên đại tìm thấy vàng, các dụng cụ dùng để đào và đãi vàng với tượng toàn thân ông đứng trên chóp cao, tay co, tay duỗi, chừng như ngập ngừng nửa cầm chắc, nửa cho đi, được dựng trên đỉnh đồi, nhìn bao quát toàn cảnh khu vực khám phá ra vàng, đánh dấu nơi James W. Marshall yên nghỉ.

Câu chuyện tìm được vàng của James W. Marshall nhắc tôi câu chuyện tương tự từng xảy tới cho phụ thân tôi khoảng trước năm 1950, ở Việt Nam. Cùng với 80% mỏ than ở Hòn Gai, Cẩm Phả; cùng với suối Vĩnh Hảo ở Bình Thuận do bố tôi khám phá ra, ông còn tìm thấy mỏ vàng ở Cửa Rào. Ông đã đặt mua hai cái máy ở ngoại quốc (không biết có giống cái máy ở khu Marshall Gold Discovery không?) nhưng chưa kịp khởi công thì hiệp ước Genève chia đôi đất nước ra đời, nửa quê hương phía bắc rơi vào tay cọng sản Bắc Việt và bố tôi, không theo họ mà nhờ họ, cũng rơi vào thành phần vô sản. Ngoài các mỏ than ở Hòn Gai, Cẩm Phả và suối Vĩnh Hảo nay thuộc chủ quyền quản lý của chính phủ, tôi thực sự không nghe nói gì về số phận mỏ vàng ở Cửa Rào vẫn nằm yên trong trí nhớ tôi từ năm lên 10. Cả sau khi phụ thân tôi đã qua đời, cũng nhờ chính quyền đương thời, ngôi nhà cuối cùng của ông nay thuộc về mọi người.

TÌNH ĐẦU/ TÌNH CUỐI

Văn chương, tiểu thuyết, thi ca, âm nhạc ca tụng mối tình đầu là mối tình đẹp nhất, toàn vẹn nhất, long lanh ngọc, lấp lánh kim cương, rực rỡ cầu vồng, dù đến rồi đi nhưng sẽ mãi mãi không bao giờ mờ phai, không bao giờ gột sạch trong ký ức. Những câu nói đẹp nhất, êm dịu nhất được thành khẩn thốt lên, *Anh yêu em/Em yêu anh hơn hết mọi thứ trên đời.* Những lời thề thiêng liêng nhất được dốc hết tâm can tha thiết trao đi, *dù biển cạn non mòn, anh (em) thề sẽ mãi mãi bên em (anh.)*

Cá nhân tôi vốn sợ thề thốt vào những giờ thiêng, những lúc mình không kiểm soát được mình, lại thường bị ám ảnh bởi những câu tục ngữ hay những câu thơ tự dưng in sâu trong trí óc, tựa như *Trưa mưa chiều nắng người ta bảo cả đến ông trời cũng đổi thay* hay *Ái tình sớm nở chiều phai nhạt, chẳng phải vì anh, chẳng tại em* nên không dám thề và cũng không muốn nghe ai thề trước mặt mình. Tuy nhiên, câu số 1, *Anh yêu em hơn hết mọi thứ trên đời* thì tôi may mắn có được nghe ông bố của mấy đứa con sau này thì thầm vào tai một lần, hôm mới cưới chừng vài tuần lễ, một buổi tối ông ấy rủ đi xem xi nê ở rạp Rex bên hông tòa Đô chính, bỗng nhiên (vì chuyện phim, vì diễn xuất, vì bóng tối êm đềm của cái rạp chiếu bóng đẹp nhất Sàigon lúc bấy giờ, vì tôi phải xa gia đình, lìa bỏ cái thành phố Huế thân yêu của tôi để theo ông vào cuộc đời làm vợ ở nơi xa xôi này hay vì cái gì tôi không

bao giờ biết) ông cảm hứng để bàn tay ông đi tìm bàn tay tôi ngủ yên trên vạt áo và thốt lên lời vàng ngọc ấy. Tất nhiên về sau chắc ông ấy quên mình đã nói gì, còn tôi, nhờ ơn trời, đã nghe với sự dè dặt của trái tim biết sợ sự bất ngờ.

Thế nhưng văn chương, tiểu thuyết, thi ca, âm nhạc cũng ca tụng mối tình cuối là mối tình đẹp nhất, bền chặt nhất vì nó là đích đến của những người tình dạn dầy kinh nghiệm yêu đương, có khả năng đánh giá và xây dựng lần cuối cùng một cuộc tình vĩnh cửu. Quả thật có nhiều đôi lứa trong chỗ bằng hữu, tôi biết họ đạt được mơ ước ấy. Khi có dịp tâm sự, các chị kể anh chị có một cách tỏ tình khác, nói với nhau một ngôn ngữ khác, như sợ lập lại những gì đã từng nói hay làm một hoặc vài lần khiến họ về sau thấy hối tiếc. Dẫu sao, vẫn có những con đường như con đường ma, chập chờn, thấy vậy mà không phải vậy nên người đi cứ đi mãi vẫn không tới đích. Tuy nhiên, gì thì gì, lúc bình tĩnh nghĩ lại, nghiệm ra tình đầu, tình cuối, đẹp tới đâu cũng chỉ gồm 2 nhân vật biết *thương người như thể thương thân* (sách Quốc văn giáo khoa thư dạy) hay vâng theo lời Chúa dặn trong thánh kinh, *hai hãy nên một.*

Sách vở thánh hiền, Chúa hay Phật, có chỗ nào kêu gọi con người thương yêu kẻ khác hơn mình đâu, nhiều nhất, cao nhất là bằng "mình" thôi? Có chăng là lúc say rượu, không còn biết mình là ai nữa! Hệt như những chiếc xe hơi mà nhà sản xuất đã lập trình tốc độ tối đa, làm sao chạy hơn được? Cố chạy hơn là vỡ hộp số, máy chết. Đó là trường hợp hiếm hoi đôi khi xảy ra trong thời đại cũ, yêu mà không lấy được người mình yêu bèn tự tử vì tuyệt vọng. Tại sao tuyệt vọng? Yêu là ngự uyển, là thiên đàng nhã nhạc trong lòng chứ? Nếu chỉ yêu thôi, không đòi sở hữu, chắc không ai chết vì tình yêu cả. Yêu mà nghĩ đến chuyện chết là vì báu vật bị lấy khỏi tay mình, cách này hay cách khác. Phản ứng hiền hậu thì tiếc quá. Đau quá. Chịu hết nổi. Thôi, chết đi cho xong! Phản ứng không hiền hậu thì "xử" đối tượng làm cho mình đau. Chung quy mọi sự xung quanh tình yêu đều

khởi đi từ cái "thân tâm" mà ra cả! Ngỡ là yêu tha nhân, hóa ra yêu chính mình.

Đang ngồi xem phim vui vẻ, vợ yêu chợt nhớ ra ngày mai đổ rác, hỏi chồng yêu: "Anh đem thùng rác ra ngoài chưa?" Chồng đang phê, không nghe, không trả lời. Vợ quay nhìn chồng, hỏi lại: "Mai đổ rác, anh đem thùng rác ra chưa?" Bị xà nẹo, chồng cáu: "Em hỏi một lần là đủ rồi, đừng hỏi thêm nữa. Rác quên đổ một bữa cũng đâu có sao?" Bị bắt bẻ, vợ cũng cáu không kém: "Không sao hả? Ở dơ như anh mới không sao, mới đổ bệnh chớ có sao không sao gì!" "Ở dơ sao hồi đó không chê cho tui nhờ?" "Bây giờ chê đó, có được không?" Chồng đứng bật dậy, tắt TV, đi ngủ, mang theo hình ảnh bà vợ như một món nợ trả hoài không hết. Vợ tính sạch sẽ, ngăn nắp, cũng vô giường nhưng không ngủ được vì hình ảnh cái thùng rác cả tuần lễ đầy ngập, chình ình ở sân sau. Trăn qua, trở lại, bực bội, mở đèn, uống nước. Chồng càu nhàu: "Có để cho người ta ngủ để mai đi cày không?" Vợ tới luôn: "Đổ rác đi rồi ngủ." Chồng nhỏm dậy, ôm gối ra ngủ ở sofa. Thế là chồng một nơi, vợ một ngả, mình với ta tuy một mà hai. Thùng rác vẫn y nguyên ở sâu sau cho đến sáng sớm mai. Mà thật, có sao đâu như chồng nói tối hôm qua. Rác có hư thêm hay không chưa biết nhưng vợ chồng có thêm một kỷ niệm xấu xí, một thất vọng vì người kia như cố tình chọc giận, không làm cho mình vui.

Làm cho nhau vui là nguyên nhân của hạnh phúc nhưng làm cho nhau vui đâu có dễ khi cái vui của người này khác người kia quá! Khi khác nhau quá, họ kết luận: vợ chồng không hợp tuổi, xung khắc. Làm sao biết rõ không hợp và xung khắc? Mà nếu quả thật thế, vẫn có thuốc chữa mà! Potion number 9 đấy! Nhớ "refill," đừng để cạn chai e rồi phải mua chai mới.

Đầu thế kỷ 21, cùng với điện thoại thông minh, mọi người có thể tự chụp ảnh mình bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, gọi là "selfie." Ảnh selfie không đẹp bằng ảnh người khác chụp nếu không nói là...xấu xí nhưng ai cũng thích, nhìn

xấu thành đẹp. Hình như người Việt trong nước dịch chữ selfie, một cách bỗ bã, thô lậu, là "tự sướng," cực tả trạng thái tâm lý "yêu mình" tôi nói ở trên.

Từ nhận định này, có người ngậm ngùi cười gượng và nói: Tình đầu, tình cuối là tình yêu chính mình. First love, last love is self love. Tìm được chân lý rồi, vấn đề còn lại là dặn lòng tỉnh thức, áp dụng chân lý ấy vào cuộc sống, có được không? Xem ra rất khó vì thời nay trẻ con cũng có điện thoại thông minh và selfie tưng bừng, tự ngắm mình ở khắp mọi nơi, mọi lúc, nói chi người lớn?

Dẫu thế nào, cuộc sống không có tình yêu là thảm họa. Có lẽ vì vậy, Thượng Đế tạo ra vai trò cha mẹ, yêu con cái mình hơn chính mình, bằng tình yêu đích thực, không tính lời lỗ, thậm chí không đòi công bằng. Một là Thượng Đề cài đặt vào trái tim cha mẹ nhu liệu tuyệt diệu này, hai là giải thích theo suy diễn có tính cách tâm linh: cha mẹ yêu con cái vô điều kiện vì chúng là phần xương thịt sẻ chia từ cha mẹ nên đẻ ra quan hệ gắn bó. Một cách nào đó, con cái là hình ảnh selfie của cha mẹ, càng giống cha mẹ càng được cha mẹ yêu thương. Ngược lại, cùng xương thịt ấy nhưng con cái có thương yêu cha mẹ vô điều kiện và cùng một cường độ không? Hình như không vì "nước mắt chảy xuôi," đến lượt chúng, con cái lại đi tìm phần xương thịt của chúng nó nơi những đứa con của chúng và đó là lập trình của Tạo Hóa khi tạo dựng loài người trên mặt đất. Tuy nhiên, cùng với Mẹ thiên nhiên dạy bài học của lòng quảng đại, cho con người biết bao kỳ quan đẹp đẽ và mầu nhiệm tô điểm sắc hương cho đời sống, Mẹ dưới mỗi mái nhà dạy cho con khả năng ban phát yêu thương vô giới hạn, lòng bao dung, sự kiên nhẫn và quên mình.

Mặt trời lên mỗi sớm mai ở Cali ít mưa cùng với nụ cười bừng sáng trên môi mẹ cho một ngày mới và cứ thế năm tháng trôi qua. Chắc không có ai hình dung ra cuộc sống/ địa cầu sẽ thế nào khi mặt trời không còn thức dậy một buổi sáng nào đó cho dù trong mùa đông, dung nhan mẹ

ủ ê, ngoại trừ những đứa con sau một lần run rẩy vuốt đôi mi mắt mỏi mệt của mẹ lần cuối. Căn phòng bệnh viện, căn phòng nhà dưỡng lão hay căn phòng gia đình sụp tối dưới ánh đèn, giữa ban ngày, cùng với bóng tối trong đôi mắt mẹ vừa khép lại vĩnh viễn. Trái tim trong lồng ngực con lạnh buốt vì trái tim mẹ thôi không còn tiếp lửa, vì con biết rằng từ nay về sau, sẽ không có một ai trên cõi đời này có thể yêu thương con bằng mẹ.

Phần đất nào trên địa cầu không tôn trọng nữ giới, bạc đãi, chà đạp họ, ngăn cản không cho họ phát triển, ở đó không thấy niềm vui và nụ cười.

Có vẻ như thế giới loài người đang tiến hóa trên một hành trình nghịch lý: phía này, văn minh kỹ thuật ngày càng mở rộng không gian sống với đủ mọi hình thái phục vụ tiện nghi của con người và phía kia, con người trở nên ít cần nhau hơn thế kỷ trước. Trí óc giờ đây không còn biên giới (trong thực tế và trong mơ ước) nhưng buồng tim ngày càng hẹp lại, hết ưu tiên.

May quá, nhân loại vẫn còn một tình yêu đích thật để tồn tại trong trái tim vô nhiễm của bà mẹ, là cái gốc vững chãi của nhiều thứ tình khác, vừa sản sinh vừa bảo dưỡng sự sống cho đến giờ tận thế.

Tình đầu, Tình cuối, phải chăng chỉ là Tình Mẹ?

TÍNH SỔ

Người chủ tiệm tính sổ mỗi buổi tối. Người nội trợ tính sổ mỗi cuối tháng. Người tình hay vợ chồng tính sổ khi chia tay. Công ty thương mại ngoài tính sổ với cổ đông, còn một tính sổ khó thực hiện nhất với lương tâm và công lý về doanh nghiệp thiếu minh bạch. Đó là vài hình thức tính sổ phù hợp với những ai trong các hoàn cảnh đặc biệt nhưng hành vi tính sổ lúc chung cuộc đời người thì không có ngoại lệ trừ phi người ra đi quá bất ngờ nên chưa kịp chuẩn bị.

Vì vậy, ở tuổi nào thì nên nghĩ tới việc tính sổ đời mình? Hình như cho tới nay, chưa có một tài liệu thống kê nào đưa ra con số cụ thể cho thấy mẫu mực của việc này nếu không là những kinh nghiệm lẻ tẻ nghe được qua câu chuyện truyền miệng lúc trà dư tửu hậu giữa bạn bè.

Bản thân kẻ viết bài này tuy có dặn dò con cháu về cách xử sự khi cuộc hành trình trên mặt đất của mẹ chúng chấm dứt ở sân ga cuối nhưng vẫn chưa một lần nào nghĩ tới tính sổ đời mình, có lẽ vì mơ hồ biết rằng nếu có "lời" thì đã xài lai rai dọc đường rồi mà nợ thì nghe chừng khẳm, rất ngại ngùng phải đối diện.

Lý do khiến tôi mấy hôm nay băn khoăn việc này là vì buổi tối ngày thứ hai đầu tuần qua, tôi nhận được email của D. Uyển, vừa trách móc vừa nhắn một tin buồn: "Mi đi mô

mà tau điện thoại không trả lời, con khỉ? Thiềm mất rồi." Bạn tôi chỉ nhắn đúng 3 chữ, chị biết 3 chữ là quá đủ để tôi rụng rời tứ chi, hồn vía lên mây. Định thần một lúc, tôi bấm điện thoại gọi Uyển: "Có biết vì sao Th. mất không?" Bên kia đầu giây, tiếng U. rời rạc, như thể cổ họng chị khô rang, cố lắm mới ráp được một câu: "Nghe nói Th. bị cái bướu trên đầu." Tôi tưởng mình sụm xuống, tan chảy như cây nến nhỏ ai ném vào lửa, thoáng nhanh qua đầu mấy câu thơ khóc vợ của Hữu Loan được Phạm Duy phổ nhạc: *Em ơi, giây phút cuối không được nghe nhau nói, không được trông nhau một lần...*Ngày xa xưa khi tâm hồn còn như quả bong bóng màu mới bơm căng hơi, như đóa hồng mới nở, như mây sớm trên đỉnh trời, đọc tới câu này, nghe hát mấy câu này, tôi xót xa hình dung nỗi đau của người trong cuộc mà thương cảm ngập lòng. Bây giờ khi chính mình là người trong cuộc, mới thực sự thấm ngấm nỗi bi ai. Tôi thấy tôi ăn ở tệ với bạn quá. Từ khi bạn dọn nhà, tôi không có điện thoại mới của bạn rồi vin vào đấy, tự nhủ "Không tin tức là không sao!" Tôi để thời gian trôi qua hàng năm, hàng năm, hàng năm. Tự dối lòng hay lười biếng tưới nước một loài hoa mong manh.

Không tin tức là không sao. Đâu có không sao! Bạn tôi bệnh, đau đớn rồi mất. Tôi không hay biết nên không một lời hỏi thăm, không một lần gặp mặt và cầm tay. Tôi đã dùng thời gian lờ lững ấy vào việc gì? Đã dành sự quan tâm ấy vào việc gì? Tôi đã để bạn tôi buồn lòng nghĩ rằng tôi không còn nhớ con dốc Phủ Cam chạy qua cửa nhà chị. Không còn nhớ tô bún bò An Cựu hai đứa đã ngồi ăn dưới dàn thiên lý ở sân trước nhà chị. Không còn nhớ những lá thư hàng tuần chị ân cần nhờ tôi đem bỏ giùm chị ở bưu điện trung ương trên đường tôi về học, gửi cho một người ở đồi Tăng Nhơn Phú. Không còn nhớ đôi mắt bồ câu thật đẹpvới riềm mi mát rượi của chị chớp chớp khi chị cười rúc rich sau tay áo, khoe khẽ với tôi chiều hôm qua chị được tiếp anh lần đầu tại phòng khách nhà chị và dưới mắt bố mẹ. Không, tôi không quên gì cả, càng không quên những

ngày sau cùng anh chị và tôi hẹn gặp nhau giữa đường để cùng bay lên Michigan thăm gia đình Cỏ May. Tôi tới trễ. Từ xa, đã nhận ra vẻ bồn chồn, lo âu của chị bên anh và khi tôi đi rảo bước như chạy tới gần, cảm động thấy khuôn mặt phút trước bồn chồn lo âu ấy sáng lên vì vui mừng. Buổi tối ở nhà Cỏ May, ba đứa chụm lại trong phòng khách xem video ca nhạc Thúy Nga, vừa xem vừa chuyện trò râm ran. Vui thế nào mặc dầu, chị vẫn để mắt cái đồng hồ rồi rụt rè nói: "Tụi bay coi tiếp đi nghe, tau vô, sợ anh Th. không quen một mình." Có hôm sau khi cả nhà đi bộ hóng gió về, ba đứa rúc vào phòng ngủ, nằm ngang trên chiếc giường rộng bằng gỗ quý, nhắc kỷ niệm thời đi học. Chỉ một chốc lại nghe cái điệp khúc quen thuộc của chị: "Tau vô nghe, sợ anh Th. không quen một mình."

Vì địa dư rộng lớn của nước Mỹ, vì hoàn cảnh sinh tồn mỗi đứa khác nhau, dường như trong thâm tâm cả ba, chúng tôi đành chấp nhận vui với những gì đến trong tầm tay và cất kỹ những gì đã qua vào kỷ niệm. Lần tạm biệt sau cùng, chúng tôi tha thiết hẹn gặp lại nhau nhưng lời hẹn ấy như nước chảy qua cầu. Anh D. chồng Cỏ May bất ngờ qua đời. Thiềm bất ngờ qua đời. Không ai biết lúc nào gió vô tình hay hữu ý khép lại những chương sách đời dở dang. Liệu có bao giờ cơn gió ấy sẽ đưa tôi về với ngôi nhà ở con đường Mùa Thu thành Troy để tôi còn được ôm bạn trong tay và khóc những người đã mất ? Để tôi lại được ngồi vào bàn, vào ghế như tất cả chúng ta từng ngồi với nhau trong căn bếp nhỏ, rất thật nhưng cũng rất hoang đường?

Kiểm điểm hay tính số? Để thấy ra chúng tôi nợ nần nhau nhiều quá. Chúng tôi nợ nhau những lời hẹn ước. Nợ nhau những chuyến đi. Nợ nhau những khao khát đợi chờ. Nợ nhau những ngày vui, những nỗi lòng trao đổi. Nợ nhau những mong ngóng không thành. Nợ nhau một lá thư lần lữa, một cú điện thoại cho những điều khó bày tỏ. Ôi, những món nợ chồng chất tháng năm không bao giờ thanh thỏa được nếu không bắt đầu.

Kinh nghiệm mất bạn vào một lúc không ai có thể ngờ khiến chúng tôi hốt hoảng đi tìm nhau trong khoảng không gian năm bảy dặm đường. Hai năm trước (nhanh như một cái chớp mắt) chị tươi mươi đi dự những buổi họp mặt ái hữu. Chị chỉ có vài sở thích: đi chùa, gặp gỡ bạn bè và đeo kim cương. Chị ít nói nên hay cười, tính nết hiền hậu. Bẵng một thời gian vắng bóng chị, hỏi thăm nhân dịp tang lễ Thiềm, được biết chị không đi đâu vì hai chân đau. Đến nhà thăm, biết ra trí nhớ chị bị sa sút. Chị ngồi trên ghế, walker bên cạnh, khay thuốc trên bàn, đôi mắt trống vắng. Đừng làm khó chị mà hãy xưng tên rồi hỏi chị có nhớ không thì chị sẽ gật đầu. Chuyện trò một lúc, chị cất tiếng, thong thả, nhỏ nhẹ: "Nãy giờ nghe các bạn nói nhưng không nhớ các bạn nói chi hết." Vậy là chị biết bệnh của mình nhưng chị không tỏ vẻ buồn giận mà nét mặt yên ả. Lúc bạn bè từ giã, chị theo ra cửa. Chúng tôi vẫy tay, chị cũng giơ tay vẫy trả và vẫy mãi.

Anh là bạn đồng nghiệp với tôi ở trung học NT/Saigon. Thời đó, anh là giáo sư dạy toán trẻ nhất và được học trò các trường công tư quý mến. Ngoài chuyên môn, anh hoạt bát, khẩu khiếu lưu loát và có óc hài hước. Trong đám đông, anh nổi trội, thu hút.

Di tản qua Mỹ biến cố 30 tháng tư 1975, anh không đi dạy nữa mà làm việc hành chánh. Chị đẹp, tươi tắn và trẻ hơn anh nhiều. Chị đặc biệt có giọng nói pha chút nũng nịu rất dễ gây thiện cảm. Chị cũng thích thể thao nên đi gym mỗi ngày. Một buổi chiều như mọi buổi chiều khác, chị đang tập bỗng bị một cơn nhức đầu rồi chị êm ái ra đi vì một mạch máu có chỗ bị mỏng (aneurism) và vỡ thình lình. Mất chị hoàn toàn bất ngờ như thế nhưng anh vẫn gượng cười, nói đùa với bạn bè: "Bây giờ tôi không còn phải giấu thuốc lá nữa!" Tuy vậy, từ đấy, sức khỏe của anh hao hụt dần rồi tới một lúc anh đi lại phải dùng walker. Những năm sau này, anh không đến với cuộc họp mặt ái hữu thường niên của trường NT nữa vì không tiện di chuyển. Ngày xưa,

Thầy đến với lớp, vỡ đất, gieo hạt. Giờ đây, các học trò cũ đem lớp đến với Thầy , hoa trái tốt tươi. Thời gian đã làm việc thật sự có ý nghĩa cho cả Thầy lẫn Trò. Họ đã thay nhau giữ quả bóng kiến thức và tình người ở vị trí đẹp nhất của nó trên sân chơi của nhà trường và cuộc đời.

Cuộc họp mặt lần đầu, lần thứ hai với anh, cách nhau khoảng một năm, chỉ quy tụ trên dưới chừng mười người vừa Thầy, Cô, vừa Trò, xúm xít quanh cái bàn ăn rộng lỉnh kỉnh thức ăn mỗi người góp một món. Vậy nhưng tiếng nói, tiếng cười vẫn rộn rã bay lên và buổi trưa qua rất nhanh trong ngôi nhà ban ngày thường vắng vẻ vì người lớn đi làm, trẻ con đi học. Năm nay, đáp lời kêu gọi của nhóm tổ chức, con số 10 nhân lên gấp ba, gồm thêm nhiều thầy cô giáo cũ có lẽ cũng băn khoăn "tính số" như tôi.

Chỉ vài ngày nữa là đến hẹn. Tôi hình dung ra khu vườn nhà anh mùa hè lung linh nắng, khói lò nướng như mây xuống lưng chừng không gian, giăng mắc trong những khóm lá xanh và 30 người từ một quá khứ đã ít nhiều tàn phai có dịp quay lại đốt trầm hương cũ, nhớ một thời đã qua và sẽ là như thế mãi mãi trong tâm tưởng của nhau. Anh sẽ vui lắm, sẽ không cay đắng và chua chát dẫu sau cùng, chỉ còn anh đối bóng mình trong hoàng hôn tịch mịch giữa khu vườn này mà anh sẽ lấy niềm tự hào với câu nói của tướng MacArthur: "Các cựu chiến binh không bao giờ chết, họ chỉ tan hàng thôi!" Trên mặt trận văn hóa, lực lượng giáo chức là những chiến binh phục vụ đất nước và dân tộc bằng những cống hiến bền bỉ của họ. Mở mang bờ cõi hay mở mang trí tuệ, người chiến sĩ ở cả hai phòng tuyến để lại dấu ấn của họ dài hơn một chu kỳ sinh diệt của nhân gian và sẽ không đi vào quên lãng.

Chao ôi, "tính số" cũng cần nhiều thời gian mà bây giờ tôi mới chỉ bắt đầu, đành cố gắng thôi!

TÌNH YÊU NƯỚC (1)

Tình yêu nước ở tuổi thơ tôi bắt đầu từ năm 12 hay 13 tuổi, ngồi lớp đệ lục hay đệ ngũ theo cách gọi hồi thập niên 50 thế kỷ trước. Lần đầu tiên trái tim nhỏ, hồn nhiên, vô tư, đập những nhịp bồi hồi trong buồng ngực tôi khi nghe Thầy giáo đọc và giảng Chinh Phụ Ngâm trong giờ Việt văn:

Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng gươm báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch, rạng ngày xuất chinh
Nước thanh bình ba trăm năm cũ
Áo nhung trao quan vũ từ đây...

Âm ba sang sảng từ giọng đọc của Thầy, ánh mắt lóe lên hơi thép lạnh của Thầy hay trí tưởng tượng của một con bé có những đêm thiếu hơi mẹ, thức giấc đằng sau khung cửa sổ mở ra khu vườn lung linh những mùa trăng lộng lẫy, đã khiến nó nôn nao hình dung ra cảnh trí của một lên đường hào hùng, quyết liệt, uy nghi, đường bệ, cờ xí tung bay, quân đi không hẹn về mô tả qua mấy câu thơ song thất lục bát đượm phong vị cổ thi mở đầu cuốn Chinh Phụ Ngâm. Cảm giác ngây ngất từ bầu trời xao xuyến phong ba trước giờ lâm chiến, vừa ngùn ngụt khí thế vừa mang mang biệt ly.

Lịch sử Việt Nam lưu truyền nhiều bài hịch tướng sĩ có sức mạnh lay động tâm can người nghe, làm sôi sục tình yêu

nước và bầu nhiệt huyết hiến dâng: Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi và Hịch Tướng Sĩ của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Dường như thời xa xưa đó, những vị tướng cầm quân ra trận không có người viết giùm diễn văn hay lời hiệu triệu mà chính mỗi vị tự dốc hết tấm lòng son sắt của mình ra mong thức tỉnh muôn dân.

Ta đây những hàng ngày quên bữa,
Lúc đêm thâu ngồi dựa gối kiêu.
Giọt châu tầm tã tuôn trào,
Như nung gan sắt, như bào lòng son.
Chí những muốn moi gan lấy tiết,
Lòng những toan xẻ thịt vầm da.
Dù thân đầu dãi cỏ hoa,
Dù da ngựa bọc thây đà cũng vui. (Hịch tướng sĩ)

Lời nói nghĩa khí, hành xử cương trực, tác giả Hịch Tướng Sĩ và Bình Ngô Đại Cáo là thể hiện xương thịt của chủ nghĩa yêu nước, của lòng tự hào dân tộc, những yếu tố tất yếu bao lần oanh liệt đưa con dân nhà Nam tới chiến thắng ngoại xâm, giữ yên bờ cõi.

Những năm đầu thế kỷ 21, người Việt Nam bỏ nước ra đi để bảo vệ Tự Do, Dân Chủ và Phẩm Giá, định cư ở Mỹ, được chứng kiến một nhà lập thuyết có biệt tài hùng biện: Tổng thống thứ 44 của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ Barack Obama. Ông thu phục người nghe ngay từ bài diễn văn đầu tiên khi ông ra ứng cử vào chức vụ lãnh đạo tối cao của đất nước này, bằng ngôn ngữ đầy ma lực và phong cách trình bày đầy tự tin. Đắc cử vẻ vang trong cuộc đầu phiếu chưa từng xảy ra trên dòng lịch sử lập quốc Hoa Kỳ, tám năm trong chức vụ, giữa những gì ông làm và ông nói có một khoảng cách. Đến nỗi mỗi khi đi qua máy truyền hình đang mở, thấy ông đăng đàn, nhiều khán thính giả lảng ra, vừa cười vừa nhắc lại câu nói đã trở thành "cửa miệng" dân gian của nhà văn Vũ Trọng Phụng trong Số Đỏ: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi." Tựa như nghe mãi một danh ca hát cùng một bản nhạc với cùng một chất giọng và diễn xuất, biết là

hay đấy nhưng có lúc người ta chán vì không có gì mới cả.

Thế nhưng vừa đây, ngày 11 tháng giêng 2017, trở về Chicago nơi ông lập thân và khởi nghiệp, chọn đúng cái chỗ từng cho ông niềm tin và hy vọng để tiến bước giữa bối cảnh tiêu điều của những nhà máy thép đóng cửa trong thời kỳ suy thoái, ông đã gởi đến nhân dân Hoa Kỳ bài diễn văn tạ từ đề cập tới một số vấn đề rất chung của con người bên trong và cả bên ngoài lãnh thổ. Với bài diễn văn dài hơn một tiếng đồng hồ, bằng thứ ngôn ngữ vẫn đầy ma lực đi kèm một cung cách diễn xuất nhiều kịch tính, ông đã chạm vào trái tim của thính chúng nghe ông, tại hội trường hay trước máy truyền hình tại nhà riêng của họ, khôi phục toàn vẹn vai trò một nhà lập thuyết và hùng biện sáng giá nhất ở thời điểm này.

Ông cho thấy tài năng chinh phục vượt bậc của ông khi trong cả hai lãnh vực niềm tin và hy vọng, đã có ít nhiều sứt mẻ nơi những người nghe ông lần đầu, thấy ước mơ của họ như nắm cỏ treo phất phơ trên bờm ngựa. Thế nhưng đêm hôm nay, lại nghe ông kêu gọi niềm tin và hy vọng, vẫn những người nghe năm xưa ấy mắt rưng lệ, con tim thổn thức, thấy ra trong lời ông không phải sự hoa mỹ mà tất cả ý nghĩa của cuộc sống không ngừng hướng ra phía trước và mỗi cá nhân phải làm hết sức mình để có cuộc sống (riêng và chung) tốt đẹp hơn. Tôi không biết có bao nhiêu thính giả sáng hôm sau thức dậy để bắt đầu một ngày mới với niềm tin và hy vọng vào chính mình, *"khi buộc sợi dây giày,"* tự nhủ lòng phải thay đổi một điều gì đó?

Thoạt tiên, lắng nghe những bài học ông nêu ra về dân chủ, về đoàn kết, về sự thống nhất một mục tiêu chung cần đạt được, về phương cách đương đầu với những thách thức đối với nền dân chủ, tôi vô cùng ngạc nhiên thấy đây cũng là những vấn đề quan yếu của cộng đồng chúng ta, mãi mới nhớ ra cái chứng chỉ nhập tịch tôi cất kỹ trong tủ và có lẽ rất nhiều đồng hương cũng làm như tôi rồi quên đi, không còn nhớ đến ý nghĩa của nó nữa. Suy nghĩ với tâm thức một

người Mỹ thì những gì Tổng thống Obama nói trong đêm 11 tháng giêng 2017 cũng áp dụng cho mỗi người Việt Nam đã nhập tịch và trở thành công dân Mỹ. Tôi bỗng nhiên cảm thấy được an ủi, bớt áp lực về những khiếm khuyết của chúng ta trong tiến trình hội nhập, bớt tự trách móc vì sự hoàn thiện của mỗi người là một hành trình không bao giờ thật sự tới đích. Vấn đề còn lại là dù không buông bỏ cội nguồn nhưng bảo vệ văn hóa/truyền thống dân tộc không có nghĩa là chúng ta đóng cửa, xây hàng rào, tạo ra cái ghetto để sinh hoạt theo những lề lối đi ngược lại sự tiến bộ. Tổng thống Obama cũng nói tới "những quả bong bóng (tưởng là) an toàn mà nhiều người chui vào, là khu dân cư nơi họ sống, là cư xá đại học, là nơi cầu nguyện hay trên mạng xã hội, nơi những người xung quanh trông giống họ, có cùng quan điểm chính trị với họ và không bao giờ đặt dấu hỏi với những gì họ luôn mặc định là đúng." Hóa ra dù Mỹ hay Việt, trắng hay vàng, con người xét trong thân phận dường như có cùng những cảnh ngộ, khác chăng là thái độ ứng xử tùy thuộc căn cơ và góc nhìn của mỗi cá nhân mà thôi.

Ông nhắc lại tuổi 20 khi đến Chicago lần đầu, **tìm kiếm một mục đích cho sự tồn tại.** Quả nhiên những phận người trôi dạt do thời cuộc như tôi, có một thời ngày ngày đi dưới những cơn mưa tối tăm mặt mũi vì lo âu cơm áo, gạo tiền, nuôi con cái lớn khôn và một căn phòng tạm trú cho gia đình. Trời không mưa mãi mà còn có ngày nắng cho tôi vuốt mặt đi tìm những ý nghĩa khác của cuộc sống vốn tiềm ẩn biết bao vẻ đẹp ngoài nhu cầu nuôi thân. Hình ảnh **"buộc sợi dây giầy"** rồi đứng lên, bước ra cửa với sự quan tâm nhìn lại mình và nhìn ra xung quanh, thấy một chút gì mới trước một ngày mới, là một hình ảnh đầy quyến rũ, đánh động mạnh mẽ tới tận cùng tâm can những ai có "**trái tim không ngừng đập của lý tưởng nước Mỹ**" đòi hỏi thay đổi theo cách diễn tả của TT Obama.

Là một nhà tổ chức cộng đồng, Obama có cái nhìn chi tiết, khách quan về nhiều khía cạnh sinh hoạt tập thể. Ông

nhận xét rất đúng về ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng chia rẽ gây ra bởi định kiến, tính đảng phái, sự phân tầng kinh tế hay khu vực, được *"truyền thông khuếch đại thành từng mảng nhằm phục vụ mọi thị hiếu của quần chúng, khiến cho sự phân hóa trở thành lẽ tự nhiên, hầu như không thể tránh khỏi."* Theo ông, khuynh hướng *"chỉ chấp nhận thông tin, bất luận đúng hay sai miễn là phù hợp với quan điểm của mình thay vì thiết lập quan điểm dựa trên bằng chứng rõ ràng" là một đe dọa đối với nền dân chủ. Nền dân chủ, vẫn theo ông, sẽ lung lay nếu chúng ta đầu hàng nỗi sợ. Vậy, song song với tư cách công dân của mình, mỗi chúng ta cần tiếp tục cảnh giác trước những kẻ hung hăng bên ngoài để bảo vệ các giá trị cốt lõi tạo nên chúng ta ngày nay, không để chúng bị suy yếu. Chúng ta cần gạt phăng từ trong trứng nước mọi âm mưu chia rẽ bất kỳ ở đâu trên đất nước này, làm suy yếu những sợi dây thiêng liêng đã quy chúng ta về một mối. Những mối dây thiêng liêng này suy yếu khi chúng ta để các cuộc đối thoại liên quan đến chính trị trở nên độc hại tới mức những người tử tế chẳng còn ai muốn nghĩ tới việc tham gia chính trường nữa! Những lời nói sỗ sàng, thô tục, chất chứa thù hận cho thấy chúng ta không còn nhìn những ai có quan điểm khác bằng đôi mắt giành cho kẻ lạc đường mà bằng nhiều ác ý."*

Thể chế dân chủ và những quyền tự do căn bản của con người được ghi trong hiến pháp là kết quả của cuộc chiến chống độc tài. Bao lâu nhân loại còn tồn tại, độc tài còn là miếng mồi thơm cám dỗ, cuộc chiến ấy chưa thực sự chấm dứt và quà tặng tuyệt vời nói trên không tự tồn mà cần được kẻ thụ đắc tiếp tục nuôi ý thức bảo dưỡng bằng cùng một cách các thế hệ đi trước đã làm, có khi phải trải qua những cơn đau, có khi phải đổ máu. Nói cách khác, hiến pháp chỉ là những trang giấy, cần được các chiến sĩ công dân thổi vào nó linh hồn và sức sống.

Sau khi nghe, đọc lại và quên hết những điều khác, bài diễn văn cuối cùng của TT Obama trong những giờ khắc ít oi còn lại của nhiệm kỳ, khắc họa trong tôi mấy chữ giản

dị (mà không dễ thực hiện) trong bài công dân giáo dục cổ điển (mà không cũ):

Quan tâm, Học hỏi, Cởi mở, Đoàn kết, Trách nhiệm. Tạm gọi là ngũ thường của thời đại kỹ thuật số. Thế còn tam cương? Bàn láo là: Yêu nước. Yêu mình. Yêu người. Liệu có bị mắng không?

TÌNH YÊU NƯỚC (2)

Buổi sáng ngày lễ Chiến sĩ trận vong, hai người bạn gặp nhau trong quán cà phê giữa phố. Anh kêu lên: "Trời ơi, bữa nay mặc áo quốc kỳ Mỹ hả? Đếm coi có đủ 50 ngôi sao không bạn ta?"

Chị (Bạn ta) cười sảng khoái, hãnh diện trả lời: "Tượng trưng thôi mà! Áo chứ đâu phải cờ? Một năm có hai ngày để diện áo này thôi, sao bỏ qua được nè? Bữa nay lễ chiến sĩ trận vong, được nghỉ làm đi rong, hỏi dzậy coi bộ lạc quẻ à nhe!"

"A! Điệu này muốn nói là mặc áo cờ hoa để bày tỏ tình yêu xứ này, phải không?"

Chị lườm, mắt có đuôi: "Dĩ nhiên rồi! Mình được đón nhận, được hưởng biết bao điều tốt đẹp, phải ghi nhớ và biết ơn chớ! Ngày Fourth of July, mừng nước Mỹ độc lập. Ngày Chiến sĩ trận vong nhắc nhở bao thế hệ anh hùng đã nằm xuống để giờ đây chúng ta có cả một đất nước đẹp như gấm hoa, cả một nền văn hóa tôn trọng tự do của con người, một cuộc sống nằm mơ cũng không thấy ra, hỏi không yêu là sao chớ?"

"OK! OK! Biết rồi, khỏi giảng bài nữa!"

Tôi nghe câu chuyện giữa hai người vì họ nói hơi lớn tiếng, chắc đôi bạn hào hứng có thêm một buổi sáng đẹp trời được nghỉ ngơi để đi uống cà phê, gặp gỡ nhau, tha hồ

"tám," tha hồ nhâm nhi thưởng thức chút hạnh phúc hiếm hoi của một ngày nhàn rỗi mới bắt đầu, không có gì bó buộc.

Về phần anh, tôi không biết khi anh thốt lên hai tiếng "Biết rồi" chắc nụi như vậy là anh biết những gì và biết tới đâu trong cái chủ đề chị nêu ra, nghe chừng cách nói có vẻ lên lớp của chị làm anh mất kiên nhẫn. Sau đó, nhóm của họ đông dần lên và không có ai khác đề cập đến cái áo cờ Mỹ của chị nên câu chuyện rôm rả của họ chuyển qua các nội dung khác.

Tôi hoàn toàn không dị ứng với những gì chị nói thao thao bất tuyệt khi trả lời anh, có lẽ cũng do cách hỏi của anh có chút gì không như chị mong đợi nên chị xả láng luôn. Tôi tin là sáng hôm nay, sau khi trang điểm xong, chị đến tủ áo chọn chiếc áo chị muốn mặc, có lẽ chị rất hồn nhiên, không hề tự mình ôn cho mình bài học công dân giáo dục về lòng yêu nước/lòng biết ơn mà khi gặp anh, chị như bất ngờ bị khích động nên tuôn ra ào ạt.

Trong mắt tôi, chiếc sơ mi lụa gợi ý lá quốc kỳ Mỹ chị mặc rất đẹp. Người thợ may cắt ghép rất nghệ thuật và thẩm mỹ nên mặc dù mang hình dáng lá cờ, chiếc áo trông vẫn thời trang với một phần chiếc khung màu xanh biển có những ngôi sao trắng kích thước cân đối vắt ngang vai trái của chị, xuống đến ngực, vạt bên phải với những sọc đỏ xen trắng khẽ lay động mềm mại khi chị cựa mình. Màu xanh rất xanh. Màu đỏ rất đỏ. Màu trắng rất trắng. Chiếc áo chị mặc làm nổi bật khuôn mặt chị và làm rỡ ràng cả cái góc quán chị ngồi trong một buổi sáng nắng lên muộn.

Tôi đến đây và ở lại đây hơn ba mươi năm, chưa bao giờ cảm nhận một ràng buộc thân thiết nào với người và cảnh ở nơi này. Con đường tôi đi mỗi ngày nhắc tôi con đường khổ nạn của cả dân nước tôi. Trong mơ hồ thời cuộc, tôi không chắc có một ngày về lại quê nhà nhưng tôi vẫn không thể nghĩ đây là quê hương mình. Ngày tuyên thệ lấy chứng chỉ nhập tịch, khi nhân viên sở di trú hỏi tôi có muốn đổi tên không, tôi ngậm ngùi lắc đầu, tự nhủ làm sao tôi có thể

là Elizabeth Bùi ở tuổi 80? Tôi được đi tới nhiều tiểu bang ngoài California, được nhìn ngắm nhiều danh lam thắng cảnh mỹ miều của nước Mỹ nhưng lòng không một chút thiết tha, lưu luyến, chỉ như người đi xem triển lãm tranh mà túi rỗng, biết là mình sẽ không muốn, không thể và cũng không khao khát mua một bức nào làm tin ở quãng đời này.

Nhà bạn tôi cất dựa lưng một ngọn đồi thấp, nhìn xuống hồ nước lớn của thành phố. Cảnh đẹp như vẽ khi bình minh hừng hừng ở chân trời, khói nước mờ mờ hơi sương tỏa. Cảnh càng lộng lẫy những đêm trăng đầy đổ vàng xuống mặt hồ gợn sóng. Cả thiên nhiên thinh lặng. Cả cỏ cây ngây ngất làm thinh. Cả tôi bàng hoàng nín thở. Thế nhưng mỗi khi từ xa nhớ về nơi này, cái ngã ba hồ mênh mông trước nhà bạn, trong trí nhớ tôi, giống y cái vàm sông Ô Môn tôi từng bước thấp bước cao trong một ngày buồn và tang tóc, đi tìm đứa con ngọc nát châu chìm không bao giờ còn gặp lại.

Gần hai năm nay, tôi dọn về ngôi nhà phía sau mé sông Santa Ana. Những tối đi làm về muộn, lái xe qua cầu, tôi nhìn sang khá xa phía tay phải, có một con đường chìm giữa những hàng cây tối đen, lác đác mấy ngọn cau cắt bóng lên nền trời cao, vài cột đèn đường màu vàng ủ dột gợi nhắc tôi con đường lù mù sáng bên kia bờ sông Gia Hội Huế. Cùng với con đường hiu hắt, ảm đạm ấy vẫn là hình ảnh những bà mẹ nghèo quê tôi, ban ngày lam lũ gánh hàng rong, ban đêm ngồi dưới chân cột điện quạt than nướng bắp bán cho người qua lại, chắt chiu, voi vét từng đồng nuôi những đứa con sinh năm một.

Tôi vẫn không hình dung ra những con người, những cảnh nhà hoàn toàn xa lạ với tôi, hiện sống trên con đường lờ mờ ánh đèn bên kia cầu sông Santa Ana.

Thế nhưng mới đây, sau cuộc bầu cử xé vụn nước Mỹ thành từng mảnh, giữa cuộc can qua vô lối bằng lời lẽ đau thương của các phe lâm chiến, tôi bỗng dưng cảm thấy lòng đau. Tôi bỗng dưng nhận ra tôi như hòn đất sét, thấm ngấm những điều tốt đẹp và cả những điều không tốt đẹp của

nước Mỹ, từ bao giờ không hay, có lẽ từ khi tôi không còn hy vọng kịp về để chết trên mảnh đất tổ tiên tôi đã sinh ra, đã sống và đã được chôn cất ở đấy. Từ khi, trong vô thức, tôi đành chấp nhận nơi này là quê hương thứ hai.

Hơn ba mươi năm, tôi sống buồn vui tự do, không bị bắt buộc làm điều gì trái ý mình. Dù lựa chọn trong khả năng không nhiều nhưng cơ hội làm điều tử tế cũng không ít. Tôi được hít thở một không gian sạch sẽ, được ăn thực phẩm lành mạnh, được uống nước lọc tinh khiết, được có quần áo tươm tất trong nhà/ngoài phố, được chứng kiến mẹ tôi qua đời với đầy đủ nhân phẩm trong một nhà thương thí, được thấy con cái học hành nên người, được cung cấp thông tin đủ chiều để sử dụng tri thức sàng lọc hầu định vị được chỗ đứng của mình..vv..Những cái "được" không từ trời rơi xuống ấy là đóng góp to lớn, là công trình vun xới của cả một cộng đồng nước Mỹ qua nhiều thế hệ, mải miết theo đuổi các giá trị nhân sinh cao quý khiến tôi yêu nước Mỹ, cách khác, so với nơi chôn nhau cắt rốn cho tôi vào đời ở xa tắp bên kia địa cầu, bên kia dòng lịch sử.

Vậy nên, tôi thật sự kinh hãi khi thấy nước Mỹ bỗng nhiên ở trên bờ vực vụn vỡ, rối loạn, mất trật tự trong cuộc chiến quyền lực hỗn loạn đáng sợ đang xảy ra hàng ngày trên các mạng truyền thông và báo chí. Các khối nhân sự trước đây từng bảo vệ tòa nhà Tự Do, Dân Chủ của nước Mỹ, kể cả những người hùa theo các phe nhóm, nay hung hãn tấn công chính tòa nhà ấy mà chỉ nghĩ đơn giản là đuổi chuột. Có bài bỉnh bút giá trị của một bình luận gia tên tuổi đã nhếch môi chua chát cho rằng Chủ nhân điện Kremlin trong vị thế ngư ông hưởng lợi, đang được mẻ thắng lớn trên mặt trận chính sách. Dân chủ/Tự do nếu đồng nghĩa với cung cách ứng xử ai muốn làm gì thì làm dưới sự thúc đẩy mù quáng của tư kiến và tư lợi, liệu hơn gì độc tài chuyên chế khi điều hành việc nước?

Hơn bao giờ hết, trải qua kinh nghiệm học tập để thụ đắc và ứng dụng Tự Do/Dân Chủ tại nước Mỹ, tôi ý thức

sâu xa về một yếu tố trên cả Tự Do/Dân Chủ, là sự trưởng thành trong bản thân mỗi công dân, là khả năng tự chế để bớt ngạo mạn, kiên nhẫn giành cơ hội đồng đều cho mọi người, chấp nhận cái riêng trong cái chung, cả cái khác biệt từng làm nên một nước Mỹ hùng cường và đa dạng.

Tôi cũng tự hỏi liệu những thành tựu phi thường trong lãnh vực tin học mở màn từ nước Mỹ, làm thay đổi hầu như toàn diện cuộc sống của nhân loại, có khi nào ở đỉnh cao của sự phát sinh thần kỳ ấy, nó sẽ trở thành một loại vũ khí sát thương trong tay những người dân non yếu, gây hệ lụy cho bản thân họ và làm tổn hại đến an nguy của cả nước Mỹ hay không?

Cuối thế kỷ 20, người Việt Nam di tản đi khắp thế giới mang hai quốc tịch như một định mệnh lạ thường. Cả hai thứ tình yêu nước đều khắc khoải những nỗi niềm trăn trở với lòng tin và lời nguyện cầu như nhau, xin cho Việt Nam sớm thay da đổi thịt; xin cho đất nước nơi dừng chân mãi mãi bình an và thịnh vượng. Xin rồi sẽ tự kiểm điểm mình đã làm gì để được ơn ngoài lời cầu nguyện?

Sáng sớm ngày lễ Chiến Sĩ Trận Vong trời nhiều mây mù. Bất chợt nhìn qua cửa sổ bàn viết, thấy lá quốc kỳ Mỹ lẻ loi mà đường hoàng bay phất phới ở mái hiên trước nhà hàng xóm. Chủ nhà là di dân như tôi nhưng đến từ một xứ sở khác, có cuộc sống bình thường, giản dị, như phần đông người di dân, yêu hòa bình, yêu cái nơi cho mình cuộc sống an cư và tuyên dương sự chọn lựa ấy. Lá cờ như một lời cam kết nước Mỹ sẽ hiện diện bền vững vì nó bắt đầu bằng máu xương của những người khai sinh ra nó, trước hết và không vì điều gì khác, cho những công dân thiện hảo, đầy lòng biết ơn, niềm tin và tình yêu nước như người hàng xóm trẻ tuổi của tôi, một lúc nào đó, đã tự nguyện đi mua một lá cờ Mỹ và hân hoan treo nó lên ở trước hiên nhà trong ngày Chiến Sĩ Trận Vong.

“TÔI THIẾU CÁI GÌ?”

"Tôi thiếu cái gì? Có điều gì tôi chưa làm? Tôi sai sót chỗ nào? Con tôi giận cái gì? Có ai làm gì nó buồn? Chuyện gì đã đẩy một đứa bé 15, 16 tuổi chưa hiểu đời là mấy đi đến chỗ treo cổ?" Một loạt câu hỏi đau thương của người cha bất ngờ mất đứa con mà ông kỳ vọng vào nó cho mai sau, có lẽ vẫn chưa có trả lời.

Đứng trước biết bao thảm kịch có nguồn gốc từ chỗ không hiểu nhau, thiếu cảm thông, hàng ngày những người thân yêu sống bên nhau, **"thấy"** nhau nhưng không dành thời giờ và sự quan tâm **"nhìn"** kỹ nhau, kẻ viết bài này từng nhiều lần khẩn khoản lưu ý xin mọi người khi rời khỏi công việc làm để mưu sinh, hãy cùng chậm lại trong cuộc sống riêng tư dưới mái nhà của mình. Hãy để lòng thương yêu lắng nghe trong thinh lặng cả những điều ai đó không nói thành lời. Hãy để mắt tinh tường nhìn thấy nỗi buồn vỡ ra trong tiếng cười như hạt lệ khô của cha, của mẹ, của chồng, của vợ, của con cái. Đừng chủ quan, đừng dễ dãi bằng lòng với bề ngoài bình an rất nhiều khi giấu trong nó bão tố.

Em ở tuổi 15, chưa 16. Cha mẹ nhìn em qua kinh nghiệm tuổi 16 của cha mẹ, trong một xã hội, một thời đại rất khác với những gì em trải qua thời của em. Trong mắt cha mẹ, em là một đứa trẻ có đủ mọi thứ: gia đình đầy đủ, sức khỏe tốt, học giỏi, được nội ngoại, thầy cô giáo, bạn bè thương

yêu, tương lai hứa hẹn xán lạn. Em ít nói (ngờ đâu em nghĩ nhiều) nhưng không sao vì em hay cười lớn với bạn bè (biết đâu để khỏa lấp những điều em không có ai khác để thổ lộ và mong được hiểu.) Ngỡ như em tắm đẫm hạnh phúc, chỉ một mình em hiểu cái giá em phải trả cho cái bóng hạnh phúc ấy quá lớn. Em phải đáp ứng kỳ vọng của quá nhiều người tin cậy em, giao phó cho em tất cả mơ ước của họ mà chỉ một chút sơ sẩy, có thể em sẽ không còn gì như kinh nghiệm em trải qua một lần với con B trên thành tích biểu lớp 4. Em khôn lớn hơn tuổi, tự trọng và tận tụy khác thường. Thay vì quên đi những nhũng nhiễu xung quanh điểm B, thương tích đầu tiên này để lại di chứng nghiệt ngã trong tâm hồn nhậy cảm của em, càng nghiệt ngã hơn khi từ đó trở đi, em bắt buộc thấy mình phải luôn luôn có điểm A, trong một cuộc chiến đơn thân làm em hao mòn nhanh chóng và cạn khô nhiệt tình của tuổi mới lớn.

"Mình nghĩ nỗi buồn chán đã nhen nhóm phát triển trong mình từ năm học lớp Bốn, những ý nghĩ về việc tự tử cũng manh nha từ khi ấy. Việc đến trường chỉ làm cho nỗi chán chường của mình trở nên tệ hại hơn, nhưng thật là may mắn vì các bạn chính là niềm vui giúp mình sống đến hôm nay." Kyle viết như thế trong thư gửi mọi người (cả gia đình và bạn bè.)

Tôi có một tuổi thơ khác, giống em ở nỗi buồn không bình thường khi thỉnh thoảng giữa những trò chơi trẻ con, tôi đi tìm mẹ (lúc nào cũng túi bụi công việc) để nói với bà: "Mẹ ơi, con buồn." Trong nhận thức thô sơ của một bà mẹ quê mùa không cho bà có khả năng hỏi con kỹ càng hơn về cảm xúc có thật của nó (để biết rõ ngọn ngành mà gỡ cho nó,) bà mắng át: "Buồn buồn cái gì? Hết khôn dồn ra dại hả? Buồn i... hay buồn đ...?" Tôi không hỏi một lần mà nhiều lần để nghe mẹ mắng mỏ cùng một cách như vậy cho tới khi tôi đủ lớn để tự biết câu trả lời. Khác với em (và có lẽ may mắn hơn em) chỉ có vài cái dụng cụ điện tử khô cứng để miệt mài chơi game trong căn phòng ít thay đổi (mà em thì thích đọc truyện có những nhân vật thay đổi) tôi có cả

một thiên nhiên sinh động, hiền hòa trong khu vườn nhà rộng một mẫu tây đất, tha hồ cho tôi chuyện trò cùng cỏ cây, hoa trái và chim muông, cả mặt trời, mặt trăng, gió và nắng mưa. Tôi cũng đi học như em, cũng có thành tích biểu phải trình cha mẹ như em nhưng tôi không bị áp lực phải có điểm A như em, chưa kể thỉnh thoảng thầy cô giáo của tôi còn bỏ thời giờ quá bộ đến nhà khen tôi với cha mẹ tôi vì chúng tôi cư ngụ trong một thành phố nhỏ, dễ đi lại và cuộc sống chậm rãi.

Nhờ khu vườn luôn là một không gian kỳ thú để khám phá nó và qua nó, khám phá mình với tất cả ham muốn và tự do nên tôi không có cảm giác bị giáo dục "nhồi nhét đến chán ngấy" như em. Em thông minh, tâm hồn bay bổng với những mơ ước vượt qua lề thói cơm áo gạo tiền, những trói buộc la đà của cuộc sống bị thời gian và kỷ luật thắng thúc mà em cho là "ngớ ngẩn" nhưng vì không thể chối từ nên em thù ghét cái định chế đẻ ra những thứ ấy. Em thèm khát sự thoải mái để phát triển cái nội dung phong phú "liên quan đến trí tuệ con người" bên trong em nhưng hẳn là em đã tự đóng cửa với mình vì sợ sự ngộ nhận sẽ lấy đi bình an nơi những người thân yêu của em không có cùng viễn kiến với em. Ông, bà nội ngoại, nhất là cha mẹ em, họ lo cho em nhưng họ cũng có cuộc sống phải chu toàn theo nhu cầu hạnh phúc riêng. Cha mẹ thương yêu em nhưng yên trí em vẫn là đứa con bé bỏng, ngoan hiền, chưa hiểu đời là mấy nên làm sao hình dung ra và chấp nhận được tâm trạng lẻ loi của em trong bữa tiệc vui mừng đón Giáng Sinh mà với em, nó thực sự không còn thích hợp khi em đang toan tính bỏ đi thật xa, thoát khỏi một nhân loại làm khổ em tới mức "hết thuốc chữa?"

Em thích ăn spaghetti nhưng ba nghĩ là em thích cơm sườn và nhắn mẹ trên đường về, ghé mua cơm sườn cho em. Em vâng lời cho ba không mất thời gian với em, cho mẹ thuận tiện nhưng miễn cưỡng. Lòng em no nỗi buồn, không có chỗ cho thức ăn nhưng để cha mẹ yên tâm sửa soạn đi

họp mặt bạn bè ở xa về, em ăn vội cho xong bữa rồi rút vào phòng. Để cha mẹ nghĩ em sẽ bắn game thỏa thích trong khi chỉ một mình em biết (như em viết trong thư tuyệt mệnh) em "thật sự không có thú giải trí nào hết!" Em không trách hay hờn giận cha mẹ, có chăng là cái khung xã hội đặt mỗi người vào cái chỗ của họ, kể cả em trong vai diễn chỉ biết nói "OK, daddy," không có lời thoại nào khác trong mọi trường hợp.

Em là một thiếu niên nhiều phẩm chất, lớn hơn bản thân. Em tuyệt vọng nhưng không bạc nhược. Em tự hủy mình với ý thức trách nhiệm và dũng cảm, muốn đốt cháy mình làm ngọn đuốc xua tan bóng tối của số phận; muốn kêu lên làm tiếng chuông khua thức những ai cùng hoàn cảnh, giúp họ tìm ra sinh lộ.

"... Khi bạn thật sự thấy chán nản hay buồn rầu, làm ơn nói ra với ai đó, bất kỳ ai. ***Bạn có bạn bè, có gia đình, đó là những người luôn sẵn lòng vì bạn và yêu thương bạn, giúp bạn bằng mọi cách để vượt qua. Mình biết mình giống như kẻ giả dối khi nói điều này,*** *nhưng làm ơn đừng để nỗi buồn, cơn giận dữ hay bất cứ điều gì làm cho cảm xúc của bạn cứ tăng mãi trong lòng, bởi mình có thể bảo đảm rằng bạn sẽ làm điều gì đó để rồi phải hối tiếc."*

Em có cách diễn tả bóng bẩy và ý nhị, rất lạ với lứa tuổi của em nơi xứ người khi ngôn ngữ chính của em là tiếng Anh. Em biết những người sẽ đọc di cảo của em có thể thấy điều chia sẻ trên của em là không thật (vì chính em đã không có) nhưng em vẫn nuôi hy vọng sau khi em mất đi, bạn bè em sẽ may mắn hơn em và em hy sinh chính mình để thúc đẩy họ hành động tự cứu họ, tránh gây thêm khổ đau cho nhiều người khác như đã từng xảy ra với những đứa trẻ không chết một mình khi chúng phẫn uất, chìm đắm trong *"buồn chán, rơi vào căn bệnh trầm cảm, ghét việc học hành và hệ thống giáo dục, căm thù loài người, cảm thấy bất lực trong ý nghĩ thay đổi thế giới."*

Đối với ba, em "đã giấu và giấu quá giỏi. Không ai biết hết.

Cha mẹ không biết. Bạn bè không biết." Còn nữa, cả chị em xem ra khá thân thiết với em, đưa đón em đi học hàng ngày, có lẽ cũng không biết. Chị vào đại học, đem theo chị hình bóng thường vào ra với em trong căn nhà vắng, phòng đóng cửa, pizza trong tủ lạnh và cơm sườn mẹ mua trên đường đi làm về nhà. Đúng là em có giấu tuy không giấu giỏi lắm mà chỉ là ba không **"nhìn"** *kỹ em khi em tạ sự đau bụng, nhức đầu, để không theo ba mẹ qua nhà cô ăn tiệc Tạ Ơn. Chỉ là ba không* **"nhìn"** *kỹ em khi em trả lời ba em không muốn ăn gì cả rồi vâng lời ba ăn cơm sườn sau nhiều lần ba thúc giục, rồi rút lẹ vô phòng, vẫn theo ba nghĩ, để tiếp tục bắn game. Ba càng không* **"nhìn"** *kỹ em khi ba vội vã dặn dò em lần cuối những việc cần thiết phải làm để giữ cho nhà cửa trật tự và ổn định trong khi ba mẹ đi họp mặt bạn bè. Làm một học sinh giỏi, một đứa con ngoan hiền, giữ của bao nhiêu người niềm tin và hy vọng, thật không dễ dàng cho tuổi 15. Em nhìn thấy trước khó khăn tương lai: "Càng lớn, chuyện học hành càng trở nên khó hơn. Mình không muốn mọi người lo lắng (hay thất vọng?) Vì thế mình che giấu sự buồn chán của mình." Em che giấu nhưng vẫn thầm mong có người nhìn thấy để có được niềm vui trở lại, cho tới một lúc em mệt mỏi:"Mình thật sự ao ước có một cách nào đó khiến mình vui hơn nhưng buồn thay, niềm ao ước đó không có. Mình luôn muốn giúp mọi người bằng mọi cách mà mình có thể, chính xác hơn là giúp loài người nhận ra rằng điều mà chúng ta làm đối với môi trường sống và đối với nhau là sai." Tuổi 15 tuyệt diệu của cha mẹ ơi, làm sao em có thể sớm* **"nhìn"** *ra những khốn khó ấy của nhân loại thế kỷ này? Mặt đất con người đang chen chúc nhau dung thân đâu có chỗ nào cho em ẩn náu?*

Ba, mẹ, những người thân yêu **"nhìn"** *thấy em hơi muộn nhưng sự ủy thác đầy tình thương và cảm thông của em không muộn. Ba đang nén nỗi đau mất em để kêu gọi các bậc cha mẹ hãy* **"nhìn thấu"** *con cái mình, chúng là những đứa trẻ dưới vỏ ngoài vô tư, đang phải đối mặt với những vấn đề của một xã hội thập phần khắc nghiệt hơn thời của cha mẹ. Tuổi niên thiếu của chúng mỏng manh, yếu ớt, cần thời gian, cần sự nương tựa đầy bao dung để có thêm sức mạnh, cần nơi gửi gấm để được yên tâm bày tỏ và được lắng nghe, được hiểu, trước khi vóc vạc hình*

thành. Ở một nơi nào đó, hẳn em mỉm cười thấy Ba đang nói giùm em những điều em đã không thể nói (để được ở lại với cuộc đời thật sự rất cần những đứa trẻ như em để trở nên tốt đẹp hơn) : "*Phụ huynh hãy tự hỏi bản thân, mình muốn con mình làm điều gì* đó cho mình hay cho bản thân nó? *Nếu thật sự nói thương con thì hãy biết điều gì tốt cho con chứ không phải cho mình. Đừng đợi chuyện gì xảy ra mới hối hận thì đã muộn. Người lớn chưa chắc lúc nào cũng đúng.*"

Luật sư Karl Trương, một người trẻ bản thân trải qua nhiều kinh nghiệm thực tế trong lãnh vực học thuật, ứng cử vào chức vụ Ủy viên Giáo dục Học khu Westminster trong cuộc bầu cử ngày 8/11 vừa qua, mang theo hoài bão tiếp tay với phụ huynh trong nỗ lực san bằng các khiếm khuyết tồn đọng, nhằm thay đổi cách suy nghĩ/hành động đưa tới tương quan thiếu hòa điệu giữa cha mẹ/con cái; giữa gia đình/nhà trường; trong đường lối giáo dục gồm nội dung và ứng dụng giáo trình; phương pháp đào tạo sư phạm..vv.. Ông là vốn sống quý giá để chia sẻ và đem lại phúc lợi cho tuổi niên thiếu, để làm nhịp cầu nối gần khoảng cách tuổi tác và văn hóa giữa các thế hệ trong mỗi gia đình di dân Việt Nam. Tiếc thay, lần thử thách này ông chưa thành công vì là khuôn mặt rất mới trong cộng đồng nên không nhận được đủ phiếu bầu, ước mong ông bền lòng cho một cơ hội khác vì giáo dục cần sự cống hiến của ông.

Sau hết, để đền tạ sự hy sinh cao cả, đầy thành ý của em, không để nó mai một và uổng phí, mong sao những năm tháng tới đây sẽ được thấy sự chuyển mình mạnh mẽ, tích cực của cả cộng đồng quan tâm nhiều hơn đến con em, suy nghĩ bằng cái đầu của chúng, cảm xúc bằng trái tim của chúng, tỉnh thức để hiểu cả những điều tưởng như vô nghĩa nơi chúng nhưng chúng cần câu trả lời thay vì sự từ chối. Gia đình và Trường học đều cần thiết nhưng xin được là nơi các em tìm thấy niềm vui trong giáo dục thay vì chán chường đến nỗi đánh mất mình. Như câu nói để đời của nhà giáo dục đi trước thời đại, Maria Montessori: "Il n'y a que l'enseignement dans la joie," xin tạm dịch là: "Giáo dục được thực hiện trong niềm vui."

Trở Về Seattle

Tôi thường trở về thăm tiểu bang Ngàn Xanh ít nhất mỗi năm một lần. Ở đây, vợ chồng gia chủ ngôi nhà tôi tá túc những ngày ngao du sơn thủy này, bao giờ lúc chia tay, cũng ân cần ôm tôi và dặn dò: "Đừng quên căn nhà này luôn chờ đón bạn nhé!" Từ trong thâm tâm, tôi cũng tự nhủ mình đây là gia đình thứ hai của tôi, bất luận trong căn nhà nào.

Hơn mười năm qua, tôi về Bellevue nhưng hơn mười năm trước nữa, tôi về Issaquah. Một vài người bạn khác từng về cả hai nơi cùng với tôi, nay đã khuất bóng. Tôi không chỉ lưu luyến ngôi nhà ở Bellevue mà tôi vẫn còn rất nhớ, không quên, ngôi nhà ở Issaquah.

Lối về ngôi nhà cũ chạy ven hồ Sammamish, mặt nước gương gợn sóng thấp thoáng sau rặng cây xanh thỉnh thoảng ẩn hiện ngõ vào những khoảng sân nhà thấp hơn vệ đường. Chiều chiều, bạn tôi mang vớ đỏ, đi giầy thể thao, cầm cái rổ đựng ruột bánh mì rủ tôi đi ra hồ cách nhà một quãng ngắn, cho vịt ăn. Chúng tôi chơi quanh quẩn ở hồ cho tới khi hoàng hôn tím thẫm phía chân trời mới ra về. Có lần bạn bè tụ họp đông cho một chuyến đi chơi xa hai ngày, bạn tôi trải chiếu hoa ra sàn gác cho cả bọn nằm khểnh chuyện trò râm ran. Cũng ở căn nhà ấy, buổi sáng lên đường, tôi thấy gia chủ dặn dò người "trông trẻ" các thức ăn vợ ông đã làm sẵn, để sẵn từng bữa trong tủ lạnh cho ông bố chồng già,

theo thời khóa biểu dán trên tấm bảng nhỏ treo bên cạnh cái bàn ăn vẫn còn bình hoa tươi đón khách tối hôm trước. Ở đầu cái bàn ăn này, tối hôm qua giữa cuộc vui, gia chủ lẻn bạn bè chạy ra phố mua cái máy ảnh polaroid đem về, âu yếm đưa vào tận tay bố vì cụ khen bình hoa đẹp quá, muốn tự tay chụp một tấm hình. Từ căn nhà này, tôi lần đầu được ra suối, đứng trên cây cầu gỗ thô sơ nhìn tận mắt đàn cá hồi vượt vũ môn về nguồn. Đàn cá cái bụng mang dạ chửa, ì ạch gối sóng ở những khúc chặn, vỡ buồng trứng và chết. Trứng của chúng được vợt vào những cái xô lớn và người chuyên viên ở trung tâm bảo tồn cá hồi giúp trứng thụ tinh bằng cách vắt con cá đực lấy tinh dịch thẳng vào xô. Thiên nhiên có định luật riêng để giải quyết vấn đề sinh tồn của một vài loài động vật gần như tàn nhẫn mà con người chỉ biết ngậm ngùi vì không thể hiểu.

Bây giờ, tuy con đường tới đây vẫn đi qua dẫy phố có những lẵng hoa tươi treo đong đưa trong gió nhưng trung tâm bảo tồn cá hồi đã trở thành một cơ ngơi được tổ chức hoàn hảo. Du khách chỉ còn được hướng dẫn đi xem những bể cá hồi cho thấy suốt quá trình tăng trưởng của chúng từ sơ sinh cho tới lúc đủ sức ra biển, không có những kỷ niệm một thời hoang dã khó quên, từng giúp tôi thấm ngấm thế nào là đời cha, đời mẹ mất đi để xây dựng đời con.

Từ hơn mười năm nay, bạn tôi dọn về ngôi nhà mới ở lưng ngọn đồi nhìn ra một ngã ba hồ rộng như cửa sông, tuyệt đẹp. Trong mọi lúc, bình minh hay hoàng hôn. Trong mọi thời tiết, sương mù, nắng sớm, trăng đầy hay mưa bay. Có những đêm về khuya, trước khi vào giường, tôi đứng bên trong khung cửa sổ rộng nhìn sang dãy nhà ngủ yên bên kia hồ leo lắt những đốm đèn vàng sau các lùm cây rậm, thấy nhớ xót xa giòng sông quê nhà bên này, bên kia Cồn Hến. Mùa trăng, nguyệt rót ánh vàng trên mặt nước lao xao gợn sóng trông như chiếc cầu treo lơ lửng tầng không. Có những sáng thức giấc sớm, cũng sau khung cửa sổ ấy, tôi đứng nhìn không gian trắng xóa sương mù và hơi nước

bốc lên từ mặt hồ, lòng chợt êm ả như được gói mình trong bông nõn.

Lần này tôi trở lại Seattle đúng vào những ngày nắng nóng khác thường. Khu vườn lan 4 tầng trên đồi Queen Ann của tác giả những bài Tâm Tình Tây Bắc, năm nay quy củ hơn, có nhiều giống lan quý rất lạ và rất đẹp mắt. Có chậu chỉ nở một bông duy nhất mầu nâu đỏ, kiêu kỳ, mạnh mẽ, chủ nhà bầy ở đầu cái tủ chè. Có chậu bé bằng nắm tay, trổ những giò hoa xinh xắn không ngờ trong green house. Chúng tôi được H. và anh C. đãi một bữa nhìn no và ăn no, thưởng thức cuốn tôm, xôi gà, bún ốc, bánh da lợn nhuộm lá cẩm, lá dứa tươi, vừa thơm vừa dẻo, bày trên mấy cái mẹt tre lót lá chuối. Tối về, bạn khoe hũ dưa cải mới muối còn nguyên vẹn mùi hăng nồng, gợi thèm cồn cào cả ruột gan nên một mình tôi ngồi xuống, ăn bữa cơm thanh đạm đầu tiên trong gian bếp ấm cúng nhà bạn với đĩa sườn ram cháy cạnh lôi ra từ trong tủ lạnh.

Sáng thứ tư, TV điện thoại báo tin sẽ mang đủ "đồ nghề" và cả lò bễ đến đây làm món bánh tôm Cổ Ngư chiêu đãi cả làng. Xưa nay, TV vẫn được tiếng là ăn uống lành mạnh nên các bạn không ai ngạc nhiên và cũng không ai đề nghị chị làm cái gì khác hay cách nào khác vì biết khó lay chuyển chị lắm. Mặt trời vừa quay tới bên hông nhà để bức tường đổ bóng mát xuống khoảng sân gạch là TV đã gọn ghẽ ngồi trước chảo dầu, buộc tóc vào khăn, đeo apron như một đầu bếp chính hiệu. Đúng là chị có đủ mọi thứ cần cho chiến dịch hành quân ngoạn mục của mình, trong điều kiện sẵn sàng xung trận. Có thêm gì chăng là bạn bè thấy kỷ niệm thật đáng ghi nhớ nên lấy điện thoại ra bấm lia lịa.

Bàn ăn được bày ra trên cái bao lơn mặt tiền nhà, nhìn xuống hồ. Tiệc vui giữa bằng hữu thân thiết, tiếng cười tiếng nói thỏa thuê sải đi trong cái không gian trời nước bao la ấy, ôi, hạnh phúc chẳng là điều gì thật giản dị ư? Cảm ơn cuộc đời dù nhọc nhằn, gian khổ đến đâu, vẫn có những giờ khắc thoảng hương thơm êm dịu từ thiên nhiên bao dung,

từ tình người thắm thiết, khiến niềm tin được bồi đắp, hy vọng được thấy ở chân trời và cuộc đời vẫn đáng yêu, đáng sống vô cùng.

Buổi tối trước ngày tôi về lại Quận Cam, gia chủ cho xem cái video clip chuyến đi Nam Phi vừa qua của hai ông bà. Làm việc thường xuyên với văn phòng du lịch ATNT, tôi được nghe nói nhiều lần về chuyến đi để đời, cần nhiều thời gian, điều kiện sức khỏe và tài chánh này nhưng có lẽ phải chờ tới khi được tận mắt nhìn thấy con người và cảnh vật của xứ sở Nam Phi, tôi mới hình dung ra những kinh nghiệm quý giá từ chuyến đi. Có lẽ nhiều người vẫn còn nhớ vụ án mạng xảy ra vào đúng buổi sáng Valentine năm 2013, tại Pretoria, Cape Town, liên quan tới cô người mẫu Reeva Steenkamp lúc đó là bạn gái của vận động viên khuyết tật Oscar Pistorius, sau này khai trước tòa đã bắn lầm người tình vì nghi ngờ kẻ gian đột nhập vào nhà của anh ta. Tình trạng bất ổn do phân chia màu da vẫn còn tồn tại ở Nam Phi và bạn tôi nói không ở nơi nào thấy người da đen sánh vai với người da trắng luôn giữ vị thế chủ động về kinh tế. Họ làm hết mọi loại công việc phục dịch người da trắng với đồng lương ít ỏi và sống ở những khu vực rào kẽm gai xung quanh hay trong những cái thùng sắt (container) hư cũ bị phế thải, không còn dùng để chuyên chở hàng hóa được nữa, chịu cảnh nghèo nàn, thiếu điện nước, thiếu giáo dục. Chỉ với một nhiệm kỳ tổng thống 5 năm, vị anh hùng lập quốc Nelson Mandela đã bỏ dở nửa chừng giấc mơ thiết thân của ông về một Nam Phi hòa hợp và bình đẳng sau khi nhờ vào sự nghiệp tranh đấu không mỏi mệt chống nạn kỳ thị chủng tộc của ông, người dân Nam Phi da đen được giải phóng về chính trị, được có hiến pháp bảo vệ các quyền lợi chính đáng của họ. Đến đây, xem ra họ bằng lòng đứng lại sau lằn ranh yên ổn hiện nay, không màng tới vô số các chương trình, kế hoạch nhằm phát triển dân trí và xứ sở. Thế mới biết con đường đi tới các giá trị cao quý của con người như dân chủ và nhân quyền có khi phải tính tới hàng thế kỷ vì nó đòi hỏi tri thức nơi mỗi thành viên của

cộng đồng. Xem ra hòa giải chỉ tốt cho một giai đoạn khi mâu thuẫn lên đến cực điểm, xâm hại quyền sinh sống tối thiểu của con người và làm cạn kiệt nhân lực. Hòa giải bằng thương thuyết vào thời điểm thập niên 1990 sau 27 năm tù tội, đã thử thách cả bạo động lẫn bất bạo động và trong tình hình khối dân da đen cơ cực Nam Phi tay trắng về mọi phương diện, đó là con đường đúng nhất, một thành tựu phi thường của Nelson Mandela, xứng đáng với giải Nobel Hòa Bình và cũng đồng thời là dấu chấm sang trang cho vai trò của ông. Liệu việc ông sớm rời bỏ chính trường có phải là một cách để Nam Phi có nhân vật lãnh đạo mới, tiếp tục đưa Nam Phi tiến lên không? Hay là ông cũng bằng lòng thấy dân không còn bị chà đạp, có công ăn việc làm và được trả lương như một hình thức công lý xã hội?

Nhân loại đã bước vào thế kỷ 21, vẫn còn những nơi chốn tuy mặt trời thiêu đốt quanh năm nhưng người dân nơi đó chưa thật sự có một ngày rạng rỡ mặt trời trong cuộc sống lầm than của họ. Nhìn cảnh tượng các vũ công da đen trong y phục sặc sỡ, múa hát, đánh trống, thổi kèn mua vui cho du khách, tôi chạnh lòng nhớ mấy câu thơ của Lưu Trọng Lư: *"Em vẫn đùa nô, uống rượu say, lời em càng nói càng chua cay, anh muốn van em đừng nói nữa, lệ buồn sẽ nhỏ trong đêm nay."* Và, tôi nghiệm ra, cái nhìn của người đứng ngoài chẳng là gì với người trong cuộc vì chỉ người trong cuộc mới biết rõ vì sao họ sống như họ đang sống! Chỉ người trong cuộc, không ai khác, mới thay đổi được những gì họ muốn thay đổi!

Máy bay giảm cao độ. Tiếng bánh xe nhả ra lạch cạch dưới cánh và sau cùng chạm vào đường băng, cho biết chuyến đi sắp kết thúc an toàn. Đồng hồ tay chỉ 7 giờ 25 phút. Tôi đói, biết trong ví có mấy tờ $20 mỹ kim, muốn ăn gì, tha hồ. Đôi khi để làm được những quyết định hay chọn lựa nhỏ nhặt này, thật ra cũng cần có tự do nhưng vì nó dễ và tầm thường quá, con người không chú ý, thậm chí không nhớ ra nữa, chỉ khi nào không có nó mới thấy ngột ngạt.

Tự do với cuộc sống như khí trời với hai lá phổi. Nhiều lúc không làm gì, sực nhớ mình vẫn đang thở, mình đang có tự do, thấy hạnh phúc tràn ngập lòng, cảm giác phơi phới như mình có thể bay bổng.

Cảm ơn Tây Bắc những ngày nắng đẹp tình nồng. Hẹn các bạn lần về sau nhé!

Trở về

Tôi cùng mẹ già và hai con gái nhỏ đến Quận Cam ngày 13 tháng giêng năm 1986. Chúng tôi ở thuê phòng trong căn nhà trên đường Fairview, của một người cháu tốt bụng, đón tiếp chúng tôi với tất cả chân tình trong hoàn cảnh tha hương gặp lại nhau.

Những ngày đầu, các con tôi cần thêm quần áo để đi học nên cậu cháu, tính cần kiệm và thực tế, dẫn mấy mẹ con ra tiệm Goodwill chỉ cách nhà một quãng đường có thể đi bộ, nằm ngay ngã tư Fairview và đường số 5. Để tôi và các cháu bớt xúc động khi đi mua sắm ở cửa hàng bán đồ cũ, cậu cháu giải thích chính cậu cũng hay đi mua các thứ cần dùng ở đây vì rất nhiều thứ còn tốt nguyên mà giá thì rất rẻ so với đồ mới ở Chợ Trời. Tôi thầm cảm ơn cậu lo xa và quá chu đáo vì ngày đó, tiệm Goodwill tuy mở trong một nhà kho xập xệ nhưng hàng hóa bày biện thứ tự, ngăn nắp, sạch sẽ, thật sự không cho tôi cảm giác khó chịu hay buồn bã. Tôi mua được nhiều thứ "còn tốt nguyên" như lời giới thiệu của cậu cháu, từ ấm đun nước sôi đến bát đĩa hay máy nướng bánh mì sandwich.

Sau lần đầu tiên ấy, tôi và các con còn trở lại đây nhiều lần nữa mỗi khi nhà thiếu một món đồ gì. Trong một thời gian dài, Goodwill trở thành nơi chốn thân thuộc với cái gia đình nhỏ bé của mấy mẹ con tôi, sống bằng những cái chi phiếu lương tôi lãnh từ công ty, hàng tuần, có ba con số

đếm từ dưới lên không quá con số 3. Tôi thú vị đi giữa mấy hàng kệ gỗ la liệt những đồ vật gia dụng thập cẩm bát âm, sờ tay vào cái này, cái kia, cầm lên, đặt xuống, bước lùi ra một bước, ngắm nghía, mường tượng trong đầu hành trình phiêu bạt của chúng, bàn tay những ai từng nâng niu đem chúng từ cửa hàng bách hóa đèn đuốc sáng choang về nhà và một lúc nào đó, cũng bàn tay ấy hay bàn tay nào khác, đem bỏ chúng ở đây vì không cần thiết nữa hay vì một cuộc bể dâu nào?

Giữa năm 1987, tôi rời khỏi ngôi nhà đường Fairview rồi từ đó ngày càng đi xa về phía nam quận Cam, không còn dịp nào quay lại cửa hàng Goodwill nữa. Những thứ tôi tha về nhà như chim tha rơm về tổ ấm, theo tháng năm, đã rơi rớt dọc con đường gió bụi chúng tôi đi qua, không lưu lại một dấu vết nào ngoại trừ trong ký ức tôi mãi còn cái mùi khó tả, rất riêng biệt, cái mùi của thế giới người nghèo luôn làm tôi mủi lòng mỗi khi nhớ lại.

Ít lâu sau, một hôm tình cờ đọc tin trên Internet, tôi biết lịch sử thành lập cửa hàng Goodwill đầu tiên. Theo bản tin này, Goodwill là dây chuyền bán lẻ thuộc quyền sở hữu của một gia đình nay ông bố đã qua đời. Đám con cái thừa kế xé lẻ, mỗi người một cơ ngơi, kinh doanh thịnh vượng vì nhận quà tặng dữ nhân danh từ thiện, bán lấy tiền tậu dinh thự, du thuyền, xe hơi đắt tiền và...ăn chơi, không làm phước cho ai cả! Tôi hơi ngạc nhiên, tự hỏi sao ở cái đất nước trọng pháp này lại có thể xảy ra hiện tượng nhũng lạm nhường ấy? Câu hỏi không có câu trả lời nên lòng riêng chỉ biết ngậm ngùi, thấy thiện cảm vơi bớt và niềm tin vào cái thiện mơ hồ chìm dưới sương mù.

Sau 30 năm như một giấc mơ không có thật, di chuyển loanh quanh qua mấy thành phố, cuối cùng bước chân lưu lạc lại đưa tôi về con đường Fairview ngày mới đến, cách căn nhà cũ chừng một dặm. Cửa hàng Goodwill nay phát triển thành mấy tòa nhà khang trang, bề thế. mặt tiền lắp kính sáng choang. Bãi đậu xe rộng gấp mấy lần so với thời

tôi thường lui tới cuối thập niên 80, dường như ít khi còn chỗ trống. Giống như những khi gặp lại người quen cũ, thấy họ ăn nên làm ra, lòng tôi lây nỗi mừng vui vì một điều gì trở nên tốt đẹp hơn mang theo nó ánh sáng của hạnh phúc thành đạt. Tuy hàng ngày lái xe qua lại đoạn đường tràn ngập kỷ niệm này, tôi không nghĩ đến việc ghé vào, lấn cấn vì bản tin Internet đọc được như viết ở phần trên. Cho đến thứ bảy vừa qua, giữa tháng 3/2016, khi làm tin cho chương trình phát thanh của VNR, tôi đọc được trong Yahoo News thông cáo chính thức của Goodwill cho biết năm 2015, họ đã cung ứng cho thị trường lao động gần 230,000 công việc. Tôi giật mình, thấy ra mặt đẹp hơn của tấm mề đay tôi chạm mắt vào cách nay ít lâu. Tôi cũng chợt nhớ lại mức độ khả tín của loại tin tức không cho biết nguồn, phóng lên các mạng xã hội, mang theo chúng hoặc thiên kiến hoặc một hậu ý thiếu công chính nhằm hướng dẫn sai lạc quần chúng.

Tất nhiên tôi hỏi Google. Được trả lời là ông Edgar James Helms (1863-1942,) một nhân vật được trọng vọng vì phẩm cách khác người và được coi là cha đẻ của phong trào sau chuyển thành doanh nghiệp mang tên Goodwill. Ông chào đời ngày 19 tháng 1 năm 1863. Tuổi thanh niên, ông học luật và hoạt động báo chí nhưng rồi được ơn gọi để trở thành mục sư. Năm 1889, ông ghi danh theo học Đại học Thần học ở Boston. Cùng với hai bạn đồng môn, ông đòi Tổ chức City Missionary Society hỗ trợ mở một trung tâm định cư lớn trong vùng North End nhưng thay vì thế, ông chỉ được trao quyền sử dụng nhà nguyện Morgan, một phần nhỏ thuộc giáo xứ South End Boston,. Vị mục sư trẻ xúc động sâu xa trước tình cảnh khốn khó mà dân tỵ nạn phải đương đầu tại một xứ sở xa lạ, nghề nghiệp không có, quần áo không đủ, lương thực thiếu thốn, nơi trú ngụ là màn trời chiếu đất. Ông bắt đầu đi gõ cửa từng nhà trong khu vực thượng lưu giàu có ở Boston, xin họ tặng dữ quần áo và đồ gia dụng. Goodwill có chủ trương và đường lối hoạt động khác biệt với nhiều tổ chức bác ái khác, vận hành

theo cách nhận các đồ vật tặng dữ , sửa chữa, tân trang, phục chế rồi bán ra kiếm lời. Lợi nhuận thu được sẽ dùng để trả lương cho nhân viên làm những công việc này. Ông thuê mướn nhân công là những người nghèo khổ và nhiều người trong số họ được xếp vào loại khó kiếm việc. Khi không có đủ tiền để trả lương, các nhân viên này được trả bằng các phiếu đổi lấy quần áo trị giá $5.

Từ nguồn gốc ban đầu ấy, Goodwill nay phát triển thành dịch vụ kinh doanh lớn, có tới 2,600 cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc. Tôi nhớ lại bản thân mình đã giẫm lên những bước chân khó nhọc mà số người *"tỵ nạn phải đương đầu tại một xứ sở xa lạ, nghề nghiệp không có, quần áo không đủ, lương thực thiếu thốn,"* thời ông mục sư Helms có lòng nhân hậu kia, khi có lẽ nước Mỹ chưa có sở Xã Hội để giúp đỡ những kẻ tỵ nạn kém may mắn nhập cư như bây giờ. Người đàn bà Việt Nam tôi vừa gặp đẩy cái shopping cart đi giữa những giá quần áo cũ đủ kiểu, đủ loại, là tôi cách nay 30 năm. Cô thiếu nữ là hình ảnh các con gái tôi ngày nào, tươi cười, vừa đi vừa dơ cao ngang tầm mắt cái áo len màu cẩm thạch còn mới để ngắm nghía sự chọn lựa đúng của mình. Một gia đình người Mễ mua khá nhiều bát đĩa, vợ chồng nhìn vào mắt nhau hỏi đáp một vài điều gì cần ý kiến chung, mấy đứa con nhỏ chạy tung tăng tìm đồ chơi. Bà thu ngân viên luống tuổi đứng sau quầy, vui vẻ tính tiền, vừa gói hàng cho khách vừa kiếm những lời tử tế làm quà, biết rõ nếu Goodwill không tạo cho bà chỗ đứng này, không biết tối nay gia đình bà có bữa ăn tối với gà nướng không? Rõ ràng Goodwill rất cần cho họ. Rất cần cho đám đông những người lao công đang làm việc cật lực bên trong và bên ngoài tòa nhà lắp kính sáng choang này. Như đã rất cần cho tôi và biết bao người trong hoàn cảnh tôi suốt hơn một thế kỷ qua. Như vẫn còn rất cần cho tôi trong buổi chiều trời mưa buồn như chiều nay, khi tôi là kẻ hành hương về vùng kỷ niệm, thích thú tìm thấy một chiếc cup uống nước vẽ những

lá chua me màu xanh lục non của tháng ba có ngày lễ thánh Patrick đang tới. Của bát canh lá chua me nấu tôm khô thời tuổi thơ còn cha mẹ, còn láng giềng và còn quê hương.

Vì thế, cho dù hậu duệ của người sáng lập Goodwill có mua máy bay, tàu thủy, có ăn xài huy hoắc, tôi vẫn cảm ơn những vụn bánh mì rơi của họ đã làm cho cuộc sống của nhiều người, trong đó có tôi, được ấm áp và đầy đủ hơn vào lúc chúng tôi cần sự giúp đỡ nhất.

TU CHÍNH ÁN SỐ I
VÀ ĐỜI THƯỜNG

Ngày mới đặt chân tới Mỹ, tôi được nghe mọi người nói tới Tu chính án số I của Hiến pháp Hoa Kỳ, lơ mơ hiểu về ý nghĩa của nó, đại khái liên quan chủ yếu đến truyền thông báo chí xem như sự thể hiện đa dạng của Đệ tứ quyền nhằm đương đầu với ba quyền lực khác là Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp trong cơ cấu tổ chức chính quyền, có chức năng kiểm soát, tạo thăng bằng lẫn nhau. Nói tóm lại, Tu Chính Án số I bảo vệ tự do và bình đẳng tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do hội họp trong ôn hòa và quyền thỉnh cầu chính phủ sửa sai. Để bảo đảm việc thực thi những quyền hiến định này, bù lại, truyền thông báo chí (và cả quần chúng công dân) cần có trách nhiệm/ bổn phận trọng hiến, trọng pháp, tôn trọng lẽ phải, sự công bằng và theo đuổi lý tưởng nhân đạo, là những yếu tính căn bản của nền Dân chủ.

Trong cảm nhận thô sơ của một phụ nữ ra đi từ một xứ sở chỉ mới được cho phép biết tới Dân chủ qua sách vở vài năm đại học, võ vẽ sống Dân chủ theo bản năng lễ giáo nhiều hơn là thấm nhuần ý nghĩa và sức mạnh của hai chữ cao quý này, tôi tự đặt mình vào vị thế "kính nhi viễn tri."

Thời gian trôi qua, con đường hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ cho tôi nhiều cơ hội tận mắt nhìn, tận tai nghe nhiều hình thức thể hiện dân chủ giản dị và tự nhiên, như hơi thở, giữa con người với con người. Sự thẩm thấu trọn vẹn nội

dung tu chính án số I trong suy nghĩ và hành xử của người dân mà tôi gặp cho thấy hầu như nó đã trở thành một thứ bản ngã thứ hai (second nature) trong tự thân mỗi người. Tuy nhiên, như mọi sắp đặt của xã hội hay của hệ thống công quyền, trong thực tế, phương cách thể hiện những sắp đặt ấy tùy thuộc từng cá nhân nên nó không hoàn hảo. Thay vì ở thế tương quan bình đẳng để cả hai (hoặc nhiều hơn hai) cùng cảm thấy được tôn trọng và có tự do bày tỏ thì một bên thường áp đảo, giành phần chủ động, thậm chí độc quyền, gây ra tình trạng mất cân đối và đưa tới đổ vỡ.

Một hôm, tôi nghe người chồng nói với người vợ : "Bà muốn tử tế thì im cái mồm của bà đi!" Một hôm khác, tôi nghe người bạn làm chung hãng nói với một đồng nghiệp trót lỡ tranh luận với xếp quanh một kinh nghiệm lâm sàng, như sau: "Bạn dại quá, làm sao cãi được với xếp? Coi chừng xách giỏ về giữa giờ đó nha!" Sống ở Mỹ một thời gian, hai trường hợp trên khiến tôi thấy có chút gì lấn cấn, không phải lẽ, song lúc đó tôi vẫn còn lờ mờ. Thứ nhất, có lẽ vì tôi chưa thuộc nội dung tu chính án số I, càng không biết nó được áp dụng cho mọi công dân Mỹ trong mọi trường hợp; thứ hai, vì tôi vẫn ghi khắc trong đầu nền văn hóa gia trưởng tùng phục nam giới và nền văn hóa tôn ti trật tự gọi dạ bảo vâng, "Áo mặc sao qua khỏi đầu" mang theo từ quê nhà.

Cho tới một hôm mới đây, khi đang lướt mạng, tôi tình cờ đọc được câu danh ngôn của Oscar Wilde, nhà thơ, nhà văn, kịch tác gia, nhà bỉnh bút gốc Ái Nhĩ Lan nổi tiếng khắp thế giới, ra đời giữa thế kỷ 19 và tạ thế năm đầu tiên của thế kỷ 20, tạm dịch như sau: "Tôi có thể không đồng ý với bạn nhưng tôi sẽ đem sinh mạng mình bảo vệ cho bạn được quyền thốt lên cái điều bạn muốn." Một cách diễn nghĩa khác: "Bạn có tự do nói điều dớ dẩn (mà bạn chịu trách nhiệm) và không ai có quyền kiểm duyệt bạn." Đúng y tinh thần tu chính án số I. Cốt lõi không ở chỗ ai nói cái gì mà ở chỗ ai cũng có quyền nói cái gì họ muốn theo lương tâm

họ. Cho nên hai chữ Tự Do nói chung và tự do ngôn luận nói riêng là hiện hữu xương thịt, không hề viển vông, càng không là tấm mộ chí trang hoàng nơi yên nghỉ của những chiến sĩ đã hy sinh vì nó.

Giấc mơ và nỗi khao khát khôn cùng của tôi là một xã hội gồm các thành viên biết tôn trọng người khác như bản thân, biết lắng nghe và biết lên tiếng, không bị một quyền lực nào cấm cản nhân danh đúng/sai và làm cho sợ hãi.

Nhu cầu lên tiếng để bày tỏ mình là chung cho các loài sinh vật sống bên nhau trên địa cầu. Chẳng thế mà vương quốc Anh cổ kính và bảo thủ, ngay từ thế kỷ 19, đã giành hẳn một phần công viên Hyde Park làm nơi tụ họp cho quần chúng để họ được tới đó và tha hồ phát biểu…Cho hả dạ. Năm 1872, nhằm hạ hỏa các vụ bạo loạn bùng nổ sau khi cảnh sát toan giải tán một cuộc xuống đường chính trị của dân chúng, "Góc Diễn Giả" này thành hình như một cách thế để người dân có nơi tự do phát biểu. Tại đây, mỗi chủ nhật hàng tuần, người dân được phép đăng đàn bày tỏ quan điểm của họ về chính trị, tôn giáo và nhiều chủ đề khác, đôi khi người nghe chen vào, ngắt lời, đặt câu hỏi lẫn nhau. Truyền thống này đến nay vẫn còn, là cách giải tỏa ẩn ức thời cuộc của người dân mà không gây áp lực tiêu cực. "Góc Diễn Giả" làm tôi liên tưởng tới khoa chữa bệnh bằng thôi miên, bệnh nhân được ru ngủ để tự nói lên nỗi lòng nhức nhối không biết ngỏ cùng ai?

Góc Diễn Giả/Speakers' Corner

Viết đến đây, tôi nhận được điện thư của TMT từ Tây Bắc, kể chuyện anh chị vừa đi dự buổi ra mắt sách rất đặc biệt tại thư viện Seattle, giới thiệu tuyển tập Thơ/Văn đầu tiên của một số tác giả vốn là những phụ nữ không nhà, từng trải qua thời gian tạm trú tại Trung Tâm tiếp cư Mary's Place. Theo mô tả của chị, đây là những bạn gái trong độ tuổi từ ngoài 30 đến ngoài 50, bị tổn thương vì li dị, không kham nổi cuộc sống đổ vỡ, không tìm được việc làm, không trả nổi tiền nhà, có người nghiện ngập và bị rơi vào trầm cảm. Trong cảnh khốn cùng, họ được Trung tâm Mary's Place đón nhận, được cung cấp bữa ăn, chỗ ngủ và cả dịch vụ y tế, 50 người cho mỗi địa điểm trong tổng số 5 địa điểm do Trung tâm quản trị. Năm 2011, để mở một cánh cửa lấy thêm sinh khí cho cuộc sống mờ nhạt, buồn tẻ của họ, ban Điều hành cơ sở bác ái Mary's Place có sáng kiến giúp họ cất lên tiếng nói trong một chương trình sáng tác, viết văn, làm thơ, bộc lộ mình. Ban đầu, mọi người rụt rè, ngại ngùng. Có lẽ bị tên bay, đạn lạc, tai họa nhiều quá, họ mòn mỏi, tê dại, không còn tự tin và đánh mất luôn khả năng cất lên tiếng nói. Tuy nhiên, giờ đây tựa vào nhau, được khuyến khích, các chị mạnh dạn dần, nhiều người tìm lại được họ, đã đáp ứng lời mời gọi tham dự cuộc chơi. Dẫu sao, quá trình hồi phục không dễ dàng. Phải mất 5 năm, Mary's Place mới gom góp tạm đủ cho tập Thơ đầu tiên của những phụ nữ vô gia cư ra đời với tựa đề: **Original Voices-Homeless and Formerly Homeless Women's Writings.**

Cho tới khi những người đàn bà oằn vai dưới gánh nặng của số phận được có cơ hội trang trải nỗi niềm với mọi người trên trang giấy, tâm sự buồn nhiều hơn vui của họ chưa một lần được nghe, được chia sẻ giữa trần gian đông đầy nhân loại này, trong một thế giới tân tiến với Internet chắp cánh cho tiếng nói con người bay qua sông dài, biển rộng, lũng thấp, đồi cao, đến tận hang cùng, ngõ hẹp. Với những phụ nữ đang được nhắc đến và cả những phụ nữ khác đồng cảnh ngộ, tiếng nói của họ bị nén chặt ở một nơi sâu thẳm trong tâm can, như cái bướu độc vì nó phát triển

âm thầm, gậm nhấm, tàn phá trong lặng lẽ. Có chị khi được khuyên lơn hãy bộc bạch nó ra, để được giúp đỡ, ít nhất, chắc chắn hơn, để thấy rõ, nhìn rõ tình trạng/kích cỡ của vết thương mà tự cứu mình, chị đã buột ra mấy tiếng chửi thề F...F...F...Tôi đoán nôn ra được như thế, dù chưa chữa chạy gì, chị cũng đã cảm thấy ruột gan nhẹ nhàng hơn.

Tu chính án số I không mang tính cách trị liệu mà nó phòng ngừa. Trong đời thường, nó giúp tránh được cảnh nôn ọe xấu xí từ đôi môi xinh đẹp của người đàn bà lẽ ra chỉ để thốt lên những lời âu yếm, như ví dụ vừa nêu. Vẻ đẹp của tu chính án số I là nó mở đường cho những phát biểu dưới ánh sáng của lương tâm và nếu không được thế vì một nguyên nhân nào, nó mãi hiện diện để kêu đòi công bằng, lẽ phải và nhân đạo.

Qua giây phút đối cảnh sinh tình hào hứng, suy luận lung tung, tự dưng tôi hơi lạnh cẳng, không biết bưng tu chính án số I vào đời thường như tôi đang làm có giống dùng con dao mổ trâu ở hội làng để mổ con cá lòng tong trong xó bếp hay không?

TỰ DO ƠI TỰ DO

Tôi nhớ lại mọi việc trong quãng đời khá dài đã sống qua. Nếu có lúc nào ý niệm Tự Do thoáng qua trong cái đầu thơ dại của tôi thời bắt đầu có trí khôn, thì đó là vài buổi chiều hoặc tôi ham vui theo chân chúng bạn la cà đâu đó hoặc cô giáo bảo tôi ở lại phụ cô sắp xếp tập vở chút đỉnh rồi về cùng cô, tôi biết thế nào tan học về nhà trễ cũng bị mẹ tôi mắng mỏ rồi lãnh đòn của bà vì tội rong chơi luông tuồng để bà phải lo lắng. Suốt con đường thăm thẳm xa, 5, 6 cây số từ trường tới nhà, những bước chân ngắn chủn của tôi nặng trĩu nỗi sợ hãi, khiến tôi sớm hiểu rằng vì tôi còn bé, phải chịu sự giám sát và kỷ luật của người lớn. Những lúc bị đòn vọt như thế, chưa biết tự do là gì nhưng tôi vừa khóc vừa tự hỏi bao giờ thì mẹ tôi chết để tôi muốn làm gì thì làm? Lớn hơn một tí, tôi quen với bổn phận và sự vâng lời để được yên thân, nhất là không làm mẹ tôi buồn. Lớn hơn tí nữa, tấp tểnh làm thơ, viết văn, tôi biết phải giấu bố mẹ vì mẹ tôi chỉ cần tôi chăm chỉ lo học để không bị ở lại lớp và đối với bố tôi thì trẻ con không được viết lách lăng nhăng, đi thi thì phải đậu và đúng tháng, đúng năm phải ra trường, tôi không có chọn lựa nào khác.

Đến tuổi trưởng thành, tôi theo nghề dạy học. Chưa hết một năm làm cô giáo, gia đình gả chồng, tôi theo chồng vào nam. Nhà tôi dặn tới trường, tôi không được nói chuyện với các nam đồng nghiệp vì các ông ấy không đáng tin. Hàng

ngày ngoài giờ đi dạy, tôi đi đâu cũng phải nhớ về nhà trước khi mặt trời lặn. Trái lại, phụ nữ có giáo dục, chồng về nhà trễ, không bao giờ được hỏi lý do v.v...

Tóm lại, từ bé đến lớn, ở đâu tôi cũng được dạy bổn phận và vâng lời. Tôi đã quen với cách sống tẻ nhạt ấy và không có nhu cầu thay đổi.

Biến cố 30 tháng 4/1975 xảy ra, cả Saigon nhốn nháo chuyện di tản vì người ta bảo nhau không thể sống với cọng sản được. Không chỉ quân đội, công chức cao cấp, nhân viên sở Mỹ mà cả những ai từng di cư năm 1954 khi mất miền Bắc, vì có kinh nghiệm thực tế với cọng sản, cũng đều khăn gói tìm phương tiện ra đi. Lần đầu tiên tôi nghe nói nhiều đến hai chữ Tự Do, mơ hồ mường tượng được Tự Do là gì chính là ở thời điểm này.

Vì nhiều lý do, tôi kẹt lại Sàigon. Lúc mọi nhà trong khu cư xá Phú Nhuận trong đó có nhà tôi, đi chợ phải dùng bị cói để công an khu vực không nhìn thấy nội dung bên trong, miếng thịt, con gà hay bó rau, thì tôi bắt đầu hiểu ý nghĩa hai chữ Tự Do một cách cụ thể. Tại lớp học tôi dạy, khi tôi gọi hai Tổng thống của hai nền Cộng Hòa miền Nam bằng đại danh từ Ông, tôi bị học sinh chi bộ đảng trong trường báo cáo với cán bộ chỉ đạo và bị mời lên "trao đổi." Họ nói: "Chị là giáo viên đứng lớp, phải có lập trường chuyên chính, phải biết phân biệt rõ bạn và thù, không được gọi những kẻ có nợ máu với nhân dân là ông mà phải gọi chúng bằng thằng, chị thông suốt chưa?" Tôi trả lời ông ta rằng tôi được giáo dục không gọi bất cứ ai bằng thằng cả. Dưới chế độ cũ, chúng tôi vẫn gọi cụ Hồ..." Ông cán bộ ngắt lời tôi, hơi lên giọng: "Thôi, tôi không đôi co với chị. Đây là lệnh."

Như vậy, hóa ra suốt quãng đời từ thơ ấu đến khôn lớn của tôi tuy tôi không có Tự Do nhưng tôi không hề biết là vì tôi như người soi gương ở phía sau cái mặt tráng thủy của tấm gương, không thực sự biết diện mạo của tôi và của Tự Do như thế nào?

Qua tới Mỹ, tôi dần dần có thêm nhiều chứng nghiệm về hai chữ Tự Do. Ở đất nước này, Tự Do cao nhất là tự do tư tưởng/tự do ngôn luận, không chỉ được ghi vào hiến pháp mà còn được bảo vệ bởi tu chính án số 1, ứng dụng như một nét văn hóa sống động, tiêu biểu cho cả một dân tộc phú cường có trên ba trăm triệu dân đến từ tứ xứ và chọn nơi này là quê hương. Tuy nhiên, như một bình hoa đẹp, nhiều màu sắc và hương thơm, Tự Do cũng có khuôn khổ và trật tự để mỗi người như một bông hoa, có thể cùng nhau đẹp và tỏa hương, không lấn át nhau, không loại bỏ nhau. Trong các gia đình, nhà trường, trẻ con có tự do đặt câu hỏi, thậm chí tranh luận với cha mẹ, thầy cô giáo nhưng với mục đích tìm hiểu, học hỏi, tìm đến chân lý chứ không cãi bướng, không hỗn, không phát ngôn bừa bãi. Cho đến khi rời nhà hay rời trường, các cô/cậu lúc còn sống trong những môi trường ấy, phải tuân thủ một số nguyên tắc để hòa nhập.

Đến bây giờ thì tôi nghiệm ra các bậc tiền bối ở quê nhà vốn bị các thế hệ sau ngờ vực về kiến thức thời đại, về ứng xử phù hợp với tiến hóa xã hội và văn minh thế giới, các cụ sáng suốt một cách đáng sợ. Các cụ không đề cập đến Tự Do không phải là không biết đến Tự Do. Thú ngắm trăng ngâm ngợi mấy vần thơ, thú tiêu dao giữa đất trời cao rộng, thú trà rượu đối ẩm hay đối bóng một mình đều là những biểu lộ tự do. Các cụ thừa biết Tự Do là vũ khí tối thượng, quyền lực nhất, cho phép con người đạt đến mọi ước vọng và nó như con dao hai lưỡi, cắt một quả cam ngọt hay cắt chính tay mình; như khẩu súng sát thương hằng loạt ngoài trận địa đối đầu với địch để bảo vệ bờ cõi nhưng nó cũng sát thương hàng loạt nhiều nạn nhân vô tội như trong vụ Stephen Paddock xảy ra ở Las Vegas, Nevada, đêm 1/10/2017, vì nhu cầu riêng của một người rồi cũng chết dưới họng súng tự do nhả đạn của chính mình.

Giao vũ khí ấy vào tay những ai chưa được trang bị với tinh thần trách nhiệm, ý thức về bổn phận, trình độ văn hóa

để biết tôn trọng người và bản thân cùng chia nhau không gian một sân chơi, là tạo nguy cơ bị tổn thương cho cả cộng đồng xung quanh họ và chính họ.

Con cái bỏ nhà đi bụi đời trước khi có khả năng tự lập là một thứ tự do chín ép, thui chột. Sỉ nhục, tấn công, chà đạp hay xâm phạm an ninh người khác là một thứ tự do hoang dại, tội lỗi. Quốc pháp có hay không, mạnh hay yếu, đều can thiệp chậm trễ và không có hiệu quả thật sự.

Xử sự như các "anh hùng bóng bầu dục," từ chối chào quốc kỳ và hát quốc ca để gọi là phản đối một ai đó hay một điều gì là thứ tự do mông muội, thiển cận, lấy đi của chính mình cái vinh dự to lớn của những công dân có Tổ quốc và Lịch sử. Hối mại quyền hành nhất thời, dùng mưu chước quanh co để làm những việc phi pháp, ảnh hưởng tiêu cực tới đại cuộc hay đại chúng là thứ tự do bị lạm dụng, mù quáng và phản bội, sớm muộn cũng đi đến chỗ cùng đường.

Cho nên, Tự Do là báu vật linh thiêng, không thể làm ô uế. Tạo hóa ban Tự Do cho con người để làm đẹp con người và cuộc đời, không để bị vùi dập. Tổ tiên bao đời và bao nhiêu người còn tiếp tục đổi máu xương gìn giữ Tự Do cho nhau, để kiến tạo hạnh phúc, không thể không coi trọng. Tự Do của người này cũng là Tự Do của người kia vì cùng chung một tiêu chí, thể hiện khác biệt nhưng không đối nghịch, càng không triệt hạ nhau.

Mùa lễ Tạ Ơn cho tới cuối năm, nhiều nhà nhận được những tập sách mẫu mời chào từ các công ty sản xuất hàng gia dụng. Giữa cả ngàn món hàng đầy tính sáng tạo hấp dẫn người mua, chứng tỏ các nhà buôn không thiếu sáng kiến để thu nhiều lợi nhuận và làm giàu, thế nhưng vẫn có một mặt hàng được in rành rành với lời rao: "Giấy vệ sinh nhà cầu in hình tờ bạc $100 mỹ kim với hình tổng thống Hoa Kỳ! (Benjamin Franklin) Khách đến chơi và gia đình nghĩ là quý vị giật nước cho trôi đi những tờ tiền mặt kiểu mới này trong phòng vệ sinh, có thể không dùng chúng để mua bán được nhưng chắc chắn quí vị sẽ được những tràng cười thoải mái! Mỗi cuộn có 200 tờ kép, giá..."

Tôi thực sự choáng váng trước món hàng không thể làm tôi cười ồ như quảng cáo rao bán nó đã tưởng tượng ra một cách bệnh hoạn trên giấy trắng mực đen. Có lẽ cũng có người đọc tôi đến đây sẽ nhún vai và phán rằng: "Có gì quan trọng đâu mà ầm ỹ? No big deal! Là giấy vệ sinh làm vui mắt trong nhà cầu thôi mà!" Tôi tự biết tôi lẩm cẩm, tụt hậu, nhưng quả thật tôi hy vọng có nhiều hơn những bàn tay không đem các cuộn giấy vệ sinh này về phòng tắm nhà họ. Công dụng của những cuộn giấy ấy rất khác với tranh biếm họa về các nhân vật thời sự, kể cả các nguyên thủ quốc gia, được truyền thông báo chí đưa ra nhằm biểu tỏ một cách nhìn, một quan điểm của họ nhắm tới điều tốt hơn những gì hiện có, đang xảy ra...

Tôi thực sự không biết cha mẹ tôi ngày xưa, nhất là mẹ tôi quê mùa, mù chữ, dạy tôi không được dùng giấy báo có chữ nho (là chữ của thánh hiền) vào công việc vệ sinh là đúng hay sai nhưng cha mẹ tôi khiến tôi cảm nhận được lòng biết ơn và sự kính trọng đối với những con chữ một thời là nguồn gốc của trí tuệ mà tôi được phần nào thụ hưởng.

Đối với riêng tôi, Tự Do của trí tuệ là thênh thang, vô hạn. Cao ngất. Sâu thẳm. Rộng đến vô biên. Bất chấp thời gian. Làm tan chảy cả sắt thép. Giải phóng toàn bộ con người khỏi thất tình, lục dục. Tự Do của xác phàm trong đời thường thì có giới hạn vì có sự cọ xát. Tôi không sở hữu cả địa cầu này hay mặt đất nơi tôi đang sống mà tôi chia với những người đồng cư. Trịnh Công Sơn từng viết mấy ca từ đáng yêu: "...Con chim ở đậu cành tre, con cá ở đậu trong khe nước nguồn, như anh ở trọ tim em..."

Tôi biết ơn cha mẹ trước khi cho tôi Tự Do, đã cho tôi cắp sách tới trường để tôi biết suy luận, đã dạy tôi vâng lời và kỷ luật để tôi biết tôn trọng, giữ gìn Tự Do và được sống tự do. Nước Mỹ đang ở trong một giai đoạn mà truyền thống tự do đang bị thử thách một cách khắc nghiệt. Các thể chế độc tài hiện nắm quyền sinh sát một số quốc gia chậm

phát triển, đã nhân cơ hội này, tìm một thực tế biện hộ cho họ bằng cách đặt câu hỏi: Tự Do như nước Mỹ hiện nay thì có gì hay ho hơn chứ?

Đứng trước câu hỏi không bỗng dưng này, nỗi đau buốt tim gan của những người yêu nước Mỹ như phần đất xinh đẹp nhất, văn minh nhất của thế giới, có một câu tự hỏi khác: Có lẽ nào người Mỹ thường nhân danh dân chủ/tự do đành xô đẩy nước Mỹ đến chỗ bị xếp hạng dưới cả những xứ sở độc tài xấu xí kia?

"TỨ ĐỨC" THỜI NAY

Không biết từ bao giờ, nhiều đất nước trên địa cầu này có sự chênh lệch đưa đến bất công rõ rệt giữa nam giới và nữ giới về khoản thời gian họ dùng cho người xung quanh và chính bản thân họ. Ngoại trừ các nữ nhân sẵn địa vị xã hội cao quý từ trong bụng mẹ, là con cháu hoàng tộc tại các xứ còn giữ thể chế quân chủ hoặc giòng giõi các nhà lãnh đạo quốc gia, ăn trên ngồi trước, kỳ dư người nữ trung bình trong dân gian thấy họ bị trói buộc trong những bổn phận và trách nhiệm do cái gọi là "truyền thống văn hóa" thừa hưởng từ nhiều thế hệ đi trước giao cho họ mà hầu như họ không có quyền khước từ. Trong khi người đàn ông có một số giờ nhất định trong ngày đi làm kiếm tiền, người đàn bà đảm đương những công việc tề gia nội trợ từ sáng sớm đến tối mịt không được trả lương. Tại sở làm hay tại nhà, cả hai loại công việc đều là những đóng góp giúp cho xã hội và gia đình vận hành tốt đẹp nhưng loại công việc người phụ- nữ -vợ làm luôn bị coi là thấp kém, đồng lương nếu có, chỉ tối thiểu như của một người giúp việc mà không bằng người giúp việc vì không được quyền xin thôi. So với cái "tứ đức" nhàn nhã, tẻ nhạt, không có sức sống của một người đàn bà quý tộc mẫu mực, được nhiều ưu tiên trong cái truyền thống văn hóa nói trên *Khi vào canh cửi, khi ra thêu thùa,* người đàn bà của đại chúng đầu tắt mặt tối lo chợ búa, nấu nướng, giặt giũ, chăm nom

con cái và nhà cửa, không có thời giờ nào cho riêng họ để phát triển. Bà Melinda Gates, đồng sáng lập viên quỹ tài trợ Gates, mới đây phát biểu trong một cuộc phỏng vấn: "Đây là gốc rễ của tình trạng bất bình đẳng thấy nhan nhản trong xã hội nhưng lại không được mọi người đề cập tới nhiều." Bà cũng cho biết gợi ý này căn cứ trên những gì bà thấy trong các cuộc du hành qua nhiều quốc gia và các dữ kiện thu thập được về cách dùng thời giờ của tổ chức Economic Cooperation and Development. Bà nói thêm: "Nếu chúng ta không đẩy mạnh nhận thức này, chúng ta sẽ không tháo khoán được các tiềm năng nơi người phụ nữ." Cùng với chồng trong lá thư thường niên của gia đình nhà Gates, bà nêu ra các ưu tiên của họ trong năm 2016 và riêng bà, là tập trung vào vấn nạn "thiếu hụt thời gian" của người phụ nữ vì khối lượng lớn công việc họ làm không lãnh lương.

Tại các xứ sở phú cường như Hoa Kỳ, sự bất công giữa nam nữ không cách biệt xa lắm nếu so sánh với các xứ sở nghèo khó như Mễ Tây Cơ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và cả Việt Nam của chúng ta. Nhật Bản cũng một thời như thế nhưng vừa đây, nhận định rằng nữ giới là lực lượng xung yếu đóng góp vào kinh tế phồn thịnh của đất nước, họ chủ xướng gia tăng con số phụ nữ đi làm lãnh lương thay vì chỉ luẩn quẩn ở nhà làm vú em chăm nom con cái.

Trên thế giới, trong khi đàn ông ngoài thời gian đi làm còn thời gian dành cho việc giải trí bao gồm chơi thể thao, xem TV, đàn đúm với bạn bè thì đàn bà quần quật 4,5 tiếng đồng hồ với con cái, nấu nướng, giặt giũ và dọn dẹp nhà cửa. Trên bảng phong thần, đàn ông Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, và Băng Đảo làm việc nhà ngang ngửa đàn bà (3.0/3.5) so với đàn ông Ấn Độ và Nam Hàn chiếm giải quán quân dưới một tiếng (0.7/6.0)

Tài liệu nghiên cứu của Đại học Michigan cho biết ở Mỹ, sự khác biệt giữa nam/nữ tuy không nhiều nhưng lại bắt đầu sớm. Con gái Mỹ từ 10-17 tuổi, mỗi tuần lao động tại gia nhiều hơn con trai 2 tiếng và có tới 15% con trai được

cha mẹ trả tiền cho công việc chúng làm. Khi người phụ nữ giảm thời lượng làm- việc- không -công từ 5 tiếng/ngày xuống 3 tiếng/ngày, lực lượng lao động nữ gia tăng 10%. Phụ nữ không được đi học, con cái họ sống nghèo khổ và kém lành mạnh nên khi được người nam chia sẻ việc nhà, họ có thể đi làm để có thu nhập và đồng thời đi học thêm, giúp cải thiện tài chánh gia đình. Bà Melinda Gates nhấn mạnh: "Việc nào cũng là việc, bất luận việc nhà hay việc sở và đàn ông/đàn bà cần được quyền lựa chọn điều gì họ muốn làm."

Thế kỷ 21, sau nhiều cái rùng mình như cơn sốt vỡ da của cao trào dân chủ trên thế giới tiếp sức cho tiếng nói của các nhà vận động nữ quyền đó đây leo heo như đom đóm bay đêm, người phụ nữ tại các nước đang phát triển bắt đầu nhìn thấy sự thiếu quân bình giữa vợ chồng trong việc phân chia và gánh vác công việc nhà nên họ... phản ứng. Như cái bàn hay cái ghế khập khiễng, muốn chêm cho nó cân bằng không phải dễ, chưa kể còn phải làm sao cho miếng chêm vừa thật khớp vừa thẩm mỹ để nhìn nó vừa mắt, không bị chê, thậm chí không bị bác bỏ. Có bà khéo tay, kỹ thuật cao, sửa chữa thành công nhưng phần lớn thất bại. Khập khiễng chân này chạy sang chân khác và sự cố gắng vòng vo, lủng củng ấy sẽ kết thúc bằng cách đành phải thay cái mới. Thêm vào đó, xã hội tiến bộ đẻ ra nhiều nhu cầu, một đồng lương của chồng không đủ, vợ phải lao ra đường kiếm tiền phụ với chồng, ghế bàn khập khiễng càng khập khiễng hơn vì cái nền nhà bị khuyết điểm, chưa chữa được. Đã vậy, quen với cách nhìn phụ nữ lãnh lương thấp cho công việc họ làm, cái khập khiễng khi phân bổ việc nhà giữa vợ chồng theo luôn sang khu vực này. Cùng làm một công việc, ở cùng một chức vụ, phụ nữ vẫn cam chịu nhận đồng lương thấp hơn nam giới dù rằng tin tức loan tải trên tờ The New York Times tháng Feb/2016 cho biết một cuộc nghiên cứu quy mô với 22,000 công ty tư nhân ở 91 quốc gia, đã đưa ra kết luận là những công ty nào có phụ nữ trong hàng ngũ lãnh đạo thì số cổ phiếu tăng 30% và lợi nhuận tăng 15%.

Có nhiều phương thức chấm dứt khoảng cách trong việc sử dụng thời gian giữa nam nữ. Bà Diane Elson, một kinh tế gia xã hội tại Đại học Essex Anh quốc và cũng là một Cố vấn tại Liên Hiệp Quốc cho các vấn đề phụ nữ gồm luôn sự phát triển của họ, đã hạ bút viết: "Phải nhìn nhận những công việc không được trả lương để giảm thiểu chúng và tái phân bố một cách hợp lý bằng các chính sách." Ví dụ, sau khi nghỉ hộ sản có lương, bà mẹ thường phải trở lại làm việc thì đến lượt ông bố được phép lấy ngày nghỉ (paternity leave) để có thêm thời gian chăm sóc con. Bên cạnh đó, kỹ thuật cũng giữ vai trò then chốt giúp bà nội trợ rút ngắn thời gian làm việc nhà. Thử nhìn lại quá khứ, khi các bà mẹ phải giặt quần áo bằng tay và nấu nướng bằng than củi trước khi các máy móc gia dụng ra đời!

Như một cách xã hội tri ân, hỗ trợ và tiết kiệm thời giờ làm việc nhà của quý bà nội tướng, quỹ từ thiện Melinda & Bill Gates có kế hoạch tặng thuốc viên ngừa thai (để các bà mẹ chủ động việc sanh con) và điện thoại di động cho nữ giới tại các quốc gia đang phát triển (để giúp họ có những thông tin cần thiết một cách dễ dàng và mau chóng, như lịch chích ngừa của trẻ con ở bệnh viện hay phòng mạch bác sĩ, các mặt hàng mới ở siêu thị..vv..) Sau hết, thay đổi phong cách ứng xử về mặt văn hóa cũng rất quan trọng. Ông Bill Gates lúc đó là Tổng Giám Đốc công ty Microsoft, tình nguyện lái xe đưa con gái nhỏ đến trường mẫu giáo 2 ngày một tuần vì đoạn đường khá xa khiến bà Melinda bực dọc, không thoải mái. Theo bà Gates, thay vì ôm đồm mà không vui, các bà mẹ nên thẳng thắn chia sẻ với các ông bố cảm xúc của mình và nếu ông Gates sẵn sàng chở con đi học thì quý ông khác cũng nên thử đưa đón con xem sao? Một khi quý ông đổi mới cách cư xử cố hữu, nên công khai sự chuyển đổi thành công của mình để có thêm đồng minh.

Vấn đề còn lại là nếu các bà mẹ được xã hội quan tâm cất bớt giùm các bà gánh nặng cách này hay cách khác, để các bà có thêm thời giờ trau chuốt nội dung và hình thức bản thân mình thì hãy dùng khoản thời gian ấy vào mục đích ấy, đừng phí phạm vào những chuyện vô bổ.

Tuổi 20

Có hai việc tôi không muốn làm một mình: đi ăn tiệm và đi xem xi nê. Nghe quảng cáo một nhà hàng mới mở, thức ăn ngon, chỗ ngồi đẹp, tôi tìm ít nhất một người bạn để mời đi cùng. Thế nhưng xi nê thì không biết sao, tuy tin tức cho biết rạp đang chiếu một phim hay nhưng tôi lại không chủ động mời ai cả. Có lẽ việc đi xem phim bao giờ cũng có màn dạo đầu (ăn trước) hoặc kết thúc (ăn sau,) mất gấp đôi thời giờ nên tôi khó thu xếp hơn, đành lần lữa rồi bỏ qua. Thứ tư tuần rồi, nhận được e –mail của KC hỏi "Chị có rảnh không? Mai em rủ thêm chị V. đi coi phim Em là Bà Nội của Anh nha!" Từ khi nhiều bạn trẻ trong cộng đồng chọn con đường nghệ thuật thứ 7 để dấn thân và VAALA tích cực yểm trợ sinh hoạt này với Viet Film Fest tổ chức mỗi năm nhằm thu góp, giới thiệu, cổ võ thành quả của các nhà làm phim ngay từ tác phẩm đầu tay của họ, tôi cảm thấy hứng khởi, muốn đồng hành theo những bước chân sáng tạo và khai phá của các em. Nên tôi hăng hái hưởng ứng ngay đề nghị của KC mà không thắc mắc hỏi thêm bất cứ câu hỏi nào về cuốn phim, hiểu rằng mỗi sản phẩm là một nỗ lực thành khẩn và say mê của tuổi trẻ.

Chúng tôi tới rạp Regal trên đường Chapman, Garden Grove, 10 phút trước giờ trình chiếu phim. Chỉ có chừng hơn mười khán giả ngồi rải rác trên các hàng ghế tuy trước đó, trên đường đi, V. cứ sợ hết vé!

Đã lâu lắm, tôi không bước chân đến rạp chiếu bóng. Không khí khán phòng với đèn tối mờ hai bên lối đi gợi nhắc tôi những rạp chiếu bóng ở những nơi tôi từng đi qua, Huế, Sàigòn, Mỹ Tho và Long Xuyên. Tiện nghi ở những nơi này khác nhau nhưng những bậc cấp thoải lên chiều cao ở đâu cũng gọi những bàn tay nắm níu nhau đi. Rạp Regal có những ghế kiểu reclining seat, khán giả có thể ngửa người và duỗi chân thoải mái khi xem phim. Phải nói là nước Mỹ tiến bộ từng ngày song có lẽ sự tiến bộ trong lãnh vực điện ảnh đi trước rất xa so với các lãnh vực khác. Hoặc nó cho tôi cảm tưởng như vậy vì tính cách nhân sinh gần gũi của nó. Kỹ thuật sử dụng sound effect ngày càng tác động với hiệu quả cao lên cảm xúc của người xem, thậm chí vẽ ra được những hình ảnh và diễn xuất đi sau với cường độ trăm lần mạnh hơn. Từ khuynh hướng tĩnh lặng, làm những phim tình cảm lãng mạn hay tâm lý xã hội thể hiện hầu như mọi khía cạnh đời sống từ hạ bán thế kỷ 20, Hollywood giờ đây tìm cách đáp ứng khát vọng tự do bất kham như nước vỡ bờ của con người, tháo bỏ xiềng xích của cuộc sống khuôn thước, cho phép trí tưởng tượng và óc sáng tạo bay lượn tới những thế giới một người bình thường như tôi không cách nào hình dung ra. Tác giả viết truyện phim, đạo diễn thể hiện truyện ấy trên sàn quay, họ là những con người tài năng ngoại khổ. Có một lúc đầu óc hạn hẹp của tôi nghĩ rằng những giấc mơ hy hữu kiểu "20 Ngàn Dặm dưới Đáy Biển" của Jules Verne là những dự cảm đi trước thời gian, có tính cách tiên tri của một ngòi bút thiên tài. Sau này đọc tiểu sử của ông, hiểu ra những dự cảm ấy không phải là trò chơi viển vông của trí tuệ mà dựa trên cơ sở khoa học. Theo ông, *"khoa học hình thành từ những sai lầm hữu ích bởi vì chúng từng bước dẫn tới chân lý."* Vấn đề là ai dám liều lĩnh xác quyết những điều mới lạ và sẵn sàng trả giá các sai lầm ấy? Đầu thế kỷ 21, Hollywood cho thấy họ có thể làm bất cứ điều gì nếu chưa xảy ra bây giờ, không có nghĩa là không xảy ra trong tương lai. Truyện phim. Nhân vật. Diện mạo. Y phục. Dàn dựng. Những phương tiện sử dụng. Tất cả đều vượt xa

trình độ nhận thức của khán giả tầm tầm cỡ tôi và từ đây tôi nhận ra sự cùn nhụt của mình khi chỉ quanh quẩn trong những khung đời sống cố định và tẻ nhạt.

Trở lại với "Tuổi 20 dịu ngọt," Sweet Twenty hay Em là Bà Nội của Anh, phóng tác từ nội dung cuốn phim tình cảm hài hước đầy xúc động, ăn khách khắp Á châu của Nam Hàn, nhan đề Miss Granny, cũng ăn khách không kém ở Việt Nam với tiền thu được chỉ sau một tuần lễ trình chiếu, là 26 tỷ đồng, tương đương trên 1 triệu mỹ kim. Ngoài Việt Nam "đánh hơi" được sự thành công tài chánh của phim, còn có Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan và Indonesia. Người đạo diễn đưa cuốn phim đến thành công đáng khen là Phan Gia Nhật Linh, từng tốt nghiệp đại học Kiến Trúc trong nước và là người sinh viên đầu tiên nhận được học bổng của Ford Foundation qua Mỹ du học. Anh chọn ngành đạo diễn, ra trường Đại học USC, phân khoa Nghệ Thuật Điện Ảnh, Los Angeles, California. ELBNCA là phim truyện đầu tay dài 127 phút của anh, xây dựng trên chuyện đời của một phụ nữ Việt Nam 70 tuổi, nhan sắc, góa chồng sớm, tuyệt đối hy sinh để nuôi bé trai duy nhất mồ côi cha từ khi còn trong bụng mẹ. Bồng bế con thơ lang thang, lếch thếch, làm đủ thứ công việc lam lũ: lau nhà, rửa bát đĩa...để nuôi con. Thằng bé được mẹ chăm bẵm, nuôi dạy bằng tất cả tình thương yêu và mộng ước cao xa, lớn lên trở thành một giáo sư đại học nổi tiếng. Bà cưới vợ cho con, có hai cháu nội cưng quý nhưng mẹ các cháu thì sống trong gọng kềm bọc nhung của mẹ chồng. Lâu ngày chầy tháng, chị rơi vào tình trạng bị trầm cảm nặng, mỗi ngày phải uống cả vốc thuốc. Tấn tuồng mẹ chồng nàng dâu truyền đời trong xã hội Việt Nam đẩy người chồng đến chỗ phải giải quyết để vãn hồi sức khỏe suy sụp của vợ. Một hôm, biết được toan tính khổ tâm của con trai muốn xa rời mẹ một thời gian để chữa chạy cho vợ, bà mẹ già thất vọng, thấy mình đứng trước thực tế chua chát nên lẳng lặng bỏ đi. Vơ vẩn trên đường phố, đi qua một tiệm chụp hình, bà ghé vào, định chụp một tấm thật đẹp để sau này làm ảnh thờ nhưng phép lạ thình lình

xảy ra. Rời khỏi tiệm hình, bà ngạc nhiên thấy mình trẻ lại ở tuổi 20. Bà phân vân nhưng rồi nhanh chóng quyết định lợi dụng cơ hội kỳ diệu này, sống một cách khác, thật thỏa nguyện, cái tuổi 20 cơ cực ở quãng đời 50 năm trước bà đã phải trải qua để đóng trọn vai trò làm mẹ đối với đứa con thơ mồ côi tuyệt đối trông cậy vào bà. Giấu kỹ tấm thẻ căn cước mang cái tên Đại không còn phù hợp nữa, bà chọn cho mình cái tên người nghệ sĩ thần tượng thuở nào, Thanh Nga, để bắt đầu nhân thân mới. Bà thay đổi xiêm y, tươi tắn, xinh đẹp, tham gia ban nhạc của cậu cháu đích tôn bà cưng chiều hết mực sau khi đích thân xem ban nhạc Chó Hoang của cậu trình diễn, chê nhạc bản dở, không đánh động lòng người, chê chúng hóa trang xấu xí, kỳ cục, không gây thiện cảm nơi khán giả cho nên ban nhạc không thành công. Một mặt bà khuyến khích Tùng bỏ khuynh hướng lai căng, tập trung đi vào dòng nhạc với âm điệu du dương, trữ tình, mang tính nhân bản, một mặt bà tự nguyện là giọng hát chính cho ban nhạc của cậu. Những buổi hát nhạc Trịnh Công Sơn của Thanh Nga thu hút hàng chục nghìn người nghe ở sân khấu lộ thiên. Thanh Nga lọt vào mắt xanh của ông giám đốc đài truyền hình địa phương đẹp trai, trẻ tuổi, quyền lực, mê cô say đắm nhưng lịch sự và tao nhã. Cô đến căn chung cư sang trọng của ông, uống rượu trong ly thủy tinh dưới ánh đèn ấm cúng, hưởng niềm hạnh phúc thanh xuân được nghe lời tỏ tình êm ái như tiếng chim. Tuy nhiên, trong đáy lòng, bà Đại dưới lốt Thanh Nga, biết rõ các cậu chỉ đáng tuổi con cháu của mình nên không khỏi cấn cái. Thậm chí thằng Tùng, cháu đích tôn của bà, cũng say mê bà như điếu đổ! Bà tự nhủ: trẻ lại cũng phiền quá!

Tự dưng biến mất một cách bất ngờ, thương con cháu lo lắng cho mình, bà lẻn về qua nhà cũ, gài lên cửa mảnh giấy nhỏ cho biết bà vẫn mạnh khỏe. Một người đàn ông lớn tuổi, nhà cửa khang trang, sống độc thân với cô con gái dở người hay bù lu bù loa ăn vạ, vốn si tình bà Đại, tôn sùng bà là tiểu thư, My Lady, sẵn sàng bỏ hết tài sản để đi tìm bà và thề không yêu ai khác, đã cố công khám phá

ra sự thật đằng sau Thanh Nga. Qua giây phút ngỡ ngàng thấy "cố nhân" trong cuộc sống mới, trẻ đẹp, tài năng, ông quên thân phận mình, khuyên bà nên ở lại trong nhân dáng mới. Thỉnh thoảng lén gặp nhau hoặc ông theo bà tới chỗ đám trẻ vui chơi, ông bị đàm tiếu chuyện già chơi trống bỏi nhưng cả hai đều muốn giữ thủy chung nên không lấy thế làm điều mà đồng lòng giữ bí mật chỉ có họ biết. Thanh Nga cho ông hay nếu muốn trở lại trong xác thân cũ, cô chỉ cần để máu chẩy, da sẽ nhăn lại và bà Đại sẽ hiện nguyên hình. Thằng Tùng, cháu đích tôn được bà cưng như trứng mỏng, được bà dạy dỗ vượt qua ảnh hưởng của mẹ ruột nó, con dâu bà, nay vừa thành công rầm rộ với nhạc bản mới sáng tác theo hướng dẫn của "bà" Thanh Nga, đang chuẩn bị ra mắt tại hí viện thành phố với tiếng hát gây xúc động lòng người Thanh Nga. Trước giờ trình diễn, thằng Tùng muốn về nhà lấy cái nón kết của ông nội ngày xưa mà bà nội vẫn cất giữ và muốn thấy nó đội. Trên đường đạp xe vội vàng quay lại hí viện, lòng vui như mở hội, nó bị một chiếc xe vận tải đụng khi cả người lẫn xe phóng ra từ con hẻm nhỏ. Tùng bị thương, hôn mê, bác sĩ cần tiếp máu cho nạn nhân mà bệnh viện không có loại máu của nó. Nghe hung tin, bà Đại (vẫn dưới lốt Thanh Nga) biết giờ phút giã từ tuổi 20 của bà đã tới nhưng để giúp lăng xê nhạc phẩm sẽ đưa Tùng lên đài danh vọng, bà yêu cầu ban nhạc với 2 thành viên còn lại cùng tiếng hát chủ lực của bà vẫn trình diễn theo chương trình đã loan. Mọi người trong gia đình không ai nỡ để bà Đại, thêm một lần nữa trong đời, phải hy sinh cơ hội tốt đẹp cho bà nhường ấy nhưng riêng bà biết không thể làm khác. Phim đóng lại với cảnh hai chiếc giường bệnh viện đặt song song, giòng máu đỏ tươi chảy từ bà sang cháu, nuôi cuộc sống trường tồn bằng tình yêu và lòng quảng đại.

Sweet Twenty thành công lớn khắp châu Á vì nó thể hiện những giá trị văn hóa ngàn đời của vùng đất này trên địa cầu trước sự du nhập ồ ạt, vội vã, không chọn lựa của giới trẻ sẵn sàng đánh mất bản sắc trước làn sóng văn minh tây phương. Thêm nữa, quan hệ mẹ chồng nàng dâu vốn

nghiệt ngã theo truyền thống đông phương chỉ có thể giải quyết trên căn bản tình thương yêu, lợi ích của gia đình và sự sáng suốt của người trong cuộc thay vì tranh giành quyền lực giữa hai người đàn bà. Thêm nữa, để mọi người ý thức những giấc mơ thường bị vùi dập của nhiều thế hệ bà mẹ chỉ thấy họ là tấm gương ép xác hy sinh cho chồng con, thậm chí cho cháu trong khi với trái tim đầy ắp thương yêu, dù bung nở cách nào, họ vẫn là những bông hoa khoe sắc, dâng hương làm cho đời đẹp và thơm tho.

Những bà mẹ thế hệ mẹ tôi suốt đời chịu đóng đinh trên thập giá, không có lấy dù chỉ một giờ hay một ngày được sống những ước mơ riêng như... Thanh Nga.

TUỔI GIÀ TÓC BẠC NHƯ SƯƠNG

Từ khi biết mình đã bước vào tuổi 80, cụ thấy mình thỉnh thoảng lại loay hoay với mấy con số liên quan tới ngày sinh tháng đẻ của mình và ngày tháng năm trên cuốn lịch, còn nguyên vẹn từ tờ thứ nhất đến tờ cuối cùng năm ngoái. Sở dĩ thế là vì, không biết từ bao giờ, cụ thôi không xé lịch nữa, chỉ khi nào cần thì tìm đúng chỗ, xong lại để nó trở về nguyên trạng như khi nhận nó từ tay cô em gái năm nào cũng nhớ làm quà cho bà chị già cuốn lịch Tam Tông Miếu trong dịp nguyên đán đến chúc thọ cụ. Đối với cụ, thời gian ở bên Mỹ trôi nhanh một cách đáng sợ. Vừa sáng đã trưa rồi chiều ập tới. Vừa chập tối thoắt đã nửa đêm. Vừa sáng thứ hai con cháu lục tục đi làm, thấy nguyên một tuần lễ bẩy ngày thật dài trước mặt thế mà cập rập đã lại hết bay cả thứ bẩy, chủ nhật. Cụ lẩm bẩm một mình: "Mấy nỗi mà hết đời!" Bực dọc, cụ trách móc: "Đã thế, tổ tiên, ông bà người Việt mình còn rắc rối, tuổi không tính theo khai sinh mà tính theo vòng hoa giáp Tí, Sửu, Dần, Mão...(gọi là tuổi ta) khiến cụ nào sinh vào tháng chạp âm lịch bị cõng thêm 2 tuổi so với năm Tây. 80 hay 82, biết đàng nào mà liệu cơm gắp mắm đây?" Cụ chậc lưỡi, quyết định cứ tính tuổi theo lịch là đúng nhất thế nhưng lại thấy không ổn vì nếu xem tử vi phải tính can/chi, thì ông thầy hay bà thầy nhất định đòi biết tuổi ta, bắt đầu với Giáp, Ất, Bính, Đinh... Tiếc của Trời không được, cãi với Trời không xong,

muốn lấy kém, không lấy hơn, cũng không ai cho, cụ đành tự an ủi: "Ôi giào, hơn kém một hai tuổi nhằm nhò gì? *Sớm muộn cũng đi vào hấp hối*, hình như ông nhạc sĩ nổi tiếng Từ Công Phụng đã viết như thế trong bản nhạc Chiếc Que Diêm? Chỉ hiềm có ai tra hỏi, khai nhiều tuổi quá cũng hơi ngượng vì người hỏi dù bề ngoài ra vẻ tế nhị, làm như kính lão đắc thọ, nhưng bề trong thế nào cũng nhẩm tính ngày đi phúng viếng cụ ở Peek Family. Một hôm nào đọc báo, thấy các khoa học gia đưa ra tuổi sinh học, căn cứ trên thể lực và tinh thần của một người, có khi trẻ hơn tuổi khai sinh cả 20 năm, cụ mừng quá! Trả lời xong mấy câu hỏi trắc nghiệm của các tác giả lý thuyết trên, cụ vui suốt một ngày, tâm hồn phơi phới, cụ nghe mình hát *Xuân vừa về trên bãi cỏ non* và chân đi như có gắn lò xo vì chao ôi, thần tiên quá, cụ mới chỉ 60! Sáu mươi, theo bà thân mẫu của cụ vốn con nhà nông, thuở sinh tiền hay nói: "Là chưa hề hấn gì!"

Trở lại hiện tại, con cháu trong nhà, vài người bạn thân thiết, thường nghe cụ chép miệng nói với vẻ bình thản cố hữu của cụ (tuy nghe kỹ, giờ đây đã thoáng chút ngậm ngùi):

"Mình bây giờ như cái bình nước cạn dốc ngược, chảy như tháo ống cống trời ạ!"

Sáng, chiều rửa mặt, soi gương, cụ thấy mình đà đận với cái hình ảnh phản chiếu trước mắt, xăm xoi mấy sợi tóc bạc hai bên thái dương xem chúng có nhiều hơn, trắng hơn hay chúng vẫn như hôm qua, tuần trước? Mấy nếp nhăn trên trán, ở đuôi mắt, có sâu hơn hay tí phấn vẫn che được, như cái bay của người thợ nề khéo tay miết trên xi măng, làm cho nó mịn? Mí mắt bên trái hình như mọng hơn bên phải, sụp xuống khá rõ. Cụ thầm nghĩ hay tại mình ngủ nằm nghiêng bên trái nhiều quá, phải đổi thế nằm thôi. Có khi cụ dùng một đầu ngón tay, khẽ khàng nâng cái mí xếch lên, xem mình trông có trẻ ra tí nào không? Cả phần da chùng dưới cằm, nó làm khuôn mặt cụ hết thon thả, hết săn chắc như quả ô liu vì hai cái túi nhỏ đáng ghét dưới cằm không gjấu vào đâu được, cũng không cách nào kéo

chúng lên ngoại trừ nhờ ông bác sĩ thẩm mỹ giúp một tay, cho cụ cái facelift nghe nói đau đớn lắm? Mà cũng không chỉ "nghe" đâu, cụ đã thấy trên internet rồi! Máu me khiếp quá! Sợ quá! Chả bõ!

Rồi lan man, cụ thầm nghĩ cái anh chàng Quả Đất này thật tệ, cái gì cũng bị anh chàng kiên trì kéo rị xuống. Trách xong, cụ lại nghĩ nếu anh chàng không kéo mọi thứ xuống bằng sức hút khoa học gọi là trọng lực thì cụ sẽ lơ lửng giữa không trung, làm sao bám vào mặt đất mà sống tới 80 năm và còn hứa hẹn thêm nữa? Cứ cái đà lan man ấy, cụ lại buồn ông Tạo Hóa trớ trêu, sao không tạo ra con người như cái bóng đèn, sáng rực rỡ một số giờ rồi là tắt cái bụp mà bắt con người phải qua cầu đắng cay: sinh, lão, bệnh, tử, già đi (tiều tụy, xấu xí,) phát bệnh (đau đớn, khổ não) rồi mới được thở hơi cuối cùng rũ áo ra đi về nơi xa lắm? Buồn xong, cụ lại nghĩ nếu trời không bắt mình già thì rồi cậu thanh niên đến nhà ngấm nghé cô cháu nội hay cô cháu ngoại, biết chọn ai? Còn như chết giữa thanh xuân vì bất cứ nguyên nhân nào thì mọi người sướt mướt nhỏ lệ tiếc thương, như mưa dầm ở Huế, cho là chưa sống đủ. Hóa ra ông (hay bà) Trời khó mà chiều lòng hết thảy chúng sinh tuy mọi sự trên đời do ông (hay bà) ngự đâu đó, ngất ngưởng trên cao, đã sắp xếp sẵn, ghi hẳn hoi vào sổ Thiên tào, đều có cái lý của nó, con người cứ muốn" bẻ ghi" theo ý mình nên mới làm cho nó loạn xà ngầu để nó quay mình tơi tả.

Bây giờ, cụ thấy cơ thể mình là sự ngờ vực lớn nhất, nhìn đâu cũng ra nguy cơ tiềm ẩn. Hôm nay rửa mặt soi gương, cụ thấy hình như ở phần cổ bên trái, ngay dưới rái tai, có chỗ u lên to hơn hột đậu phọng. Cụ lẩm nhẩm: Lạ nhỉ, hôm qua có thấy nó đâu? Hình ảnh bà Jackie Kennedy cùng với cái chữ "lymphoma" ghê gớm xẹt qua đầu cụ như một tia chớp: liệu mình có giống bà ấy không đây? Cụ thận trọng lấy tay sờ, nắn, ấn, đè lên nó xem có thật nó ở đấy không nhưng…cám ơn Trời, cụ chỉ tưởng tượng ra nó khi cụ đứng nghiêng dưới ánh đèn. Lúc khác, cụ thấy bên ngực trái, chỗ

quả tim, hình như nó ran ran, nằng nặng. Cụ nhẹ nhàng xoa tay lên cái vùng da thịt khó hiểu ấy theo hướng ngược với kim đồng hồ, như thể vỗ về nó, dỗ dành nó, khích lệ nó, cảm ơn nó đã hoạt động quá tốt suốt 80 năm qua, bỏ xa bất cứ bộ máy nào do nền công nghệ kỹ thuật cao cấp của loài người trên mặt đất chế tạo ra, khế ước bảo trì miễn phí dài nhất chỉ vài năm. Cụ hăng hái bắt chước cô Kiều Hạnh của môn phái Khí công Hoàng Hạc, chặt gỗ, chặt gạch như chặt bánh tráng nhưng ở động tác nhẹ nhàng nhất, dễ làm nhất: hít mấy hơi thật dài, nén hơi xuống vùng đan điền rồi từ từ thở ra. Cụ thấy dễ chịu hẳn rồi yên tâm tắt đèn, lên giường.

Nửa đêm, đang ngủ ngon, cụ thức giấc, cựa mình, bất thần chân phải cụ bị chuột rút, tiếng miền nam gọi là vọp bẻ, đau quá! Cái đau khô, cứng, thắt cả ruột gan, như có hai gọng kềm siết vào bắp chuối, khiến cụ thốt kêu lên "Mẹ ơi!" nhớ lại thời trẻ, sanh con cũng không đau đến thế. Nằm yên càng đau dữ. Đã vậy, cụ ngồi dậy, thử bỏ chân xuống đất, gót trước, ngón sau, rồi gượng đứng lên, khập khễnh bước liều một bước và cụ ngạc nhiên, mừng rỡ, thấy hai gọng kềm lơi ra. Sáng hôm sau thức dậy, cụ lên Internet tìm hiểu. Tài liệu khuyên cụ nên ăn mỗi ngày một trái chuối để bổ sung potassium, là nguyên nhân gây ra vọp bẻ. Có bác sĩ cho là cần magnesium và cần uống nước nhiều để hai hoạt chất kia phát huy tác dụng. Chia sẻ kinh nghiệm, có bạn đồng lần cho biết họ hòa tan tí muối trong lòng bàn tay rồi nhấm nháp; cũng có người mách mẹo vặt: dùng hai ngón tay kẹp chặt nhân trung ở môi trên. Muối thì cụ không muốn thử vì sợ làm áp huyết lên cao nhưng kẹp nhân trung bằng hai ngón tay thì đau mà chả ăn thua gì. Bây giờ, cụ biết cách trị vọp bẻ rồi: không thích cũng phải ăn chuối mỗi ngày và khi "nó" tới, cụ điềm tĩnh bỏ chân xuống đất, đi mấy bước là ổn thỏa. Nhờ chuối, mấy tháng nay cụ thoát nạn. Cụ ví mình như cái nhà cũ ọp ẹp, hỏng chỗ này, chữa xong, lại hỏng chỗ khác. Cụ tập ăn cơm chiều trước 6 giờ để đồ ăn có thời gian tiêu hóa, đường, mỡ, được "xử lý" đâu ra đó trước khi đi ngủ. Hôm nào có phim truyện hay, cụ xem

đến khuya, bụng hơi đói, chỉ dám ăn vài thìa oatmeal với đường nâu hoặc dỗ mình nín nhịn đến sáng mai. Có người chê cụ lo xa vô ích vì nhân sinh từ khi nhờ cha mẹ vào đời, ai cũng được tặng sẵn vé đi chuyến tàu suốt rồi, kiêng khem làm gì cho khổ thân nhưng cụ bảo tuy vé tàu không đổi được, cụ vẫn muốn lên tàu một cách đường hoàng, tươm tất với sự chuẩn bị tốt nhất.

Thời gian gần đây, cụ thấy hình như mình bắt đầu bị viêm khớp. Sáng mở mắt ra, mấy lóng tay cứng đơ, ráng cử động thì nghe nó khục khặc. Cụ lại phải nghĩ cách đối phó. Cụ để hai bàn tay dưới vòi nước nóng một lúc thì co vào, duỗi ra mềm mại, êm ru. Thế nhưng khuỷu tay, khuỷu gối, bả vai, cả cái lưng chỗ xương cụt, thì làm sao? Cụ sực nhớ đã lâu lắm, có nghe một ông thầy Tầu nói rằng "Đau đâu đánh đấy." Đánh hay đấm, chắc giống nhau. Không đánh cũng không đấm được, thì không để nó yên. Vậy, tập thể thao. Cứ nhằm những chỗ đau mà tập. Xoa bóp hai bàn tay, cử động mười ngón tay như những cái chân cua ngo ngoe, xòe ra, cụp vào. Hai tay chống mạng sườn, đứng lên, thụp xuống, 50 cái, 100 cái. Tập xong, người nhẹ tênh.

Cái thân đã vậy, cái đầu cũng làm cụ bận tâm không ít. Cái chìa khóa nhà kho cụ cầm trên tay nhưng cụ lại hỏi con gái cái chìa khóa mẹ vẫn để ở đây, con có lấy để chỗ khác không? Báo đăng tin ngôi nhà tráng lệ của vợ chồng tài tử George Clooney đặt solar panel để tiết kiệm điện năng (thì ít) mà để giúp địa cầu bớt ô nhiễm (nhiều hơn) làm cụ ngạc nhiên và thích thú, muốn đem câu chuyện kể cho con cháu nghe nhưng cụ bóp trán nhớ mãi không ra tên ông chủ nhà nổi tiếng kia. Cụ nhất định không chịu thua cái đầu bột mì của mình mà bắt nó phải làm việc và tìm cho bằng được cái tên cụ cần. Cụ kỳ hạn cho nó nửa tiếng để lục lọi ký ức và đưa ra kết quả, nếu không, cụ sẽ mò vào Internet và hỏi Google. May quá, đám sương mù trong trí nhớ của cụ mỏng dần, mỏng dần, sau cùng, cái tên George Clooney hiện ra, chói lòa.

Cụ nhớ lại tuổi già của cha mẹ, sao ngày ấy cụ thấy nó êm đềm thế? Bây giờ hồi tưởng chặng đường xa xưa đó, cụ mới chợt nhớ những năm tháng cuối cùng, bố chỉ ăn ngày một bữa cơm trưa, bữa kia là một bìa đậu hũ luộc chấm muối chanh. Chiều chiều ăn uống xong, ông chống gậy ra vườn hỏi thăm hoa cỏ, nhìn hàng xóm và thong thả đáp lễ người qua đường ân cần ngả mũ nón chào, bộ râu dài trắng như cước phơ phất trên ngực áo, vẻ an nhiên như không hề có gì làm ông bận tâm. 87 tuổi, ông ăn ổi ương, ăn mía đốt, hàm răng còn nguyên, mắt không đeo kính, nhà không có tủ thuốc. Bạn già bảo ông phải rụng bớt răng thì con cái mới ăn nên làm ra được và cụ nghe ông cười đáp: "Thế tôi phải lấy kìm vặn răng đi à?" Ông mất, nhẹ nhàng như một chiếc lá vàng rơi, không tiếng động. Nhiều chục năm sau, di tản sang Mỹ, mẹ vẫn lần bờ tường đi ra đi vào căn nhà 4 phòng chia chung với người bạn của cụ ở thành phố Santa Ana, vẫn cười cười âu yếm mấy đứa cháu ngoại nhưng bà không nói nhiều nữa. Không biết từ lúc nào, bà thôi không còn đọc thơ Huy Cận, cũng không ngâm ngợi Chinh Phụ Ngâm hay Kim Vân Kiều với làn hơi con gái Kinh Bắc cao vút. Có lẽ mẹ không còn bao nhiêu hơi sức nữa ở tuổi gần 90 và cụ thì thờ ơ, không nhìn thấu nỗi niềm của mẹ trong tuổi già. Một buổi tối, bà lần sang phòng cụ, nhẹ nhàng nói: "Bà đi ngủ nhé!" Hôm sau, bà không dậy nữa. Tang ma xong, cụ thu dọn đồ đạc của mẹ, chỉ thấy mấy cái khăn mùi xoa xếp gọn ghẽ và vỉ thuốc bổ uống dở trong cái hộp thiếc nhỏ, không có cả một chai dầu hay mấy lá salonpas. Cụ xót xa kêu thầm trong lòng: "Mẹ giấu những cơn đau và sự mỏi mệt ở đâu mà con không bao giờ nhìn thấy?"

Trong tâm trí những đứa con, cha mẹ là núi non hùng vĩ, không bao giờ chuyển dịch; là biển khơi bao la, không bao giờ cạn sóng. Chỉ có núi và biển tự biết trong từng sát na thầm lặng, núi cũng mòn và biển cũng vơi.

TƯỞNG NIỆM 30 THÁNG 4/1975

Hằng năm, đến tháng 4, cộng đồng người Việt tỵ nạn cọng sản định cư ở khắp nơi trên thế giới đều cảm thấy đau buồn. Mỗi người âm thầm tưởng niệm biến cố lịch sử đầy uất hận này trong tâm tư hoặc thể hiện qua việc tổ chức, tham dự các lễ nghi có tính cách đoàn thể.

Lá cờ tổ quốc trên các kỳ đài và công thự miền Nam Việt Nam, sau buổi trưa 30/4, dù có bị kéo xuống bởi bàn tay những kẻ thắng thế nhờ thời cơ, mãi mãi tung bay rực rỡ trong ký ức những ai từng xả thân chiến đấu bảo vệ lý tưởng Tự Do/Dân Chủ dưới màu cờ ấy. Nó không mất, chỉ rủ xuống trong một giờ đúng giữa trưa ngày 30/4/75 và từ đó, hàng năm, để chịu tang cho đất nước, để quấn lên trí nhớ mỗi người dân một vòng quốc hận, dặn dò nhau đừng bao giờ quên bài học xương máu của chế độ vừa bị bức tử.

Những người phụ nữ từng can trường đóng góp bản thân họ và con cháu họ cho cuộc chiến bảo vệ lý tưởng Tự Do, bảo vệ những giá trị làm người cao quý, có một cách tưởng nhớ 30/4 riêng, không ồn ào, sôi nổi, mà lặng lẽ trong mỗi ngày sống, mỗi giờ sống, vun xới cho cuộc tồn sinh nơi xứ người có phẩm giá hơn, xứng đáng hơn, ý nghĩa hơn, sao cho nhìn lá cờ tổ quốc không thấy thẹn với lương tâm, không thấy đắc tội với tiền nhân.

Sau cuộc khánh tận quân sự và chính trị 30/4/75, tiến trình gom vốn để gây dựng lại niềm tin và sự nghiệp bắt đầu trước hết với mỗi cá nhân mà việc nhìn lại lịch sử, nhìn lại dân tộc và nhìn lại mình để **tu thân** là điều kiện căn bản. Cái thân suy đồi, tham ác, không trọn, không thật, thì mọi việc khác đều là hão cả.

Tưởng niệm 30 tháng tư đen sau 43 năm kể từ biến cố, nhiều người trong chúng ta đã không còn thấy đường về. Bạn gái lưu lại dấu vết thành công ở mọi lãnh vực, nhìn vào tưởng chừng hoang đường nhưng chiến thắng lẫy lừng nhất chính là nỗ lực thích nghi của họ với hoàn cảnh mới, vươn lên từ vực sâu, dẫm lên khổ đau và vượt qua muôn trùng thử thách để gìn giữ, phát huy truyền thống và sáng tạo dưới mỗi mái nhà, làm bệ phóng cho con cái bay vào quỹ đạo thế giới, chuẩn bị những thế hệ kế thừa có đủ năng lực và tình yêu nước cho một ngày trở về trong tương lai.

Được như vậy, kỷ niệm 30 tháng 4 mãi mãi là một dấu mốc thời gian cần ghi nhớ.

Bề ngoài, người đàn bà tôi bất ngờ nhìn thấy ở bãi đậu xe trên đường Moran vào lúc buổi chiều nhá nhem tối một ngày thứ năm, trông như đã qua tuổi 70. Bà mặc chiếc áo lạnh rộng lùng thùng mầu xanh sẫm, đội cái nón len xanh đỏ tím vàng ôm gọn mớ tóc muối tiêu vào trong, hàm răng chỉ còn lơ thơ vài chiếc. Tôi trông theo khi thấy bà quày quả tiến về chiếc xe truck đậu trên parking lot. Thùng xe đầy ngập đồ đạc. Nhìn từ khoảng cách chừng 30 thước, tôi không phân biệt được cái nội dung bề bộn, lôm xôm đó là những thứ gì. Tôi thấy bà lui cui ôm những cuốn sách từ cái thùng giấy để dưới đất, chất lên khoang xe phía trước. Sau cùng, bà bưng cả cái thùng chừng đã nhẹ bớt, cố nhét vào khoảng diện tích đã đầy ứ trong xe. Cung cách xốc vác khi bà làm việc, lẽ ra phải là của một người còn trẻ lắm, khiến tôi kinh ngạc nên tôi muốn đến gần bà để nhìn kỹ hơn và tìm hiểu thêm.

Thoạt tiên, tôi tưởng bà là một người không nhà, có nhiều "hành lý" hơn những người đồng cảnh chỉ có một tấm bảng nhỏ ôm trước ngực, đứng ở mấy ngã tư đường hay những người đẩy cái shopping cart lấy từ một cái chợ nào đó, lang thang trên vỉa hè. Thế nhưng không, trong cái khối lượng đồ đạc ngổn ngang khắp nơi, lèn chặt cứng trên chiếc xe truck, không thấy thứ gì là *đồ tế nhuyễn, của riêng tây* của chủ nhân, chỉ có vật dụng linh tinh, tạp nhạp, rất nhiều bánh mì mặn ngọt tôi đoán là thực phẩm cũ các chợ thải ra và nhiều nhất là sách báo. Trong khoảng cách một tầm tay với, khuôn mặt người đàn bà đầy đặn, hồng hào như con gái Đà Lạt, tương phản rõ với hai bàn tay thô, sần sùi và dáng vóc bệ xệ của bà. Tỏi hỏi:

Bà làm gì với những thứ này?

Bà nói:

Tôi nuôi chim và đi bán sách báo cũ để giúp chùa nghèo ở Việt Nam.

Bà cho biết đã **làm công quả** hơn mười năm nay, từ lúc vùng đất nuôi chim hoang ở ven biển chưa bị cấm (đến nơi không phải trốn cảnh sát) và chùa nghèo trong nước còn thiếu miếng ăn.

Hỏi tiếp:

Bà có con cháu nào không?

Bà cười:

Con đang cho ở nhờ.

Hỏi thêm:

Bà không phải trông cháu ư?

Bà lắc đầu:

Đã có cha mẹ chúng lo. Mai kia tôi ra đi cũng bỏ chúng lại mà!

Hỏi thêm nữa:

Vậy bà có cái gì mang theo không?

Bà cười, trơ mấy cái răng lẻ loi và trả lời như một nhà hiền triết:

Tôi mang theo cái thiện.

Trong buổi chiều chập choạng tối, trời trở lạnh, bà lái cái xe nặng trĩu ra khỏi bãi đậu, tiếp tục cuộc hành trình xuôi ngược hàng ngày chỉ có bà tự hiểu lý do.

Kể lại câu chuyện này cho người bạn thiết nghe, bạn nhắc:

Còn nhớ nhân vật huyền thoại Sisyphe không? Vì sao mà cứ lăn mãi hòn đá trên triền núi, rớt xuống lại đun lên, bộ không chán, không mỏi mệt, không thấy công dã tràng hay sao? Ấy là vì niềm tin đặt vào con người, vào lý tưởng mình theo đuổi. Sự thành công không bữa nay thì ngày mai, tháng sau, năm sau....Chẳng có công khó nào phí uổng cả, chỉ có thời gian phí uổng nếu không cố gắng làm một việc gì tử tế.

Tôi chắc rằng gần xa, xung quanh đây, tất cả những ai đêm ngày miệt mài, thầm lặng, làm cùng một công việc như người đàn bà tôi gặp chiều nay, dưới nhiều dạng thức khác nhau, đều có niềm an ủi đã không sống bo bo vì những lợi ích riêng mình.

Chúng tôi bước vào tiệm ăn quen, thấy dàn tiếp viên gồm các em gái trẻ thường ngày mặc áo bà ba lụa, mảnh mai, thon thả, vui vẻ, tươi tắn, phục vụ nhanh chóng, dường như được thay thế bởi các cô đứng tuổi hơn, cử chỉ nền nã hơn và chu đáo hơn. Còn đang lơ mơ quan sát thì một chị bạn đi cùng khều tôi, khẽ nói:

Em biết cô này, hàng xóm hồi ở Sài gòn.

Tôi thấy vui, chợt nghĩ tha phương ngộ cố tri đây! Hỏi lại bạn:

Có thân nhau không? Có vẻ chị ấy không nhận ra em.

Bạn ngần ngừ:

Em không biết nhưng em nhận ra chị.

Vốn yêu quý những tình bạn cũ, tôi khuyến khích:

Nếu chắc chắn không lầm, chào nhau một tiếng.

Bạn tôi vẫn ngần ngừ. Đoán họ là hàng xóm một thời nào song có lẽ không thân thiết lắm nên tôi tôn trọng sự riêng tư của cả hai, im lặng theo đến chỗ ngồi. Cho tới khi "người xưa" đến bàn chúng tôi với cuốn sổ nhỏ trên tay để ghi thực đơn thì họ nhìn vào mặt nhau. Một chút ngỡ ngàng nén lại. Một chút vui nguội đi rất nhanh. Họ chào nhau chừng mực rồi mỗi bên chú ý vào việc đang làm. Bạn tôi tránh không gọi món ăn mà bảo tôi ăn gì thì gọi luôn cho chị.

Khi thức ăn đã đưa ra đầy đủ, mọi người đã bắt đầu cầm đũa, bạn tôi mới nhỏ nhẹ nói với tôi:

Em gặp chị vài lần rồi nhưng ở tiệm khác và không có dịp đối diện nhau. Ở Việt Nam, chị là vợ một ông bác sĩ. Chị ấy không phải đi làm, chỉ ở nhà chăm sóc con cái và gia đình. Tánh chị hiền hậu, dễ thương và ít nói.

Những gì bạn tôi mô tả về người láng giềng cũ dường như vẫn thể hiện nguyên vẹn sau cuộc đổi đời và thời gian họ xa nhau vì nhiều lý do. Bất cứ có chồng là bác sĩ, không phải lăn thân ra ngoài xã hội vì sinh kế hay nay là người tiếp viên trong một nhà hàng ăn, phục vụ thực khách, chị vẫn có phong thái lịch sự riêng biệt, từ dáng đi, giọng nói hay cách chào hỏi. Điềm đạm, lễ độ, mờ nhạt, hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh. Đến đây, bạn tôi không nói thêm gì nữa về chị và tôi cũng không tọc mạch, hiểu rằng có những điều không cần nói hay nghe mà chỉ cảm thôi. Có thể đúng, có thể sai nhưng đúng hay sai đâu có quan trọng gì trong một liên hệ qua đường miễn là giây phút này để lại một kỷ niệm cho mình niềm cảm kích.

Đâu đó trong cộng đồng, tôi từng thoáng nghe có tâm lý phân biệt giữa những đợt người nhập cư vào Mỹ ở những thời điểm trước hay sau cách nhau khá lâu, rất khác với cuộc di tản đầu tiên, chính thức, hạn chế, và tưởng là vĩnh

biệt phần đất cùng bao thâm tình bỏ lại những ngày cuối tháng tư/1975, khi mọi người tình cờ trông thấy nhau trong cảnh tha hương, đổ xô hỏi thăm nhau, vồ vập, mừng rỡ, tựa như bắt tay nhau là bắt được vàng. Cho dù sau này, cuộc sống gượng lại của người di tản có ít nhiều bị xã hội nơi họ định cư điều kiện hóa, tôi cực tin rằng bản chất "nhiễu điều phủ lấy giá gương" của người Việt vẫn muôn đời tiềm ẩn trong huyết quản mỗi chúng tôi. Mọi ngăn cách, ngại ngùng, có lẽ do mặc cảm đến từ sự khác biệt bề ngoài qua thời gian hay từ một mong đợi đặt không đúng chỗ vào một lúc bất tiện nào đó.

Riêng cá nhân tôi, tôi tâm phục khẩu phục những người phụ nữ kiên cường, can đảm thích nghi với mọi thời thế thực chất chỉ là sân khấu diễn tuồng với cảnh trí và vai trò luôn đổi thay, không là chính họ với phẩm cách bất biến. Nhờ những phụ nữ được tôi luyện trong lửa phần thư của tháng tư lịch sử, nhờ trải nghiệm lẽ vô thường qua những mất còn không ngờ, họ trở thành những cột chống vững chãi cho bản thân và nhiều thế hệ tiếp nối của nòi giống Lạc Hồng.

Nói một cách khác, giản dị hơn, hãy làm một ly nước chanh với những trái chanh nhận được từ nghịch cảnh nghiệt ngã, thưởng thức nó trong từng ngụm thơm ngon. Hãy tiếp tục gieo hạt giống lành, để đất và thời gian làm phép lạ. Nhìn về tháng tư quốc nạn, tôi thích nhìn ở những khía cạnh tích cực, cho tôi niềm tin, niềm tự hào và nghị lực xây dựng một điều gì tốt đẹp, một bước gần hơn với ngày trở về. Như vầng dương không bao giờ không trở lại ở phương đông ngay cả trong những ngày mưa mù và bầu trời không có nắng.

VẤN ĐỀ

Những đứa trẻ ra đời ở Việt Nam trong ba hay bốn thập niên đầu thế kỷ 20, thường phải chấp nhận sống chết trong tay số phận. Tôi từng nghe mẹ tôi kể lại tôi là một trong những đứa trẻ ấy.

Mùa hè năm tôi lên ba, gia đình tôi gồm bố, mẹ già, anh ruột hơn tôi 3 tuổi, đi nghỉ hè ở Tourane. Mẹ tôi có bổn phận theo hầu hạ nên tôi được đi cùng. Lúc ra đi, tôi vừa qua một trận cảm sốt thường do mẹ tôi tự chữa cho con bằng vài gói Tiêu Ban Lộ mua ở cửa hàng thuốc bắc ngoài phố. Theo lời mẹ tôi kể câu chuyện bằng trí nhớ thì hôm ấy vào lúc xế trưa, mẹ già tôi sau giấc ngủ ngắn, ngồi hóng gió biển ở hàng hiên ngôi nhà nghỉ mát của gia đình. Bà ăn khoai môn ráu chấm mật ong do mẹ tôi dọn ra theo lời dặn của bà. Thấy tôi lẫm đẫm chạy chơi xung quanh, bà thương nên gọi tôi lại và cho tôi một củ. Có lẽ thấy tôi còn thòm thèm, bà cho thêm một củ nữa. Tương truyền khoai lang thì hiền nhưng khoai môn thì độc. Không biết lời đồn đãi ấy đúng hay sai, chỉ biết chừng một tiếng đồng hồ sau vì không tiêu hóa được những thứ ăn vào, tôi nôn ra lênh láng và sốt cao rồi làm kinh phong. Mẹ tôi vừa khóc vừa ngáng cái thìa nhôm qua miệng tôi để tôi không cắn phải lưỡi. Người nhà phụ đổ nước cốt trái chanh vào khóe miệng tôi để làm dịu cơn động kinh với kết quả là tôi nằm xuội lơ, thở thoi thóp, tay chân mềm oặt, lay lắc cái hình hài nhỏ xíu của tôi chỉ

như sờ vào mớ giẻ rách. Mẹ tôi khóc inh ỏi, khóc tấm tức, khóc vật vã, thề sẽ gieo mình xuống đèo Hải Vân chứ không trở về Huế mà không có tôi, quên cả mọi sự khép nép giữ gìn thường ngày vì sợ hãi người trên của mẹ. Bố tôi nhìn qua quang cảnh, vội vã thân chinh cõng anh tôi ra khách sạn vì sợ tử khí không tốt cho anh sau khi dặn mẹ già tôi khi nào tôi "đi" rồi thì báo tin cho ông về.

Trong lúc mẹ già tôi lần tràng hạt và niệm Phật cầu tai qua nạn khỏi, những người khác trong nhà khắc khoải chờ hơi thở cuối ra khỏi tấm hình hài nhỏ bé nằm im bặt của tôi thì có ai đó chợt nghe tiếng rao mời của bà chích lể dạo đi qua cửa. Mừng như bắt được vàng trong tình thế còn nước còn tát, mẹ già tôi cho mời bà thầy lể vào. Bà vạch hai mí mắt tôi, sờ bụng tôi rồi bảo người nhà chạy ngay ra chuồng bắt một con gà, để nguyên cả lông và mổ đôi nó ra theo đường xương ức, cứ thế úp nó lên vùng bụng của tôi với cả máu me lòng ruột tùm lum của nó. Bà cũng lấy một miếng kiếng nhỏ trong gói kiếng bà mang theo, dùng như một thứ y cụ hành nghề để lể ở chỗ khoang giữa ngón cái và ngón trỏ của tôi, nặn máu ra, ở đâu nữa thì mẹ tôi không nhớ. Xong, bà ngồi chờ. Vẫn theo lời mẹ tôi kể, chừng nhai dập miếng trầu thì tôi hắt hơi. Nét mặt bà thầy lể sáng ra, bà mỉm cười nói với mọi người đứng xung quanh: "Sống rồi đấy!" Ngồi thêm một lúc, chờ cho tôi mở mắt và gọi được "Chị ơi!" thì bà đứng dậy, dặn dò "chị" lau rửa sạch sẽ cho tôi, xoa dầu khắp người tôi cho ấm và cho tôi đi ngủ. Mẹ già tôi lấy tiền tạ ơn bà thầy và tiễn chân bà ra cửa. Có lẽ mệt mỏi vì biến cố vừa qua, mẹ già tôi đi nằm mà quên cho người ra khách sạn báo tin với bố tôi.

Sáng sớm hôm sau, bố tôi cõng anh tôi về qua nhà nhưng không dám vào. Ông đến cửa sổ phòng ngủ của mẹ già tôi, hỏi vọng vào: "Con Bích đi chưa?" Mẹ già tôi phì cười, trả lời ông: "Chả đi đâu cả, nó sống rồi, gọi Thầy nheo nhẻo đấy!"

Sau này, nhắc lại chuyện cũ, bố và hai mẹ tôi bảo là "Trời

chứng sống nên số tôi không chết!" Hình như tôi cũng nghĩ như cha mẹ, có một đấng nào đấy có quyền năng ban phát sự sống và chết cho mọi người, không ai cãi được.

Cho nên, sau này tới lượt tôi làm mẹ lần đầu, bế đứa con vừa lọt lòng, mỏng manh như một nụ hoa vừa hé cánh, tôi bắt đầu biết run sợ. Mỗi tối, khi đặt con vào giường, giữa chăn gối không thân thiết chở che như vòm bụng mẹ chín tháng cưu mang, tôi tự trấn an mình bằng cách niệm hồng danh chư Phật với tất cả trông cậy, xin xót thương và bảo vệ hài nhi non nớt, nhỏ bé, vô tội của tôi. Tôi giữ nghi lễ riêng này suốt nhiều năm, qua nhiều lần sinh nở, cho đến ngày đứa con gái đầu lòng của tôi đi vượt biên và bị đắm thuyền. Một phần tôi mất đức tin, một phần tôi nghiệm ra sự thật là Trời Phật đầy quyền năng như tôi từng nghĩ, trong thực tế, cũng chỉ là chứng nhân cho kịch bản cuộc đời mỗi người đã được viết sẵn khi họ theo vòng luân hồi, tái sinh cho một kiếp mới. Cho nên, những giờ khắc tĩnh tâm hay niệm kinh, đối với tôi, trở thành những giờ khắc đi tìm sự bình an cho tâm hồn, không cầu xin một ân huệ nào cả.

Ngoài trường hợp bản thân tôi mấp mé bên bờ sinh tử như kể ở đầu bài viết này, tôi còn một lần nữa cũng suýt chết năm tôi lên 8, bị sốt thương hàn phải vào bệnh viện trung ương Huế. Thập niên 40, y khoa thế giới còn thô sơ, thậm chí chưa có cả tyfomycine, bệnh nhân ốm thương hàn ít có cơ may sống sót nên họ được xếp nằm cạnh khu vực nhà xác. Tuyệt nhiên không một ai lên tiếng đòi quyền được đối xử khác hơn là coi họ như những cái xác khi họ còn hy vọng được chữa lành. Tôi vẫn chưa quên những buổi sáng sớm thức giấc trong tiếng lao xao của đám đông nuôi bệnh qua lại trên cái hành lang hẹp vàng vọt ánh đèn trước cửa phòng; tiếng chân rầm rập xen lẫn tiếng nói xi xa xi xô của bọn tàu phù chân quấn xà cạp to như cái cột nhà, rộn rịp khiêng xác bạn chúng chết vì dịch thương hàn, vì bội thực, trên những cái cáng để đưa vào nhà xác.

Quan niệm sống chết nhờ Trời hay tại số được chấp

nhận hầu như khắp trong dân gian. Truóc khi có những đứa con của riêng mình, tôi cũng đã có dịp ngồi canh cái chết tới chậm chạp của hai đứa bé bị nhà thương trả về vì hết thuốc chữa, hai bà mẹ trẻ ngồi im như tượng đá dưới mưa, ngây ngô, bất lực, nước mắt đầm đìa, nhìn con họ trôi dần vào cõi tịnh không. Họ biết họ không còn ai hay nơi nào để cầu cứu hoặc van xin, họa chăng là phép lạ. Rất khác với nước Mỹ/ nước Anh thế kỷ này khi cha mẹ bệnh nhi có quyền cưỡng lại nhận định của bác sĩ, thậm chí tranh cãi với bác sĩ xung quanh ý niệm thế nào là sự vô nghĩa của việc chữa trị một khi y khoa đã phải bó tay và đành bỏ cuộc.

Mới đây, tạp chí The View số tháng 7/2014, có đăng tải một bài của nhà báo Alice Park, viết về chủ đề này.

Với cuộc sống chỉ mới vỏn vẹn mười một tháng, bé Charlie Gard đã huy động được cả một đội quân gồm hàng trăm ngàn người có lòng mẫn cảm, bao gồm cả Giáo Hoàng và Tổng thống, đã ký một thỉnh nguyện thư trên mạng nhân danh bé nhằm hỗ trợ cha mẹ bé trong sứ mạng duy trì mạng sống của bé. Phía kia, một nhóm nhỏ hơn nhưng không kém kiên định, bao gồm bệnh viện và tòa án, đã chống lại thỉnh nguyện trên để tranh đấu cho quyền định đoạt của y giới về phương cách điều trị thế nào là đủ, lúc nào nên ngừng lại để bé ra đi trong an bình và với toàn vẹn phẩm cách. Đây là cuộc tranh luận giữa đạo đức và nhận thức của các bác sĩ khi họ đồng thuận chấm dứt mọi hình thức săn sóc bệnh nhân mà họ từng cam kết thực hiện với hết sức mình. Cho dẫu điều gì sẽ xảy ra với bé Charlie, các câu hỏi được nêu lên trong trường hợp của bé sẽ còn kéo dài.

Bé Charlie chào đời mùa thu năm ngoái với chứng bệnh bẩm sinh khiến các tế bào không cung cấp được năng lượng cho cơ thể bé, đưa tới hệ quả làm hư hại một phần não bộ, bé không tự thở được và không nghe được. Hầu hết thời gian trong cuộc sống ngắn ngủi của bé trải qua trong phòng săn sóc đặc biệt của bệnh viện Great Ormond Street ở Luân Đôn và bé phải thở bằng máy trợ sinh, tứ chi không

cử động được. Bé thường xuyên lên cơn động kinh và phải dùng thuốc để chế ngự. Mùa xuân vừa qua, bệnh viện kết luận rằng không còn cách nào nữa để chữa trị bé và cuộc sống giữa giây nhợ/máy móc không xứng đáng cho một con người. Theo quan điểm này, tháo bỏ hệ thống trợ sinh cho bé là lựa chọn nhân bản nhất. Tuy nhiên, cha mẹ của bé không đồng thuận với ý kiến của bệnh viện. Với họ, vẫn biết tình trạng sức khỏe của con trai họ là mong manh và bất định nhưng họ không thể không nuôi hy vọng để xin bệnh viện áp dụng cho Charlie phương pháp chữa trị thử nghiệm (có nghĩa là chưa được áp dụng qua con người.) Theo họ, may ra bé sẽ khá hơn, ngay cả dù bé không hoàn toàn bình phục thì họ vẫn có quyền quyết định điều này. Phát biểu trên truyền thông Anh quốc, mẹ của bé Charlie nói: "Charlie là con của chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy chúng tôi có quyền tìm kiếm cho con mình một cơ may được sống. Nếu không thực hiện thì sẽ không thể biết kết quả. Con chúng tôi vẫn còn phấn đấu nên chúng tôi vẫn còn phấn đấu." Như vậy, tại sao bệnh viện lại đưa ra một luận cứ đạo đức để ngưng việc chữa trị và chống lại ước muốn của cha mẹ bệnh nhi? Thật ra, trước khi đề nghị tháo bỏ hệ thống trợ sinh cho Charlie, các bác sĩ điều trị đã thấy trước cuộc sống nhiều khổ đau, buồn bã và nhọc nhằn của bé với bộ não bị thương tổn nặng nề cho dẫu phương pháp thực nghiệm có mang lại một kết quả khả quan hơn. Vấn đề là rồi đây, khi bé rời bệnh viện trong bất kỳ điều kiện nào, các bác sĩ đâu còn liên hệ gì với thảm trạng đời bé, tại sao họ phải ôm vào mình trách nhiệm giải quyết thay vì nhắm mắt chữa trị bằng chuyên môn của mình và nhường cho ông Trời đưa ra phán quyết cuối cùng?

Ở Hoa Kỳ, mâu thuẫn loại này thường được giải quyết theo nguyện vọng của cha mẹ. Một khi các bác sĩ điều trị cảm thấy mọi phương tiện chữa trị y khoa đã trở nên vô ích, xét về cả hai mặt đạo đức và y lý, họ đề nghị cha mẹ bệnh nhi hãy tìm một bệnh viện nào muốn tiếp tục. Mỹ có nền văn hóa cho phép mọi người lựa chọn dịch vụ y tế mà họ

muốn. Bao lâu không có dấu hiệu lạm dụng hay bỏ bê, cha mẹ được trao quyền tự do ứng xử và làm mọi quyết định cho con cái họ.

Ở Anh quốc thì không vậy. Phần lớn bởi y phí do chính phủ đài thọ, thông thường y giới và tòa án có thẩm quyền quyết định thế nào là mức độ chữa trị chấp nhận được, thế nào là quá đáng, thậm chí như trường hợp của bé Charlie, khi nào thì phải chấm dứt.

Nghĩ cho cùng, trong mọi vấn đề gây tranh cãi quanh sự sống/chết của một bệnh nhân, vấn đề quan trọng nhất như tôi biết, luôn là sự sống, thì rõ ràng con người không có thẩm quyền trọn vẹn.

VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG TÔI

Trong những kỷ niệm còn lưu giữ không rời trong ký ức tôi, Huế mang nét âu sầu, ủ dột, của những hàng cây lướt thướt đứng gục đầu dưới mưa. Những cơn mưa dầm dài ngày, không dứt, dưới một bầu trời màu chì u ám. Huế cũng có nắng. Nắng nổ đom đóm mắt. Nắng vàng tơ tằm và nắng nhạt thếch của bình trà uống cạn nhiều lần. Cái tha thiết của Huế gãy vỡ như những mảnh thủy tinh, cắt vào da thịt làm rướm máu âm thầm. Cái ân tình của Huế ray rứt, trì kéo, ảo não, trong điệu Nam Ai, Nam Bình giữa đêm khuya trên giòng sông Hương sương mờ như khói phủ. Cô gái Huế yểu điệu tay chèo sau lái con thuyền nhỏ, một bước tới một bước lùi. Con thuyền lướt đi nhưng cô đứng lại.

Trái với miền Trung, sông nước Hậu Giang ào ạt phù sa, những cô gái Hậu Giang áo bà ba xẻ vạt bên be sườn, ngồi chân co chân duỗi, thảnh thơi bẻ lái con đò máy chở nặng bông trái băng băng xuôi giòng ra chợ. Tiếng gọi. Tiếng nói. Rối rít. Xãnh xẹ. Tiếng cười. Tiếng chào hàng. Vang động cả bình minh. Vang động cả hoàng hôn.

Đêm về trong những khu vườn râm ran tiếng dế, dưới những mái tranh lập lòe ngọn đèn dầu chai, cô gái Hậu Giang nằm võng ca vọng cổ. ..."*Về đây nghe vọng cổ để nhớ hoài tình em...ư..ư..ư..Nhìn vầng trăng non em thức sớm để chờ đợi..i..ì..anh...*" Cuối câu, cô xuống xề cái giọng ngọt như

đường phèn nấu chè long nhãn, nghe mùi đứt ruột, cái mùi nó khiến người ta muốn xáp lại gần nhau, đắm đuối, ôm siết, chứ không nỉ non, rệu rã, nước mắt đầm đìa.

Lời ca, tiếng hát của các cô thôn nữ Hậu Giang dầu có than thân trách phận cũng chứa trong chúng cái mướt mát, mượt mà, cái xanh tươi, ròn rụm, bừng bừng sức sống, cái tình mượn thiên nhiên cùng ngoại cảnh nói giùm: giòng sông, chiếc cầu, khóm cây, bầy chim, vạt nắng, cơn mưa, mặt trăng, mặt trời...

Có điều lạ. Khi còn ở trong nước, dân ca và vọng cổ được coi là đặc sản của miền Nam. Người Sè Goòng phần đông quê quán lục tỉnh nên bên cạnh nét văn minh hội nhập với Tây phương, họ yêu thích dân ca và vọng cổ một cách đặc biệt. Người tứ xứ tới Sè Goòng lập nghiệp, đồng hóa vọng cổ với cải lương, không biết do đâu, còn được gán cho hai chữ "kim sanh," ngụ ý tuồng tích, điệu đàn, màu mè. Món dân ca ngày nay lên ngôi, được gọi bằng cái tên ngoại ngữ mỹ miều Bolero, thời đó, thập niên 50/60, bị xếp vào loại hình âm nhạc bình dân, có một thời còn mang hỗn danh là nhạc "sến." Sân khấu vọng cổ hầu như dành riêng cho một số thị dân gốc gác từ các miền đông/tây/lục tỉnh, lập nghiệp xa nơi chôn nhau cắt rún. Đêm đêm, mùa nắng cũng như mùa mưa, các chương trình cổ nhạc phát đi trên làn sóng phát thanh hay từ các máy quay đĩa tư gia, là niềm vui cho những con ngõ sâu của mặt kia Sàigòn chìm trong bóng tối.

Sau biến cố tháng 4/75, người Việt Nam ba miền nói chung, di tản ra nước ngoài, thỉnh thoảng nghe dân ca hay vọng cổ, dân "Bắc/Trung" bỗng nhiên thấy "thấm." Và, bỗng nhiên nhớ nhà. Không phải cái nhớ đổ mồ hôi hay co ro rét mướt, cái nhớ những bờ ruộng ì ọp tiếng ễnh ương buồn bã hay buổi chiều vắng tiếng sáo diều trên đầu những ngọn tre xanh ánh trăng ở miền Trung. Cũng không phải cái nhớ những con phố quạnh hiu của Hà Nội nửa đêm tháng mười về sáng, xào xạc tiếng lá và hầm hập gió mùa đông

bắc. Mà là cái nhớ *"bèo giạt về đâu hàng nối hàng"* của nắng gió mênh mông sông nước Hậu Giang. Cái nhớ tiếng ghe máy ngược xuôi chát chúa, rong ruổi cùng những dề lục bình to như cái phảng. Những con tàu chở khẳm lu, khạp, cà ràng, chậm rãi trôi dưới ánh chiều chạng vạng, thả lại đàng sau mấy sợi khói lam. Hóa ra dân ca hay vọng cổ chính là quê hương của người Việt xa xứ.

Có lần tiếp chuyện với một thình giả đồng hương quê lục tỉnh, nay làm ăn phát đạt ở quê người, tôi nghiệm ra tâm trạng người đi xa, sống xa đất nước, luôn mang nặng nỗi nhớ thương sâu đậm gởi về nương sắn, vồng khoai, con tôm con tép, con cá lòng tong, vạt rau đắng bên hè, cánh đồng mạ non, nơi hẹn hò bên bến nước hay bụi chuối sau vườn. Chưa hết, ông đồng hương còn tâm sự: "Thỉnh thoảng, chập chờn trong giấc ngủ, hình ảnh thằng nhỏ tóc húi cua, khét rẹt mùi nắng, mải mốt chạy theo cánh diều bay lơ lửng trên bờ ruộng, những bà mẹ quê nón lá rách bươm, cong lưng đập lúa mờ mịt dưới nắng trưa, những bàn chân lấm bùn, những bàn tay bé thơ vọc nước ở góc ruộng để gỡ cái rớ nhỏ xíu lói xói mấy con tép bạc..." Ông chớp mắt, ngậm ngùi: "Đã lâu quá rồi mà không thể nào quên dứt được!"

Ký ức tôi không hoàn toàn giống ông nhưng tôi cũng mang theo mình những hình ảnh khác. Năm 1999, con gái tôi về thăm Việt Nam, nói là để chào từ biệt quê hương trước khi lên xe hoa theo chồng, bắt đầu một chương sách mới không còn vướng vít gì với tuổi mười ba, một buổi sáng sương mù lao xao hàng xóm tiễn đưa, cháu theo bà ngoại, mẹ và một em gái bước ra khỏi ngôi nhà giữ của cháu quá nhiều kỷ niệm, như cuốn truyện mất trang nửa chừng. Tôi dặn: "Con về thăm khu vườn nhà ông ngoại, chụp cho mẹ vài tấm hình." Về lại Mỹ, cháu xin lỗi không có hình nào cho tôi vì cháu vô ý, khi bấm máy mới biết hết phim. Rồi cháu lảng sang chuyện khác. Thất vọng nhưng không làm gì hơn được, đành trách con ơ hờ, rồi thôi. Năm 2001, tôi về lại thành phố cũ, ngôi nhà xưa, tựa như Lưu Nguyễn về trần.

Cảnh lạ hoắc. Người quen không còn. Khu vườn tuổi thơ đẹp như tranh của tôi nay thay thế bằng những mái nhà xiêu vẹo, lổn nhổn, nhem nhếch, chen chúc nhau giữa những lối mòn ngoằn ngoèo, với những người chiếm ngụ không biết từ đâu tới. Vết tích duy nhất còn lại là cái góc nhà bên cánh phải mặt tiền, nay do cô hàng xóm sửa sang lại tí chút và làm chủ. Bây giờ thì tôi hiểu câu chuyện máy ảnh hết phim của con gái. Lẽ ra, cháu có thể nói thẳng với tôi là "Con sợ mẹ buồn vì không còn gì như mẹ vẫn nghĩ nữa!"

Tuy nhiên, ruộng dâu biến thành biển mặn đã từng xảy ra. Định luật trong trời đất là hữu hình hữu hoại, không có gì lạ. Sự đổi thay hay mất mát lòng người mới thật là tang thương và ghê gớm. Ở quê hương tôi ngày nay, đằng sau nhà cao cửa rộng, dinh thự nguy nga, cao ốc lừng lẫy, cầu cống tân kỳ, sự sụp đổ bên trong những ngôi trường là một thảm nạn vô phương cứu chữa. Vẫn còn những cha mẹ hiền lương ở vùng cao, vùng xa, chưa bị thời cuộc ô nhiễm, nhìn về các trường học với hoài bão con cái nhờ nơi này mà nên người, sáng chiều đùm con trong bọc nylon rồi đẩy con qua sông cho con tới trường. Những vùng lạch nước sâu, không lội được, người ta chăng dây từ bờ bên này sang bờ bên kia, trẻ con bám theo nhau, hai bàn tay nhỏ xíu lần sợi dây mà vượt qua. Nhìn đàn trẻ như chùm quả non đong đưa trước gió, tim tôi đập thất nhịp, nghĩ tới lũ bướm thiên di đi tìm đất sống qua hành trình hiểm nguy hàng ngàn dặm đường, chỉ còn trông vào ông Trời. Tổ tiên, cha mẹ một đời lam lũ, lưng nhìn trời, mặt nhìn đất, hiểu ích lợi của sự học nên dốc lòng hy sinh cho con cái tìm cơ hội. Thế nhưng nhà trường xã hội chủ nghĩa dạy gì cho con cái họ? Thầy cô giáo của chúng là những ai? Có đủ lương năng, có đủ trọng vọng để chu toàn trách nhiệm giáo huấn và truyền đạt kiến thức cho học trò hay không?

Tin tức loan tải trên mạng truyền thông đi kèm với hình ảnh cho thấy các cô giáo trường mầm non hành hạ trẻ con tệ hơn súc vật. Các cô phang đủ thứ vào đầu, vào người các

cháu, bằng bất cứ thứ gì có sẵn trong tay: chổi quét nhà, nồi, chảo, bàn xẻng chiên thức ăn; có cô co cẳng đá cháu ngã lộn tùng phèo, chúi mũi trên sàn, có cô phạt quỳ các cháu hàng giờ rồi quên đi, có cô giữa buổi gọi cha mẹ đến nhận lại con vì cháu bị sặc cháo, không thở được, thân thể nhoe nhoét, tím tái, chỉ còn là cái xác trên đường tới trạm cứu cấp. Ấu nhi mầm non đã vậy, học trò trung học thưa lên phòng giám hiệu cô giáo môn Toán ba tháng nay tịnh khẩu trong lớp, không nói một lời nào mà chỉ viết bài lên bảng cho các em tự học. Hỏi lý do, cô trả lời: "Sợ bị học trò thu băng." Hỏi "Tại sao có vấn đề thu băng?" "Vì cô giáo dùng thậm từ với các em, bảo các em đừng "sủa" trong lớp khiến lớp ồn ào," "Chúng mày ăn c...hay ăn gì mà ngu thế?" Nhìn cô giáo trong hình thấy xinh xắn, đeo kính cận, tóc tết đuôi sam, duy có nết không bằng ngoại hình và cô như cái cây xanh bên trong bị mục ruỗng. Còn nữa, cô giáo đã vậy, thầy giáo thì sao? Ông hiệu trưởng cưỡng dâm em học trò lớp 8 chưa hả dạ, còn môi giới, bức bách em bán dâm cho thầy hưởng lợi nữa! Ôi, Chúa Phật trên cao cũng phải nhỏ lệ xót thương cuộc thế trầm luân.

Về phần học trò, trái quả của những mái trường ấy, có cậu nhóc ỷ thế con ông cháu cha, chây lười, bị cô giáo phạt quỳ. Về nhà, cậu ấm mách mẹ là đại diện nòng cốt trong ban đại diện phụ huynh, được bình chọn bầu lên do thành thích hoạt động năng nổ và đóng góp nhiều cho nhà trường. Bà mẹ đến tận nhà cô giáo, đấm vào bụng cô giáo đang mang thai. Cô van lạy, bà bắt cô còn mặc nguyên áo dài chưa kịp thay, vòng tay, cúi đầu, quỳ ngay trên nền gạch để đền tội dám "vuốt mặt không nể mũi," bất chấp máy ảnh ghi hình cho cả thế giới nhìn mà không một ai dám tin vào mắt mình!

Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa từng bao giờ được thấy hay được nghe nói đến những cảnh tượng tương tự như trên xảy ra bất cứ ở đâu, bất cứ thời nào, dù Bắc thuộc, Pháp thuộc hay thời Mỹ tham chiến ở Việt Nam vốn bị coi là thời phong hóa suy đồi vì sự hiện diện ồ ạt của binh lính

Mỹ. Các thái thú Tàu tham tàn, độc ác nhưng họ để lại nền văn hóa Quân/Sư/Phụ. Các quan lại Pháp thực dân, coi rẻ người bản xứ nhưng họ để lại câu chuyện Carnot về trường tạ ơn thầy giáo cũ. Người Mỹ tự do, phóng túng nhưng nhà trường Mỹ cổ võ tinh thần tự trọng và trọng tha, vẻ đẹp trong giao tế và ứng xử. Một đất nước không có văn hóa, phá nát kỷ cương, cường quyền, bạo lực được tôn vinh, gia đình và nhà trường sẽ chỉ sản sinh ra những học trò đánh chửi thầy cô giáo, những phụ huynh coi thầy cô giáo kém cả tôi tớ, những cán bộ đạp giầy lên đầu các cụ già buôn thúng bán bưng kiếm ăn lương thiện trên vỉa hè, những quan chức tham ô nịnh trên ép dưới, ăn cắp của công không chút liêm sỉ, đất nước ấy không bao giờ được sánh vai với thế giới tiến bộ của nhân loại ngày mai.

Hơn hai thập niên trước, đã có lần tôi bày tỏ trong một bài viết ý nghĩ của tôi về tội ác của cọng sản, theo đó, cái tội năng nhất, khó đền bù và tha thứ nhất, là cái tội phá nát truyền thống văn hóa Việt Nam, đưa cả nước đến chỗ băng hoại, khánh tận đạo đức và tình người. Để vực dậy nền kinh tế cạn kiệt của một xứ sở, chỉ cần mười năm, hai mươi năm, cùng lắm ba mươi năm như khi tôi bỏ nước ra đi, đường Tự Do ban đêm không có một bóng đèn so với bây giờ. Thế nhưng, vực dậy một xã hội sa đọa, bần cùng đạo đức, trắng tay lý tưởng, sự phá sản giáo dục vào tới tận nhà trường, tôi e rằng con đường giải cứu đã trở thành bất khả!

Chao ôi, mơ ước hoang đường của tôi lúc này là cho dù thiên tai đã tàn phá sạch trơn mùa màng hoa trái trên quê hương xinh tươi của tôi,Thượng Đế nhân từ vẫn giấu đâu đó những hạt giống mầu nhiệm để khi thiên tai qua đi, rễ mầm lại chồi dậy từ lòng đất, đơm bông kết quả cho dân tôi, cho nước tôi, mãi mãi là một Việt Nam minh châu trời Đông.

“Viet Nam War”

Chiến tranh VN, sau hơn 4 thập niên, vẫn mãi là một ám ảnh ray rứt cho nhiều người, nhiều thế lực ở nhiều phía. Có một câu nói nghe hay đọc được đâu đó, hình như từ kinh Thánh, đưa ra một chân lý: Chỉ có **"sự thật"** mới giúp giải thoát. Khốn thay, sự thật luôn có nhiều bộ mặt của những kẻ đại diện nó và bao lâu con người chưa có phép thần thông để nhìn thấu suốt sự thật đằng sau những sự thật ấy thì hầu như sự thật cứ mãi là sự kể lại, vẽ ra, thêu dệt, theo mong ước riêng, theo trí nhớ mù mờ lúc biến cố xảy ra, đã bị thời gian bôi xóa, vì nhu cầu thanh minh, bào chữa, thậm chí vu vạ để chạy tội, nên không bao giờ là sự thật chính nó! Thập niên 70 thế kỷ trước, lúc văn hóa/đạo đức toàn cầu chưa sa sút như bây giờ, chiến tranh VN chưa kết thúc để có kết quả ngã ngũ, để những thế lực và những nhân vật liên hệ tới cuộc chiến này có nhu cầu lên tiếng, khán giả ở nam VN đã được xem phim Rashomon, làm quen với cách chấp nhận những sự thật không bao giờ là sự thật, tới từ Nhật Bản, xứ sở nhờ thua trận mà lột xác, lớn lên trong một phong cách khác, đưa nước Nhật và dân Nhật lên địa vị hàng đầu của tư cách và đạo đức làm người, để rửa mặt, để tự răn dạy mình và để chứng tỏ với thế giới họ thừa sức xoay chuyển thất bại và viết ra những trang sử mới như phượng hoàng bước ra từ lửa đỏ, không cần phù phép, sơn phết, tô vẽ lại cuộc thất

trận của họ nay được nhìn như kinh nghiệm trưởng thành trong đau thương của nước Nhật.

Đi tìm sự thật đằng sau cuộc chiến tranh tại Việt Nam ư? Còn mất thì giờ, công sức đi tìm nó ở đâu nữa khi nó đã chình ình hiện nguyên hình, nhầy nhụa, tanh hôi, sình thối trên các chiến địa im tiếng súng? Giờ phút này, có lẽ chỉ còn những người được trả công để thỉnh thoảng hô hoán lên họ tìm được một cái xác sự thật khác, ít nhem nhuốc, ít ghê tởm hơn thôi! Từ chối nó, nguyền rủa hay tung hô nó, chẳng thay đổi gì được một cái xác ngoại trừ chịu làm cái công việc của các sinh viên trường thuốc, can đảm mổ xẻ nó để có được những bài học cứu người trong tương lai.

Có một thời điểm trong cuộc chiến tranh lạnh, nước Mỹ có nhu cầu xây dựng một lực lượng đối trọng với khối cọng sản, cụ thể là Nga và Trung cọng, để bảo vệ thanh thế và vai trò của một siêu cường cầm cân nẩy mực sự quân bình giữa hai thế lực tư bản và vô sản. Mỹ nhìn thấy Việt Nam là chiến trường tiêu biểu cho khuynh hướng này, thể hiện bởi một bên là phe quốc gia hậu thuộc địa, thèm khát và cực lực muốn xây dựng một thể chế độc lập, tự do, bên kia là phe cọng sản dưới lá bùa chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc nhưng lại nương dựa vào hai đàn anh khổng lồ là Liên Xô và Trung hoa lục địa. Bên nào thắng sẽ làm nghiêng cán cân quyền lực về phía họ ở châu Á.

Có chủ trương rồi, Mỹ dùng đủ mọi mưu chước/thủ thuật để không những dọn đường vào VN mà còn chủ trương giải quyết chiến trường thay cho VN: ép người Pháp phải rời khỏi Việt Nam một cách nhục nhã, lập chính phủ rồi đảo chánh lật chính phủ theo nhu cầu của họ từng thời kỳ. Đến cao điểm, Mỹ công khai đưa quân vào VN và trực tiếp điều động chiến lược/chiến thuật trên khắp lãnh thổ miền nam VN. Để có chính nghĩa, họ tạo dư luận chê bai khả năng tác chiến của quân lực VNCH yếu kém trong khi không thiếu các cố vấn Mỹ đứng đắn, có công tâm, từng trực tiếp tham chiến bên cạnh binh sĩ và tướng lãnh VNCH,

đã hết lời ca tụng lòng dũng cảm và kinh nghiệm chiến trường xuất sắc của quân lực VNCH.

Cuối thập niên 60 thế kỷ trước, tình hình từ âm ỷ nhiều năm do mâu thuẫn về quyền lãnh đạo phong trào cọng sản Cọng sản quốc tế giữa hai đảng Cọng sản Trung hoa và Liên Xô, bất ngờ bùng nổ với cuộc xung đột võ trang ngày 13/8/1969 ở biên giới Tân Cương, khiến cho rạn nứt trong khối CS không có hy vọng hàn gắn và đồng thời đẩy Trung Hoa xích lại gần với Mỹ vì những đe dọa của Liên Bang Xô viết. Nặng nề nhất khi chỉ 2 ngày sau, 15/8, Leonid Brezhnev thông báo cho Mỹ biết Liên Xô chuẩn bị đánh đòn hạt nhân để phủ đầu Bắc Kinh. Lúc này, Hoa Kỳ vừa thấm đòn với cuộc chiến tranh Việt Nam không dễ nuốt như họ nghĩ lúc ban đầu, vừa bị áp lực dữ dội của nhóm phản chiến được quần chúng, quốc hội và truyền thông phe tả tiếp tay thổi bùng lên, lập tức nhìn thấy một lối thoát "trong danh dự" cho họ. Những chuyến bay đi bay về bí mật của Kissinger đến Trung quốc, gặp họ Chu, họ Mao, cam kết bỏ VNCH, cuối cùng với cuộc viếng thăm của Tổng thống Nixon năm 1972, được Trung quốc đánh giá là một quyết định tiến bộ mở ra trang sử mới trong lãnh vực ngoại giao của thời đại, dọn đường cho hòa đàm Paris diễn ra năm sau đó với thân phận của miền Nam Việt Nam được định đoạt ngoài thẩm quyền của chính phủ Việt Nam Cọng Hòa đương nhiệm. Đại diện nước Mỹ, Kissinger uốn ba tấc lưỡi để hết sức thuyết phục họ Chu đa nghi về sự thành thực của họ, để lại những câu nói hoạt đầu vô trách nhiệm mà sử sách còn ghi: *"Vì vậy, khi tôi đưa đề nghị rút ra khỏi Việt Nam, đó không phải là tìm mưu mẹo gì để rồi lại vào lại (VN) trong cách nào khác, nhưng là chúng tôi muốn chính sách ngoại giao của chúng tôi dựa vào những điều thực tại hiện thời, không phải dựa vào những giấc mơ của quá khứ."* Có thể ai cũng biết nước Mỹ thực dụng nhưng chắc không ai có thể ngờ nước Mỹ đã dựa vào những giấc mơ khi bước vào cuộc chiến ở Việt Nam và giẫm lên hàng triệu xác người.

Thời cơ thuận lợi, Mỹ thương lượng chia thị phần thế giới với Trung Hoa cọng sản và bỏ VN, khác với cọng sản luôn keo sơn gắn bó với cọng sản Bắc Việt vì tham vọng bành trướng mà Hoa Kỳ không theo đuổi. Mặt nạ chống cọng để bảo vệ Tự do/Dân chủ của Mỹ rơi xuống một cách thảm hại. Trước cái chết bị lạm dụng của 58,000 quân nhân Hoa kỳ hy sinh trên chiến trường VN, của con số không ít cựu quân nhân Mỹ về nước mang theo họ hậu chấn của chiến tranh vẫn còn sống lây lất, các nhân vật dính líu vào thảm kịch này có nhu cầu rửa mặt, chạy tội, họ viết hồi ký để đưa ra những tại, bị, bởi thế này thế kia nhưng họ không thể xóa bỏ câu nói của tướng Abrams Creighton, tư lệnh các lực lượng viễn chinh HK tại nam VN (từ tháng 12/1968) trước khi ông hồi hương, tháng 11/1972: "Chúng tôi bước vào một cuộc chiến với hai tay bị trói" để nói về ý đồ không muốn thắng, về cuộc chiến tranh có giới hạn của quân đội Mỹ ở VN. Sự thật trong lời tuyên bố của tướng Abrams, sau này được Tiến sĩ Lewis Sorley xác nhận trong cuốn A Better War mà ông là tác giả, như sau: "Khác với đánh giá của phần lớn các nhà phân tích, sau khi Tướng Creighton Abrams thay thế Tướng Westmoreland, tình hình chiến cuộc Việt Nam đã xoay chiều, tới mức có lúc có thể khẳng định lực lượng đồng minh đã thắng. Mọi sự diễn tiến tốt đẹp đến độ tôi đã mạnh dạn viết trong quyển 'A Better War' rằng có một thời điểm cho phép nói thắng lợi đã về tay miền Nam. Tôi viết rằng mặc dù giao tranh vẫn chưa chấm dứt, nhưng coi như chúng ta đã thắng, lý do là bởi vì chính phủ miền Nam Việt Nam đã đủ khả năng để có thể duy trì độc lập và tự do, với điều kiện Hoa Kỳ phải giữ những cam kết đã hứa với họ." Sự thật ư? Chẳng phải đã có một sự thật rành rành đó sao? Chỉ có những người không chịu nhìn nhận nó. Vậy, còn ai muốn đi tìm sự thật nào và ở đâu nữa? Ông Ken Burn và Bà Lynn Novick khi làm cuốn phim gọi là tài liệu, sao lại nêu lên vấn đề *"Cuộc chiến Việt Nam là chủ đề khó khăn và phức tạp nhất mà họ từng thực hiện khi có quá nhiều luồng quan điểm, quá nhiều cách nhìn nhận từ các đối tượng khác nhau?"* Vậy, đâu là

những dữ kiện lịch sử khách quan mà họ tìm kiếm và thu thập được với sự xác tín cao nhất của họ?

Cháy nhà hàng xóm, bằng chân như vại. Tổ tiên đã dạy. Chúng ta không nên trách móc ai cả ngoài tự trách mình, càng không nên trông đợi ở lòng tốt vô điều kiện của đồng minh mà hãy tiếc là "lãnh đạo" của Việt Nam đã không tương kế, tựu kế để nhân cơ hội, đem lại những điều tốt đẹp cho đất nước và dân tộc khi thời thế cho phép. Tháng 4/1975, người Mỹ ra khỏi VN, sự can thiệp chính trị của Trung cọng chưa lộ diện, Mặt trận GP Miền Nam còn nguyên vẹn cơ chế, dân chúng hai miền Nam/Bắc đã thống nhất, của chìm của nổi của miền nam còn nhiều, nếu lãnh đạo cọng sản VN quả thật vì dân, vì nước, có chí khí, có tài năng và đức độ thì đã biết cùng toàn dân nắm lấy vận mạng của cả nước, đã có thể vận động đại khối dân tộc lúc đó mạnh như nước vỡ bờ để cùng nhau xây dựng nền độc lập tự do dân chủ thực sự cho một Việt Nam đầy tiềm năng, đâu có thua kém ai bên trời Đông? Tiếc thay và buồn thay, những người chủ mới hiện nguyên hình những kẻ đánh thuê, làm thuê, mang tâm lý đòi công, siết nợ, rủ nhau trộm cắp, cướp ngày cướp đêm kiếm tiền bỏ túi riêng, phá tan mọi tiềm năng lớn lao của dân tộc, mọi giá trị nhân bản còn sót lại ở miền nam, tiếp tục chịu ách nô lệ ngoại bang để vinh thân phì da đúng như Lê Duẩn từng nói "chúng ta chiến đấu vỉ Nga Xô và Trung cọng." Một chính thể không xây trường học thì sẽ phải xây thêm nhà tù. Từng tập đoàn cán bộ lớn bé các cấp ăn không đồng, chia không đều, kéo nhau ra tòa lãnh án về tội tham ô, những lạm của công, bán đất, bán rừng, bán biển, bán tài nguyên. Vẫn chưa đủ, đi vay, đi xin, thể hiện một cuộc sống vô liêm sỉ chưa từng thấy trên suốt dòng lịch sử của dân tộc. 1977, khi cần đánh tư sản để vô sản hóa họ, là thành phần từng đóng góp tiền bạc bảo bọc "cách mạng," lãnh đạo Cọng sản tuyên bố: "Vai trò lịch sử (nuôi quân giải phóng) của các anh đã chấm dứt. Đây là thời điểm các anh vì yêu nước, phải tự xóa bỏ mình." Hay quá! Bây giờ không thấy lãnh đạo nào tự nhắc mình câu nói năm xưa ấy: "Vai

trò lịch sử đuổi ngoại xâm, thống nhất đất nước của chúng ta đã chấm dứt. Đây là thời điểm mà chúng ta vì lòng yêu nước, phải tự xóa bỏ mình."

Đây là một sự thật sống động khác, của dối trá và ươn hèn, cũng nên nhìn nhận bên cạnh những sự thật đầy nghi vấn trong các cuốn sách, các bộ phim về cuộc chiến tranh Việt Nam trong hơn bốn thập niên qua.

Chiều chủ nhật vừa rồi, đến chung vui lễ Tết Trung Thu của thiếu nhi vùng Quận Cam tổ chức trên sân cỏ của công viên Một Dặm Vuông, nhìn các em thơ hồn nhiên vui chơi hay tận lực cống hiến khả năng mình qua tiếng trống thúc quân hào hùng, qua những vũ điệu tình tự dân tộc, qua các thế võ múa gậy, múa quyền chuẩn bị các em mai này bước vào đời biết tự vệ, biết tấn công khi cần, tôi không ngăn được nước mắt dâng lên mi, càng thấm ngấm câu hỏi "Người lớn chúng ta đang để lại cho những thiên thần nhỏ này một di sản thế nào đây?"

VUÔNG LỤA CŨ

Một buổi chiều cuối xuân thời tiết khác thường ở quận Cam. Những bông hoa hải đường ngả màu nâu tàn úa rụng đầy một khoảng sân. Những bông cúc đại đóa đã thôi uống nước, chờ qua đời trong chiếc chậu sứ trên thềm nhà. Bầu trời lãng đãng mây mù, chốc hửng sáng, chốc phẳng lì một mầu xám buồn. Gió lay nhẹ các đỉnh cây hai bên con đường vắng, thưa thớt xe cộ qua lại. Cảnh vật có chút gì ngậm ngùi trong mắt một người luống tuổi như tôi ngồi nhìn vẩn vơ xung quanh, không biết cây cỏ có nhìn mình như mình đang nhìn chúng không? Bỗng nhiên đài phát thanh cho nghe bản nhạc của Vũ Thành An phổ thơ Nguyễn đình Toàn (nếu tôi nhớ không lầm) ...*Đời một người con gái Trời cho không được mấy, đến khi lấy chồng chỉ còn mối tình mang theo...*

Ca từ nghe đi nghe lại đã mấy trăm lần, thuộc làu, với cảm xúc quen thuộc, mòn nhẵn, tựa như con đường quen thuộc về nhà không còn gợi chút bâng khuâng, sao sáng nay bỗng dội vào hồn tôi nỗi đau xót đến lạ. Hình như người con gái Việt Nam nào, nghe Bài Không Tên Số 2, cũng thấy trong đó thấp thoáng mình thời mới lớn, mơ mộng thì nhiều mà chẳng được toại lòng, toại ý bao nhiêu. Tình yêu đầu đời của họ, có khi là ước hẹn không thành nhưng rất nhiều khi chỉ là mơ mộng bâng quơ gởi cho một vầng trán rộng, một đôi mắt thoáng buồn, một dáng đi lênh khênh, một mùi

hương thoảng bay trong gió. Như có. Như không. Dù mong manh là thế. Dù nước chẩy hoa trôi là thế. Những thoáng ghi nhận đầu tiên trong buổi bình minh đầu tiên của tuổi dậy thì rộn ràng giai điệu cũng đủ khắc họa trong hồn non yếu của cô thiếu nữ những đường cọ không mờ phai.

Nghĩ mà thương. Trong đời thường có bao nhiêu cô TTKH ép hoa tigôn vào tập vở cho riêng mình, chẳng để nhớ nhung ai mà để đôi khi soi lại bóng mình một thời nên thơ và vụng dại.

Nhà thơ Trần Mộng Tú có bài thơ Bông Hoa Đỏ, theo tôi, đáng yêu hơn bài thơ Tiết Phụ Ngâm nổi tiếng của Trung Hoa cổ, tác giả Trương Tịch, mượn lời hay ý đẹp trong thơ để giãi bày tâm sự khi phải khước từ đề nghị công danh của Lý Sư Đạo hầu giữ được tiết tháo của người trung thần không phò hai chúa:

"Quân tri thiếp hữu phu
Tặng thiếp song minh châu...
...Hoàn quân minh châu song lệ thùy
Hận bất tương phùng vị giá thì."

Tạm dịch nghĩa là: Chàng biết em là bông hoa có chủ, sao còn tặng em đôi ngọc quý? Trả ngọc cho chàng mà lệ ứa. Hận không gặp nhau lúc em còn son.

Ca dao Việt Nam cũng có bài diễn tả tình cảnh muộn màng này: Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc, em lấy chồng, anh tiếc lắm thay! Tiếc gì một miếng trầu cay, sao anh không hỏi những ngày em còn không?

Trong cả hai trường hợp, người phụ nữ trong thơ được yêu, được cầu cạnh, được thèm muốn, có nhiều hơn những gì cô cần. Người phụ nữ trong thơ Trần Mộng Tú giông giống người chị cả hy sinh tuổi xuân thay mẹ nuôi em ăn học trong bản nhạc Chị Tôi của nhạc sĩ Trần Tiến. Khi các em khôn lớn thành người, cô đã luống tuổi, những tưởng gặp được duyên may với người công nhân một hôm về làng xây cầu, cùng cô ước hẹn trăm năm. Ngờ đâu cầu xây xong, chàng ra đi biền biệt, không quay lại bến sông chứng kiến

sự chờ đợi mỏi mòn của nàng. Thời gian lạnh lùng trôi, chỉ còn nấm mộ nhỏ quạnh hiu ven sông nhắc người qua lại câu chuyện tình thiên cổ.

Trong bài Bông Hoa Đỏ, thơ ngũ ngôn Trần Mộng Tú, những câu năm chữ là tiếng nấc nghẹn ngào của Em tuổi mới chớm xuân, *hồn như vuông lụa nhỏ.* Anh là cánh bướm xa, tới từ miền đất với bao điều kỳ diệu, mang cho em bông hoa đỏ như than hồng thắp lên ngọn lửa tình yêu sưởi ấm tim Em.

Em gói hoa vào lòng
Sợ hương bay theo gió
Ngờ đâu hoa có gai
Rạch hồn vuông lụa nhỏ

Mùa xuân của đất trời cứ hết một chu kỳ bốn mùa lại trở về, tiếc thay, mùa xuân đời người có khi không trở lại. Tương truyền bà Huyện Thanh Quan, một hôm ngồi ở công đường thay ông Huyện công cán phương xa, thấy lá đơn của cô Nguyễn thị Đào xin phép được tái hôn vì bị chồng phụ rẫy. Cám cảnh nghĩa đàn bà, thương cho người phụ nữ chỉ có một thời xuân sắc vắn vỏi, bà hạ bút phê chuẩn thỉnh cầu của nguyên đơn Nguyễn thị Đào như sau:

Phó cho con Nguyễn thị Đào
Nước trong leo lẻo cắm sào đợi ai?
Chữ rằng ***xuân bất tái lai***
Cho về kiếm chút kẻo mai nữa già...

Mùa xuân của Em trong thơ Trần Mộng Tú như hoa chỉ nở một lần:

Như xuân không trở lại
Anh đến rồi anh đi
Để mặc em vụng dại
Với vết thương dậy thì.

Qua mùa hè nức nở. Tàn mùa thu gió ngập phòng. Em không chờ đợi nữa, ngậm ngùi gấp lại vuông lụa như gấp lại trang sách đời mình và theo chồng sang sông.

Ngày tháng bẽ bàng rụng rơi cùng mộng mị. Giòng thời gian như giòng sông tắm gội hết muộn phiền, cho Em quên đi, tái sinh kiếp khác. Thế nhưng *"anh trở về, đòi lại bông hoa anh bỏ rơi."* Tình yêu là huyền thoại. Bông hoa không là huyền thoại. Em cũng không là huyền thoại nên Em, dù tưởng tiếc hay đã đành lòng quên, xin ngậm ngùi nói với cố nhân:

Anh ơi hoa đã héo
Vết thương xưa đã lành
Vuông lụa chồng em giữ
Không còn gì cho anh

Bốn câu ngũ ngôn mềm như lụa mà sắc như gươm dao, cắt ngọt vào đá núi. Lời gọi tưởng chừng thống thiết như lệ khóc tình xưa cũng là lời trối trăn cuối cùng cho một chia tay lần này là mãi mãi.

"Không còn gì cho anh." Cánh cửa nhẹ nhàng khép lại. Dứt khoát. Đoan chính. Sòng phẳng. Với mình. Với người. Bài thơ chấm dứt ở đây vì Em đã khôn lớn, không còn là Em vụng dại ngày anh vui bước phiêu du, trao em Bông Hoa Đỏ có gai, để nó*"trượt xuống hồn em một vết thương"* rồi vô tình quên đi, cả hoa lẫn Em. Không. Hoàn toàn không như Vũ Thành An đã viết thành ca từ trong Bài Không Tên số 2: "...Đến khi lấy chồng, chỉ còn mối tình mang theo..." Càng không như tưởng tượng phong phú của người nhạc sĩ gửi vào câu hỏi dỗ dành chính mình: "Mưa bên chồng có làm em khóc, có làm em nhớ những khi mình mặn nồng..."

Hy vọng cách bình giải bài thơ Bông Hoa Đỏ của nhà thơ Trần Mộng Tú như trên dù không lãng mạn, không say đắm, đã không làm bài thơ kém hay. Ít nhất, có một phụ nữ biết lau nước mắt cho mình khi bị tình phụ, biết tự chữa lành vết thương lòng trên đường đời hoạn nạn, biết đứng dậy từ vấp ngã và chọn cho mình một cơ hội khác. Đời sống không hề là giấc mơ và thi sĩ không đi bên lề cuộc đời. Họ sống đẹp, có khả năng diễn đạt tinh tế và đầy xúc cảm mọi trải nghiệm của mọi người.

Có lẽ trong âm nhạc, những chia tay của nhạc sĩ Từ Công Phụng nhân bản nhất, hiền hậu nhất nên cũng thánh khiết nhất: "Một mai xa nhau, người cho tôi tạ lỗi." Và, "Xin yêu nhau như tuổi ngây thơ. Thôi, đừng lừa dối nhau làm gì! Thôi, đừng tìm nhau nữa mà chi. Đường vào ngày mai sỏi đá, thôi em về quên hết đi ngày xưa." (Lời Cuối)

Đường trần gian sỏi đá, hãy nghiêng vai trút xuống mọi hành trang của mỗi chặng đường qua cho nhẹ thân phù thế. Hãy ngợi ca tình yêu, từ mỗi sớm mai qua từng buổi chiều như thời gian dệt toàn bằng sợi tơ yêu thương êm ái. Và, bởi vì con đường nào cũng sớm muộn dẫn tới biệt ly, hãy biệt ly nhau trong vòng tay yêu thương, ngay trong gặp gỡ và cả khi rời nhau.

Bùi Bích Hà (Thái Hà) quê nội Thái Bình, quê ngoại Bắc Ninh (Bắc Việt) Sinh trưởng ở Huế, miền Trung Việt Nam. Lớn lên đi dạy học, trường đầu tiên: Phan Chu Trinh, Đà Nẵng (1861-1962). Lập gia đình, theo chồng vào Nam, đi dạy qua các trường: Thoại Ngọc Hầu (Long Xuyên, 1962-1964) Nguyễn Đình Chiểu (Mỹ Tho, 1963-1965) Lê Ngọc Hân (Mỹ Tho, 1965-1967) Nguyễn Trãi (Saigon, 1967- 1983).

Thỉnh thoảng làm thơ, viết tùy bút, truyện ngắn, tản mạn thời sự.

Tới Mỹ 1986. Viết cho nhiều tạp chí hải ngoại.

Chủ nhiệm, chủ bút nguyệt san PNGĐ (2002-2014)

Làm phát thanh, các đài VNCR, Việt News Radio, Việt Nam Tự Do.

Sách đã in:
· Buổi Sáng Một Mình (Người Việt, 1989)
· Bạn Gái Nhỏ To (Người Việt, 1991)
· Hạnh Phúc Có Thật (Văn Mới, 2001)
· Phương Trời Khác (Cảo Thơm, 2002)

US$20.00
ISBN 9781726370615
52000 >
9 781726 370615